

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ CỦA ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ PHẬT GIÁO HÒA HẢO

Người khai sáng **Phật Giáo Hòa Hảo** là **Đức Giáo Chủ** tên thật là **Huỳnh Phú Sổ**, sinh quán tại làng Hòa Hảo, quận Tân Châu, (tỉnh Châu Đốc cũ) nay thuộc tỉnh An Giang, một tỉnh miền tây nam bộ Việt Nam giáp biên giới Campuchia. Đản sinh ngày 25 tháng 11 năm Kỷ Mùi âm lịch (1919), tức ngày 15-1-1920. Trong một gia đình nông dân trung lưu, con của một kỳ lão cao cấp nhất trong hệ thống hành chánh tại làng Hòa Hảo. **Đức Ngài** là người con thứ tư của **Đức Ông Huỳnh Công Bộ** và **Đức Bà Lê Thị Nhậm**, một hương tộc nổi tiếng trọng vọng đã được người dân khắp vùng tôn kính.

Sau khi đậu cấp bằng Tiểu học tại Tân Châu, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** vì đau yếu liên miên, đã phải thôi học. Với sự khá giả của gia đình, **Đức Ngài** có thể đủ điều kiện học đến cấp cao, nhưng vì do bệnh tình nói trên, khiến **Đức Ngài** không

thể tiếp tục đi học được. Năm 15 tuổi, nhiều cơn sốt rét liên tục mắc phải làm cho thể xác **Đức Huỳnh Giáo Chủ** ngày càng gầy yếu, biếng ăn mất ngủ. Chứng bệnh này còn biến chứng nhiều chứng bệnh khác, làm cho thân hình **Đức Ngài** trở nên tiều tụy, da dẻ xanh xao.

Đau lòng vì bệnh tình của con, **Đức Ông** và **Đức Bà** (*thân phụ và thân mẫu của Đức Huỳnh Giáo Chủ*) hết lòng tìm phương cứu chữa. Nhưng bệnh của **Đức Ngài** vẫn không thuyên giảm.

Trong khoảng thời gian kéo dài từ 15 đến 20 tuổi, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** mắc phải chứng bệnh trầm kha như đã nói trên mà không một thầy thuốc Đông Y hay Tây Y nào trị được. Thì ra đó là cơ hội để cho các **Đấng Thiêng Liêng** dọn sửa phần xác thịt **Đức Huỳnh Giáo Chủ** tiếp nhận những điển quang tinh anh mạnh mẽ sau này.

Trong hoàn cảnh tuyệt vọng đó, bỗng nhiên người thanh niên bệnh hoạn ấy hết bệnh. Vào ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão (1939), một ngày đáng ghi nhớ trong lịch sử cách mạng Đạo Giáo nước

nhà, một cuộc lễ vô cùng tôn nghiêm được cử hành tại **Tổ Đình** để cho **Đức Huỳnh Giáo Chủ** ...*“Đền Linh Thấu sơn trung thọ mạng”*.

Hiện tượng: *“người bịnh bỗng nhiên khỏe mạnh”*; *“một người chỉ học hết cấp tiểu học sao lại có kiến thức Phật giáo uyên bác”* và còn là *“một người chưa từng biết y học mà trị lành nhiều chứng bịnh nan y”*, cho đến nay vẫn chưa có một tài liệu nào của nội bộ **Phật Giáo Hòa Hảo** hay của các giới bên ngoài đưa ra sự phân tích khoa học nào để giải thích. Các tài liệu biên khảo của những tác giả nguyên là tín đồ **Phật Giáo Hòa Hảo** và được nhiều người biết đến, như tác giả **Vương Kim, Nguyễn Văn Hào** (mỗi tác giả đã xuất bản trên 10 tác phẩm nghiên cứu về **Phật Giáo Hòa Hảo**) đều cho rằng các hiện tượng này thuộc phạm vi siêu hình tín ngưỡng, không thể giải thích bằng định luật khoa học, chỉ được cảm nhận như những “phép lạ” trong phạm vi khoa học huyền bí “sciences occultes” mà tới bây giờ con người vẫn chưa có khả năng áp dụng các định luật vật lý để giải thích.

Hai tác giả này đã viết như sau:

*“Sở dĩ **Đức Ngài** trở tài dùng huyền diệu Tiên gia chữa bệnh một cách thần diệu như thế để chứng tỏ **Đức Ngài** không phải là hạng phàm nhơn như mọi người đã nghĩ. **Đức Ngài** có học thuốc với ai đâu, thế mà nay **Đức Ngài** bỗng dưng chữa bệnh, chữa đâu hết đó... Đây có lẽ là do một trong các vị: **Phật, Thánh, Tiên, Thần** mượn xác phàm để cứu thế...”*

Qua đó, có một số những người bên ngoài tỏ vẻ nghi ngờ mức độ khả tín của những điều lạ lùng phi thường này tuy nhiên cũng có một số người khác tin tưởng trường hợp của **Đức Giáo Chủ Huỳnh Phú Sổ** như các vị thần đồng, hay thiên tài, hay các bậc “**Sanh Nhi Tri**” không học mà biết. Theo một số lập luận khác, trên căn bản **Phật Giáo** cho rằng sở dĩ **Đức Huỳnh Giáo Chủ** bỗng nhiên tỏ ngộ (illuminé) là vì qua nhiều tiền kiếp đã tu hành đắc đạo.

Dù là “**sanh nhi tri**” hay “**tỏ ngộ**” hay “**thần đồng**” hay “**phép lạ**” hay “**Phật Tiên giáng phàm**”, các định luật vật lý cho tới nay vẫn chưa

thể đưa ra giải thích thỏa đáng về tất cả trường hợp xuất hiện của các vị **Giáo Chủ: Jésus, Mohamet, Phật Thích Ca**, và những phép lạ đã xảy ra trên thế giới này.

Vẫn trên lập trường tín ngưỡng siêu hình, các tác giả **Phật Giáo Hòa Hảo** nhìn sự xuất hiện của vị **Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo** không chỉ là một hiện tượng xã hội, một người có khả năng “*tạo ra thời thế*” mà cho rằng đây là sự xuất hiện của bậc siêu phàm với sứ mạng cứu nhơn độ thế nằm trong một quy luật đã được lịch sử chứng nghiệm, dù đó là quy luật siêu hình. Tác giả **Vương Kim** cho rằng **Đức Huỳnh Giáo Chủ** ra đời cũng ở trong hoàn cảnh tương tự như **Đức Phật Thích Ca** ở **Ấn Độ**, **Đức Khổng Tử** ở **Trung Quốc** và **Đức Thiên Chúa** ở **Trung Đông**, ở những thời kỳ xã hội băng hoại, luân lý suy đồi, nhân tâm ly tán.

Lịch sử thường chứng nhận, trong những hoàn cảnh xã hội băng hoại, nhơn tâm ly tán, thế đạo suy đồi, lòng người hung ác, mê muội bạo tàn... là lúc **Thánh nhơn** ra đời để dìu dắt nhơn

dân, cải ác tùng thiện chấn chỉnh luân thường đạo nghĩa.

Như Đức Phật Thích Ca ra đời vào lúc xã hội Ấn Độ phân chia giai cấp trầm trọng, các mối ngoại đạo thanh khởi, mê hoặc lòng người, gây thành một trạng huống hỗn loạn, làm cho tâm trí con người đảo điên, đời sống mê mờ tăm tối. **Đức Phật** ra đời để đem đạo trí huệ soi sáng lòng người, bủa đức **Từ Bi** phá tan giai cấp xã hội.

Ở Trung Quốc, **Đức Khổng Tử** ra đời cũng vào thời **Xuân Thu Chiến Quốc**, các nước thôn tính lẫn nhau, trật tự xã hội rối ren, đời sống nhân dân cùng khổ, luân lý suy đồi, cang thường đảo lộn. **Đức Khổng Tử** ra đời đem lại đạo nghĩa, chỉnh lại nhơn luân, xây dựng lại trật tự xã hội công bằng đào tạo nên hạng người quân tử hiền đức làm mẫu mực trong đời.

Ở Trung Đông, **Đức Chúa Cơ Đốc** giảng lâm cũng vào thời con người hung ác, xã hội mê lầm. **Đức Chúa** đem tình bác ái ban rải khắp nơi,

treo gương hy sinh cao cả, biểu dương tình thương bất diệt.

Tác giả **Sơn Nam** viết trong quyển sách “*Cá tính của miền Nam*” rằng):

Khi xã hội nông nghiệp tổ chức theo lối cổ truyền bị lung lay trước sự xâm nhập của một hệ thống kinh tế có thế lực hơn như hệ thống tư bản, thì việc xảy ra khủng hoảng, chẳng những về kinh tế nhưng còn cả về tâm lý. Kẻ sĩ (trong đó có tu sĩ) và nông dân, điền chủ lần lần bị mất vai trò quan trọng; giới thương gia, kỹ nghệ gia, giới cho vay, những người đảm trách dịch vụ chuyên chở giao thông chi phối nhanh chóng và nắm guồng máy chính trị. Phản ứng của xã hội nông nghiệp cổ truyền là tự vệ, hoặc là cải cách, hoặc là cách mạng. Những tín ngưỡng của xã hội phong kiến cổ truyền không còn hợp thời. Vài vị **Hoạt Phật** (Phật sống) xuất hiện để cứu thế, phổ độ chúng sanh, mong cứu vãn cơ cấu nông nghiệp cổ truyền với vài sự cải cách.

Bên Âu Châu, Mỹ Châu, những phong trào “*Cứu thế*” này thường xảy ra và các nhà nghiên

cứu xã hội xem là đề tài hấp dẫn. Vị cứu thế xuất hiện (Messie) được dân chúng địa phương rầm rộ tham gia và tích cực ủng hộ các **Đức Ngài** rao giảng những lời tiên tri về cuộc tận thế sắp xảy đến cùng là những điểm bất thường mà **Thượng Đế** sắp đặt (sao chổi mọc, bệnh dịch hoành hành, núi lở, động đất, sóng thần...) ở Nam kỳ lục tỉnh từ đời vua **Tự Đức** và đến khi người Pháp chiếm cứ bằng võ lực, một phong trào khá mạnh bùng nổ mang tánh chất độc đáo trong hoàn cảnh địa phương khá phức tạp. Chúng ta nghe đến những danh từ: **Bửu Sơn Kỳ Hương, Phật sống, Phật Thầy Tây An, Đức Bốn Sư (núi Tượng), Sư Vãi bán khoai** hay những ông **Đạo** này, ông **Đạo** kia rao giảng, gây nhiều thắc mắc cho chánh quyền cuối đời vua **Tự Đức** và người Pháp.

Người quá thiên về khoa học thì cho là chuyện khó tin. Người trong cuộc thì tự tin cho rằng sự thật lần hồi phải thắng. Vì vũ trụ cần khôn biến chuyển theo qui luật riêng không ai cưỡng lại được: hết xuân, hạ, thu, đông thì mùa xuân trở lại, theo định luật vòng tròn của cơ tạo hóa sắp đặt;

Thượng nguồn, Trung nguồn và Hạ nguồn để rồi có một Vị **Phật** xuất hiện tái lập đời **Thượng nguồn Thánh Đức** mở **Hội Long Hoa**.

Tóm lại, tín đồ **Phật Giáo Hòa Hảo** nhìn **Đức Huỳnh Giáo Chủ** như một vị Phật sống, một đấng cứu thế, điều mà các giới khoa học không tin, nhưng cũng không giải thích được các hiện tượng mà họ cho là dị kỳ.

Lúc bấy giờ, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** chưa tròn 20 tuổi. **Đức Ngài** trở nên dị thường tâm trí sáng tỏ vẽ đẹp khôi ngô tuấn tú. Bắt đầu từ đó **Ngài** chữa bệnh thuyết pháp và sáng tác **Thi Văn Kệ Giảng**.

Từ tháng 5 năm 1939, nhiều bệnh tà, bệnh điên có đủ các thứ bệnh nan y đã được đưa đến tận nhà (Tổ Đình) và được **Đức Huỳnh Giáo Chủ** chữa khỏi, vì vậy mà số người đến xin trị bệnh và qui y càng lúc càng đông. Kẻ ở xa xôi tận miền Trung hoặc Sài Gòn, Chợ Lớn, cũng như người ở gần gũi miệt Sa Đéc, Cần Thơ... đua nhau đến nhờ **Đức Ngài** cứu chữa và giáo hóa.

Phương pháp của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** rất đơn giản tùy theo triệu chứng của bệnh nhân, khi thì dùng nước lã, giấy vàng, lúc thì dụng bông trang, lá bưởi Một điều đáng để ý là mỗi khi trị bệnh cho người nào **Đức Ngài** khuyên họ nên **niệm Phật tưởng Trời và vái van Thần Thánh**:

*Thành lòng nước lã nên hồ,
Hữu tâm chí đức cam lô Phật ban.*

Số người được cứu sống kể sao cho xiết. Nhờ sự cứu bệnh của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** trong một thời gian ngắn khoảng một năm (1939-1940), đã thu hút được một số đông tín đồ quy y ngưỡng mộ .

Thế mới hay **Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo** “*đã ứng dụng huyền diệu của Tiên Gia độ bệnh cho kẻ có căn lành nhờ được mạnh mà cảm lòng Từ Bi của Chư Vị với Trăm Quan*”. Vì đó mà người người được bệnh lành cảm đức tri ân, nên đã hướng về quy y **Phật Pháp**.

Từ ngày “**Đức Giáo Chủ chịu lệnh Tây Phương Thọ Ký**”, Ngài gắng sức ra công hoằng

hóa giáo lý khuyên tất cả vạn dân làm lành lánh dữ xem Kinh trọng Phật.

Đức Giáo Chủ luôn luôn khiêm tốn khi ứng xử với mọi người không phân biệt giai cấp giàu nghèo già trẻ, sự sinh hoạt đời thường rất bình dân mẫu mực. Đối với hạng người có quyền thế địa vị trong xã hội **Ngài** không hề tỏ ra sợ sệt lúc giao tiếp.

Biết bao người ngoại đạo đến chất vấn. **Đức Giáo Chủ** thường giải bày cặn kẽ theo tâm nguyện của họ không sai trật, làm cho họ luôn lấy làm khâm phục lòng **Từ Bi** và học thuyết **Phật Giáo** của **Đức Ngài** rất uyên thâm.

Thế là từ đó tiếng lành của **Đức Ngài** bay khắp cả bốn phương, kẻ gần người xa tới viếng thỉnh thuốc, nghe giảng Giáo Lý nhiệm mầu của **Đức Phật** hoặc có khi xướng, vấn, đối Thi Văn xem **Đức Ngài** có thuyết phục được họ chăng.

Trong số những nho sĩ cự phách của làng nho, cùng những vị có quyền quý đang làm việc cho Pháp đến với **Đức Ngài**, có thể kể như sau: Chủ

Quận Tân Châu, Chủ Quận Chợ Mới, Cụ **Nguyễn Kỳ Trân**, lương y **Huỳnh Hiệp Hòa**, Hương cả **Đào Thành Đô** và nhiều học giả đương thời khác. Những vị này sau một lần gặp **Đức Huỳnh Giáo Chủ** thì đều tán thán phục tài kính đức.

Một ký giả ở Sài Gòn, ông **Hiền Sĩ**, khi viết về **Đức Huỳnh Giáo Chủ** trên hơn 30 bài báo, có diễn tả tài hùng biện của **Đức Ngài** bằng câu “*thao thao bất tuyệt*” và kết luận rằng **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đã chiếm giải quán quân về phương diện diễn thuyết.

Lại nữa, lời văn thi của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** có mãnh lực rất hấp dẫn quần chúng một cách lạ thường nên những người nghe qua nhiều khi mủi lòng rơi lụy, liền phát tâm tu hành theo Đạo.

Ai đã từng dãi gót theo **Đức Ngài** trong cuộc khuyến nông năm 1945, trong vòng 2 tháng với không biết bao nhiêu lý luận khác nhau, đều phải công nhận **Đức Ngài** là bậc “*mồm sông bút sấm*”.

Những cuộc thuyết pháp kể trên, nếu cộng với 107 lần chu du khuyến nông thuyết giáo trên khắp miền nam Việt Nam năm 1945, chúng ta có thể nói **Đức Ngài** đã trải qua trên một ngàn lần khuyến thuyết quan trọng với hàng ngàn đề tài khác biệt. Và nhờ những cuộc thuyết pháp này mà người mộ đạo quy căn, ngày càng đông không thể nói hết.

Nhưng công đức vĩ đại lớn nhất của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** là trong việc truyền giáo viết ra **Kệ Giảng**. Nhờ **Kệ Giảng** đó mới được phổ truyền một cách sâu rộng chủ trương canh tân **Phật Giáo** của **Đức Ngài** cho đến ngày hôm nay vẫn còn in đậm vào lòng mỗi tín đồ không thất lạc.

Những tác phẩm của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** viết ra phần nhiều thuộc thể văn vần. **Ngài** viết, dầu tản văn hay vận văn, điều đặc biệt là khi cầm bút thì cứ viết thẳng một mạch, không dùng giấy nháp. Có thể kể những tác phẩm trường thiên sau đây:

1. Sấm Giảng Khuyên Người Đời Tu Niệm: tức quyển nhứt, văn lục bát, dài 912 câu xuất bản lần đầu năm 1939.

2. Kệ Dân của Người Khùng: tức quyển nhì, văn thất ngôn trường thiên, dài 846 câu, xuất bản lần đầu năm 1939.

3. Sấm Giảng: tức quyển ba, văn lục bát dài 612 câu, xuất bản lần đầu năm 1939.

4. Giác Mê Tâm Kệ: tức quyển thứ tư, văn thất ngôn trường thiên, dài 846 câu, xuất bản lần đầu năm 1939.

5. Khuyến Thiện: tức cuốn thứ năm, đoạn đầu và đoạn chót viết bằng lối lục bát, đoạn giữa viết bằng lối thất ngôn, dài 756 câu, xuất bản lần đầu năm 1942.

6. Tôn Chỉ Hành Đạo: Quyển này viết bằng văn xuôi, xuất bản lần đầu năm 1945. Tuy văn xuôi, quyển này có một đặc sắc là giản dị mà lưu loát, âm hưởng du dương nhịp nhàng.

Ngoài sáu quyển vừa kể, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** còn viết ra rất nhiều bài thi, bài văn gom góp để in thành một quyển nhan đề “*Sưu Tập Thi Văn Giáo Lý của Đức Huỳnh Giáo Chủ*”.

Đó là đối với công cuộc truyền giáo. Nhìn qua công đức truyền giáo của **Đức Huỳnh Giáo Chủ**, ta thấy trong một thời gian tuy không dài, nhưng những điều **Đức Ngài** đã thực hiện, bắt buộc những người dù cho khó tính tới đâu, cũng phải công nhận là vô cùng phong phú và vĩ đại .

Đối với sự nghiệp Chánh Trị và công cuộc cứu quốc: Trong khoảng thời gian từ 1940 đến 1942, vì sự tập hợp của các tín đồ thiện nam tín nữ đến nghe các cuộc thuyết pháp của **Ngài** và quy y theo đạo ngày càng đông, thực dân Pháp đã nhiều lần bắt giam **Đức Huỳnh Giáo Chủ** để theo dõi và giám sát ngôn ngữ, hành vi của **Đức Ngài**. Năm 1942, **Đức Ngài** được hiến binh Nhật giải thoát và tạm thời được an toàn để tiếp tục công cuộc liên lạc với các nhà ái quốc chân chính.

Năm 1943, **Đức Ngài** nhận làm cố vấn cho Thanh Niên Ái Quốc Đoàn, sau đổi tên thành Việt Nam Ái Quốc Đảng. Cuối năm 1944, **Đức Ngài** bí mật chỉ thị cho thanh niên PGHH thành lập Bảo An Đoàn ở một số tỉnh miền Tây. Tháng 3 năm 1945, **Đức Ngài** thành lập VN Độc Lập Vận Động Hội vì **Đức Ngài** nhận thấy thái độ chưa dứt khoát của người Nhật về vấn đề độc lập và thống nhất nước Việt Nam. Tháng 10 năm ấy, **Đức Ngài** liên kết với các lãnh tụ tôn giáo và đảng phái quốc gia thành lập Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất. Mặt trận này quy tụ hầu hết các lực lượng tôn giáo, chánh trị, và những người trí thức yêu nước Miền Nam Việt Nam.

Đến năm 1946, **Đức Ngài** bí mật trở về ẩn trú tại vùng Chợ Lớn, và sau tết nguyên đán năm Bính Tuất các tín đồ PGHH bắt đầu nối được liên lạc với **Đức Ngài**. Tháng 4 năm 1946 Mặt trận quốc gia liên hiệp ra đời mà **Đức Huỳnh Giáo Chủ** là Chủ Tịch , trong đó quy tụ rất đông các lãnh tụ quốc gia.

Kể từ ngày **Đức Huỳnh Giáo Chủ** vắng dạng vào ngày 25 tháng 2 năm 1947 (Đinh Hợi) cho đến nay 2011 vừa tròn 64 năm, PGHH phải liên tục đấu tranh phát triển tốt đời đẹp đạo. Toàn Thể các tín đồ PGHH vẫn một lòng tin tưởng **Đức Ngài** sẽ trở về để hoàn tất sứ mạng thiêng liêng tại Hội Long Hoa đúng như những lời tiên tri trong kinh giảng của **Đức Ngài** để lại.

Và với công đức phi thường đó của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** trong công cuộc truyền giáo và cứu quốc, trái tim của những tín đồ trung thành đã và đang luôn luôn hướng về **Đức Ngài** và sẵn sàng xả thân vì đạo nghĩa.

Bốn Lần Đăng Sơn:

Trong các tài liệu **Phật Giáo Hòa Hảo** có ghi rằng **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đã bốn lần đưa một số tín đồ “*đăng sơn*” tức lên viếng các dãy núi Thất Sơn (bảy núi) và Tà Lơn. Thất Sơn ở địa phận Châu Đốc giáp ranh Campuchia còn Tà Lơn ở trong lãnh thổ Campuchia.

Không biết vì lý do nào mà có mối liên hệ tâm linh giữa **Phật Giáo Hòa Hảo** và các dãy núi Thất Sơn, Tà Lơn, nhưng đối với người tín đồ **Phật Giáo Hòa Hảo** thì đây là Núi Quý (Bửu Sơn) hàm chứa những điều bí ẩn lạ lùng sẽ được lộ vẻ trong tương lai khi thời cơ đến.

Lần thứ nhất, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đưa chính thân phụ là **ông Cả Huỳnh Công Bộ** đi viếng núi Tà Lơn.

Lần thứ nhì, vào tháng 8-1939 đi với một tín đồ tên là Ngô Ngọc Chơn viếng Thất Sơn.

Lần thứ ba, tháng 9-1939 đi với năm tín đồ viếng Thất Sơn (Phan Văn Báo, Nguyễn Tấn Bực, Nguyễn Văn Gia, Nguyễn Văn Ban, Ngô Ngọc Chơn).

Lần thứ tư, tháng 2-1940 đi với một tín đồ Ngô Thành Bá viếng Tà Lơn và Thất Sơn.

Theo ý kiến của các tín đồ **Phật Giáo Hòa Hảo** kỳ cựu trong những lần đăng sơn này, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đã hé lộ cho các tín đồ thấy

những hiện tượng bí ẩn lạ lùng của thế giới siêu hình, làm cho niềm tin của họ tăng trưởng và quyết chí tu hành.

Đây là lời nói của **ông Cả Huỳnh Công Bộ** sau chuyến đi núi Tà Lơn 8 ngày: *“Tôi đã gặp vàng thiệt rồi, các ông hãy tin đi”* (Vàng thiệt là cách nói để diễn tả điều gì, vật gì tuyệt đối thật). Vì trước đó, chính ông, tuy là thân phụ của **Đức Huỳnh Giáo Chủ**, nhưng cũng chưa tin tưởng rằng người con đau ốm của mình hôm nay có thể mở **Đạo** dạy đời một cách trọng đại như thế này.

Trị Bệnh Và Giảng Đạo

Sau ngày khai đạo, hai công việc chính yếu của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** thực hiện tại làng Hòa Hảo là Trị bệnh và Giảng đạo.

Việc trị bệnh được giải thích như bước đầu cần thiết tạo niềm tin cho quần chúng, một bước nhập môn để đưa quần chúng vào tiến trình dài của con đường **Học Phật Tu Nhân**. Trong bài *“Sứ Mạng Đức Thầy”* do chính **Đức Giáo Chủ Phật**

Giáo Hòa Hảo viết để minh định thân thế và sứ mạng của mình, có đề cập đến vấn đề trị bệnh như sau:

“Phương pháp của **Ta** tùy trình độ cơ cảm của tín nữ thiện nam, trên thì nói Phật pháp cho kẻ có lòng mộ đạo qui căn gây gốc thiện duyên cùng **Thầy Tổ**, dưới dùng huyền diệu của tiên gia độ bệnh để cho kẻ ít căn lành nhờ được mạnh mà cảm lòng Từ Bi của chư vị...”

Qua lời giải thích trên đây, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đã đặt rõ trình tự công việc: Giảng đạo là công việc chính yếu, trị bệnh chỉ là phương pháp nhứt thời. Do đó, thời gian trị bệnh chỉ kéo dài trong mấy tháng đầu khai đạo, cho tới đầu năm 1940 là chấm dứt. Sau đó, **Đức Huỳnh Giáo Chủ** thực hiện công việc chính yếu là Giảng đạo, bằng hai hình thức: Thuyết giảng cho những người hiện diện nghe trực tiếp, và viết kinh giảng để truyền bá.



VỀ VIỆC TRỊ BỆNH

Trị bệnh để gây niềm tin không phải là sáng kiến riêng của **Đức Huỳnh Giáo Chủ**. Trong lịch sử các tôn giáo, tại Tây phương và Đông phương, các nhà truyền đạo thường làm công việc điều trị hay phát thuốc cứu bệnh, vừa thể hiện tinh thần từ thiện xoa dịu bao nỗi khổ của chúng sanh mang lấy, vừa tạo tâm lý thuận hành cho việc truyền đạo.

Tại Miền Nam Việt Nam, trước đây đã có Hệ Phái **Bửu Sơn Kỳ Hương, Đức Phật Thầy Tây An** cũng đã khởi đầu công cuộc truyền đạo bằng công việc trị bệnh: chận đứng nạn dịch tả đang hoành hành trong quần chúng vào những năm 1849. Các vị kế truyền trong Hệ Phái Bửu Sơn Kỳ Hương như **Đức Phật Trùm (ông Đạo Đền)** cũng vừa trị bệnh vừa truyền đạo. Đó là công thức “*Lợi Sanh Nhi Hoằng Pháp*” gây niềm tin cho tất cả tầng lớp quần chúng.

Đức Huỳnh Giáo Chủ cũng không dùng được liệu để trị bệnh. Nhưng cũng không áp dụng

các phép thuật phù thủy thông dụng trong nền tín ngưỡng dân gian tại miền nam Việt Nam thời kỳ đó. Nên biết rằng các ông thầy cúng, thầy pháp, thầy bùa, thầy ngải, thầy thư, thầy phù thủy... sống nhờ vào sự mê tín dị đoan của quần chúng, mỗi khi được mời đến trị bệnh, thường bày ra những nghi lễ cúng quảy rất rườm rà với phướng xá, chuông mõ phèng la kèn trống... rất rình rang ồn ào để lấy oai mà “*trị tà đuổi quỷ...*”

Sở dĩ phải trị bệnh để truyền đạo, vì **Đức Huỳnh Giáo Chủ** thấu hiểu được tâm lý bảo thủ nghi ngờ, trình độ kiến thức văn hóa còn hạn hẹp, bản chất mộc mạc thuần phác và hoàn cảnh sống lợi tức yếu kém của quần chúng nông thôn thời bấy giờ.

Phương thức hiệu lực nhưэт đối với quần chúng này không phải chỉ thuyết phục bằng lời nói, mà là tạo niềm tin bằng hành động. Cứu bệnh là một hành động thiết thực đem lợi ích cho quần chúng. Thời kỳ đó người dân nông thôn Việt Nam ở trong tình trạng chậm tiến về các tiện nghi đời sống, hệ thống y tế chỉ giới hạn ở đô thị, chỉ tại

tỉnh lỵ mới có bệnh viện, bác sĩ, y tá; ý thức vệ sinh và ngừa bệnh dường như không được phổ biến, cũng không ai nói đến vấn đề sức khỏe cộng đồng hay y tế nông thôn. Cho nên dân chúng thường mắc nhiều chứng bệnh, tuy khởi đầu không nguy hiểm nhưng vì không điều trị, cho nên về sau trở thành trầm trọng nguy hiểm. Họ phải ra tận tỉnh thành may ra mới được vào bệnh viện vì thủ tục hành chánh phức tạp không phải ai cũng được cứu chữa. Phần nhiều người dân ở thôn quê uống thuốc nam, thuốc bắc hay tìm đến thầy phù thủy, thầy bùa ngải để trị bệnh, và phải trả bằng tiền hay lễ vật.

Với **Đức Huỳnh Giáo Chủ**, bất cứ ai dù giàu hay nghèo không phân biệt giai cấp đều được trị bệnh miễn phí. **Đức Ngài** không thọ dụng lễ vật gì do người bệnh mang đến trả ân.

Họ uống nước lạnh nhưng với niềm tin đây là “*thuốc Phật*” vì họ tin tưởng rằng **Đức Huỳnh Giáo Chủ** là một vị **Phật** hóa hiện lâm phạm, dùng oai lực nhiệm mầu của **Phật** mà cứu bệnh cho họ. Sự thay đổi tâm lý và nếp suy nghĩ của

quần chúng bắt đầu từ nhận xét thấy **Đức Huỳnh Giáo Chủ** không áp dụng các phương pháp phù thủy để trị bệnh, mà hiệu nghiệm hơn phù thủy, cho nên họ tin rằng đây là một bậc phi thường, một đáng cứu thế. Niềm tin mãnh liệt phát sinh và quần chúng từ đó quy ngưỡng theo đạo **Phật Giáo Hòa Hảo**. Có nhiều người quy y nhờ đó hết bệnh, cũng có nhiều người không trị bệnh mà theo đạo. Là vì đức lành của Đức Giáo Chủ được truyền tụng khắp miền châu thổ đồng bằng sông cửu long. Về việc cứu bệnh của **Đức Huỳnh Giáo Chủ**, có thể xem trường hợp sau đây là trường hợp đầu tiên.

Lúc chưa chánh thức khai đạo, chính thân sinh của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** là ông **Hương Cả Huỳnh Công Bộ** cũng không tin tưởng.

Bữa nọ, một gia đình nông dân ngụ tại làng Phú An (*Tân Châu An Giang*) có đứa con bị bệnh ban đỏ (*sởi*). Tại vùng này thời kỳ đó không có xe hơi, cũng không có tàu máy, sự lưu thông trên sông bằng ghe chạy buồm, ghe kéo dây, tam bản hai chèo hay xuống. Hai vợ chồng nhà này bỏ con

xuống chiếc ghe tam bản, chồng chèo lái, vợ bơi mũi, để đưa con xuống nhà thương Long Xuyên, cách đó khoảng 40 cây số, để xin điều trị.

Bữa ấy gió bắc thổi mạnh, sông Tiền Giang lớn mênh mông nên sóng lớn, chiếc tam bản bị đánh bật vào bờ đúng bến sông nhà **Ông Hương Cả** thân sinh **Đức Huỳnh Giáo Chủ**.

Vừa lúc ấy, một thanh niên mảnh khảnh từ trên nhà đi xuống bến sông, thấy chiếc tam bản tạt vào, hai vợ chồng kẻ chèo người bơi mà vẫn bất lực trước cơn sóng lớn, hai người mặt mày áo nã buồn rầu vô hạn. Hai vợ chồng người ấy khi nghe tiếng kêu mới ghé vào bờ, rồi kể lể sự tình cho người thanh niên trên bờ nghe, và được trả lời như sau:

“Không sao đâu, để tôi lo cứu bệnh đứa nhỏ này giùm cho. Đừng đi đâu hết, cứ chờ đây một lát tôi trở xuống”.

Trong khi người thanh niên (**Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo sau này**) lên vườn nhà lật lá xoài, bông trang ... để trị bệnh cho đứa bé, thì ông

Hương Cả xuống bến sông, hỏi chuyện hai vợ chồng nhà này. Được biết rằng họ đang chờ đợi con mình trị bệnh đứa bé, **Ông Cả** bèn kêu trời rằng:

“Thôi rồi, lại gặp ông nhỏ khùng nhà tôi rồi, đừng có nghe lời nó mà mang hại, phải chở thằng bé đi Long Xuyên gấp đi...”

Hai vợ chồng nghe **ông Hương Cả** tỏ lời như trên, cho nên họ đẩy chiếc tam bản ra sông chèo đi...

Vì gió lớn, chiếc tam bản đi rất chậm. Chỉ một lát sau, cậu thanh niên trở ra thấy chiếc tam bản đã rời khỏi bến nhà mình, bèn chạy theo trên bờ, tay cầm gói thuốc...

Nghe lời kêu gọi có vẻ tận tình của cậu thanh niên nên hai vợ chồng mới ghé vô bờ, và được trao gói thuốc, với lời dặn dò hãy trở về nhà, sắc cho đứa bé uống, nội trong đêm nay nó sẽ bớt nhiều.

Quả nhiên, sáng hôm sau hai vợ chồng nhà này xuống làng Hòa Hảo tìm đến nhà **ông Hương**

Cả, cho hay con mình đã bớt tám phần sau khi uống thuốc “**Cậu Tư**” và xin cho thêm một thang nữa.

“**Cậu Tư**” lại hốt cho thêm một thang những thứ lá cây mà ngày hôm qua đã nấu, và đứa bé đã dứt hẳn bệnh.

Mỗi khi cho thuốc người bệnh, “**Cậu Tư**” đều căn dặn phải tin tưởng **Ổn Trên Trời Phật**, cầu nguyện chí thành thì sẽ được gia hộ.

Từ lần trị bệnh đầu tiên, **Ông Hương Cả** và trong gia đình mới bắt đầu tin tưởng người con trai kỳ lạ của mình.

Và từ đó về sau, “**Cậu Tư**” cứu bệnh cho rất nhiều người dân ở quanh vùng nói chung khắp cả đồng bằng sông Cửu Long. Kết quả mầu nhiệm của thời gian cứu bệnh là bước đầu của thời kỳ khai sáng nền đạo **Phật Giáo Hòa Hảo**.

Phần trích dẫn sau đây trong quyển “**Thất Sơn Mầu Nhiệm**” của tác giả **Dật Sĩ** và **Nguyễn Văn Hầu** (hai người này đều là cựu tín đồ **Phật**

Giáo Hòa Hảo có học thức, ông Dật Sĩ là tác giả nhiều cuốn sách, ông Nguyễn Văn Hầu là giáo sư) nói về một số trường hợp bệnh nhân đã được **Đức Huỳnh Giáo Chủ** chữa trị đã hết bệnh. Cũng theo tài liệu **Phật Giáo Hòa Hảo**, thì số bệnh nhân được **Đức Huỳnh Giáo Chủ** điều trị lên đến hàng vạn người.

Ông **Tạ Quốc Bửu**, cựu Hương Cả làng Hòa Bình (Bạc Liêu) không biết mắc chứng bệnh gì mà phân nửa gương mặt nổi sần lên và lở như lác. Nhiều phương thuốc Đông, Tây đã được dùng mà không hết bệnh.

Lúc **Đức Thầy** ở tại nhà ông Hương Bộ Thạnh (làng Nhơn Nghĩa, tỉnh Cần Thơ) ông cả Bửu có đến viếng **Ngài, Đức Thầy** chỉ cho ông uống một ly nước lã. Vài ngày sau, mặt ông liền da như xưa.

Bà **Chung Bá Khánh**, tín đồ ở Bạc Liêu, đau bệnh ruột dư, bác sĩ **Cao Triều Lợi** bảo phải đi Sài Gòn lập tức đặt mổ.

Khi đến Sài Gòn, bà nằm nhà thương Saint Paul. Máy vị bác sĩ ở đây đều công nhận là bệnh ruột dư và phải mổ. Người ta tiêm thuốc cho gom mủ đặt bữa sau mổ.

Lúc ấy, vào năm 1943 **Đức Thầy** ở Sài Gòn hay được, bèn phái người vào thăm bà Khánh và gửi cho một trái cam, dặn rằng bà ăn hết trái cam này thì sẽ hết bệnh. Thần diệu thay! Bữa sau cái quầng đỏ có gom mủ nổi vùn hôm qua tiêu mất! Thế là bà khỏi bị mổ và lành mạnh như thường trong khi các vị bác sĩ bóp trán suy nghĩ, băn khoăn tự hỏi!

Nhiều giới trong ngành y lúc bấy giờ đã tìm cách giải thích hiện tượng kỳ lạ này: trị bệnh mà không dùng dược liệu. Có người đã đưa ra giả thuyết là trong nước lạnh có pha chất aspirin, nhưng aspirin không thể trị được tất cả các loại bệnh mà **Đức Huỳnh Giáo Chủ** chữa trị hết. Có người nói ông đã dùng khoa thôi miên. Nhưng thôi miên cũng chỉ có hiệu lực giả tạo và nhứt thời trước mặt người chủ động thôi miên, trong khi các bệnh nhân được **Đức Huỳnh Giáo Chủ** điều trị rồi

về nhà đều dứt tuyệt căn bệnh. Điều này không thể dùng khoa học giải thích, cho nên phần đông đã không đưa ra được giải đáp nghi vấn đã nêu trên.

Giảng Đạo và Sáng Tác Kinh Giảng

Trị bệnh là giai đoạn mở đường, truyền đạo mới là công việc quan yếu và lâu dài. Theo lời thuật lại của những người có mặt tại làng **Hòa Hảo**, nhân chứng được thấy sinh hoạt của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** trong những tháng đầu lập đạo, thì **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đã tận tâm tận lực thuyết giảng đạo lý cho tất cả mọi người đến nghe đạo hay trị bệnh, không phân biệt trong sự đãi ngộ kẻ giàu có hay phụ người nghèo kém, **Ngài** đối đãi luôn luôn bình đẳng với mọi người. Nhiều khi **Đức Huỳnh Giáo Chủ** thuyết pháp cả ngày lẫn đêm, vì thính giả thập phương đến nghe vô cùng đông đảo.

Đức Huỳnh Giáo Chủ là tác giả của một khối lượng kinh giảng cộng chung khoảng 150.000 chữ, bằng văn vần và văn xuôi, nhưng đại đa số là văn vần, dưới hình thức các loại thơ thất ngôn bát cú, trường thiên thất ngôn, ngũ ngôn, song thất lục

bát và lục bát. Những tín đồ có cơ hội sống bên **Đức Huỳnh Giáo Chủ** cho biết rằng **Đức Huỳnh Giáo Chủ** thường viết một mạch cho xong bài giảng mà không cần giấy nháp, và rất ít gạch xóa sửa chữ. **Đức Huỳnh Giáo Chủ** viết một cách tự nhiên mạch lạc, như luồng tư tưởng đã xấp đặc sẵn, không thấy **Ngài** có vẻ suy nghĩ, nghiền ngẫm nhiều trong khi sáng tác.

Đặc điểm văn thơ của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** là tuy ý nghĩa rất hàm súc nhưng ngôn từ lại rất giản dị. Nhờ đó mà giới bình dân hiểu được dễ dàng, và nhớ được rõ ràng. Có nhiều người tín đồ, dân quê học thuộc lòng những tác phẩm văn vần dài mấy trăm câu, và có thể ngồi đọc lại đầy đủ từ câu từ chữ.

Sự phổ biến các tác phẩm của **Đức Huỳnh Giáo Chủ** không phải do chính **Ngài** làm, mà do các tín đồ tự động làm. Vào những năm cuối thập niên 30, vấn đề ấn loát không những giới hạn về phương tiện, mà còn bị giới hạn bởi luật pháp. Không thể xin được giấy phép của nhà cầm quyền Pháp để in và xuất bản các tác phẩm của **Đức**

Huỳnh Giáo Chủ. Cho nên mỗi lần **Đức Huỳnh Giáo Chủ** viết xong một tác phẩm, thì ngay tại nhà **Ngài**, một số tín đồ được đọc và học thuộc lòng qua giọng diễn ngâm đặc biệt như một loại ngâm thơ, nhưng trầm bổng ngân nga hơn. Chỉ trong vài ngày là các tín đồ truyền khẩu cho nhau, và nhiều người đã có thể chép lại hay đọc cho người biết chữ chép lại trên giấy.

Khi tác phẩm đã được chép trên trang giấy, là bắt đầu một tiến trình phổ biến vào quần chúng rất mau lẹ và cũng rất giản dị. Một tín đồ nào đó được lựa chọn trên tiêu chuẩn “viết chữ tốt” để làm công tác sao chép. Người được lựa chọn cho đó là một vinh dự. Anh tình nguyện chép ra 100 hay 500 bản. Anh mua tập giấy học trò và cứ thế anh chép lại từng chữ, từng dòng, từng trang, cho đủ số bản sao mà anh đã tình nguyện. Với 100 bản sao đã hoàn tất, sẽ có 100 người tình nguyện khác hoan hỉ nhận công tác chép lại, cũng bằng tay, mỗi người 100 bản, do đó chẳng bao lâu đã có 10.000 bản sao sẵn sàng để chuyển tay nhau đi về các ấp, các làng, ở các tỉnh xa xôi.

Trong dịp phỏng vấn một sĩ quan cấp tá trong quân lực chế độ cũ, nguyên gốc tín đồ **Phật Giáo Hòa Hảo**, tường thuật về công tác chép giảng mà chính ông đã tham gia vào những năm đầu thập niên 40:

*“... Tôi có may mắn là được đến học trường tỉnh Long Xuyên, và có hoa tay viết nét chữ rất đẹp, cho nên vào lúc nghỉ hè, tôi đã tình nguyện làm công việc chép giảng của **Đức Thầy**. Ông thân tôi theo đạo, lúc tôi còn trẻ, và cũng được hướng dẫn quy y nhập đạo **Phật Giáo Hòa Hảo**. Tôi bỏ hết các chương trình giải trí hay đi thăm bạn bè trong dịp nghỉ hè, để dùng hết ngày giờ vào việc sao chép Kinh giảng. Cũng nhờ thế mà tôi thuộc lòng rất nhiều bài, đến bây giờ chưa quên. Sức tôi chép không kịp để thỏa mãn nhu cầu trong làng, cứ vừa xong đã có người đến “xin thỉnh”. Tôi vừa hãnh diện về việc làm của mình, và được các vị lớn tuổi khen ngợi rất nhiều”.*

Còn một số hình thức khác để phổ biến kinh giảng của **Đức Huỳnh Giáo Chủ**. Đó là lối “*thi đua đọc sấm giảng*”. Tham dự viên phần nhiều là

giới học sinh và giới trẻ, vì người lớn tuổi không thể có trí nhớ minh mẫn bằng lớp trẻ. Họ họp thành từng nhóm 5 người hay 10 người. Một người làm trưởng nhóm, đọc lên một cặp lục bát (*nếu là bài thể lục bát*) hay bốn câu song thất lục bát hoặc thất ngôn trường thiên. Những tham dự viên lần lượt từng người phải nói ngay cho biết những câu ấy thuộc bài nào, rồi phải đọc tiếp theo từ những câu này về sau. Ai đọc thuộc được nhiều, không vấp không lỗi, là người đó được ưu điểm. Muốn tham gia chương trình này, tham dự viên phải học thuộc lòng nhiều bài sấm giảng, mới có thể biết ngay được đó là bài tiêu đề gì và sau đó mới có thể đọc được nhiều câu kế tiếp.

Hai hình thức phổ biến **sấm giảng** kể trên, sẽ rất khó thực hiện, nếu là những bài văn xuôi. Vì văn xuôi khó học thuộc lòng. Trái lại văn có vần, như các loại thơ lục bát, tứ cú, song thất ..., đều có tiết điệu êm tai dễ ghi vào trí nhớ và dễ đọc lại. Cho nên, phải nhận rằng thể văn vần đã giúp cho việc phổ biến kinh giảng **Phật Giáo Hòa Hảo** được dễ dàng sâu rộng, nhất là đối với quần chúng

chất phác ở nông thôn. Phải chăng **Đức Huỳnh Giáo Chủ** đã sáng suốt nhận thức điều này khi **Ngài** sử dụng văn vần để truyền bá tư tưởng và truyền đạo.

Chỉ về sau này, khi bác sĩ Trần Văn Tâm, người y sĩ điều trị “*ông đạo khùng Hòa Hảo*” tại nhà thương tâm thần Chợ Quán (Sài gòn), đã quy y làm tín đồ **Phật Giáo Hòa Hảo**, (1941), ấn bản đầu tiên của **Sấm Giảng Phật Giáo Hòa Hảo** mới được giấy phép ấn loát và phát hành. Đó là nhờ bà Trần Văn Tâm có quốc tịch Pháp, nhờ danh một công dân Pháp, đứng đơn xin nhà cầm quyền Pháp cấp giấy phép xuất bản, sau khi đã “nạp bản” vào sở kiểm duyệt của Soái phủ Nam kỳ. Đó là ấn bản đầu tiên được in theo kỹ thuật sáng chế bởi Guttenberg.

Về Tiểu Sử của **Đức Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo** còn rất nhiều không thể kể hết. Chúng tôi xin mạn phép đúc kết tóm tắt sơ lược hạn hẹp trong quyển sách này. Nếu có điều chi sơ xuất cúi mong quý vị đọc giả **Tín Đồ PGHH** niệm tình tha

thứ chỉnh sửa để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn.

Tôn Kính Đức Huỳnh Giáo Chủ không phải bằng hình thức xá bái mà phải bằng sự giác ngộ chân thật. Hãy cố gắng thực hành theo **Giáo Lý** của **Đức Thầy** vạch rõ để không hổ thẹn là **Tín Đồ PGHH**.

*(Trích theo quyển **PGHH** theo dòng lịch sử dân tộc Nguyễn Long Thành Nam)*

(Chúng tôi có chỉnh sửa một số văn phạm và cắt bớt một số đoạn văn cho phù hợp với thời đại xã hội hiện nay thành thật xin lỗi).



Thầy Lỗi Tựa

Sứ mạng của Đức Thầy

(do chính tay Ngài viết)

Ngày 18 tháng 5 năm Kỷ Mão, vì thời cơ đã đến, lý **Thiên Đình** hoạch định, cuộc nguy cơ thảm họa sắp tràn lan. **Ta** đây tuy không thể đem phép huệ linh mà cứu an tai họa chiến tranh tàn khốc do loài người tàn bạo gây nên, nhưng mà thử nghĩ: Sinh trong vòng đất **Việt Nam** này, trải qua bao kiếp trong địa cầu lặn lộn mấy phen, tùy cơ pháp chuyển kiếp luân hồi ở nơi hải ngoại để thu thập những điều đạo học kinh nghiệm huyền thâm, lòng mê si đã diệt, sự vị kỷ đã tan, mà kể lại nguồn gốc phát sinh, trải bao đời giúp nước vừa dân cũng đều mãi sinh cư nơi đất Việt. Những tiền kiếp dầu sống cũng là dân quan đất Việt, dầu thác cũng quỉ thần đất Việt chớ bao lìa. Những kiếp gần đây, may mắn gặp **minh sư** cơ truyền **Phật**

Pháp, gọi nhuần ân đức Phật, lòng đã quảng đại từ bi, hiềm vì nổi cảnh quốc phá gia vong, máy huyền cơ đã định, lòng thương trăm họ vướng cảnh đồ lao, chi xiết xót thương chúng sanh vạn khổ.

Nghĩ lúc còn làm người trong biển tục, lẫn lộn chốn mê đồ mà chẳng quản thân giúp thế cứu dân, vong thân vị quốc, huống chi nay cơ mầu đã thấu tỏ, sớm chiều hầu chơn **Phật** nghe kinh, ngao du tứ hải, dạo khắp **Tiên bang**, cảnh an nhàn của người liễu đạo, muôn ngày vô sự, lóng sạch phàm tâm, sao chẳng ngồi nơi ngôi vị hưởng quả bồ đề trường thọ mà còn len lỏi xuống chốn hồng trần đặng chịu cảnh chê khen. Vì lòng từ ái chứa chan, thương bách tính tới hồi tai họa. **Phật Vương** đã chỉ rõ máy diệu huyền chuyển lập hội **Long Hoa** chọn những đấng tu hành cao công quả để ban cho xứng vị xứng ngôi, người đủ các thiện căn để giáo truyền **Đại Đạo**, định ngôi phân thứ gây cuộc Hòa Bình cho vạn quốc chư bang.

Thiên Tào đã xét định, khắp chúng sanh trong thế giới trong cái buổi **Hạ Nguồn** này, say mê vật dục, chìm đắm trong biển lợi danh, gây

nên nghiệp quả, luật trời đà trị tội xét kẻ thiện căn thì ít, người tội ác quá nhiều, **chư Phật** mới nhủ lòng từ bi cùng các vị **chơn Tiên** lâm phạm độ thế, trước ra công cứu khổ, sau chỉ rõ cơ huyền, khuyên kẻ thế hướng thiện quày đầu, cải tà qui chánh thì mới mong **Thiên Đình** ân xá bớt tội căn để kíp đến **Long Hoa** châu **Phật**, trước biết rõ luật Trời thưởng phạt, cùng hữu duyên nghe Phật pháp nhiệm mầu, kiến diện bậc **Chơn Sư** tu hành mau đắc quả, sau làm dân **Phật quốc** hưởng sự thái bình, bởi đời này pháp môn bế mạc, Thánh đạo trần vu, người tâm trí tối đen, đời lăm Ma Vương khuấy rối. Ta là một trong các vị cứu đời ấy. Ai liễu Đạo nơi quốc độ nào thì cũng phải trở về quốc độ ấy mà trợ tế nhân dân; vì thế, lòng từ bi bác ái cùng thù đáp những linh hồn đã trợ duyên trong nhiều kiếp giúp **Ta** nường cấy tu hành, nên ngày **18 tháng 5 năm Kỷ Mão**, **Ta** hóa hiện ra đời cứu độ chúng sanh. Tuy là nhơn dân mới rõ pháp mà tưởng rằng **Ta** thượng xác cõi đồng chớ có dè đâu chuyển kiếp đã từ lâu chờ đến ngày ra trợ thế. Nên phương pháp của **Ta** tùy trình độ cơ cảm của tín nữ, thiện nam, trên thì nói Phật Pháp cho kẻ có

lòng mộ Đạo qui căn, gây gốc thiện duyên cùng **Thầy Tổ**, dưới dùng huyền diệu của **Tiên gia** độ bịnh để cho kẻ ít căn lành nhờ được mạnh mà cảm lòng từ bi của **Chư Vị** với **Trăm Quan**. Thảm thiết lê dân lầm than thống thiết, mà lời lành nghe tựa hồ như nhớ như quên, nên kẻ xa xôi từ văn chẳng tới, người láng giềng tiếng kệ nhàm tai. Đến trung tuần tháng tám, **Ta** cùng **Đức Thầy** mới tá hiệu **Khùng Diên**, mượn bút mực tiết lộ lấy Thiên cơ, truyền cho kẻ xa gần đều rõ biết hầu ăn năn cải hóa làm lành, còn kẻ chẳng tỉnh tâm sau đền tội cũng chẳng trách **Phật Tiên** không chỉ bảo.

Vẫn biết đời **Lang sa** thống trị, phép nước nghiêm hình, dân chúng nếu yêu thương sẽ lắm điều hiềm khích; Nhưng mà **Ta** nghĩ nhiều tiền kiếp **Ta** cũng hy sinh vì **Đạo**, nào quản xác thân. Kiếp chót này đây há lại tiếc chi thân phạm tục, song vì tình cốt nhục tương thân, cũng ủng hộ, chở che cho xác phạm bớt nổi cực hình.

Bạc Liêu, ngày 18-5 Nhâm Ngũ (1942).

Quyển Nhứt
Sấm Giảng
Khuyeân Ngöôøi Nôøi Tu Nieäm

*Đây là quyển thứ nhứt mà Đức Thầy đã viết trong
khoảng tháng 9 năm Kỷ Mão (1939)
tại Hòa Hảo (912 câu)*

Hạ nguồn nay đã hết đời,
Phong ba biến chuyển đổi dời gia cang.
Năm Mèo Kỷ Mão rõ ràng,
Khắp trong trần hạ nhộn nhàng xiết chi.
Ngồi buồn **Điên** tỏ một khi,
Bá gia khổ não vậy thì từ đây.
Cớ trời thế cuộc đổi xây,
Điên mới theo **Thầy** xuống chốn phàm gian.
Thấy đời ly loạn bất an,
Khắp trong các nước nhộn nhàng đao binh.
Kẻ thời phụ nghĩa bố kinh,
Người thời trung hiếu chẳng gìn vẹn hai.

Nên **Diên** khuyên nhủ bằng nay,
Xin trong lễ thứ ngày rày tỉnh tâm.
Cớ thâm thì họa diệt thâm,
Nào trong sách sử có lầm ở đâu.
Người khôn nghe nói càng rầu,
Người ngu nghe nói ngửa đầu cười reo.
Rồi sau sẽ thấy hùm beo,
Khắp trong bá tánh hiểm nghèo đáng thương.
Diên nầy vưng lệnh **Minh Vương**,
Với lệnh Phật đường đi xuống giảng dân.
Thấy trong bá tánh phạm trần,
Kẻ khinh người ngạo **Thần Tiên** quỉ tà.
Mặc ai bàn tán gần xa,
Quỉ của **Phật Bà** sai xuống cứu dân.
Kẻ xa thì mến đức ân,
Làm cho người gần ganh ghét khinh khi.
Nam mô, mô Phật từ bi,
Miệng thì niệm Phật lòng thì tà gian.
Khắp trong bá tánh trần hoàn,
Cùng hết xóm làng đều bử người **Diên**.
Diên nầy xưa cũng như ai,

Vào các ra đài tột bậc giàu sang.
Nghĩ suy danh lợi chẳng màng,
Bèn lên ẩn dật lâm san tu trì.
Nhờ Trời may mắn một khi,
Thần thơ lại gặp **Đức Thầy Bửu Sơn**.
Cúi đầu Diên tỏ nguồn cơn,
Động lòng bác ái ra ơn dạy truyền.
Thấy **Diên** tâm tánh quá thiên,
Nội trong sáu khắc biết liền Thiên cơ.
Chuyện nầy thôi nói sơ sơ,
Để rộng thì giờ nói chuyện chơn tu.
Dương trần kẻ trí người ngu,
Ham võng ham dù danh lợi xuê xang.
Cờ đà đến nước bất an,
Chẳng lo tu niệm tham gian làm gì.
Phật, Trời thương kẻ nhu mì,
Trọng cha, yêu **Chúa** kính vì **Tổ tông**.
Ngồi buồn nói chuyện bông long,
Khắp trong trần hạ máu hồng nhuộm rơi.
Chừng nào mớiặng đặng thanh thời,
Đậu Phật ra đời thế giới bình yên.

Diên nầy **Diên** của **Thần Tiên**,
Ở trên Non Núi xuống miền lục châu.
Đời còn chẳng có bao lâu,
Ráng lo tu niệm đặng châu **Phật Tiên**.
Thế gian ít kẻ làm hiền,
Nhiều người tàn bạo làm phiền **Hóa Công**.
Thế gian chuyện có nói không,
Đến hội Mây Rồng thân chẳng toàn thầy.
Việc đời đến lúc cần gay,
Mà cũng tối ngày nói xéo nói xiên.
Dương trần tội ác liên miên,
Sau xuống huỳnh tuyền Địa Ngục khó ra.
Diên nầy nói việc gần xa,
Đặng cho lê thứ biết mà lo tu.
Tu cho qua cửa Diêm Phù,
Khỏi sa Địa Ngục ngao du Thiên Đài.
Đường đời chẳng có bao dai,
Nên viết một bài cho bá tánh coi.
Tuồng đời như pháo châm ngòi,
Bá gia yên lặng mà coi **Khùng** nầy.
Khùng thời **Ba Tổ** một **Thầy**,

Giảng dạy đầy đầy rõ việc Thiên cơ.
 Điên đây còn đại còn khờ,
Yên lặng như tờ coi chúng làm sao.
 Bá gia kẻ thấp người cao,
Chừng thấy máu đào chúng mới chịu tu.
 Bây giờ giả đại, giả ngu,
Cũng như **Nhơn Quí** ở tù ngày xưa.
 Lúc này kẻ ghét người ưa,
Bị **Điên** nói bừa những việc vừa qua.
 Dương trần biếm nhẽ gần xa,
Nói quỷ nói tà đây cũng cam tâm.
 Ngồi buồn nhớ chuyện xa xăm,
Dạo trong bảy núi cười thầm sư mang.
 Nói rằng lòng chẳng tham sang,
Sao còn ham của thế gian làm gì ?
 Việc này thôi quá lạ kỳ,
Cũng trong **Phật Giáo** sao thì chê khen.
 Lúc này tâm trí rối beng,
Tiếng huyền tiếng kèn mặc ý bá gia.
 Hết gần rồi lại tới xa,
Dân sự nhà nhà bàn tán cười chơi.

Chuyện nầy cũng lắm tuyệt vời,
Giả như **Hàn Tín** đợi thời lòng tròn.
Đến sau danh nổi như cồn,
Làm cho **Hạng Võ** mất hồn mấy khi.
Chuyện xưa thanh sử còn ghi,
Khen anh **Hàn Tín** vậy thì mưu cao.
Chuyện đời phải có trước sau,
Diên Khùng khờ dại mà cao tu hành.
Bá gia phải ráng làm lành,
Niệm Phật cho rành đặng thấy Thần Tiên.
Thương đời trong dạ chẳng yên,
Khắp trong lê thứ thảm phiền từ đây.
Ngày nay thế cuộc đổi xoay,
Ráng lo tu niệm đặng **Thầy** cứu cho.
Mảng theo danh lợi ốm o,
Sắn của hét hò đưa ở người ăn.
Đừng khi nhà lá một căn,
Mà biết niệm **Phật** sau bằng bạc muôn.
Giàu sang như nước trên nguồn,
Gặp cơn mưa lớn nó tuôn một giờ.
Cửu Huyền Thất Tổ chẳng thờ,

Để thờ những đạo ngọn cờ trắng phau.
Dương trần bụng dạ nhiều màu,
Thấy cảnh bên Tàu sao chẳng nghĩ suy.
Lời xưa người cổ còn ghi,
Những việc lạ kỳ nay có hay chưa ?
Chưa là với kẻ chẳng ưa,
Chớ người tâm đạo biết thừa tới đâu.
Bá gia mau kíp lo âu,
Để sau đổi đầu chẳng đặt toàn thân.
Việc đời nói riết thêm nhây,
Nếu muốn làm Thầy phải khổ phải lao.
Mèo kêu bá tánh lao xao,
Đến chừng rỗng rảnh máu đào chỉ ghê.
Con ngựa lại đá con dê,
Khắp trong trần hạ nhiều bề gian lao.
Khỉ kia cũng bị xáo xào,
Canh khuya gà gáy máu đào mới ngưng.
Nói ra nước mắt rừng rừng,
Diên biểu dân đừng làm dữ làm hung.
Việc đời nói chẳng có cùng,
Đến sau mới biết đây dùng kế hay.
Bây giờ mắc việc tà tây,

Nên mới làm vậy cho khỏi ngại ngại.
Thiên cơ số mạng biết tri,
Mà sao chẳng chịu chạy đi cho rồi ?
Những người giả đạo bồi hồi,
Còn chi linh thánh mà ngồi mà nghe.
Việc đời như nước trong khe,
Nó tưởng đặt về nói biếm người hung.
Điên nầy nổi chí theo **Khùng**,
Như thể dây dùn đặng cứu bá gia.
Sau nầy kẻ khóc người la,
Vài ba năm nữa biết mà tà tinh.
Điên biết chẳng lẽ làm thính,
Nói cho bá tánh mặc tình nghe không.
Việc **Điên**, **Điên** xử chưa xong,
Lục Châu chưa giáp mà lòng ử ê.
Người nghe đạo lý thì mê,
Kẻ lại nhún trề nói : **Lão** kiếm cơm.
Thấy nghèo coi thể rác rơm,
Rồi sau mới biết rác rơm của **Trời**.
Vì **Điên** chưa đến cái thời,
Nên còn ẩn dạng cho người cười chê.

Từ đây sắp đến thăm thê,
Con lìa cha mẹ, vợ kia xa chồng.
Tối chừng đến việc ngóng trông,
Trách rằng **Trời Phật** không lòng từ bi.
Di Đà lục tự ráng ghi,
Niệm cho tà quỷ vấy thì dang ra.
Khuyên đừng xài phí xa hoa,
Ăn cần ở kiệm đặng mà lo tu.
Đừng khinh những kẻ đui mù,
Đến sau sẽ khổ gấp mười mù đui.
Đời nay xét tới xem lui,
Chừng gặp tuổi mùi bá tánh biết thân.
Tu hành sau được đức ân,
Nhờ Trời ban bố cho gần **Phật Tiên**.
Nói ra trong dạ chẳng yên,
Điên gay chèo quế dạo miền Lục Châu.
Tối đâu thì cũng như đâu,
Thêm thăm, thêm sầu lòng dạ người xưa.
Bá gia ai biết thì ưa,
Tôi chẳng nói thừa những việc Thiên cơ.
Khi già lúc lại trẻ thơ,

Giả quê giả dốt khắp trong thị thiềng.

Đi nhiều càng thăm càng phiến,
Lên doi xuống vịnh nào yên thân **Già**.

Tay chèo miệng lại hát ca,
Ca cho bá tánh biết đời loạn ly.

A Di Đà Phật từ bi,
Ở bên **Thiên Trước** chứng tri lòng này.

Từ ngày thọ giáo với **Thầy**,
Dẹp lòng vị kỷ đầy lòng yêu dân.

Ngày nay chẳng kể tấm thân,
Miễn cho bá tánh được gần **Bồ Lai**.

Đời này vốn một lời hai,
Khắp trong trần hạ mấy ai tu trì.

Đời này giành giựt làm chi,
Tối việc ly kỳ cũng thả trôi sông.

Thuyền đưa Tiên cảnh non bông,
Mấy ai mà có thiện lòng theo đây.

Cứ lo làm việc tà tây,
Bắt ngư, bắt cây đặt chúng làm ăn.

Chừng đau niệm Phật lắng xãng,
Phật đâu chứng kịp lòng người ác gian.

Thấy đời mê muội lắm than,
Ăn bạ nói càng tội lỗi chổn ghê.
Chữ tu không phải lời thề,
Mà không nhớ đến đặng kẻ Tiên bang.
Nói nhiều trong dạ xốn xang,
Cùng hết xóm làng tàn ác nhiều hơn.
Thầy chùa như thể cây sơn,
Ngoài da coi chắc trong thời mỗi ăn.
Buồn thay cho lũ ác tăng.
Làm điều dối thế cho hư đạo mẫu.
Di Đà Phật Tổ thêm rầu,
Giận trong tăng chúng sao lừa dối dân.
Có thân chẳng liệu lấy thân,
Tu theo lối cũ mau gần **Diêm Vương**.
Bá gia lắm lạc đáng thương,
Nên trước **Phật đường** thọ lãnh dạy dân.
Dương trần nhiều kẻ ham sân,
Cứ theo biếm nhẽ xa gần người **Diên**.
Lòng buồn mượn lấy bút nghiên,
Viết cho trần hạ bớt phiền lo tu.
Thương đời chớ chẳng kiếm xu,

Buồn cho bá tánh hết mù tối đui.
Cớ chi mà gọi rằng vui,
Khắp trong bá tánh gặp hồi gian lao.
Từ đây hay ốm hay đau,
Ráng tu đem được **Phật** vào trong tâm.
Lời hiền nói rõ họa thâm,
Đặng cho bá tánh tỉnh tâm tu hành.
Ngày nay **Điên** mở đạo lành,
Khắp trong lê thứ được rành đường tu.
Nay đà gần cuối mùa thu,
Hết ngu tối đại công phu gần thành.
Xác trần đạo lý chưa rành,
Mấy ai mà được lòng thành với **Điên**.
Điên này sẽ mở xích xiềng,
Dắt dìu bá tánh gần miền Tiên bang.
Không ham danh lợi giàu sang,
Mong cho bá tánh được nhàn tấm thân.
Thường về châu **Phật** tấu trần,
Cầu xin **Phật Tổ** ban lần đức ơn.
Nay đà bày tỏ nguồn cơn,
Cho trong trần hạ thiệt hơn tỏ tường.

Phật, Trời thấy khổ thời thương,
Muốn cho lê thứ thường thường làm nhơn.
Đừng ham tranh đấu thiệt hơn,
Tu niệm chớ sồn uống lấm dân ôi !
Hong trần biến khổ thấy rồi,
Ráng tu **nhơn đạo** cho tròn mới hay.
Đừng ham nói đấng nói cay,
Cay đấng sau này đau đớn, sâu bi.
Tu hành tâm trí ráng trì,
Sau này sẽ thấy việc gì trên mây.
Đừng làm tàn ác ham gây,
Sẽ có người này cứu vớt giùm cho.
Dương trần lấm chuyện đôi co,
Phải dẹp vị kỷ mà lo tu hành.
Kệ kinh tưởng niệm cho sành,
Ngày sau thấy **Phật** đành rành chẳng sai.
Lúc này thế giới bi ai,
Chẳng nói vắn dài **Phật** nọ tức tâm.
Mấy lời khuyên nhủ chẳng lấm,
Từ đây đạo hạnh được mầm thanh cao.
Hong trần lao khổ xiết bao,

Khuyên trong lê thứ bước vào đường tu.

Xưa nay đạo hạnh quá lu,

Ngày nay sáng tỏ đền bù ngày xưa.

Mặc tình kẻ ghét, người ưa,

Điên chẳng nói thừa lại với thứ dân.

Quan trường miệng nói vang rân,

Mà tâm dính chặt hồng trần bụi nhơ.

Buồn đời nên mới làm thơ,

Cũng còn tai lấp mắt ngơ mới kỳ.

Người đời lòng dạ bất tri,

Trông cho làm bệnh dị kỳ nó coi.

Dương gian chậu úp được voi,

Giấu đầu rồi lại cũng lòi sau đuôi.

Nói nhiều mà dạ chẳng nguôi,

Việc tu bá tánh bắn lùì như tôm.

Tưởng **Phật** được lúc đầu hôm,

Đêm khuya muốn giựt nồi cơm của người.

Thế gian nhiều việc nực cười,

Tu hành chẳng chịu, lo cười lo khinh.

Người già ham muốn gái xinh,

Đến sau chẳng biết thân mình ra sao ?

Xác thân cạp xéo beo quào,

Còn người tàn bạo máu đào tuôn rơi.
Tu hành hiền đức thanh thoir,
Ngay Cha thảo Chúa **Phật, Trời** cứu cho.
Bá gia hãy ráng mà lo,
Kiếm **Lão Đưa Đò** nói chuyện huyền cơ.
Bấy lâu chẳng biết làm thơ,
Nay viết ít tờ trần hạ tỉnh tâm.
Đến sau khổ hạnh khỏi lâm,
Nhờ công tu niệm âm thầm quá hay.
Chừng nào chim nọ biếng bay,
Cá kia biếng lội khổ nầy mới yên.
Nhắc ra quá thảm quá phiền,
Bể khổ gần miền mà chẳng chịu tu.
Ngọn đèn chơn lý hết lu,
Khắp trong lê thứ ao tù từ đây.
Thấy trong thời cuộc đổi xây,
Đời nay trở lại khác nào đời **Thương**.
Nhắc ra thêm ghét **Trụ Vương**,
Ham mê **Đắc Kỷ** là phường bội cha.
Hết gần **Diên** lại nói xa,
Nói cho bá tánh biết mà người chi.

Lời lành khuyên hãy gấn ghi,
Dương trần phải ráng tu trì sớm khuya.
Đừng ham làm chức nấc nia,
Ngày sau như khóa không chìa dân ôi !
Tu hành như thể thả trôi,
Nay lở mai bồi chẳng có thiên tâm.
Mưu sâu thì họa cũng thâm,
Ngày sau sẽ biết thú cầm chĩnh ghê.
Hùm beo tây tượng bộn bề,
Lại thêm ác thú mãng xà, rít to.
Bá gia ai biết thì lo,
Gác tai gièm siểm đôi co ích gì !
Hết đây rồi đến dị kỳ,
Sưu cao thuế nặng vạ thì thiết tha.
Dân nay như thể không cha,
Chẳng ai dạy dỗ thiệt là thảm thương.
Thứ này đến thứ **Minh Vương**,
Nơi chốn Phật đường mặt ngọc ủ ê.
Cám thương trần hạ nhiều bề,
Bởi chứng tàn bạo khó kè Phật Tiên.
Chúng ham danh lợi điên viên,
Ngày sau đến việc lụy phiền suốt canh.

Kệ kinh tụng niệm đêm thanh,
Ấy là châu ngọc để dành ngày sau.
Bây giờ chưa biết vàng thau,
Đời sau kính trọng người cao tu hành.
Nam mô miệng niệm lòng lành,
Bá gia phải ránh biết rành đường tu.
Thương ai ham võng, ham dù,
Cũng như những kẻ đui mù đi đêm.
Khuyên đời như vá múc thêm,
Mảng lo tranh đoạt thù hiềm với nhau.
Đến chừng có ốm có đau,
Vang mồm niệm Phật, **Phật** nào chứng cho.
Dương trần tiếng nhỏ, tiếng to,
Nói ngỗng nói cò đây cũng làm thình.
Tưởng rằng thân nó là vinh,
Chẳng lo tu niệm cứ ghình với **Điên**.
Nói ra trong dạ chẳng yên,
Bây giờ nói chuyện cõi thuyên khuyên dân.
Đêm ngày chẳng nại tấm thân,
Nắng mưa chẳng quản tảo tần ai hay.
Chừng sau đến **hội Rong Mây**,

Người đời mới biết **Điên** nầy là ai.
Lui thuyền chèo quế tay gay,
Thuyền đi nước ngược đến rày cù lao.
Xa xa chẳng biết làng nào,
Thiệt làng **Long Khánh** ít người nào tu.
Tổ Thầy liền giả đui mù,
Bền đi ca hát kiếm xu dương trần.
Bá gia tự lại rần rần,
Trong nửa ngày trần chẳng có đồng chi.
Nực cười trần hạ một khi,
Ở một đêm thì sáng lại qua sông.
Bình minh vừa buổi chợ đông,
Bày trò bán thuốc hát ròn đời nay.
Cho thiên hạ tự đông vầy,
Rồi mới ra bài hát việc Thiên cơ.
Tới đây bá tánh làm ngơ,
Buồn cho lê thứ kịp giờ ra đi.
Lìa xa **Hồng Ngự** một khi,
Thẳng đường trực chỉ **Điên** đi **Tân Thành**.
Tới đây ra mặt người rành,
Nói chuyện thiệt sành thông lầu **Đạo Nho**.

Nhiều người xúm lại đôi co,
Chê **Lão** đưa đồ mà biết việc chi.
Thấy đời động tánh từ bi,
Điên chẳng bắt tì còn mách việc xa.
Khoan khoan chơn nọ bước ra,
Giáp rạch **Cả Cái** rồi ra ngoài vàm.
Đoái nhìn mây nọ trắng lam,
Điên ra sức lực chèo chơi một giờ.
Xa nhìn sương bạc mờ mờ,
Tân An làng nọ dân nhờ bắp khoai.
Giả người bán cá bằng nay,
Dân chúng ngày rày xúm lại mua đông.
Tối lui giá cả vừa xong,
Điên cũng bằng lòng cân đủ cho dân.
Có người chẳng chịu ngang cân,
Bỏ thêm chẳng bớt mấy lần không thôi.
Nực cười trần hạ lắm ôi !
Giảng cho bá tánh một hồi quá lâu.
Thân già thức suốt canh thâu,
Nói cho lê thứ quày đầu mới thôi.
Nhiều người nghe hết phỉ rồi,

Quày thuyền trở lại bồi hồi sâu bi.
Giả người tàn tật một khi,
Xuống vòm kinh Xáng được thì chút vui.
Một người nhà lá hẩm hui,
Mà biết đạo lý mời **Cùi** lên chơi.
Bàn qua kim cổ một hồi,
Cùi xuống giữa với **Châu Đốc** thẳng xông.
Đến nơi thiên hạ còn đông,
Giả gái không chồng đi bán cau tươi.
Thấy dân ở chợ nức cười,
Xúm nhau trêu ghẹo đặng cười Gái Tơ.
Buồn đời lẳng mạ ngẩn ngơ,
Biến mất lên bờ liền giả cùi đui.
Phố phường nhiều kẻ tới lui,
Thấy kẻ Đui Cùi chẳng muốn ngó ngang.
Đời nay quý trọng người sang,
Giả ra gây lộn nói toàn tiếng Tây.
Tây, Nam, Chà, Chệt, chú, thầy,
Nó thấy làm vậy chẳng bắt ngại nghi.
Xuống thuyền quày quả một khi,
Chèo lên **Vĩnh Tế** vô thì núi **Sam**.
Đi ngang chẳng ghé chùa am,

Xuôi dòng **núi Sập** đặng làm người ngu.
Xem qua đầu tóc u xù,
Cũng như người tội ở tù mới ra.
Chèo ghe rao việc gần xa,
Bồng Lai Tiên cảnh ai mà đi không ?
Nhiều người tâm đạo ước mong,
Nếu tôi gặp được như rồng lên mây.
Ấy là tại linh **Phương Tây**,
Cho kẻ bạo tàn kiến thấy **Thần Tiên**.
Có người nói xéo nói xiên,
Chú muốn kiếm tiền nói gạt bá gia.
Thoáng nghe lời nói thiết tha,
Rưng rưng nước mắt chèo về **Mặc Dưng**.
Tay chèo miệng cũng rao chừng,
Đường đi Tiên cảnh ai từng biết chưa ?
Khúc thời nhắc lại đời xưa,
Lúc chàng **Lý Phủ** đổ thừa **Trọng Ngự**.
Nhà anh có của tiền dư,
Sao chẳng hiền từ thương xót bá gia ?
Bấy giờ gặp việc thiết tha,
Bạc vàng có cứu anh mà hay không ?

Hết tây **Điên** lại nói đông,
Có ai thức tỉnh để lòng làm chi !
Mặc Dưng mất dạng Từ Bi,
Thuyền đi trở ngược về thì **Vàm Nao**.
Dòm xem thiên hạ lao xao,
Không ghé nhà nào cũng gọi vài câu.
Con sông nước chảy vòng cầu,
Ngày sau có việc thăm sầu thiết tha.
Chừng ấy nổi dậy phong ba,
Có con **nghiệt thú** nuốt mà người hung.
Đến chừng thú ấy phục tùng,
Bá gia mới biết người **Khùng** là ai.
Bây giờ phải chịu tiếng tai,
Giảng Đạo tối ngày mà chẳng ai nghe.
Đời như màn nợ bằng the,
Hãy ráng đọc về của kẻ **Khùng Diên**.
Khỏi vàm **Điên** mới quày thuyền,
Xuống miền **Cao Lãnh** lại phiền lòng thêm.
Tối đây ca hát ban đêm,
Ai có thù hiềm chửi mắng cũng cam.
Cho tiền cho bạc chẳng ham,

Quyết lòng dạy dỗ dương trần mà thôi.
Nghe rồi thì cũng phải rồi,
Nào ai có biết đây là người chi.
Trở về **Phong Mỹ** một khi,
Thuyền đi một mạch tới thì **Rạch Chanh**.
Ghe chèo khúc queo khúc quanh,
Ở đây có một người lành mà thôi.
Nhắc ra tâm trí bồi hồi,
Khó đứng khôn ngồi thương xót bá gia.
Kiến Vàng làng nọ chẳng xa,
Kíp mau tới đó vậy mà thử coi.
Xứ này nhà cửa ít oi,
Mà trong dân sự nhiều người chơn tu.
Thấy người đói rách xin xu,
Ra tay cứu vớt đui mù chẳng chê.
Khỏi đây đến chỗ bộn bề,
Rõ ràng **Bến Lức** đã kề bên ghe.
Giả người tàn tật đón xe,
Rồi lại nói về ròng việc Thiên cơ.
Hết về rồi lại nói thơ,
Làm cho bá tánh ngẩn ngơ trong lòng.

Thơ về **Điên** đã nói xong,
Đi luôn **Ba Cùm** kéo lòng ước mơ.
Tới đây dẹp hết về thơ,
Giả Người bán mắm quá khờ quá quê.
Chợ nầy thiên hạ bộn bề,
Kẻ nhún người trề chê mắm chẳng ngon.
Bạn hàng tiếng nói quá dòn :
Giá nầy chẳng bán còn chờ chuyện chi ?
Bưng thời kẻ nín người trì :
Ở đây không bán chị thì đi đâu ?
Dứt lời rồi lại câu mâu,
Mắng: con dĩ chó khéo hầu làm khôn !
Muốn làm cho có người đồn,
Biến mất xác hồn cho chúng chửi ghê.
Nói ra thêm thảm thêm thê,
Ông Lãnh dựa kê giả bán trâu cau.
Bạn hàng xúm lại lao xao,
Ông bán giá nào nói thử nghe coi ?
Trâu thời kẻ móc người moi,
Còn cau bể giấu thấy lời tách tham.
Thấy già bán rẻ nó ham,
Bị thêm quê dốt nó làm thẳng tay.

Ghe người biến mất bằng nay.
Cho chúng biết tài của kẻ **Thần Tiên**.
Bến Thành đến đó đậu liền,
Gặp hai thằng lính tra liền thuế thân.
Tớ Thầy nói chuyện cân phân:
Mới lỗ một lần xin Cậu thứ tha.
Hai người tôi ở phương xa,
Bởi chưng khổ não mới là nổi trôi.
Lính nghe vừa dứt tiếng rồi,
Khoát nạt một hồi rồi lại bắt giam.
Thấy đời trong dạ hết ham,
Ghe người biến mất coi làm chi đây.
Tức thời **Điên** giả làm **Thầy**,
Đi coi đi bói khắp trong phố phường.
Có người tu niệm đáng thương,
Điên mới chỉ đường **Tịnh Độ** vãng sanh.
Dạo cùng khắp cả **Sài Thành**,
Khi ca khi lý nói rành **Thiên cơ**.
Bá gia bá tánh làm ngơ,
Tưởng như những kẻ nói thơ kiếm tiền.
Văn minh trọng bạc trọng tiền,

Khôn ngoan độc ác làm phiền người xưa.
Mặc ai ghét ghét ưa ưa,
Chẳng dám nói bữa cho bá tánh nghe.
Phiền ba ngựa ngựa xe xe,
Điên giả người què **Gia Định** thẳng xông.
Què nầy đường xá lầu thông,
Khắp trong thiềng thị rồi thì nhà què.
Kêu cơm bá tánh nghe ghê,
Thêm nói bộn bề những việc về sau.
Dương trần bàn tán thấp cao,
Chẳng biết người nào rõ việc tiên tri.
Giã từ **Gia Định** một khi,
Thuyền loan trực chỉ đến thì **Cần Thơ**.
Tới đây giả Kẻ Quá Khờ,
Vợ điên chồng lại đứng hờ một bên.
Phố phường xóm dưới đầu trên,
Cùng người đi chợ xúm nhau reo cười.
Thị thiềng hiền đức được mười,
Phần nhiều xúm lại chê cười người điên.
Vợ thời ca hát huyền thiên,
Chồng chẳng có tiền lại quán xin cơm.
Bá gia coi thể rác rơm,

Ai cũng sẵn hờm đặng có ghẹo chơi.

Điên mà ca hát việc đời,

Với việc hiện thời khổ não **Âu Châu**.

Chạy cùng chẳng sót đâu đâu,

Lòng quá thắm sâu lìa lại **Vĩnh Long**.

Chợ quê giảng dạy đã xong,

Thuyền loan trực chỉ đến rày **Bến Tre**.

Chợ nầy đậu tại **Nhà Bè**,

Giả chị bán chè dạo khắp các nơi.

Giọng rao rặt tiếng kim thời,

Rước rước mời mời anh chị mua ăn.

Trẻ già qua lại lảng xãng,

Nói nói rằng rằng những việc bướm ong.

Gánh chè bán hết vừa xong,

Điên cũng nói ròng chuyện khổ về sau.

Nói rồi chơn bước mau mau,

Lìa xa thiềng thị đến thì thôn quê.

Đi đâu cũng bị nhún trề,

Kẻ lại chửi thề nói : lũ bá vợ.

Thấy đời tai lấp mắt ngơ,

Lúc ở trên bờ khi lại đi ghe.

Dạo cùng khắp tỉnh **Bến Tre**,
Đủ bức thơ về lìa lại **Trà Vinh**.
Tới đây bày đặt hát kình,
Đua nhau bán thuốc mặc tình mua không.
Nói ra những chuyện bông lông,
Trách trong lê thứ không lòng từ bi.
Gặp người đói khó khinh khi,
Diễn viên sự sản ai thì làm cho.
Dạy rồi thuyền lại **Mỹ Tho**,
Khuyên trong trần hạ ráng lo tu trì.
Xưa nay không có mấy khi,
Dương trần có **Phật** vậy thì xuống đây.
Chợ quê giáp hết thuyền quay,
Đi trở lộn về **Ông Chưởng** giảng dân.
Quản chi nắng **Sở** mưa **Tần**,
Chèo xuôi chèo ngược mấy lần không thôi.
Thảm thương bá tánh lắm ôi !
Bồng Lai Tiên cảnh rao rồi một khi.
Nếu ai rảnh việc thì đi,
Còn mắc nợ thì ở lại dương gian.
Có người xưng hiệu ông Quan,

Tên thiệt **Vân Trường** ở dưới dinh Ông.
Thấy đời cũng bắt động lòng,
Ghé vào tệt xá thẳng xông lên nhà.
Mình người tu niệm vậy mà,
Nói chi lớn tiếng người mà khinh khi.
Người nhà cảm tạ một khi,
Cúng năm các bạc tiền đi **Non Bông**.
Xuống thuyền xuôi nước thẳng xông,
Ghé nhà chủ Phối xem lòng **Đạo Ba**.
Ngồi chơi đạo lý bàn qua,
Mấy bà có biết lúa mà bay không ?
Có người đạo lý hơi thông,
Xin ông bày tỏ cho tôi hiểu rày.
Điên nghe liền mới tỏ bày :
Lúa bay về núi dành rày ngày sau.
Hỏi qua tu niệm âm hao,
Không biết câu nào trái ý **Đạo Ba**.
Buồn đời **Điên** mới bước ra,
Tay gay chèo quế dạo thì khắp nơi.
Đi hoài chẳng có nghỉ ngơi,
Miệng cũng rao mời Tiên cảnh **Bồng Lai**.

Có người xuống bến bằng nay,
Mách chơi ít tiếng người rày mạng vong.
Nhà người thiệt chẳng có lòng;
Đòi đã hai lần sao chẳng chịu đi ?
Thương đời **Ta** luống sầu bi,
Đò đi tới chốn ăn thì bao nhiêu ?
Diên rằng tôi chẳng ham nhiều,
Bao nhiêu tự ý cho nhiều chẳng ham.
Diên nầy bụng chẳng có tham,
Ghe đã chở đầy chạt nứt trong mui.
Già đây cũng chở cầu vui,
Vậy chú hãy ngồi ngay chỗ sau đây.
Thấy người lòng dạ tà tây,
Thân tôi làm vậy ông chẳng cho vô ?
Trong mui đã mát lại khô,
Tôi có đủ tiền mà trả cho ông.
Trong mui dòm thấy trống không,
Bước nhậu vào đó máu hồng trào ra.
Cho người hung bạo biết ta,
Thuyền người biến mất vậy mà còn chi.
Trở lên **Chợ Mới** một khi,

Chèo lên chèo xuống vậy thì cũng rao.
Năm xưa đây có máu đào,
Mà nay chưa có người nào chơn tu.
Nào **Điên** có muốn kiếm xu,
Mà trong trần hạ đui mù không hay.
Hỏi ông người ở đâu rày,
Trả lời rằng ở non **Cày** vua **Nghiêu**.
Tới đây trong dạ buồn hiu,
Bỏ ghe **Điên** cũng đánh liều chưa thôi.
Giả ra một kẻ hàn nôi,
Khấp trong hàng xóm đi rồi sạch trơn.
Tới đâu cũng tỏ thiệt hơn,
Nhà tôi vốn thiệt có đờn năm dây.
Tôi còn mắc cái nợ này,
Nên mới làm vậy cho giải quả căn.
Nhà tôi đâu phải khó khăn,
Đem theo trong xách bạc bằng tám mươi.
Nhiều người nghe nói reo cười,
Thân tôi lao lý anh cười tôi chi ?
Giã từ **Chợ Mới** một khi,
Thuyền đi xuôi ngược đến thì **Ba Răng**.

Ít ai biết được đạo hằng,
Ghé am thầy pháp nói rằng lỗ chơn.
Trước sau bày tỏ nguồn cơn,
Vì thương lê thứ chi sồn lòng đây.
Có người lối xóm muốn gây,
Xin sáu trái bắp liền quày xuống ghe.
Ghe **Diên** vốn thiệt ghe be,
Mà lại **Diên** nhè nước ngược thẳng xông.
Ra oai thuyền chạy như đông,
Người nhà xuống bến trong lòng ngại nghi.
Ông nầy chẳng biết người chi,
Chèo quế vậy thì mạnh bạo quá tay.
Thần Tiên mà chẳng ai hay,
Cứ biếm nhẻ hoài buồn dạ **Người Xưa**.
Đời nay mỏng tợ màn thưa,
Khuyên trong lê thứ chẳng thừa một câu.
Thân nầy chẳng nệ mau lâu,
Miễn cho bá tánh gặp châu vinh huê.
Thương trong trần hạ thảm thê,
Lao khổ nhiều bề chốn chẳng còn vui.
Nhiều người nghèo khổ hẩm hui,

Không đất cặm dùi mà chẳng ai thương.

Con thuyền đương lướt gió sương,
Bỗng nghe tiếng khóc tư lương ai hoài.

Có người ở xóm bằng nay,
Bị mất trộm rày đồ đạc sạch trơn.

Du thần bày tỏ nguồn cơn :
Rằng người nghèo khó đương hờn phận duyên.

Điên nghe vội vã quày thuyền,
Dùng khoa coi bói giải phiền phàm nhơn.

Coi rồi bày tỏ thiệt hơn,
Khuyên cô đừng giận đừng hờn làm chi.

Rồi đi dạo xóm một khi,
Đi lên nhà thì già gạo mà chơi.

Vào nhà nói chuyện một hơi,
Gặp người bán thuốc cũng thời ghé vô.

Mua một ve uống hời cô,
Uống vô bổ khỏe trị nhiều chứng phong.

Uống thì pha nước nóng trong,
Chớ đừng pha rượu nó hồng ky thai.

Hai thằng ở xóm bằng nay,
Nó nói ngày rày thuốc chẳng có hay.

Người cha đi lại thấy rầy,

Thiệt mấy đứa nầy cỏi cộ làm chi.
Bước ra nhà nọ một khi,
Đi lên đi xuống kiếm thì xe lô.
Gặp xe chẳng có lên ngồi,
Chạy trước đi rồi ngừng lại chỗ kia.
Xóm nầy kẻ ghét người ưa,
Ghé vào nhà nọ nhờ bữa cái răng.
Nhỏ rồi lui tới lằng xằng,
Liên bước xuống thuyền **Thầy Tổ** thả trôi.
Vàm Nao rày đã đến rồi,
Quày thuyền ghé lại bằng nay **Chợ Đình**.
Hát hai câu hát huê tình,
Đậu xem dân chúng **Chợ Đình** làm sao.
Sáng ngày chợ nhóm lao xao,
Giả bán áo màu ai cũng dòm xem.
Mấy thằng trai trẻ thấy thèm,
Đứng xa quanh quần nói gièm với nhau.
Đứa nầy nói để cho tao,
Đứa kia xạo xự áo màu quá ngon.
Nhắc ra động tấm lòng son,
Buồn cho lê thứ sao còn ham vui.

Ở đây một buổi ghe lui,
Về trên **Bảy Núi** ngùi ngùi thương dân.
Thầy Trò chẳng nại tấm thân,
Rảo khắp **Non Tân** bận nữa thử coi.
Chơn tu thì quá ít oi,
Nhiều người ẩn sĩ quá lời tánh tham.
Đi lần ra đến **núi Sam**,
Đến nơi rảo khắp chùa am của người.
Dạy rồi bắt quá tức cười,
Thầy tu nhiều kẻ biếng lười quá tay.
Trẻ già biến hóa ai hay,
Dạo trong **Bảy Núi** chẳng nài công lao.
Rú rừng lúc thấp lúc cao,
Giả ra nghèo khó vào nhiều am vân.
Tu hành nhiều kẻ tham sân,
Làm sao choặng mau gần **Phật Tiên**.
Ai ai cũng cứ ham tiền,
Ấy là đem sợi xích xiềng trói thân.
Lìa xa **Bảy Núi** lần lần,
Xuống thuyền trực chỉ đến gần **Hà Tiên**
Đến đây giả Kẻ không tiền,

Rảo khắp thị thiềng xin xỏ bá gia.
Đi rồi cũng quá thiết tha,
Trở về non cũ đặng mà dạo chơi.
Non Tiên gió mát thanh thời,
Nhưng nhớ việc đời lụy ngọc nhỏ sa.
Xuống trần lúc hát lúc ca,
Mà trong lê thứ có mà biết chi.
Nam mô hai chữ từ bi,
Trần hạ nói gì đây cũng làm thình.
Tu thời nhàn hạ thân mình,
Phần **Điên** khuyên nhủ mặc tình ghét ưa.
Thiên cơ ai dám nói thừa,
Mà trong bá tánh chẳng ưa **Điên Khùng**.
Xuống thuyền chèo quế thung dung,
Đi dạy đủ chỗ khắp cùng thử coi.
Rạch Giá chợ nọ thoi loi,
Gần nơi ven biển cá mòi nhiều hơn.
Tối đây giả kẻ có cơ,
Khi say khi tỉnh lúc hờn số căn.
Dương trần đi lại lằng xằng,
Chê chê nhạo nhạo cười rằng quân điên.

Ở đâu mà tới thị thiềng,
Lính chẳng bắt xiềng nó lại bót đi.
Lòng thương vì tánh từ bi,
Dạy dỗ chuyện cùng mà chẳng ai nghe.
Dạy rồi **Diên** lại xuống ghe,
Long Xuyên, Sa Đéc nói rông về thơ.
Vợ chồng nghèo khổ bơ vơ.
Ở nơi giữa chợ lại khờ lại quê.
Buồn trong lê thứ ử ê,
Sóc Trăng chợ ấy thuyền kê đến nơi.
Đến đâu thì cũng tả tơi,
Nói rõ việc đời sắp khổ sắp lao.
Thị thiềng thiên hạ lao xao,
Chẳng có người nào tu niệm hiền lương.
Thấy trong trần hạ thảm thương,
Đâu có biết đường chơn chánh mà đi.
Lìa xa đô thị một khi,
Thuyền loan trực chỉ đến thì **Bạc Liêu**.
Chợ nầy tàn ác quá nhiều,
Phố phường dân Thổ dân Tiều nhiều hơn.
Đi cùng thành thị ráo trơn,

Cà Mau đến đó thiệt hơn tỏ bày.

Cho trong bá tánh chợ này,
Rõ việc đầy đầy lao lý về sau.

Đường đi lao khổ sá bao,
Miễn cho trần hạ biết vào đường tu.

Tu hành đâu có tổn xu,
Mà sau thoát khỏi lao tù thế gian.

Thầy Trò lắm cảnh gian nan,
Chừng nào hết khổ mới an tâm lòng.

Đằng vân đến tỉnh **Gò Công**,
Vì thương dân thứ mới hòng đến đây.

Xưa kia bão lụt tỉnh này,
Mà sau cảnh khổ xứ này nhiều hơn.

Yêu dân lòng nọ chẳng sờn,
Thầy hát **Tổ** đồn dạy cũng khắp nơi.

Khỏi đây **Bà Rịa** tách vời,
Đến đó vậy thời trời mới sáng ra.

Chợ này đông đúc người ta,
Nhiều đuông chà là lại với nho tươi.

Đến đây **Thầy Tổ** hóa người,
Nói nói cười cười bán thuốc Sơn Đông.

Ai ai đều cũng ngóng trông,
Coi lũ khách nầy hát thuật làm sao.
Hát mà trong bụng xáo xào,
Nói chuyện bên Tàu máu đổ tuôn rơi.
Cả kêu dân chúng hỡi ôi,
Sao không thức tỉnh việc đời gần bên.
Khổ đà đi đến như tên,
Ráng lo tu niệm tìm nền vinh hoa.
Vinh nầy của **Đức Phật Bà**,
Của **Ông Phật Tổ** ban mà cho dân.
Tu cho nhàn toại tấm thân,
Đừng làm tàn ác xa lần Tiên bang.
Hát kêu bố kẻ giàu sang,
Ráng lo làm phước làm doan mới là.
Đến lâm cảnh khổ có **Ta**,
Với linh **Phật Bà** cứu vớt giùm cho.
Tu hành phải ráng trì mò,
Gặp **Lão Đưa Đò** đừng có khinh khi.
Dạy rồi **Thầy Tổ** liền đi,
Biên Hòa đến đó vậy thì xem qua.
Đến đây dạy dỗ gần xa,

Khuyên trong bá tánh vậy mà tỉnh tâm.
Ngày nay gặp bạn tri âm.
Ráng mà trì chí đặng tầm huyền cơ.
Tân An dạy dỗ kịp giờ,
Chẳng dám chân chờ đi thẳng **Tây Ninh**.
Tới đây vừa lúc bình minh,
Diên ra sức giảng mặc tình nghe không.
Giảng rồi **Dầu Một** thẳng xông,
Thiền thị giáp vòng thứ chót là đây.
Thương dân giảng dạy đầy đây,
Rảo khắp tối ngày chẳng có nghỉ chơn.
Nhiều người hung ác quá chừng,
Không biết đời khổ lo mừng lo vui.
Nhắc ra dạ nợ nào nguôi,
Từ đây Lục tỉnh đui cùi thiếu chi.
Nói mà trong dạ sâu bi,
Bá gia chậm chậm khinh khi **Diên** này.
Đừng ham nói nợ nói này,
Lặng yên coi thử **Diên** này là ai.
Cảm thương **Ông Lão Bán Khoai**,
Vì yêu dân chúng chẳng nài nắng mưa.

Câu này nhắc chuyện năm xưa,
Khuyên trong trần hạ hãy chừa lòng tham.

Khùng thời quê ngụ **núi Sam**,
Còn **Điên** chẳng có chùa am dưới này.

Vua Nghiêu xưa mở đất cày,
Ngày nay nhường lại cảnh này cho **Điên**.

Xuống trần dạy dỗ huyên thiên,
Dạy rồi thì lại thăm phiên nhiều hơn.

Cầu xin **Phật Tổ** ra ơn,
Lời **Điên** khuyên nhủ như đồn **Bá Nha**.

Thị thiềng khắp hết gần xa,
Từ đây sắp đến quê nhà **Điên** đi.

Đừng thấy ngu dại mà khi,
Thầy thì **Huệ Lự**, **Tổ** thì **Huệ Tâm**.

Đời cùng còn chẳng mấy năm,
Khắp trong các nước thầy nằm bằng non.

Cha thì chẳng thấy mặt con,
Vợ thì chồng chẳng được còn tại gia.

Khuyên trong lê thứ trẻ già,
Tu hành hiền đức **Phật** mà cứu cho.

Ấy là quý báu thơm tho,

Đừng ham gây gỗ nhỏ to làm gì.
Con thì ăn ở nhu mì,
Học theo luân lý kính vì mẹ cha.
Sau này sáu bất hùm tha,
Xử người tàn bạo vậy mà tại đây.
Đời xưa quả báo thì chầy,
Đời nay quả báo một giây nhãn tiền.
Dương trần phải ráng làm hiền,
Đừng trọng bạc tiền bỏ nghĩa bỏ nhân.
Người hung phải sửa cái thân,
Từ đây có kẻ **Du Thần** xét soi.
Chuyện người chớ móc chớ moi,
Hãy treo gương thiện mà soi lấy mình.
Ai thương ai ghét mặc tình,
Phận mình cứ giữ tâm mình cho ngay.
Điên đây vưng lịnh **Phương Tây**,
Hầu hạ bên **Thầy** đặng cứu bá gia.
Thấy đời lòng dạ tây tà,
Cứ theo chế nhạo cười mà người **Điên**.
Ngồi buồn kể chuyện huyền thiên,
Chẳng có ham tiền cũng bị ghét vợ.

Viết cho bá tánh ít tở,
Đi làm ruộng rẫy bỏ hồ theo xem.
Thương người nghèo khổ lấm lem,
Thấy cảnh sung sướng nó thêm quá tay.
Ai mà biết đặng ngày mai,
Ngày nay yên tịnh ngày mai thảm sầu.
Từ rày gặp cảnh buồn rầu,
Cho người tàn bạo cứng đầu khinh khi.
Dương trần nay đáng sầu bi,
Nên **Diên** mới nói chuyện ni tổ tường.
Đêm ngày **tưởng Phật** cho thường,
Phải ráng lo lường kim chỉ từ đây.
Thương đời **Diên** mới tỏ bày,
Dạy trong trần hạ ngày rày ráng nghe.
Đừng khi nhà lá chòi tre,
Nhà săng cột lớn bù xè hay ăn.
Lúc này **Diên** mắc lãng xăng,
Dương trần biết đặng đạo hằng mới thôi.
Chẳng ham cúng kiếng chè xôi,
Phật Trời chẳng muốn điều tời ấy đâu.
Muốn cho dân hiểu Đạo mầu,

Chớ không có muốn chùa lầu cho cao.

Bao nhiêu cũng biết vàng thau,
Dạy khôn trần thế chớ nào dạy ngu.

Sáng ngày con chó sủa tru,
Chừng heo cắn ổ hiềm thù mới yên.

Đừng ham giành giựt của tiền,
Người hung hay gọi kẻ hiền rằng ngu.

Nay **Điên** chỉ rõ đường tu,
Ấy là đủ việc tài bù cho dân.

Thôi thôi nói riết dần lân,
Tới đây cũng lần ngừng lại bút nghiên.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

BỬU châu công luyện chốn non Tần,
SƠN thủy môn giang bảo giác dân.
KỲ quái chờ nơi Thiên nhứt định,
HƯƠNG nồng dành thưởng kẻ tròn ân.



Hết Sấm Giảng quyển I

Quyển 2

Kệ Dân Của Người Khùng

Đây là quyển thứ nhì mà Đức Thầy đã viết ngày 12 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939) tại Hòa Hảo (476 câu)

Ngồi **khùng** trí đoái nhìn cuộc thế,
Thấy dân mang sưu thuế mà thương.
Chẳng qua là **Nam Việt** vô vương,
Nên tai ách xảy ra thảm thiết.
Bạc không cánh đổi thay chẳng biết,
Vàng bị nghèo mấy chiếc chẳng còn.
Mới mấy năm sao quá hao mòn,
Mùa màng thất, đói đau không thuốc.
Thương hại bấy lê dân đứt ruột,
Thảm vợ con đói rách đùm đeo.
Gẫm chữ nghèo thường mắc chữ eo,
Thêm gạo lúa lại tăng giá mắc.
Nhìn cuộc thế đổi thay quá gắt,

Máy Thiên cơ mỗi phút mỗi thay.
Nẻo thanh suy như thể tên bay,
Đường vinh nhục rủi may một lát.
Ai phú quý vào đài ra các,
Ta **Điên Khùng** thương hết thế trần.
Khuyên chúng sanh chẳng biết mấy lần,
Nào ai có tỉnh tâm tìm Đạo.
Trai trung liệt đáng trai hiền thảo,
Gái tiết trinh mới gái Nam trào.
Lời **Thánh Hiền** để lại biết bao,
Sao trai gái chẳng coi mà sửa ?
Đời tận thế mà còn lần lựa,
Chẳng chịu mau cải dữ về lành.
Làm **Phật Nhi** phải được lòng thành,
Thì mới đặng **vãng sanh Cực Lạc**.
Tương với muối cháo rau đạm bạc,
Nghèo lương hiền biết **niệm Di Đà**.
Mà mai sau thoát khỏi tình ma,
Lại được thấy cảnh Tiên nhân hạ.
Trên Bảy Núi còn nhiều báu lạ,
Ráng tu tâm dưỡng tánh coi đời.

Coi là coi được **Phật** được **Trời**,
Coi phép lạ của **Tiên** của **Thánh**.
Cuộc dương thế ngày nay mông mảnh,
Mà sang giàu còn hiếp nghèo nàn.
Phải xả thân tâm **Bát Nhã** toàn,
Sau mới khỏi hùm tha sấu bắt.
Đến chừng đó bốn phương có giặc,
Khắp hoàn cầu thiết thiết tha tha.
Vạy sớm mau kiếm chữ **Ma Ha**,
Thì **Phật** cứu khỏi nơi khói lửa.
Tưởng nhớ **Phật** như ăn cơm bữa,
Vọng **Cửu Huyền** sớm tối mới mầu.
Chữ Nam Mô đẹp được lòng sầu,
Sau thấy được nhà **Tiên** cửa **Thánh**.
Ghét những đứa giàu sang kiêu hãnh,
Thương những người đói rách cơ hàn.
Cảnh phồn hoa khó sánh lâm san,
Sau sẽ có nhiều điều vinh hạnh.
Cõi trần thế hết suy tới thịnh,
Hết lâm nguy đến lúc khỏi hoàn.
Tuy tu hành chịu chữ nghèo nàn,

Sau đắc đạo gặp điều cao quý.
Mặc bá tánh đời này dị nghị,
Ta **Điên Khùng** mà tánh lương hiền.
Lòng yêu dân chẳng trọng bạc tiền,
Mà dương thế cứ theo biếm nhẽ.
Sau lập Hội thì già hóa trẻ,
Khắp hoàn cầu đổi xác thay hồn,
Đức Ngọc Hoàng mở cửa thiên môn,
Đặng ban thưởng **Phật Tiên** với **Thánh**.
Khuyên trai gái học theo **Khổng Mạnh**,
Sách **Thánh Hiền** dạy Đạo làm người.
Xem truyện thơ chẳng biết hổ người,
Mà làm thói **Điêu Thuyền**, **Lữ Bố**.
Sau kẻ ấy làm mỗi mảnh hổ,
Cảnh núi non nhiều thú dị kỳ.
Nó trọng ai hiền đức nhu mì,
Sát phạt kẻ bội cha phản chúa.
Đến chừng đó thiên la lưới bủa,
Mới biết rằng **Trời Phật** công bằng.
Nếu dương trần sớm biết ăn năn,
Làm hiền đức khỏi đường lao lý.

Học tả đạo làm điều tà mị,
Theo dị đoan cúng kiến tinh tà.
Thì sau này gặp chuyện thiết tha,
Đừng có trách **Khùng Diên** chẳng cứu.
Thấy bá tánh nghinh tân yếm cự,
Học ai mà ngang ngược nhiều lời.
Phụ mẹ cha khinh dễ **Phật Trời**,
Chẳng có kể công sanh dưỡng dục.
Thương lê thứ bày tường trong đục,
Mặc ý ai nghe phải thì làm.
Lời của người di tịch **Núi Sam**,
Chớ chẳng phải bày điều huyền hoặc.
Cảnh **Thiên Trước** thơm tho nồng nặc,
Chẳng ở yên còn xuống phàm trần.
Ấy vì thương trăm họ vạn dân,
Nên chẳng kể tấm thân lao khổ.
Giả quê dốt khuyển người tỉnh ngộ,
Giả bán buôn thức giấc người đời.
Rằng ngày nay có **Phật** có **Trời**,
Kẻ dân thứ nhiều người kiêu ngạo.
Xuống mượn xác nhằm năm **Kỷ Mão**,

Buồn xóm làng cứ ghét **Điên Khùng**.
Nếu trẻ già ai biết thì dùng,
Chẳng có ép có nài bá tánh.
Nghe **Điên** dạy sau này thối thảnh,
Đây chỉ đường **Cực Lạc** vãng sanh.
Đừng có ham lên mặt hùng anh,
Sa địa ngục uống thân uống kiếp.
Theo đạo lý **nhứt tâm** mới kịp,
Ngày nay đà gặp dịp tu hành.
Niệm Di Đà ráng niệm cho rành,
Thì mới được sống coi **Tiên Thánh**.
Đức Minh Chúa chẳng ai dám sánh,
Xưa mặt **Thương** phụng gáy non **Kỳ**.
Bởi **Võ Vương** đáng bậc tu mi,
Nay trở lại khác nào đời trước.
Kẻ gian ác bị gươm ba thước,
Nơi pháp tràng trị kẻ hung đồ.
Được thảnh thơi nhờ chữ Nam Mô,
Khuyên bốn đạo ráng mà trì chí.
Xưa **Tây Bá** thất niên Dũ lý,
Huống chi ta sao khỏi tiếng đời.

Dòm biển trần cảnh khổ với với,
Lao với khổ, khổ lao chẳng xiết.
Ghét bạo chúa là xưa **Trụ Kiệt**,
Mất cơ đồ lại bị lửa thiêu.
Thương **Minh Vương** bắt chước **Thuấn, Nghiêu**,
Lòng hiền đức nào ai có biết.
Thương trần thế kể sao cho xiết,
Mượn xác trần bút tả ít hàng.
Kể rõ ràng những việc lầm than,
Mặc làng xóm muốn nghe thì chép.
Việc tu tỉnh **Khùng** không có ép,
Cho giấy vàng **Điên** chẳng có nài.
Lòng yêu dân chẳng nệ vắn dài,
Cho bốn đạo giải khuây **niệm Phật**.
Việc xảy đến Đây truyền sự thật,
Ấy là lời của **Phật** giáo khuyên.
Ráng nghe lời của kẻ **Khùng Diên**,
Phật, Tiên, Thánh hãy nên trọng kính.
Bịnh ôn dịch cũng đừng mời thỉnh,
Cõi ngũ hành chẳng khá rêu kêu.
Hãy gìn lòng chớ khá dẹt thêu,

Nói xiên xỏ cũng không no béo.
Đời Nguơn Hạ ngày nay mỏng mẻo,
Khuyên thế trần hãy ráng kiên dè.
Mặc tình ai lên ngựa xuống xe,
Ta chẳng có ham nơi phú quý.
Trong bốn đạo từ nay kim chỉ,
Đói với nghèo sắp đến bây giờ.
Vì thương đời nên **Lão** kể sớ,
Cho bá tánh rõ lời châu ngọc.
Nước **Nam Việt** ai là thẳng ngốc,
Người đời nay như ốc mượn hồn.
Chim tìm cây mới gọi chim khôn,
Người hiền đức mới là người trí.
Theo **Phật Giáo** sau này cao quý,
Được nhìn xem **Ngọc Đế** xử phân.
Lại dựa kê **Bệ Ngọc Các Lân**,
Cảnh phú quý nhờ ơn **Phật Tổ**.
Thấy bá tánh nhiều điều tai khổ,
Khùng thương dân nên phải hết lời .
Đạo **Lục Châu** chẳng có nghỉ ngơi,
Mà lê thứ nào đâu có biết .

Dạy Đạo Chánh vì thương **Nam Việt** ,
Ở Cao Miên vì mến **Tân Hoàng** .

Trở về **Nam** đặng có sửa sang ,
Cho thiện tín được rành chơn lý .
Trong sáu tỉnh nhiều điều tà mị ,
Tu hành mà vị kỷ quá chừng .
Thì làm sao thoát khỏi trầm luân ,
Khuyên bốn đạo ráng tâm nẻo chánh .
Chừng lập Hội xác thân mới rảnh,
Nếu không thời khó thấy **Phật Trời**.
Khùng dạy dân chẳng dám nghỉ ngơi ,
Đi chẳng kể tấm thân già cả.
Cảnh trần thế mặc ai thông thả,
Chớ lòng ta chẳng đắm hồng trần .
Có thân thì ráng giữ lấy thân ,
Để đến việc ăn năn chẳng kịp.
Yêu những kẻ tâm đầu ý hiệp,
Mến những ai biết kiếm Đạo mầu .
Cảnh **Tây Thiên** báu ngọc đầy lâu ,
Ráng tu tỉnh tìm nơi an dưỡng.
Kẻ hiền đức sau này được hưởng ,

Phép thần linh của **Đức Di Đà** .
Lại được thêm thoát khỏi **Ta Bà**,
Khỏi luân chuyển trong vòng **Lục Đạo**.
Đức Diêm chúa yêu người hiền thảo,
Trọng những ai biết niệm **Di Đà**.
Lại được gần **Bệ Ngọc Long Xa**,
Coi chư quốc tranh giành châu báu.
Trai nhỏ tuổi kính thành trưởng lão,
Gái bé thơ biết trọng tuổi già.
Ráng tỉnh tâm dẹp được lòng tà,
Thì được thấy **Phật ,Tiên ,Thần ,Thánh**.
Việc hung dữ hãy nên xa lánh,
Treo gương hiền trau sửa làm người.
Sau **tà tình** ăn sống nuốt tươi,
Mà bá tánh chẳng lo cải thiện .
Miệng dương thế hay bày nói huyễn,
Sách **Thánh Hiền** ghét kẻ nhiều lời.
Khuyên chúng sanh niệm **Phật** coi đời,
Cõi **Hạ giới** rồng mây chơi giỡn.
Ở chòm xóm đừng cho nhớ bợn,
Ráng giữ gìn phong hóa nước nhà.

Câu tam tùng bọn gái nước ta,
Chữ hiếu nghĩa kẻ trai cho vẹn .
Ghét những kẻ có ăn bòn sẻn,
Thương những người đói rách lương hiền .
Muốn tu hành thì phải cần chuyên,
Tưởng nhớ Phật chớ nên sái buổi.
Kẻ phú quý đừng vong cơm nguội,
Sau đói lòng chẳng có mà dùng.
Ta yêu đời than thở chẳng cùng,
Mà bá tánh chẳng theo học hỏi.
A Di Đà nhìn xem khắp cõi,
Đặng trông chờ mong mỗi chúng sanh .
Hiện hào quang ngũ sắc hiền lành,
Đặng tìm kiếm những người **hiền đức**.
Kẻ tâm trí mau mau tỉnh thức ,
Kiếm **Đạo** mau đặng có hưởng nhờ.
Chốn hồng trần nhiều cảnh nhuốc nơ,
Ráng hiểu rõ huyền cơ mà tránh .
Chốn tử điểm ta nên xa lánh,
Tứ đồ tường đừng có nhiễm vào.
Người tránh xa mới gọi trí cao,
Sa bốn vách mang điều nhơ nhuốc.

Muốn tu tỉnh nay đà gặp cuộc,
Đức Di Đà truyền mở đạo lành.
Bởi vì **Ngài** thương xót chúng sanh,
Ra sắc lệnh bảo **Ta** truyền dạy.
Nên khổ lao **Khùng** không có nại,
Miễn cho đời hiểu đặng Đạo mầu.
Ai muốn tầm Đạo cả cao sâu,
Thì hãy dẹp tánh tình ích kỷ.
Mau trở lại đừng theo tà quỷ ,
Tham, Sân, Si chớ để trong lòng .
Phải giữ lòng cho được sạch trong,
Mới thoát khỏi trong vòng bịnh khổ.
Lớp đau chết kể thôi vô số,
Thêm tà ma yêu quái chập đường.
Chốn hồng trần nhiều nỗi thảm thương,
Làm sao cứu những người hung ác.
Khắp thế giới cửa nhà tan nát,
Cùng xóm làng thưa thớt quạnh hiu.
Bấy lâu nay nuôi dưỡng chất chiu,
Nay tận diệt lập đời trở lại.
Khắp lê thứ biến vì thương hải,

Dùng phép mầu lập lại **Thượng Ngươn**.
Việc **Thiên Cơ Khùng** tỏ hết trơn,
Cho trần hạ tường nơi lao lý.
Lão nào có bày điều ma mị,
Mà gạt lường bốn đạo chúng sanh.
Đức Minh Vương ngự chốn **Nam thành**,
Đặng phân xử những người bội nghĩa.
Trung với hiếu ta nên trau trả,
Hiền với lương bốn đạo rèn lòng.
Thường nguyện cầu siêu độ **Tổ Tông**,
Với bá tánh vạn dân vô sự.
Đời **Ngươn Hạ** nhiều người hung dữ,
Nên xảy ra lắm sự tay ương.
Đức Di Đà xem thấy xót thương,
Sai **chư Phật** xuống miền dương thế.
Tu kíp kíp nếu không quá trễ,
Chừng đối đầu khó kiếm **Điên Khùng**.
Cứu lương hiền chẳng cứu người hung,
Kẻ gian ác đến sau tiêu diệt.
Nay trở lại như đời **Trụ Kiệt**,
Hãy tu nhơn chớ có tranh giành.

Tuy nghèo hèn mà trí cao thanh,
Được hồi phục nhờ ơn **chư Phật**.
Hãy thương xót những người tàn tật,
Thấy nghèo hèn chớ khá khinh cười.
Trên **năm non** rộng phụng tốt tươi,
Miền **bảy núi** mà sau báu quý.
Mặc trai gái trẻ già có nghĩ ,
Thì khoan cười tôi rất cảm ơn.
Khùng ra đời truyền dạy thiệt hơn,
Chư bốn đạo chớ nên khinh rẻ.
Nay **Khùng** đã hết già hóa trẻ,
Nên giữa đồng bồng lại có sông.
Ở Tây Phương chư Phật ngóng trông,
Chờ bá tánh rủ nhau **niệm Phật**.
Làm nhưn ái ất tiêu bịnh tật,
Vậy hãy mau tầm **Đạo Thích Ca**.
Phật tại **tâm** chớ có đâu xa,
Mà tìm kiếm ở trên Non Núi.
Chúng đục đẽo những cây với củi,
Đắp xi măng sơn phết đặt tên.
Ngục A Tỳ dựa kế một bên,

Chờ những kẻ tu hành giả dối.
Khuyên **sư vãi** mau mau cải hối,
Làm vô vi chánh đạo mới mau.
Đạo Thích Ca nhiều nẻo cao sâu,
Hãy tìm kiếm cái không mới có.
Ngôi Tam Bảo hãy thờ **Trần Đỏ**,
Tạo làm chi những cốt với hình.
Khùng nói cho già trẻ làm tin ,
Theo **Lục Tổ** chớ theo **Thần Tú**.
Khuyên bốn đạo chớ nên mê ngủ,
Thức dậy tìm **Đạo chánh** của **Khùng**.
Đặng sau xem liệt quốc tranh hùng,
Được sanh sống nhờ ơn **Chín Bệ**.
Hóa phép lạ biết sao mà kể,
Chín từng mây nhạc trỗi tiêu thiền.
Kẻ tà gian sau bị lửa thiêu,
Người tu niệm sống đời **thượng cổ**.
Khùng vâng lệnh **Tây Phương Phật Tổ**,
Nên giáo truyền khắp cả **Nam Kỳ**.
Hội Long Hoa chọn kẻ tu mi,
Người hiền đức đặng phò chơn Chúa.

Khuyên những kẻ giàu sang có của,
Hãy mở lòng thương xót dân nghèo.
Cảnh vinh hoa lại quá cheo leo,
Nhà giàu có sau nhiều tai ách.
Hởi bá tánh rừng sâu có mạch,
Tuy u minh mà có **đền vàng**.
Lệnh **Quan Âm** dạy biểu **Khùng** troàn,
Cho bốn đạo rõ nguồn chơn lý.
Lũ thầy đám hay bày trò khi,
Mượn kinh luân tụng mượn lấy tiền.
Chốn Diêm Đình ghi tội liên miên,
Mà tăng chúng nào đâu có rõ.
Theo **Thần Tú** tạo nhiều chuông mõ,
Từ xưa nay có mấy ai thành ?
Phật từ bi độ tử độ sanh,
Là độ kẻ hiền lương nhơn ái.
Xá với phước là trò kỳ quái,
Làm trai đàn che miệng thế gian.
Kẻ vinh hoa phú quý giàu sang,
Mượn **tăng chúng** đặt làm chữ hiếu.
Thương bá tánh vì không rõ hiểu,

Tưởng vậy là nhờn nghĩa vẹn tròn.
Thấy lạc lầm đây động lòng son,
Khuyên bốn đạo hãy nên tỉnh ngộ.
Ở dương thế tạo nhiều cảnh khổ,
Xuống huỳnh tuyến **Địa Ngục** khảo hình.
Tuy lưới trời thưa rộng thình thình,
Chớ chẳng lọt những người hung ác.
Khi nhắm mắt hồn lìa khỏi xác,
Quỉ Vô Thường dắt xuống **Diêm Đình**.
Sổ sách kia tội phước đing ninh,
Phật với thưởng hai đường tỏ rõ.
Tìm **Cực Lạc**, Đây rành đường ngõ,
Hãy mau mau tu tỉnh mới mau.
Tận thế gian còn có bao lâu,
Mà chẳng chịu làm tròn nhờn đạo.
Kẻ nghèo khó hực tiền thiếu gạo,
Mở lòng nhờn tiếp rước mới là.
Làm hiền lành hơn tụng hơ hà,
Hãy tưởng Phật hay hơn ó ré.
Đã chánh đạo thêm còn sức khỏe,
Đặng nuôi cha dưỡng mẹ cho tròn.
Vẹn mười ơn mới đạo làm con,

Lúc sanh sống chớ nên phụ bạc.
Nếu làm đám được về **Cực Lạc**,
Thì giàu sang được trọn hai bề.
Ý tước quyền làm ác ê hề,
Khi bỏ xác nhiều tiền lo lót.
Kính với sám tụng nghe thanh thót,
Lũ như bông tập luyện đã rành.
Đấu với đồn, kèn, trống nhịp sanh,
Làm ăn rập đặt đòi cao giá.
Tâm trần tục còn phân **nhơn ngã**,
Thì làm sao thoát khỏi luân hồi.
Những giấy tiền vàng bạc cũng thôi,
Chớ có đốt tốn tiền vô lý,
Xưa **Thần Tú** bày điều tà mị,
Mà dắt dìu bá tánh đời **Đường**.
Thấy chúng sanh lầm lạc đáng thương,
Cõi Âm Phủ đâu ăn của hối.
Đức Phật lớn chùa cao bối rỗi,
Mà làm cho **Phật Giáo** suy đồi.
Tu Vô Vi chớ cúng chè xôi,
Phật chẳng muốn chúng sanh lo lót.

Tặng với chúng ưa ăn đồ ngọt,
Nên bày ra cúng kiến hoài hoài,
Ỗ nhiều tiền chẳng biết thương ai,
Cúng với lạy khó trừ cho đặng.
Kẻ nghèo khó tu hành ngay thẳng,
Không cầu siêu **Phật** bỏ hay sao?
Lập trai đàn chạy chọt lao xao,
Bôi lem mặt bày tuồng hát Phật.
Nay nhằm lúc mùa màng ngập thất,
Vậy hãy mau bỏ bớt dị đoan.
Ráng giữ gìn luân lý **tam cương** ,
Tròn đức hạnh mới là báu quý.
Nay gần đến long phi xà vĩ,
Cảnh gian nan bá tánh hầu kề.
Thấy chúng sanh còn hời say mê,
Khùng chỉ rõ đường tà nẻo chánh.
Ta là kẻ vô hình hữu ảnh,
Ẩn xác phàm gìn **Đạo Thích Ca**.
Làm gian ác là quỷ là ma,
Làm chơn chánh là **Tiên** là **Phật**.
Hiếm những kẻ không nhà không đất,

Mà sang giàu chẳng xót thương giùm.
Có lẽ lắm chửi mắng um sùm,
Thêm đánh đập khác nào con vật.
Ăn không hết lo dành lo cất,
Đem bạc trăm cúng **Phật** làm chi?
Phật Tây Phương vốn tánh từ bi,
Đâu túng thiếu mà quơ mà tởi.
Khùng cả tiếng kêu dân ơi hỡi,
Hãy giúp cho kẻ đói mới nhằm.
Đến loạn ly khổ hạnh khỏi lâm,
Còn hơn đúc chuông đồng **Phật** bự.
Chẳng làm phước để làm hung dữ,
Rồi vào chùa lạy **Phật** mà trừ.
Phật Tây Phương có lẽ hiểu dư,
Dụng tâm ý chớ không dụng vật.
Muốn bốn đạo tánh tình chơn chất,
Rèn lòng hiền thương xót lẫn nhau .
Kể từ rày vàng lộn với thau,
Phật, Tiên, Thánh cùng nhau xuống thế.
Cứu bá tánh không cần lễ mễ,
Để dắt dìu đạo lý rành đường.

Nước **Nam Việt** nhằm cỏi **Trung Ương**,
Sau sẽ có **Phật Tiên** tại thế.
Khuyên **sư vãi** bớt dùng của thế,
Gắng công tu đặng có xem đời.
Tu thật tâm thì được thanh thoi,
Tu giả dối thì lao thì lý.
Khùng khuyên hết kẻ ngu người trí,
Ráng tỉnh tâm suy nghĩ Đạo mầu.
Chuyện huyền cơ bí hiểm cao sâu,
Hãy nghiệm xét hai đường tà chánh.
Các **chư Phật** không khi nào rảnh,
Tâm từ bi vẫn nhớ chúng sanh.
Các **chư Thần** tuần vãng năm canh,
Về **Thượng giới** tâu qua **Thượng Đế**.
Số tội ác thì vô số kể,
Còn làm nhơn thì quá ít oi.
Hội công đồng xem xét hẩn hoi,
Sai chư tướng xuống răn trần thế.
Đau nhiều chứng dị kỳ khó kể,
Sắp từ nay lao khổ đến cùng.
Kẻ dương gian khó nổi thung dung,

Người bạo ác không toàn tánh mạng.
Đường đạo lý chớ nên chán nản,
Hãy bền lòng tầm **Phật** trong tâm.
Phật Tây Phương thiệt quá xa xăm,
Phải tìm kiếm ở trong não trí.
Sau đến việc **sơn băng kiệt thủy**,
Khùng thảm thương bá tánh quá chừng.
Nhìn xem trần nước mắt rưng rưng ,
Cảnh áo nảo kể sao cho xiết .
Ta dạy dỗ là vì tình thiệt,
Cho bá gia rõ biết người **Khùng**.
Thấy dương trần làm dữ làm hung,
Nên khuyên nhủ cho người lương thiện.
Chữ **Lục Tự** trì tâm bất viển,
Thì lâm nguy có kẻ cứu mình.
Ai lòng nhờn hoặc chép hay in,
Mà truyền bá đặng nhiều phước đức.
Trong bá tánh từ nay buồn bực,
Khùng yêu dân chỉ rõ **Đạo mầu**.
Ráng trì tâm tưởng niệm canh thâm,
Nằm đi đứng hay ngồi chẳng chấp.

Việc biến chuyển **Thiên Cơ** rất gấp,
Khuyên chúng sanh hãy ráng tu hành.
Cầu linh hồn cho được vãng sanh,
Đây chỉ rõ đường đi nước bước.
Hãy tưởng **Phật** đừng làm bạo ngược,
Ta phân hồn đạo khắp thế gian.
Vào xác trần nước mắt chứa chan,
Khấp lê thứ nghe lời thì ít.
Chốn sơn lâm bây giờ mù mịt,
Cho nên dân dạy chẳng nghe lời.
Kể từ nay nói chuyện chiều mới,
Chớ chẳng nói đông dài khó hiểu.
Cờ đã thất còn chờ nước chiếu,
Mà còn ăn con chốt làm chi?
Ai là người quân tử tu mi,
Phải sớm xử thân mình cho vẹn.
Chừng lập Hội khởi thùa khởi thẹn,
Với **Phật Tiên** cũng chẳng xa chi.
Lời cao siêu khuyên hãy gắng ghi,
Ta ra sức dắt dìu bá tánh.

Nam Mô Tam Giáo Qui Ngươn Phổ Độ Chúng Sanh A Di Đà Phật

Bửu ngọc vãng lai rõ Đạo mầu,
Sơn tâm hạnh Thích nẻo cao sâu.
Kỳ giả thức tâm tìm Đạo lý,
Hương tuyệt đẳng lui bãi phục cầu.



Hết Quyển Hai

Quyển 3

SAÁM GIAÛNG

*Đây là quyển thứ ba mà Đức Thầy đã viết vào
năm Kỷ Mão 1939 tại Hòa Hảo (612 câu)*

*Ngồi trên đỉnh núi liên đài,
Tu hành tâm Đạo một mai cứu đời.
Lan thiên một cõi xa chơi,
Non cao đánh thượng thành thời vô cùng.
Hiu hiu gió thổi lạnh lùng,
Phất phơ liễu yếu lạnh lùng tòng mai.
Mùa xuân hứng cảnh lâu đài,
Lúc còn xác thịt thi tài hùng anh.
Tứ vi mây phủ nhiều đoanh,
Bồng Lai một cõi hữu danh chữ đề.
Kể từ Tiên cảnh **Ta** về,
Non Bồng **Ta** ở dựa kê mấy năm.
Đạo chơi tâm bậc tri âm,
Nay vì thương chúng trần gian phản hồi.*

Nghĩ mình trong sạch đã rồi,
 Đào Tiên tạm thực về ngôi côi xa.
 Phong trần tâm đã rời xa,
Ngọc Thanh là hiệu ai mà dám tranh.
 Ngày ra chơi chốn rừng xanh,
 Tối về kinh kệ cử canh mặc người.
 Xuống trần lỗ khóc lỗ cười,
 Ham vui đào mạn vuông tròn chẳng xong.
 Chừng nào **sấu** nọ hóa **long**,
 Trần gian mới rõ tấm lòng **Thần Tiên**.
 Thương đời **Ta** mượn bút nghiên,
 Thở than ít tiếng giải phiền lòng son.
 Bắt đầu cha nọ lạc con ,
 Thân này thương chúng hao mòn từ đây.
Minh Hoàng chưa ngự đài mây,
 Gẫm trong thế sự còn đầy gian truân.
 Đò đưa cứu kẻ trầm luân,
 Đặng chờ vận đến mới mừng **Chúa Tôi**.
 Thảm thương thế sự lắm ôi,
 Dẫy đầy thê thảm lắm hồi mê ly.
 Đạo chơi Lục tỉnh một khi,
 Rước đưa người tục tu trì xa khơi.

No chiều rồi lại đói mơi,
Dương trần sắp vương binh Trời từ đây.
Khuyên trần sớm liệu bắp khoai,
Cháo rau đỡ dạ tháng ngày cho qua.
Nhấn cùng bốn đạo gần xa,
Tu hành trì chí mới là liễu mai.
Nguyện cầu qua khỏi nạn tai,
Đặng coi **Tiên Thánh** lâu dài **Quốc vương**.
Niệm Phật nào đợi mùi hương,
Miễn tâm thành kính tòa chương cũng gần.
Lao xao bể **Bắc** non **Tân**,
Quân Phiền tham báu xa gần cũng qua.
Tranh phân cho rõ tài ba,
Cùng nhau giành giựt mới là thân phôi.
Khổ lao đà sắp đến nơi,
Thế gian bớt miệng kêu mời cõi âm.
Dầu cho có ở xa xăm,
Cũng là ráng tới viếng thăm dương trần.
Ngũ hành cùng các **chư Thần**,
Từ đây sắp đến xuống gần chúng sanh.
Chuông kia treo sợi chỉ mảnh,
Chẳng lo thân phận lo giành bướm ong.

*Hiếu trung hãy liệu cho xong,
Đến chừng gặp **Chúa** mới mong trở về.
Bây giờ kẻ **Sở** người **Tề**,
Hiền lương đến **Hội** cũng kẻ với nhau.
Phật Trời chẳng luận nghèo giàu,
Ai nhiều phước đức được vào cõi **Tiên**.
Hữu phần thì cũng hữu duyên,
Sửa tâm hiền đức cõi **Tiên** cũng gần.
Ta mang mình thịt xác trần,
Ra tay dắt chúng được gần **Bồ Lai**.
Mai sau nhiều cuộc đất cày,
Đua nhau mà chạy lâu dài cũng xa.
Lập rồi cái **Hội Long Hoa**,
Đặng coi hiền đức được là bao nhiêu.
Gian tà hồn xác cũng tiêu,
Thảm thương bá tánh chín chiều ruột đau.
Mặc ai tranh luận thấp cao,
Thương trong lê thứ xáo xào từ đây.
Chinh chinh bóng xế về tây,
Đoái nhìn trần thế xác thây ê hề.
Thương trần **Ta** cũng ráng thể,
Đặng cho bá tánh liệu bề tu thân.*

*Tu hành chẳng được đức ân,
Thì **Ta** chẳng phải xác thân người đời.
Phật truyền **Ta** dạy mấy lời,
Đặng cho trần thế thức thời tu thân.
Nào là luân lý **Tứ Ân**,
Phải lo đền đáp xác thân mới còn.
Ai mà sửa đặng vuông tròn,
Long Vân đến hội lâu son dựa kê.
Thương đời **văn vật** say mê,
Làm điều gian ác thảm thê sau này.
Kể từ hầu hạ bên **Thầy**,
Vào ra châu chực đài mây cũng gần.
Tuy là nương dựa non **Tân**,
Ngày sau thế cuộc xoay vần về **Nam**.
Qua sông nhờ được cầu **Lam**,
Tu hành nào đợi chùa am làm gì.
Bây giờ bạc lộn với chì,
Nửa sau lọc lại vít tì cũng chê.
Bớ dân chớ có say mê,
Trung lương chánh trực dựa kê đài mây.
Mảng lo gây gổ tối ngày,
Chẳng lo rèn đức trí tài hiền lương.*

Thân này ăn tuyết nằm sương,
Chẳng than chẳng thở vì thương thế trần.
Theo **Thầy** giảng dạy nhiều lần,
Dương gian nào biết thế trần nào hay.
Cầu cho dân khỏi nạn tai,
Qua nơi khổ ão mặc ai chê cười.
Bạc đâu dám sánh vàng mười,
U mê mà lại chê cười **Thần Tiên**.
Giã từ sơn lãnh lâm tuyền,
Về đây hội hiệp sạ duyên **Tổ Thầy**.
Ở rừng bạn với cáo cây,
Bây giờ xuống thế cáo cây lìa xa.
Thiên cơ biến đổi can qua,
Gẫm trong thế giới còn đôi ba phần.
Mau mau kíp kíp chuyên cần,
Chúng sanh còn có lập thân hội này.
Tuần hườn **Thiên Địa** đổi xây,
Cám thương trần hạ lòng đây chẳng sờn.
Cũng còn kẻ ghét người hờn,
Vì không rõ hiểu sạ dươn của **Thầy**.
Hổ lang ác thú muôn bày,
Lớp bay lớp chạy sau này đa đoan.

Ai mà ăn ở nghinh ngang,
 Đón đường nó bắt xé tan xác hồn.
 Chữ rằng họa phước vô môn,
 Đáo đầu cũng phải xác hồn tiêu tan.
 Khuyên người hữu phước giàu sang,
 Mau mau làm phước làm doan cho rồi.
 Để sau khó đứng khôn ngồi,
 Thương nhà tiếc cửa biết hồi nào nguôi.
 Ai mà ăn ở ngược xuôi,
 Bị nơi rấn rít chẳng vui đâu là.
 Rấn to tên gọi **mãng xà**,
 Trên rừng nó xuống nó tha dương trần.
 Ai mà tu tỉnh chuyên cần,
 Làm đường ngay thẳng có **Thần** độ cho.
 Thương đời hết dạ cần lo,
 Chẳng lo niệm **Phật** nhỏ to làm gì.
Tu là tâm trí nhu mì ;
 Tu hiền, tu thảo vậy thì cho xong .
Tu cầu cứu vớt **Tổ Tông**,
 Với cho **bá tánh** máu hồng bớt rơi.
Tu cầu **cha mẹ** thanh thoi,
Quốc vương thủy thổ chiều mời phản hồi.

Tu đền nợ thế cho rồi,
Thì sau mới được đứng ngôi tòa sen.
Người **tu** phải lánh hơi men,
Đừng ham sắc lịch lăm phen lụy mình.
Tu là sửa trọn ân tình,
Tào khang chồng vợ bố kinh đừng phai.
Tu cầu **Đức Phật Như Lai**,
Cứu dân qua khỏi nạn tai buổi này.
Chữ **tu** chớ khá trễ chầy,
Phải trau phải sửa nghe **Thầy** dạy khuyên.
Ra đời xưng hiệu **Khùng Diên**,
Nào ai có rõ **Thần Tiên** là gì.
Tu không cần **lạ** cần **quì**,
Ngôi đầu cũng sửa vậy thì mới mau.
Trí hiền tâm đức chùi lau,
Ra công lộc kỹ thì thau ra vàng.
Vinh hoa phú quý chẳng màng,
Ra oai, ra lực cõi hoàn xa chơi.
Con sông dòng nước chiều mơi,
Dốc lòng trả nợ nước đời cho xong.
Chừng nào bốn đạo hiểu thông,
Thiên cơ đạo lý để lòng mới thôi.

Chữ vinh, chữ nhục mấy hồi,
Đến khi thất vận làm môi yêu tinh.
Tu rèn tâm trí cho mình,
Tánh kia thành kiếng phỉ tình chùi lau.
Hiếu rồi những việc lao đao,
Ở cùng **cô bác** làm sao cho tròn.
Kính yêu nào phải hao mòn,
Ở cho phải nghĩa lòng son mới vừa.
Nghinh ngang hỗn ấu phải chừa,
Bà con **nội ngoại** dạ thưa mới là.
Xóm giếng phải ở thật thà,
Dầu không quen biết cũng là như quen.
Ở cho cha mẹ ngợi khen,
Gặp người lâm nạn đưa chen giúp dùm.
Xác thân là cái gông cùm,
Nếu làm chẳng trọn thú hùm xé thây.
Cho rồi nhơn nghĩa mới hay,
Lễ nghi phong hóa đổi thay làm gì
Từ đây biến đổi dị kỳ,
Dương thế chuyện gì cũng có chuyển lay.
Rèn tâm cho được thẳng ngay,
Khỏi nơi tà quỷ một mai thấy đời.

Cũng là người ở trong trời,
Cớ sao ăn ở nhiều lời ngổ ngang.
Hung hăng ý của giàu sang,
Chẳng kiêng **Trời Phật** mê man ý tiền.
Dạy rồi cái đạo tu hiền,
Làm trai nhỏ tuổi tình duyên đang nồng.
Cũng đừng ghẹo gái có chồng,
Cũng đừng phá hoại chữ đồng gái trinh.
Ra đường chộc ghẹo gái xinh,
Nữa sau mắc phải yêu tình hư mình.
Xử cho vẹn chữ nghĩa tình,
Vâng lời cha mẹ mà gìn gia cang.
Nghiêm đường chịu lệnh cho an,
Loạn luân cang kỷ hổ mang tiếng đời.
Anh em đừng có đổi dời,
Phụ phàng đưa muối xe lời nghĩa tình.
Tuy là trời đất rộng thênh,
Có **Thần** xem xét phân minh cho người.
Vô duyên chưa nói mà cười,
Chưa đi mà chạy hời người vô duyên.
Lớn lên phận gái cần chuyên,
Làm ăn thì phải cho siêng mới là.

Phải gìn dục vọng lòng tà,
Đừng chiều theo nó vậy mà hư thân !
Nghe lời cha mẹ cân phân,
Tam tòng vẹn giữ lập thân buổi này.
Tình duyên chẳng kíp, thì chầy,
Chớ đừng cãi lệnh gió mây ngoại tình.
Đi thưa về cũng phải trình,
Công, dung, ngôn, hạnh, thân mình phải trau.
Công là phải sửa làm sao,
Làm ăn các việc tâm phào chẳng nên.
Mình là gái mới lớn lên,
Đừng cho công việc hổ hênh mới là.
Chữ dung là phận đàn bà,
Vóc hình tươi tắn đứng đi dịu dàng.
Dầu cho mặc chữ nghèo nàn,
Cũng là phải sửa, phải sang mới mau.
Ngôn là lời nói mặc dầu,
Cũng cho nghiêm chỉnh mới hầu khôn ngoan.
Đừng dùng lời tiếng phang ngang,
Thì cha với mẹ mới an tâm lòng.
Hạnh là đức tánh phải không ?
Ở cùng chòm xóm đừng cho mất lòng.

Bốn điều nếu đã làm xong,
Cũng gìn chữ hiếu phục tòng song thân.
Dạy rồi những chuyện đức ân,
Phận làm cha mẹ xử phân lẽ nào.
Lỗi lầm chớ có hùng hào,
Đừng chửi đừng rửa đừng cào đừng bôi.
Đem lời hiền đức tốt tươi,
Đặng mà giáo hóa vàng mười chẳng hơn.
Cũng đừng gây gổ giận hờn,
Cho con bắt chước sạ dươn mới là.
Nam Mô sáu chữ Di Đà,
Từ bi tế độ vậy mà chúng sanh.
Xưa nay **sáu chữ** lạnh tanh,
Chẳng ai chịu khó niệm sành thử coi.
Trì tâm thì quá ít oi,
Bây giờ dùng thử mà coi lẽ nào.
Rạch tim đem để nó vào,
Thì là mới khỏi máu đào tuôn rơi.
Để sau đến việc tả tơi,
Rồi tu sao kịp chiều mới cho thành.
Ngày nay chim đã gặp càn,
Chẳng lo đậu lại cho rành gió mưa.

*Tu hành nhiều kẻ chẳng ưa,
Mặc ai gièm siểm sớm trưa chẳng màng.
Gẫm trong thế sự trần hoàn,
Người hung, người ác tà gian cũng nhiều.
Thương đời ta mới đánh liều,
Mong người tu tỉnh ít nhiều cũng hay.
Muốn tu còn đợi chiều mai,
Khuyên người rèn sớm thì xài lâu hư.
Những người có của tiền dư,
Hãy nên bố thí dành tư làm gì.
Sau đây nhiều chuyện ly kỳ,
Kể sao cho xiết vậy thì dân ôi !
Tại sao chẳng cúng chề xôi
Bởi vì tận thế **Phật** thôi ăn chề.
Cũng không có muốn hoa hòe,
Lâu dài sơn phết cũng là chẳng ham.
Ai chê khờ dại cũng cam,
Chớ Tôi cũng chẳng có ham lâu dài.
Chữ tu hãy ráng miệt mài,
Đừng kể vắn, dài đừng nệ mau lâu.
Giáo khuyên khắp hết đâu đâu,
Bớt điều mị dối mới hầu thấy Ta.*

Đừng theo lũ quỉ, lũ ma,
Cúng kiếng nó mà nó phải ăn quen.
Chết rồi cũng bớt cóc keng,
Trống đồn lễ nhạc tế xen ích gì.
Đàn nhu thầy lễ cũng kỳ,
Mắc phải chuyện gì? Phủ phục bình hưng
Lại thêm đồn địch từng tưng,
Đem con heo sống màưng làm gì.
Chủ gia kẻ lạy người quì,
Làm chuyện dị kì giả dối hay không ?
Nếu không thì trả lời không,
Bằng mà có dối thì hòng sửa đi.
Thương đời **Ta** luống sầu bi,
Học nho cứ mãi làm thi ngạo đời.
Rung đùi ngâm chuyện trên trời,
Tình duyên cá nước vậy thời dỗi con.
Thấy đời **Ta** cũng héo von,
Học nho mà chẳng làm tròn nghĩa nhơn.
Khoe mình chẳng có ai hơn,
Nhờ làm thuốc bắc đỡ cơn túng nghèo.
Hiên nhơn chẳng chịu làm theo,
Đợi ai có bệnh túng nghèo chẳng tha.

Hốt thời cắc bẫy, cắc ba,
Nó đòi năm cắc người ta hoảng hồn.
Lành bay, còn ác lại tồn,
Đến chừng lập Hội xác hồn lìa xa.
Mấy anh thầy thuốc Lang sa,
Cũng là mỗ mật người ta lấy tiền.
Xin trong anh chị đừng phiền,
Đồng bạc đồng tiền là thứ phi ân.
Muốn sau dựa được **Các Lân**,
Hãy nên trao sửa hiền nhân mới là.
Những người quê dốt thật thà,
Cũng nên tu niệm nhờ mà thân sau.
Lập đời mới biết thấp cao,
Bây giờ chưa biết ai thau ai chì.
Đời xưa có **Ngũ Viên Kỳ**,
Đem tài học thuốc hiến thì cho dân.
Người xưa còn chẳng cần thân,
Miễn cho trong nước chúng dân được nhờ.
Để tâm yên lặng như tờ,
Nghĩ suy lời lẽ tỏ mờ thể nao.
Luận xem thế sự thấp cao,
Khuyên dân hãy bớt làm màu hiếu nhi.

Bớt bỏ rình rang một khi,
Nếu cha mẹ chết làm y lời này.
Là lời truyền giáo của **Thầy**,
Bông hoa cầu **Phật** hiệp vầy đi chôn.
Còn mình muốn đãi làng thôn,
Thì là tự ý đáp ngôn cho người.
Gẫm trong thế sự nực cười,
Chẳng lo cải sửa cho người tâm ngay.
Mình làm chữ hiếu mới hay,
Chớ mượn người ngoài cầu nguyện khó siêu.
Muốn cho tội lỗi mòn tiêu,
Thành tâm cầu nguyện sớm chiều mới hay.
Mục Liên cứu mẹ bằng nay,
Nhờ người hiếu hạnh tâm rày từ bi.
Ai ai hãy ráng mà suy,
Thương đời **Ta** tỏ chuyện ni rõ ràng.
Làm tuần trà rượu xình xoàng,
Rồi thì chửi lộn mà an nỗi gì ?
Dương trần làm chuyện dị kỳ,
Tạo nhiều cảnh giả, chơn thì chẳng theo.
Của tiền chớ có bỏ theo,
Chết rồi tế lễ bò, heo làm gì ?

Nếu ai biết chữ tu trì,
Cha mẹ còn sống vậy thì cho ăn.
Không làm để ở lung lảng,
Chửi cha mắng mẹ lảng xãng thiếu gì.
Ở cho biết nhượng, biết tùy,
Vui lòng cha mẹ vậy thì mới ngoan.
Đạo là vốn thiệt cái đàn,
Ta ra sức dọn cho toàn chúng sanh.
Thôi thôi bớt miệng hùng anh,
Ở nơi cửa khẩu thiệt rành tiếng ni.
Chưng bày quân tử làm chi,
Của đồ hổ bịt vậy thì xưng hô.
Lũ đàn lũ điểm hồ đồ,
Anh hùng quân tử xưng hô rền trời.
Gặp ai mắc nạn cười chơi,
Chớ không ra sức giúp đời điều chi.
Hổ mình là bực tu mi,
Chưa tròn bốn phận mà ti tôn mình.
Kể từ thượng lộ đặng trình,
Vào Nam ra Bắc mặc tình bốn phi.
Khuyên răn trần thế một khi,
Tuồng đời sắp hạ bằng ni rõ ràng.

*Dương gian làm huyễn nói càn,
Cùng xóm cuối làng đâu cũng như đâu.*

*Hồ reo giục trống nhiều câu,
Sai đồng khiến quỷ nói lâu nực cười.*

*Ta khuyên hết thấy các người,
Nhiều chuyện trò cười hãy bỏ bớt đi.*

*Đừng hò đừng réo làm chi,
Nghe ngang kêu múa có khi hại mình.*

*Nghe không thì cũng mặc tình,
Nói cho rõ rệt dân tin không là.*

***Quan Âm Nam Hải Phổ Đà,**
Cùng **Thầy** ra lệnh nên **Ta** giáo truyền.*

***Thánh Thân** không phải thiếu tiền,
Mà kêu mà réo xuống trần mà sai.*

***Nam Mô Quan Âm Như Lai,**
Cầu xin **chư Phật** cứu nay dương trần.*

*Khuyên đừng chửi **Thánh**, mắng **Thần**,
Xưa nay thứ lỗi thế trần chẳng kiêng.*

***Lưỡng Thân** ghi chép liên miên,
Nào tội nào phước dưới miền trần gian.*

*Tâu qua **Thượng Đế Ngọc Hoàng**,
Dương trần hung ác đa đoan quá nhiều.*

Chúng sanh ngang ngược làm liều,
Ngọc Hoàng Ngài muốn xử tiêu cho rồi.
Minh Vương khó đứng khôn ngồi,
Thảm thương lê thứ mắc hồi gian truân.
Trước đền mắt ngọc lụy rừng,
Quý yêu bá tánh biết chừng nào nguôi.
Làm sao cho dạ được vui,
Cúi đầu lạy **Phật** cầu xin cứu trần.
Lời khuyên xưa cũng một lần,
Nay mượn xác trần xuống bút ra cơ.
Khôn ngoan nghe nói ngẩn ngơ,
Ngu si thì tưởng như thơ biếm đời.
Ở đâu cũng **Phật** cũng **Trời**,
Tâm thành chí nguyện xem đời khó chi.
Văn Thù Bồ Tát từ bi,
Chèo thuyền **Bát Nhã** cứu thì trần gian.
Gió đưa lướt sóng buồm loan,
Rước người tu niệm xuê xang phỉ tình.
Ai mà **Ta** dạy chẳng gìn,
Thì sau đừng trách mất tình yêu đương.
Bàn môn tài phép nào tường,
Kêu **Trời** giậm **Đất** cũng thì dạ rân.

Nói cho trần thế liệu toan,
Chớ theo tả đạo mà tan xác hồn.
Nó làm nhiều phép, nhiều môn,
Bùa mê thuốc lú mê hồn chúng sanh.
Thành binh sái đậu cũng rành,
Nếu tin thời mắc tan tành về sau.
Bây giờ bất luận người nào,
Không dùng của thế sắc màu cũng không.
Nói cho bốn đạo rõ lòng,
Ấy là chơn chánh mới hòng vinh vang.
Địa Tiên tài phép đa đoan,
Phi đao bửu kiếm mê man mắt trần.
Phật truyền thâm hết phép Thần,
Cứu an bá tánh một lần nạn nguy.
Phiên binh bốn phía tứ vi,
Kể sao cho xiết chuyện ni sau này.
Lớp thì thú ác dẫy đầy,
Lớp thì tranh đấu tối ngày chẳng thôi.
Kẻ hung chừng đó làm môi,
Cho bày ác thú đền bồi tội xưa.
Bây giờ còn mãi lọc lừa,
Chẳng lo kiếm chỗ đụt mưa sau này.

Hiền lành chừng đó sum vầy,
Quân thần cộng lạc mấy ngày vui chơi.
Đến đó **Ta** mới mừng cười,
Nhìn xem **Ngọc Đế** giữa Trời định phân.
Thiên Hoàng mở cửa **Các Lân**,
Địa Hoàng cũng mở mấy từng ngục môn.
Mười cửa xem thấy ghê hồn,
Cho trần coi thử có mà hay không.
Nhơn Hoàng cũng lấy lẽ công,
Cũng đồng trừng trị kẻ lòng tà gian.
Ấy là đến lúc xuê xang,
Tam Hoàng trở lại là đời **Thượng Ngươn**.
Khuyên dân lòng chớ có sồn,
Ráng tu thì được xem đờn trên mây.
Người hung chết, đất chật thầy,
Nhìn xem bắt thăm ngày rày cho dân.
Mấy người còn được xác thân,
Thì là **Đài Ngọc Các Lân** mới kê.
Bây giờ kẻ nhún người trề,
Chê ta rằng đại rằng khờ cũng cam.
Dương trần bỏ bớt tánh tham,
Đừng chơi cờ bạc, đừng làm ác gian.

Để sau coi **Hội** coi hàng,
Coi **Tiên**, coi **Phật** mới ngoan bớ trần.
Điểm đàn, dĩ thỏa chớ gần,
Để sau xem thấy non **Tân** xôn xao.
Tuy nghèo dùng đỡ cháo rau,
Bên lòng **niệm Phật** thì sau thanh nhàn.
Đừng quen thói cũ làm càn,
Trộm gà, cắp vịt xóm làng ghét vợ.
Khi xưa ta cũng làm thơ,
Mà đời trần hạ làm ngư ít nhìn.
Dạy cho trần thế phỉ tình,
Đàng **Tiên** cỡi tục phân minh hai đường.
Bây giờ hát bộ là thường,
Để sau **Phật** hát tỏ tường cho xem.
Cải lương tuồng ấy cũ mềm,
Tốn tiền buồn ngủ lại thềm đồ ăn.
Nhảy lui nhảy tới lãng xãng,
Làm tuồng mèο mả thêm nhăng cho đời.
Hạ **nguồn** lòng dạ đổi dời,
Bây giờ khổ não đến đời là đây.
Ráng nghe lời dạy của **Thầy**,
Để chừng đến việc kiếm **Thầy** khó ra.

Tây Phương Thầy lại quá xa,
Nên ta mới nói cặn lời dân nghe.
Đừng ham lên ngựa xuống xe,
Ăn xài phí của lụa the làm gì.
Xuống trần **Ta** dạy cố lý,
Cốt cho trần thế nghe thì mới thôi.
Ngày nay xe lết, xe lôi,
Đúng lời truyền sấm của hồi đời **Lê**.
Là năm Rồng, Rắn, Ngựa, Dê,
Chúng sanh thế giới ê hề thầy phoir.
Trạng Trình truyền sấm mấy lời,
Ngày nay dân chúng vậy thời ráng tri.
Hiện như bốn phận tu mi,
Hãy mau thức tỉnh kiếm thì huyền cơ.
Ngọn đèn khi tỏ, khi mờ,
Chúng sanh còn đợi, còn chờ chuyện chi.
Trên Trời xuất hiện **Tử Vi**,
Quang minh sáng suốt vậy thì dân ôi !
Thương dân khó đứng, khôn ngồi,
Xót xa dạ Ngọc bồi hồi tâm Trung.
Gió đông thì cội cây rung,
Phương xa có giặc thung dung dạng nào

Trời tây chúng nó hùng hào,
Đem lòng gây gỗ máu đào mới tuông.
Cầu Trời cho chúng qua truông,
Thế gian yên lặng hát tuông khải ca.
Tây Phương tuy ở cõi xa,
Thành tâm thì có **Phật** mà đáo lai.
Ước mong dân khỏi nạn tai,
Dắt dìu Tiên cảnh Bồng Lai nhiều người.
Xem trần khó nổi vui cười,
Lo giàu lo lợi chẳng rồi bớ dân.
Mẹ cha là kẻ trọng ân,
Dưỡng nuôi báo hiếu lúc thân yếu già.
Giường linh đơm quẩy mới là,
Có chi cúng nấy vậy mà dân ôi !
Ta là thân phận làm tôi,
Phải đền phải đáp cho rồi mới hay.
Mặc ai tranh luận đấu tài,
Khuyên dân nên hãy miệt mài chữ Tu.
Giảng này ra cuối mùa thu,
Dạy ăn, dạy ở chữ Tu vuông tròn.
Học theo mỗi đạo làm con,
Luận xem học mới mấy đơn đời này.

Văn minh sửa mặt sửa mày,
Áo quần láng mượt ngày rày ăn chơi.
Dọn xem hình vóc lả lơi,
Ra đường ăn nói những lời nguyệt hoa.
Trong tâm nhớ những điều tà,
Lời ăn tiếng nói thiệt là quá lạnh.
Xưng là đầu trẻ tuổi xanh,
Chẳng trau hiền đức học hành làm chi
Khôn ngoan thời những chuyện gì,
Cũng là lừa dối vậy thì dân quê.
Người xưa nó lại khinh chê,
Ông cha hủ bại u mê hơn mình.
Tự do trai gái kết tình,
Vớ lo trau sửa cho mình đẹp tươi.
Gái trai đến tuổi đôi mươi,
Chẳng kiêng cha mẹ nói cười lả lơi.
So hình, sửa sắc chiều mơi,
Đặng làm những chuyện trái đời vô liêm.
Cớ sao chê cổ trọng kim,
Phụ cha phản chúa lỗi niềm tôi con.
Thấy đời trần hạ thon von,
Ai nuôi cho lớn mà còn khinh khi.

Ông cha thuở trước ngu si,
Mà ngay mà thật hơn thì đời nay.
Học hay lợi dụng tiền tài,
Lên quan, xuống huyện ăn xài lả lơi.
Gặp ai đối rách cười chê,
Miệng kia hễ mở chửi thề vang rân.
Chẳng lo rèn trí lập thân,
Để làm xảo trá khổ thân sau này.
Giáo viên các sở các thầy,
Khuyên mau tỉnh ngộ tập rày lòng nhơn.
Giúp đời đừng đợi trả ơn,
Miễn tròn bốn phận hay hơn bạc vàng.
Đánh liều **Ta** cũng nói càn,
Cứu dân bất luận giàu sang, khó nghèo.
Vinh hoa như thể bọt bèo,
Hiền lương bất luận khó nghèo cũng xinh.
Nhắc năm **Gia Tĩnh** triều **Minh**,
Nàng **Kiều** vì hiếu bán mình chuộc cha.
Tuy là lưu lạc bên ba,
Đến khi mãn hạn bạn xưa cũng nhìn.
Ghét ưa **Ta** cũng mặc tình,
Nghịêm kim, suy cổ biện minh thế nào.

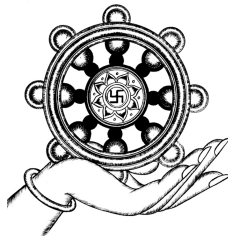
Bá gia kẻ thấp người cao,
Hiền thân hiếu nghĩa ráng trau cho rồi.
Giảng này chỉ các điều tồi,
Khuyên dân hãy ráng mà ngồi mà suy.
Thân **Ta**, **Ta** chẳng tiếc chi,
Miễn cho bá tánh nạn gì cũng qua.
Luận xem những việc sâu xa,
Chúng sanh tưởng **Phật** thì là hãy coi.
Tháng ngày như thể đưa thoi,
Nguyện cầu thế giới bớt ngòi chiến tranh.
Ngồi buồn dân gặp chiếu manh,
Ta cho bá tánh bức tranh vô hình.
Ai ai cũng ráng xét mình,
Nếu còn tánh xấu thì rình ra ngoài.
Cạn lời mà ý còn dài,
Hiến cho trần hạ một bài ngụ ngôn.
Tới đây từ già làng thôn,
Ngọc Thanh lui gót phi bôn **Nam Kỳ**.
Hiền thân sách sử nêu ghi,
Miếu son tạc để tu mi trung thần.
Thôi thôi cảnh khổ hầu gần,
Ta khuyên dân chúng ân cần nhìn xem.

*Ra đời dạy dỗ anh em,
Xem qua ít bận ráng đem vào lòng.
Người tu như thể bá tông,
Ai ai cũng quý cũng trông cũng nhìn.
Sửa trau là phận của mình,
Xưa nay lời lẽ sử kinh rõ ràng.
Chừng nào **Ta** gặp **Hồn Hoàng**,
Chúng sanh mới hết phàn nàn số căn.
Mạnh Tông xưa cũng khóc măng,
Đất khô nẩy mụn rõ lòng **hiếu nhi**.
Mặc ai nhạo báng khinh khi,
Phân ta niệm chữ từ bi độ đời.
Muốn xem được **Phật**, được **Trời**,
Thì là phải ráng nghe lời dạy răn.
Bá gia cùng các **chư Tăng**,
Việc tu không đợi hương đăng làm gì.
Đời cùng tu gấp kịp thì,
Đặng xem báu ngọc ly kỳ **Năm Non**.
Phật xem sanh chúng như con,
Muốn cho bốn đạo lòng son ghi lời.
Nữa sau đến việc biết đời,
Bây giờ chưa thấy nó thời không tin.*

*Tới đây cũng dứt giảng kinh,
Nếu ai biết sửa tâm linh mới mau.
Nam mô lòng sở nguyện cầu,
Chúc cho bá tánh muôn sâu tiêu tan.*

Nam Mô A Di Đà Phật (3 niệm)

Cầu Phật Tổ, Phật Thầy, Quan Thượng Đẳng Đại
Thần, chư quan Cự Thần, chư vị Sơn Thần, chư vị
Năm Non Bảy Núi phổ độ Bá tánh vạn dân tiêu tai
tịnh sự giải thoát mê ly.



Quyển IV

GIÁC MÊ TÂM KỆ

*Đây là quyển thứ tư mà Đức Thầy đã viết
ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939) tại
làng Hòa Hảo (846 câu)*

Khai ngọn đuốc từ bi chí thiện,
Tìm con lành dắt lại **Phật đường**.
Thương dân hiền giáo đạo Nam phương,
Đặng chỉ ngõ làm lành lánh dữ.
Sách **Thánh đạo** ghi trong **Tam Tự**,
Người mới sanh tánh thiện Trời dành.
Bỏ lớn lên tập nhiễm lợi danh,
Nên tật xấu che mờ thiện tánh.
Thiếu giáo dục, thiếu thêm đức hạnh,
Ta quyết lòng nhắc lại tánh xưa.
Mặc tình đời gièm siểm ghét ưa,
Rừng kinh kệ ít người hay chữ.
Quá mắc mớ bởi chưng **Phạn ngữ**,

Nên người đời khó kiếm cho ra,
Mỗ chuông bày đọc tụng ó la,
Chớ hiểm kẻ tường thông nghĩa lý.
Dòm trước mắt thấy điều hồ mị,
Nên động tình bác ai dạy răn.
Réo những ai lợi dụng làm xằng,
Cho suy sụp chơn nhơn mờ mịt.
Nào có khác mây đen phủ bí,
Rồi dắt nhau đến chỗ đại ngầy.
Lấy tinh thần hiệp vén ngút mây,
Trong bốn đạo tự thân phải xử.
Xuống dương thế dạo trong lê thứ,
Thấy bá gia gặp lúc nã nùng,
Cảnh trần gian nhiều nổi lao lung,
Việc tu tỉnh ít người hiểu lý.
Trong bá tánh muốn nơi cao quý,
Phải truy tầm huyền bí nơi cơ.
Từ **sấm kinh** cho đến **thi thơ**,
Trong **chốn ấy** nhiều nơi **trọng yếu**.
Tạo làm chi những trung với hiếu!
Ấy là người bốn phận phải trau.
Khuyên dương trần đừng nệ cần lao,

Cũng ráng sửa ráng trau nền đạo.
Tu đầu tóc không cần phải cạo,
Miễn cho rồi cái Đạo làm người.
Kể từ nay lỗ khóc, lỗ cười,
Vì buồn bức thấy đời biến chuyển.
Các **chư Phật** từ đây lựa tuyển,
Coi ai là đức hạnh hiền từ.
Lời sách xưa **cận thủy tri ngư**,
“**Cận sơn lãnh**” trần gian tri điều.
Trong **sấm giảng** nếu ai không hiểu,
Tâm kệ này **Ta** chỉ nẻo đường.
Quyết dạy trần nên nói lời thường,
Cho sanh chúng đời nay dễ biết.
Trời đông gió sái mùa sái tiết,
Nắng cùng mưa cũng khác xưa rồi.
Khuyên dương gian bỏ các việc tồi,
Đặng lo liệu cho tròn phận sự,
Thấy trần thế hãy còn lưỡng lự,
Muốn tu mà còn hời chần chờ.
Việc thế gian như thể cuộc cờ,
Thắng với thối một hai nước tướng.
Nào ai có gặt dân nói bướng,

Mà dương trần liệu lượng chánh tà.
Ta mến yêu những kẻ thiệt tà,
Nghe cơ giảng thiết tha lo liệu.
Học đạo lý như đờn trúng điệu,
Hòa bản rồi thì cứ làm theo.
Lũ **Tam Bành** trong bụng còn đeo,
Đoàn **Lục Tặc** ta mau sớm giết.
Mài gươm trí cho tinh cho khiết,
Dứt tâm trần kiếm chữ sắc không.
Đức Di Đà Phật Tổ ngóng trông,
Chờ dân chúng tìm nơi diệt khổ.
Theo **Phật Giáo** từ kim chí cổ,
Gốc ông cha ta cũng tu hành.
Mà ngày nay cứ mãi tranh giành,
Danh với lợi của tiền quyền tước.
Thấy trần thế ai ai cũng ước,
Đời sao không tới phút cho rồi.
Nay khổ lao khó đứng khôn ngồi,
Lúc đói cơm buồn lòng ngơ ngẩn,
Làm ác đức nhiều điều quanh quẩn,
Như gà cồ ăn bần cố xay.
Thấy người hiền nói đấng nói cay,

Sau mới biết thân ai lao khổ.
Nhớ thuở trước oai linh **Phật Tổ**,
Phép thần thông trừ lũ Ma Vương.
Chốn rừng tòng ngòi chịu nắng sương,
Tìm đạo lý hiến cho trần thế.
Hiệu Lão Sĩ ra đời thật tể,
Đem lời vàng dạy dỗ dương trần.
Khuyên chúng sanh khuya sớm chuyên cần,
Tìm nguồn cội diệt trừ **tứ khổ**.
Bệnh với tử từ kim chí cổ,
Sanh với già hai chữ hoài hoài.
Đức Thích Ca xưa ở lâu đài,
Nghiệm **tứ khổ** nên **Ngài** tâm Đạo.
Lo tu tỉnh mặc ai khinh ngạo,
Diệt **Lục Căn** đừng nhiễm **Lục Trần**.
Chữ **Sắc**, **Thinh** chớ có hầu gần,
Hương với **Vị** xác trần nên lánh.
Chữ **Xúc**, **Pháp** treo gương **Hiền Thánh**,
Tránh **sáu đường** cũngặng về Thần.
Từ xưa nay dạy chỉ nhiều lần,
Mà lê thứ không lo chẳng liệu.
Nhãn thấy **sắc** thường hay bận bịu,

Tai ưa nghe những điệu âm thanh.
Mắt với **tai** đều chọn đẹp xinh,
Còn **lỗ mũi** ưa mùi êm dịu.
Đồ thơm tho nó ưa, nó chịu.
Chốn xạ hương hay lết lại gần.
Lưỡi ưa ngon là chuyện ân cần,
Đồ ngọt béo nó ưa, nó mến.
Thân tham sướng muốn tiền của đến,
Đặng ăn xài cho phỉ tấm tình.
Ý thì ưa sửa sắc soi hình,
Với chức phận cho cao cho quý.
Sáu đường ấy ở trong tâm ý,
Ta mau mau dứt nó cho rồi.
Nếu tỉnh tâm nào có mấy hồi,
Mượn trí đạo đuổi ra khỏi xác.
Dứt được nó ấy là giải thoát,
Thì xác trần mới khỏi đọa đày.
Cả tiếng kêu những kẻ trí tài,
Hãy yên lặng bình tâm suy nghĩ.
"Tiên xử kỷ", "Hậu lai xử bỉ"
Bắt lỗi người phải xét lỗi mình.
Vậy mới là phải bực công bình,

Nẻo chánh trực chí người quân tử.
Người biết đạo phải gìn ngôn ngữ,
Nói với ai chớ có sai lời.
Trọng mẹ cha kính nể **Phật Trời**,
Đừng nhiều tiếng nghinh ngang mang lỗi.
Tánh ngay thẳng ta không đời đổi,
Dầu tan xương nát thịt chẳng màng.
Ta Khùng Diên nói đại nói càn,
Chẳng có sợ ai rầy ai mắng.
Trời còn lúc tối mưa sớm nắng,
Thì trần gian còn mãi khổ lao.
Ở trên đời kẻ thấp người cao,
Kẻ hiền hậu người thì gian ác.
Không quen biết mà cao tuổi tác,
Ta cũng nên kính trọng mới là.
Tâm từ bi sánh thể ngọc ngà,
Trong các báu khó bì tánh Thiện.
Phải xử thế chớ nên bày biện,
Miệng xảo ngôn thường kiện tấm thân.
Việc bán buôn phải giữ ngang cân,
Chớ tập tánh lặn lường tráo đấu.
Các công cuộc của người tánh xấu,

Ta giữ gìn chớ có nhiễm vào.
Tâm **Bân Tăng** chẳng mển sắc màu,
Mển những kẻ biết vào đường chánh.
Ta dạy thế mượn lời **Phật Thánh**,
Nên truyền ban cho chúng sanh tưởng.
Tuy ngày nay chúng nó hùng cường,
Chừng phân định thì **Ta** cao quý.
Khuyên bốn đạo lập thân nuôi chí,
Đặng chờ ngày yết kiến **Phật Trời**.
Quá yêu dân cạn tỏ nhiều lời,
Cho trần hạ tìm trong lánh đục.
Chẳng chịu tu mãi còn lục thực,
Lo giàu nghèo lo cũng chẳng rành.
Ham công danh quên chữ sanh thành,
Mển phú quý quên câu dưỡng dục.
Ráng kiếm chỗ tầm Tiên lánh tục,
Người ở đời phải được lòng trong.
Biển hồng trần sớm gọi cho xong,
Ngày **lập Hội** mới mong trở lại.
Chữ bân tiện khuyên dân đừng nại,
Miễn cho ta trở lại ngay đàng.
Chữ vinh hoa giờ chớ có màng,

Bởi giả tạm của đời **Ngươn hạ**.
Gắng công tu gặp xem nhiều phép lạ,
Của **Thần Tiên** trừ lũ hung đồ.
Nào lựa là, lãnh nhiều, tố sô,
Chớ ham mển mà sau lao lý.
Ngày tiêu diệt từ năm **Bính Tý**,
Đến năm nay hao hốt đã nhiều.
Các ngoại bang đà nhuộm máu điều,
Sao trần thế không toan chẳng liệu.
Để đến việc dang lưng mà chịu,
Chớ **Phật** đâu cứu kịp cho người.
Khuyên chúng sanh bỏ tánh biếng lười,
Phải sốt sắng làm ăn cần thiết.
Nghèo với đói từ đây sẽ biết,
Hàng ngoại bang bố thiết ta hoài.
Nên bá gia hãy ráng miệt mài,
Dầu rách rưới cũng mau cần kiệm.
Lời **Ta** dạy hãy nên suy nghiệm,
Phải phá tan **Ngũ Uẩn** trong mình.
Chữ tham trong ý muốn mặc tình,
Ráng định tánh trừ cho nó tuyệt.
Chữ gây gổ là **Sân** hãy diệt,

Cho nó đừng thấp thoáng trong lòng.
Thêm chữ **Si** thiệt quá lòng dòng,
Nên tỉnh trí tìm nơi dứt tắt.
Chữ Nhơn Ngã thật là quá gắt,
Ta chớ nên phân biệt với người.
Dẹp năm tên được mới mừng cười,
Vô **Pháp Tướng** mới là **Thiệt Tướng**.
Người tu hành phải trừ nghiệp chướng,
Với **bốn ma** mới đặt an nhàn.
Tửu nhiễm vào thân thể bất an,
Sắc mến nó ngày kia lao khổ.
Ta nghiệm xét từ thời đời **Bàn Cổ**,
Có ai dùng mà đặt thành Tiên.
Mà đời nay theo nó liên miên,
Chữ tài của khổ riêng một kiếp.
Bị tội cướp nào ai có tiếp,
Mà đời nay nó cứ mãi làm.
Chữ khí hùng khuyến chớ có ham,
Mà lao lý tẩm thân trần thế.
Kẻ nhứt dạ thường sanh bá kế,
Để gạt người làm thế cho mình.
Ngày sau này lắm nỗi tội tình,

Sao sanh chúng chẳng lo cải sửa.
Bịnh ôn dịch thường hay ói mửa,
Mà dương trần chẳng chịu kiêng dè.
Qua năm Dê đến lúc mùa hè,
Trong bá tánh biết ai hữu chí.
Ta chịu lĩnh **Tây Phương thọ ký**,
Gìn **Nghiệt Long** đặng cứu dương trần.
Nên ra đời dạy dỗ ân cần,
Khuyên bá tánh vạn dân liệu lấy.
Khổ với thảm ngày nay có mấy,
Sợ mai sau dòm thấy bay hồn.
Trừ tà gian còn thiện chỉ tồn,
Cảnh sông máu, núi xương tha thiết.
Trần với thế bây giờ nào biết,
Chừng nhìn xem hư thiệt mới tường.
Ta bây giờ tu niệm tâm thường,
Sau danh thể xạ hương khắp chốn.
Nhà giàu có xài không sợ tốn,
Phải để tiền cho kẻ nghèo nàn.
Lo ăn xài trà rượu xinh xoàng,
Chừng khổ não phàn nàn căn số.
Lời truyền sấm như bài toán đố,

Ai biết tâm thì đặng hưởng nhờ.
Ta khuyên tu dân cứ mãi ngờ,
Sợ gạt chúng kiếm xu, kiếm cắc.
Bị ngoại quốc bán hàng quá gắt,
Nên dân ta chịu chữ cơ hàn.
Ta Khùng Diên của cải chẳng màng,
Miễn lê thứ được câu hạnh phúc.
Cờ thế giới ngày nay gần thúc,
Nên **Phật Tiên** phải xuống hồng trần.
Chừng lao xao ác thú **non Tần**,
Thì **Nam Quốc** lương dân mới biết.
Nay dạy thế cày cùng ngòi viết,
Với xác trần du thuyết ít hàng.
Ai nói chi **Ta** cũng chẳng màng,
Sao biết đặng dân đừng có tiếc.
Con phù du hững hờ nào biết,
Thấy bóng đèn thì quyết chung vô.
Thảm thương thay chết héo, chết khô,
Nhìn đèn nọ thấy mồ phù dũ.
Kệ khuyên trần đã mãn mùa thu,
Đeo danh lợi như con vật ấy.
Giống xe cát biển đông thường thấy,

Tên **dã tràng** rất uống công trình.
Khi nước ròng nhờ lúc bình minh,
Lúc nước lớn cát kia tan rã.
Trần phú quý thì trần thông thả,
Chớ còn **Ta** cứ khổ lao hoài.
Viết kệ cơ giảng dạy ít bài,
Mặc lê thứ làm không tự ý.
Coi rồi phải nhận cho hiểu lý,
Câu huyền sâu của kẻ **Khùng** này.
Bởi chữ **Khùng** của **Phật**, của **Thầy**,
Chứ chẳng phải của người lãng trí.
Mê với tỉnh nhận ra là lý,
Thấy dương trần ngủ mãi, ngủ hoài.
Thức dậy mà tâm Đạo kiếm bài,
Để thi cử khỏi mang tiếng rớt.
Sách Khuyến Thiện miêng kêu không ngớt,
Mà nào ai có thức dậy tâm.
Ta nghĩ suy cũng bắt hổ thâm,
Nên than thở cùng trần ít tiếng.
Tâm sáng suốt như **Đài Nguyệt** kiếng,
Tánh trong như nước bích mùa xuân.
Nếu không tu chừng khổ cũng ứng,

Đừng có trách sao không chỉ bảo.
Từ nhỏ tuổi đến người trưởng lão,
Mắc trong vòng sanh tử luân hồi.
Xuống Diêm Đình thấy tội hồi ôi !
Đó mới biết có nơi địa ngục.
Kỳ xả tội nay còn một lúc,
Sao chẳng tu đặng có hưởng nhờ.
Gặp giảng kinh trần cứ làm ngơ,
Trông bông kiểng giống chi hưởng nấy.
Địa ngục cũng tại tâm làm quấy,
Về Thiên Đàng tâm ấy tạo ra.
Cái chữ Tâm là quỷ hay ma,
Tiên hay Phật cũng là tại nó.
Tu với tỉnh biết làm chẳng khó,
Nếu lạng tâm tỏ ngộ Đạo mầu .
Cảnh dương gian muôn thắm ngàn sâu,
Ngó vạn vật dài lâu chẳng có,
Sông với núi trước kia mắt ngó,
Khi chết rồi thấy nó đặng nào.
Ai biết đường hãy sớm tẩu đạo,
Kiếm đạo lý mà nhờ, mà nhờ.
Chịu cay đắng tu hành mới giỏi,

Ta thương đời len lỏi xuống trần.
Đạo vô vi của **Phật** ân cần,
Nổi theo chí **Thích Ca** ngày trước.
Câu phú quý **Ngài** không màng ước,
Chữ bồ đề như cội bá tòng.
Ráng dưỡng nuôi chữ đó trong lòng,
Thì là được định chừng diệu quả.
Lời thuyết pháp chẳng vì nhơn ngã,
Người nào đâu có “**Phật Tánh**” là.
Xem kệ nầy như ngọc, như ngà,
Phải nẩy nở như cơn mưa thuận.
Hạp mùa tiết giống kia bất luận,
Thảy mọc mầm trở lá mới mau.
Trông chúng sanh nghĩ tận đuôi đầu.
Về **Cực Lạc** mới là hết khổ.
Đạo với lý từ đây nhiều chỗ,
Phải lọc lừa cho kỹ mà nhờ.
Chọn nơi nào đạo chánh phượng thờ,
Thì mới được thân sau cao quý.
Nhìn **Phật Giáo** mà tìm cái lý,
Coi tại sao ta phải tu hành.
Vì yêu dân **Ta** kể ngọn ngành,

Khuyên lê thứ làm lành mà tránh.
Cảnh **Niết Bàn** là nơi cứu cánh,
Về chốn ni xa lánh hồng trần.
Dầu không siêu cũng đặng về Thần,
Nhờ hai chữ **trung quân ái quốc**.
Chừng lập Hội biết ai còn mất,
Giờ chưa phân định được chánh tà.
Ta vì vưng sắc lệnh **Ngọc Tòa**,
"Đền Linh Thứu" Sơn Trung chịu mạng.
Nền đạo đức ta bày quá cạn,
Mà dương gian còn gạn danh từ.
Làm cho **Ta** lỡ khóc lỡ cười,
Khóc là khóc thương người ngu muội.
Thấy **Diên Khùng** làm như sắt nguội,
Chẳng tranh đương nó lại khinh khi.
Ngó về Tây niệm chữ từ bi,
Cười trần thế mê si thái quá.
Tranh với luận đặng giành cơm cá,
Khuyến dụ người đặng kiếm bạc tiền.
Thấy chúng sanh ghét ngỗ, ganh hiên,
Theo chế nhạo những người tu tỉnh.
Tu không tu cũng không mời thỉnh,

Mặc tình ai trọng kính hay chê.
Thương lê dân còn mải say mê,
Chẳng tu tỉnh cho rành sương nắng.
Thấy **Ta** lại nói cay nói đắng,
Đắng với cay **Ta** cũng chẳng màng.
Chừng trần gian kiến thấy **Phụng hoàng**,
Sè cánh múa chào mừng **Phật Thánh**.
Thấy đạo lý chớ nào thấy tánh,
Còn ẩn nơi tim óc xác phàm.
Ai biết tri việc phải cứ làm,
Sau mới biết ai phàm, ai Thánh.
Đức Lục Tổ ít ai dám sánh,
Người dốt mà nói **Pháp** quá rành.
Lựa làm chi cao chữ học hành,
Biết tỏ ngộ ấy là gặp Đạo.
Việc cổ tích cần chi phải thạo,
Chuyện qua rồi kể lại làm gì.
Nếu ai mà biết chữ tu trì,
Tâm bình tịnh được thì phát huệ.
Ta yêu chúng viết ra **Giảng Kệ**,
Khuyên Tăng đồ cùng các Tín đồ.
Nghe cạn lời chớ có mơ hồ,

Tìm hiểu nghĩa làm theo đấng Đạo.
Trần với thế nó hay kiêu ngạo,
Các nhà sư hãy ráng sửa mình.
Nếu xuất gia ngũ giới ráng gìn,
Tu chơn chánh mới không hổ tiếng.
Cả ngàn năm nhơn tâm xao xuyên,
Sao tu hoài chẳng thấy ai thành.
Bối chữ tu liền với chữ hành,
Hành bất chánh người đời mới nói.
Bị tăng chúng quá ham chùa ngôi,
Nên tởi khuyển khắp chốn cùng làng.
Phật nào ham tượng cốt phết vàng,
Mà tăng tạo hao tiền bá tánh.
Việc giả dối từ đây nên lánh,
Bổn đạo ơi! hãy ráng sửa mình.
Cuộc dạy đời Ta lắm công trình,
Làm chẳng trọn uống thay một kiếp.
Lời chơn chánh trần hay bỏ liếp,
Mãi lo làm húng hiếp người hiền.
Mà làm cho **Ngọc Đế** thảm phiền,
Muốn trừng trị trần gian thảm thiết.
Đức Phật Tổ tâm **Ngài** nhứt quyết,

Tâu **Ngọc Hoàng** để **Phật** dạy trần.
Nên ra **Kinh**, **Cơ Giảng** nhiều lần,
Mà dương thế chẳng cần xét đến.
Xác trần tục như cây cạnh khến,
Làm hiền hoài ắt phải tiêu mòn.
Đeo với bào riết nó cũng tròn,
Đến chừng đó trông vào rất tốt.
Lũ giả dối thường hay thề thốt,
Nó chẳng kiêng **Thần Thánh** là gì.
Tâm kẻ hung làm chuyện cố lý,
Chẳng có sợ mang điều tội phước.
Ghét những kẻ tu hành bốc xước,
Miệng kêu gào chuyện phước bề ngoài.
Bước vào chùa thấy Phật lay dài,
Lui khỏi cửa ra tay cấu xé.
Thấy quyền quý nó hay dựa mé,
Đặng bợ bưng những kẻ hung sùng.
Ta thương đời nói những chuyện cùng,
Chẳng có vị, có dung kẻ quấy.
Cuộc sấm hối vô chùa thường thấy,
Làm gian lừa biết mấy nhiều lần.
Thấy dương gian lường gạt **Thánh Thần**,

Mà chua xót cho đời **Ngươn Hạ**.
Chữ tự hối nào ai có lạ,
Là ăn năn cải sửa tâm lành.
Phật chẳng qua dụng chữ tín thành,
Chớ đâu nào dụng hương, đăng, trà, quả.
Làm chay đám tạo nhiều xá mã,
Bay về Tây nói những chuyện gì?
Thấy chúng tăng làm chuyện quái kỳ,
Ta khuyên mãi cũng không chịu bỏ.
Lời chơn chánh hình như nói xỏ,
Mà không không nào có biếm đời.
Thấy lạc lầm khuyên nhủ ít lời,
Chớ nào có ngạo chi tăng chúng.
Coi tâm kệ làm theo mới trúng,
Để lạc lầm lấm bớ tăng đồ !
Định tâm thần như mặt nước hồ,
Suy với nghĩ, nghĩ suy đường lối.
Muốn niệm Phật chẳng cần sớm tối,
Ghi vào lòng **sáu chữ Di Đà**.
Thì hiền lương quên mất điều tà,
Đặng hạnh phúc nhờ lòng cố gắng.
Việc đạo đức bất cần thói thăng,

Chữ tu hiền ngay thẳng lần hồi.
Thấy thiên cơ khó nổi yên ngôi,
Thương lê thứ tới hồi khổ não.
Thầy lạc **tổ** không ai chỉ bảo,
Như vẹt con dìu dắt nhờ gà.
Phải nghĩ suy cạn lẽ mới là,
Nay gặp gốc phải mau tìm gốc.
Để gặp **Phật** ngồi mà than khóc,
Gỡ làm sao hết rối mà về.
Mắt nhìn xem yêu quái bốn bề,
Bởi ác đức nên không ai cứu.
Mang thủy ách hồi năm Đinh Sửu,
Đến năm nay tái lại một lần.
Khổ ách này đặng thức tỉnh trần,
Rằng Thiên định tuồng đời sắp hạ.
Trẻ nhỏ tuổi đời này lằng mạ,
Bị văn minh cám dỗ loài người.
Kể từ rày cười một khóc mười,
Kẻo chúng nó dễ người **Phật Thánh**.
Đạo Quỉ Vương rất nhiều chi nhánh,
Khuyên dương trần sớm tránh mới mau.
Để ngày sau đến việc thăm sâu,

Ráng nghe kỹ lời **Ta** mách trước.
Thuyền chúng nó thẳng buồm chạy lướt,
Lọt ngoài khơi mới hết hò khoan.
Tu mà ham cho được giàu sang,
Với quyền tước là tu dối thế.
Nhớ thuở trước vua **Lương Võ Đế**,
Tạo chùa chiền khắp nước tu hành.
Đến chừng sau **ngạ tử Đài thành**,
Phật bất cứu vì tâm còn ác.
Tu biết cách như đờn biết hát,
Đờn hát rành đặng dựa xe Loan.
Ai biết nghe thì sớm liệu toan,
Để đến việc như người thất nghiệp.
Phải qui căn cùng nhau hội hiệp,
Ráng mau chơn mới kịp Đạo mầu.
Sớm với chiều gắng chí nguyện cầu,
Thì sẽ được Tòa Chương dựa kế.
Chúng sanh thể như gà thất thế,
Phải nằm chờ tới nước bắt ra.
Thời kỳ này nhiều quỉ cùng ma,
Trời mở cửa **Quỉ Vương** xuống thế.
Nên **Ta** mới ra tay cứu tế,

Kéo chúng sanh bịnh khổ quá chừng.
Sau **Quỉ Vương** đi đứng nửa lừng,
Thêm tên tuổi chúng sanh nó biết.
Làm đủ cách xuống lên tha thiết,
Ở ngoài đường nó biết tên mình.
Tin cùng không thì cũng mặc tình,
Chớ **Ta** lắm công trình dạy dỗ.
Hồi thuở trước **Thích Ca Phật Tổ**,
Ngồi tham thiền bị nó ghẹo hoài.
Mà cũng không rúng động đặng **Ngài**,
Nên cố oán phá đời mãi mãi.
Trong bốn đạo cùng là sư vãi,
Ráng bền lòng cho được hiền từ.
Hết khổ lao thì đến vui cười,
Chừng đó mới phỉ tình nguyện ước.
Bọn gái mới ra đường tha thướt,
Bỏ hết trơn nề nếp ông cha.
Khác tánh tình người cổ nước **Ta**,
Nên phải chịu đòn đau đủ cách.
Trai với gái ráng coi sử sách,
Đắng trung thần với kẻ tiết trinh.
Dọn bề trong mới gọi đẹp xinh,

Chớ mang lớp bề ngoài chẳng tốt.
Dạy chẳng đặt lòng như lửa đốt,
Khắp dương gian chưa đặt ba phần.
Kể từ nay **Tiên, Phật, Thánh, Thần**,
Lo dạy dỗ dương trần chẳng xiết.
Đức Thượng Đế ngự đền **Ngọc Khuết**,
Nhìn dương gian cũng luống thở dài.
Thấy chúng sanh trau tría mặt mài,
Chớ chẳng chịu trau tâm, tría tánh.
Kẻ đói khó người sang hay lánh,
Bước lại gần chê lũ tanh hôi.
Cõi **Ta bà** Ta thấy hơi ôi !
Sầu bá tánh quá nên kiêu cách.
Người tàn tật đui cùi đói rách,
Ít có ai để mắt nhìn vào.
Chuộng những người dù vống sắc màu,
Cậu với mợ, ông, thầy, cô, bác.
Thị kẻ khó như rơm như rác,
Ta quá rầu đài các văn minh.
Mấy ai mà giữ dạ sắc đing,
Theo Tông Tổ của mình thuở trước.
Đầu với tóc áo quần lảng lướt,

Chữ lạnh khôn của quỷ, của ma.
Chỗ nó không có giống người ta,
Ma với quỷ sanh người hung ác.
Lo tập luyện những câu đồn hát,
Chỗ chẳng lo dạy dỗ ngu khờ.
Để cái tâm yên lặng như tờ,
Coi **Ta** nói câu nào bất chánh?
Ráng bắt chước làm theo **Phật Thánh**,
Nếu thiệt người thì biết thương người.
Thấy kẻ khờ quê dốt ngạo cười,
Nào có lấy lời chi chỉ bảo.
Ta thương xót lo tần lo tảo,
Chẳng thấy ai rể thảo dâu hiền.
Làm cho người Thượng Cổ thêm phiền,
Rất đau xót cho nòi cho giống.
Biết chừng nào được qui nhứt thống,
Khắp hoàn cầu dân biết thương nhau.
Nhắc ra thì dạ ngọc đốn đau,
Không nhắc đến biết đâu dân sửa.
Cơm được chín ta nhờ có lửa,
Dân được vui nhờ lúc khải hoàn.
Phật Như Lai cho phép **Khùng** troàn,

Cho bốn đạo khắp nơi đăng biết.
Ai chửi mắng thì ta giả điếc,
Đợi cho người hết giận ta khuyen.
Chữ nhần hòa ta để đầu tiên,
Thì đầu có mang câu thù oán.
Việc hung ác hễ vừa thấp thoáng,
Chữ **Từ Bi** ta diệt nó liền.
Sự oán thù đáp lại chữ hiền,
Thì thù oán tiêu tan mất hết.
Chữ bạn tác dầu cho đến chết,
Cũng keo sơn găng chặt mới là.
Bước ra đường ăn nói thiệt thà,
Dù khôn khéo cũng là giả dại.
Nếu tranh đương ắt ta bị hại,
Thêm sa cơ lại bị xích xiềng.
Vì đời nay chúng nó dụng tiền,
Ít ai dụng chữ nhơn, chữ nghĩa.
Theo học đạo mặc ai mai mỉa,
Ta cũng đừng gây gổ với người.
Được mấy điều thì đáng vàng mười,
Thiệt hiền đức có ai mắng chửi.
Xưa **Đức Thánh** luận bàn cái lưỡi,

Ngài nói rằng các việc tại mây.
Thuận với hòa hay ghét với rầy,
Cũng cái lưỡi làm thầy các việc.
Phải kiếm cách đặng ta trừ tuyệt,
Lấy tâm thần làm chủ mới mau.
Cũng chẳng nên theo tánh **Võ Hầu**,
Thấy chẳng nói mà nhăng mà nường.
Hãy liệu sức chớ nên nói bướng,
Dầu việc chi liệu lượng mà làm.
Điên Khùng này chẳng có nói sàm.
Nói những chuyện từ bi bác ái.
Nếu bốn đạo còn ai làm sai,
Coi kệ này mình sửa lấy mình.
Ta không tranh mà cũng không kình,
Cho bá tánh gièm pha thỏa chí.
Ai làm phước in ra mà thí,
Thì được nhiều hạnh phúc sau này.
Chốn non xanh dạy dỗ cáo cầy,
Xuống trần thế ra tay dắt chúng.
Tới với **Ta** chớ đem đồ cúng,
Chỉ đem theo hai chữ thành lòng.
Chẳng có cần trà, quả, hương nồng,

Mong sanh chúng từ lòng hối ngộ.
Kẻ xa xuôi có lòng ái mộ,
Xem kệ này tu tỉnh tại nhà.
Ở ruộng đồng cũng niệm vậy mà,
Phật chẳng chấp chẳng nài thời khắc.
Chay bốn bữa ấy là qui tắc,
Của kẻ Khùng chỉ dất chúng sanh.
Con Phật thì chẳng có khôn lanh,
Đời văn vật khôn ma, khôn quỷ.
Lo trang sức kim thời huê mỹ,
Rồi phụ phàng tục cổ nước nhà.
Trong tâm thì chứa chữ gian tà,
Chỗ chẳng chứa tấm lòng bác ái.
Học chữ nghĩa cho thông cho thái,
Đặng xuê xang đài các xe tàu.
Tiếng chào mừng cửa miệng làm màu,
Trong tâm ý mưu mô đủ thế.
Ta còn mắc phiêu lưu dương thế,
Dạo **Lục Châu** đặng cứu bá gia.
Mặc tình ai xem kệ ngâm nga,
Hay sửa đổi tùy lòng hờ hỷ.
Thương sanh chúng tỏ bày quá kỹ,

Hồi dương trần nên sớm quày đầu.
Đặng sau xem Phật pháp nhiệm mầu,
Với báu quý đài lâu tươi tốt.
Xác **Ta** vốn là người quê dốt,
Nên mở mang chưa được mấy rành.
Khắp dương gian như sợi chỉ mảnh,
Mong bốn đạo tâm thành trở lại.
Dầu cực khổ thân này chẳng ngại,
Chẳng cần ai bái lạy khẩn cầu.
Bỏ đi đoan mới thấy Đạo mầu,
Bớt giả dối gặp người **Thượng Cổ**.
Gốc thuở trước của **Tông** của **Tổ**,
Đâu có bày dối mị như vậy.
Những **sấm truyền** xưa của **Phật Thầy**,
Dân ráng kiếm mà truy thì biết.
Xưa để lại nhiều câu thảm thiết,
Mà nào ai có biết để lòng.
Chuyện thiên cơ nói rất náo nong,
Câu hữu lý bá tông khó sánh.
Chốn tự hội chớ nên léo hánh,
Vì lời xưa có dặn rạch ròi.
Dân chớ nên phụ bạc giống nòi,

Mà lao lý tấ²m thân vô ích.
Phải nhấ²n nhự²c chờ người cồ² tích,
Phật với **Trời** phân định cho ta.
Người xưa tuy ít chữ nô²m na,
Chớ chơn chấ²t người ta ngay thẳng.
Dạy bốn đạo lấy câu trung đắ²ng ,
Chắ²ng nói cao vì sắp rồ²t đời.
Đắ²ng nam nhi ẩn nhấ²n tùy thời,
Vậ²y mới gọi khôn ngoan hữu chí.
Ta ra sức viết câu huyền bí,
Chúng dân ôi! rá²ng kiể²m rá²ng tầ²m.
Giống thú kia là loạ²i sanh cầ²m,
Mà còn biế²t kiể²m tầ²m đạo đứ²c.
Thú vậ²t biế²t tu hành náo nứ²c,
Còn người sao chắ²ng rứ²t hồng trầ²n?
Việ²c tu hành phải vẹ²n nghĩa ân,
Kinh với **Sấm** chúng dân thường thấy.
Chữ Bát Chánh rõ ràng trong giấ²y,
Là chơn truyề²n của **Đức Thích Ca**.
Người tu hành cần phải tìm ra,
Cho dân biế²t mục đầ²u **Chánh Kiến**.
Trí linh mắ²n nhìn xem các chuyệ²n,

Phải dừng cho lầm lạc nẻo tà.
Dầu việc người hay việc của ta,
Nên phán đoán cho tường cho tận.
Tội với phước xét coi nhiều bận,
Mới khỏi lầm **tà kiến** đem vào.
Chánh Tư Duy mục ấy thanh cao,
Hãy tưởng nhớ những điều đáng nhớ.
Trên cùng dưới dầu thầy hay tớ,
Cũng tưởng điều trung chánh mới mầu.
Việc vui say mèο mả đâu đâu,
Hãy dẹp gát nhớ câu **Lục Tự**.
Câu **Chánh Nghiệp** cũng là quá bự,
Dầu nghề chi làm việc ngay đường.
Ta đừng nên theo kẻ bất lương,
Học ngón xảo để lừa đồng loại.
Chánh Tinh Tấn dầu thành hay bại,
Cứ một đường tín ngưỡng của mình.
Dầu cho ai phá rối đức tin,
Ta cũng cứ một đường đi tới.
Mục **Chánh mạng** chúng sanh ỏi hỡi,
Cho hồn linh cai quản châu thân.
Lấy chơn nhưn dẹp tánh phàm trần,

Mới có thể mong về **Cực Lạc**.
Câu **Chánh ngữ** lòng son ghi tạc,
Tiếng luận bàn ngay ngấn tổ tường.
Nói những điều đức hạnh hiền lương,
Chớ thêm bớt mà mang tội lỗi.
Việc tráo chác ấy là nguồn cội,
Lời xảo ngôn do đó mà ra.
Kinh nghiệm rồi **Ta** mới diễn ca,
Câu **Chánh niệm** thiết tha nhiều nỗi.
Khi cầu nguyện đừng cho phạm lỗi,
Phải làm tròn các việc vẹn toàn.
Dân chớ nên làm bướng làm càn,
Trong lúc ấy niệm cho lấy có.
Mục **Chánh Định** thiết là rất khó,
Giữ tấm lòng bất động như như.
Cho hồn linh yên lặng an cư,
Thì mới được huân nguyên phẩm bốn.
Tà với **chánh** còn đương trà trộn,
Người muốn tu phải sớm lọc lừa.
Tứ Diệu Đế ai có mến ưa,
Thì **Lão** cũng kể sơ thêm nữa.
Chữ **Tập Đề** nay đà mở cửa,

Để đem vào khuôn khổ người hiền.
Ráng cực lòng một bước đầu tiên,
Sau mới được làm nên **Phật Thánh**.
Về **Thượng giới** cõi Tiên mới bảnh,
Đến **Diệt Đề** trừ vật dục xưa.
Cõi hồng trần các việc mển ưa,
Sự giả tạm ta nên rút bỏ.
Muốn tâm tánh ngày kia sáng tỏ,
Thì **Khổ Đề** phải chịu nhọc nhàn.
Lòng dục tu thì phải thiết hành,
Chớ đừng có ham điều sung sướng.
Đức Phật Tổ nào đâu hẹp lượng,
Chịu nhọc nhằn mới rõ **Đạo Đề**.
Thấy một đàng thẳng bằng mà mê,
Ôi! Chừng đó mới là mầu nhiệm.
Mùi **đạo diệu** chúng dân ráng kiếm,
Trễ thời kỳ khó gặp đặng **Ta** .
Rồi hành luôn **Bát Nhẫn** mới là,
Thì muôn việc đều an bá tuế.
Chữ thứ nhất **Nhẫn Năng Xử Thế**,
Là người hiền khó kiếm trên đời.
Lập thân danh tuần trải nơi nơi,

Chờ thời đại mới là khôn khéo.
Chữ **Nhẫn giới** trì tâm trong trẻ,
Khuyên dương trần giữ phận làm đầu.
Nhẫn Hương Lân cùng khắp đầu đầu,
Trên cùng dưới đều hòa ý hỉ.
Nhẫn Phụ Mẫu gọi trang hiền sĩ,
Phận xướng tùy chồng vợ nhin nhau.
Nhin xóm chòm cô bác mới cao,
Nhẫn Tâm nọ ngày ngày an lạc.
Nhin tất cả những người tuổi tác,
Nhẫn Tánh lành yên tịnh dài lâu.
Giữ một lòng hiền hậu mới mau,
Quanh năm cũng bảo toàn thân thể.
Chữ **Nhẫn Đức** kể ra luôn thể,
Thì trong đời vạn sự bình an.
Chữ **Nhẫn Thành** báu quý hiển vang,
Khắp bá tánh được câu hòa nhã.
Câu đạo đức bay mùi thơm lạ,
Muốn nếm thì phải ráng sưu tầm.
Các Đạo tà mưu khéo âm thầm,
Dân ráng tránh kéo lâm mà khổ.
Chúng nó xuống khuyên răn nhiều chỗ,

Dùng phép mầu lòn mắt chúng sanh.
Ai ham linh theo nó tập tành,
Sa cạm bẫy khó mong sống sót.
Ta chẳng phải dùng lời chuốt ngọt,
Mà làm cho dân chúng say mê.
Nẻo chánh tà biện luận nhiều bề,
Cho bá tánh tìm nơi cội gốc.
Lựa cho phải kèo xưa danh mộc,
Đừng để lằm thọt khéo sơn da.
Thì sau này đến lúc phong ba,
Giông gió lớn cột kèo khỏi gãy.
Thấy sanh chúng nhiều người khờ dại,
Chẳng biết gìn phong hóa lễ nghi.
Nên ta đem đạo đức duy trì,
Gìn tục cổ để người chẳng rời.
Còn chậm chạp Đạo mầu chưa tỏ,
Như rừng hoang mới dọn một đường.
Tổ với **Thầy** nào quản thân lươn,
Muốn cứu thế xá chi bùn trịn.
Thương quá sức nên **Ta** bịn rịn,
Quyết độ đời cho đến chung thân.
Nếu thế gian còn chốn mê tân,

Thì **Ta** chẳng an vui **Cực Lạc**.
Dạy bốn đạo lấy lời đích xác,
Mà chẳng tu là bởi không ưa.
Chỗ nước sâu mà bị gàu thừa,
Dân đông đảo lời truyền chẳng xiết.
Nên phải tạm mượn cây ngòi viết,
Đem Đạo mầu như hạn cho mưa.
Đặng tố trần tâm ý Người Xưa,
Chữ thậm thâm trong kinh **Phật Giáo**.
Nền chơn lý chúng chê rằng lão,
Mà nào **Ta** có lợi dụng ai.
Trong bá gia nhiều ít lòng chay,
Để giữ trọn trong nền **Phật Pháp**.
Gìn **giới cấm** sửa tâm ô tạp,
Niệm Phật thì phải dẹp lòng tà.
Nhớ từ bi hai chữ ngâm nga,
Dầu làm lụng cũng là trì chí.
Chờ **Thiên Địa** châu nhi phục thổ,
Như đời xưa có gã **Tử Phòng**.
Xem thời cơ người đã rõ thông,
Dùng **tôi thiếu** mà an bá tánh.
Đời vật chất văn minh tranh cạnh,

Chữ lợi quyền giựt giết lẫn nhau.
Động lòng hiền **chư Phật** đốn đau,
Cho **kinh sấm** dạy răn trần thế.
Nhìn thấy chuyện gạo châu củi quế,
Nghèo bạc vàng đạo đức cũng nghèo.
Ta xuống trần nhằm lúc nạn eo,
Nên phải bị kẻ hung khinh bỉ.
Vì bác ái nên thân **Cuồng Sĩ**,
Phải chịu điều khổ hạnh sâu xa.
Mong cho đời gặp lúc khải ca,
Trong bốn biển thái bình mới toại.
Phật, Tiên, Thánh, lòng nhơn hà hải,
Những ước ao thế giới hòa bình.
Nên khuyên đời truyền bá sử kinh,
Cho sanh chúng sửa mình trong sạch.
Giàu đổi bạn khinh khi kẻ rách,
Là những câu trong **sách Minh Tâm**.
Tánh kẻ sang đổi vợ nào lằm,
Thánh nhơn để nhiều câu hữu lý.
Có mấy kẻ ăn năn xét kỹ ?
Mãi ỷ tài chê bướng chê cần.
Thì ngày sau đừng có trách than,

Những tội lỗi của mình tạo lấy.
Bị háo thắng việc người không thấy,
Rồi mải lo gièm siểm nhiều lời.
Vì vậy nên tình nghĩa xe lơi,
Đâu gần gũi mà tưởng diệu lý.
Trong **Lục tỉnh** ai là người trí,
Mau thức thời tìm Đạo nhiệm sâu.
Khuyên dân đừng chia áo rẽ bầu,
Phải hợp tác gieo trồng giống quý.
Coi rồi phải thân mình tự trị,
Chẳng độ xong **Phật** khó dắt dìu.
Thả thuyền Từ bến Giác nâng niu,
Kẻ hiểu **Đạo** mau mau bước xuống.
Việc trải qua như mây gió cuốn,
Nhìn cuộc đời ngày tháng trôi đưa.
Trời sáng ra kể lại thấy trưa,
Năm cũ đó rồi qua năm mới.
Mười hai tháng mà còn mau tới,
Thì tuồng đời cũng chóng đổi thay.
Chữ phù vân phú quý nay mai,
Luân với chuyển dời qua đổi lại.
Cõi Ta Bà mấy ai tồn tại,

Sống dư trăm như tuổi **lão Bành**.
Đời Hạ Ngươn hay chết tuổi xanh,
Như thuở trước **Nhan Hôi** còn trẻ.
Miễn cho được ngày hai cơm tẻ,
Buổi bần hàn đừng có tu thân.
Nhờ ơn Trời ban bố đức ân,
Xem chung cuộc **Phong Thần** tại thế.
Xử những kẻ hung hăng tồi tệ,
Thưởng những người trung nghĩa vẹn toàn.
Ra kệ này hai chữ bảo an,
Cho trần thế được tâm thanh tịnh.
Ngọc báu quý ẩn trong **Nam đỉnh**,
Muốn tìm kim đáy biển gắng công.
Thấy dân tình luống những ước mong,
Gặp giống tốt hãy mau cày cấy.
Ai có nói **Ta** là người quấy,
Ta cũng cam bụng chịu tiếng lời.
Tỏ ít câu cầu chúc cho đời,
Mong bá tánh vạn dân giải thoát.

Hòa Hảo, ngày 20 tháng 9 năm Kỷ Mão (1939)

Quyeản V

Khuyeán Thieăn

Lời Khuyển Thiện Của Ông "Vô Danh Cư Sĩ"

*Đây là quyển thứ năm mà Đức Thầy đã viết năm
Tân Tỵ 1941 tại Chợ Quán (776 câu)*

*Băng tâm ngẫu hứng thừa nhàn,
Theo đòi nghiên bút luận bàn tục, Tiên.
Ta là **Cư sĩ Canh Điền**,
Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành.
Xa nơi tranh đấu lợi danh,
Giữ lòng thanh tịnh tánh lành trau tria.
Gắng công trì niệm sớm khuya,
Thân tuy còn tục tâm là cõi mê.
Chí toan gieo giống **Bồ Đề**,
Kiếm người lương thiện dắt về **Tây Phang**.
Dạy khuyên những kẻ ngỗ ngang,
Biết câu **Lục Tự** gìn đàng **Tứ ân**.
Ở trần xử trọn nghĩa nhân,
Quyết làm tôi **Phật** gởi thân **Liên Đài**.*

Cầu cho mỗi đạo hoằng khai,
 Cầu cho trăm họ **Bồng Lai** được gần.
 Sớm về cõi **Phật** an thân,
 Kẻo kiếp phong trần dày gió dạn sương.
 Phật đài phưởng phất mùi hương,
 Cúi đầu đảnh lễ cội nương đức mẫu.
 Từ bi oai lực nhiệm sâu,
 Độ con thoát chốn ưu sầu trần ai.
Nam mô Thích Ca Như Lai,
Ta Bà Giáo Chủ xin Ngài chứng minh.
 Dưới đây lược tả sách kinh,
 Cho trong nam nữ hữu tình thì coi.
 Lời lành của Phật truyền roi,
 Đọc qua suy nghiệm xét soi chánh tà.

THI

Tiếng kệ từ bi quá diệu trầm,
 Diệt lòng tham vọng, diệt tình âm.
 Trần gian say đắm theo màu sắc,
Tịnh độ giác thuyền trị dục tâm.
 Phải rõ nghiệp duyên trần cấu tạo,
 Nghe rành chánh pháp thoát tà dâm.
 Phù sanh nhược mộng đời lao khổ,
 Tỉnh trí tu thân khỏi lạc lầm.

Hào quang chư Phật rọi mười phương,
Đạo pháp xem qua chớ gọi thường.
Chuyên chú nghĩ suy từ nét dấu,
Cố công gìn giữ tánh thuần lương.

KỆ

Lòng quảng ái xót thương nhân chủng,
Buổi lỡ lăng **Phật Giáo** suy đồi.
Kẻ tu hành ai nữ yên ngồi,
Mà sớm kệ chiều kinh thông thả.
Mình đã gặp con thuyền Bát Nhã,
Có lý nào ích kỷ tu thân
Phật Tổ xưa còn ở nơi trần,
Ngài gắng sức ra công hoằng hóa.
Nền Đại Đạo lưu thông khắp cả,
Bực **Tiên Hiền** đều trọng **Phật gia**.
Rèn dân bằng giáo thuyết bình hòa,
Giống bác ái gieo sâu vô tận.
Sau nhằm buổi phong trào tân tấn,
Đua chen theo vật chất văn minh.
Nên ít người khảo xét kệ kinh,
Được dắt chúng hữu tình thoát khổ.

Thêm còn bị lăm phen đông tố,
Lời tà sư ngoại đạo gieo vào.
Cho nhờn sanh trong dạ núng nao,
Chẳng gìn chặt gương xưa mạnh mẽ.
Dùng thế lực, dùng nhiều mảnh khoe,
Cám dỗ người đặng có khiến sai.
Chúng nằm không hưởng của hoạnh tài,
Để khốn khổ mặc ai trời kệ.
Mắt thấy rõ những điều tồi tệ,
Tai thường nghe lăm giọng ru người.
Thêm thời nầy thế kỷ hai mươi,
Cố xô sập thần quyền cho hết.
Người nhẹ dạ nghe qua mê mết,
Rằng: nên dùng sức mạnh cạnh tranh.
Được lợi quyền lại được vang danh,
Bài xích kẻ tu hành tác phước.
Làn sóng ấy nhiều người đón rước,
Dục dân tâm sôi nổi tràn trề.
Cổ tục nhà phỉ báng khinh chê,
Cho tôn giáo là mùi thuốc phiện.
Ai nếm vào ắt là phải nghiện,
Chẳng còn lo trang võ đấu chinh.

Lấy sắc thân dẹp nổi bất bình,
Bỏ đức tính của câu nhờn quả.
Dầu ai có bền gan sắt đá,
Cũng động lòng trước cảnh ngửa nghiêng.
Đạo diệu mầu gặp lúc truân chuyên,
Phận môn đệ phải lo vun quén.
Tầm sức nhỏ còn làm nên kén,
Người không lo có thẹn hay chẳng
Cả tiếng kêu cùng khắp chư tăng,
Với tín nữ thiện nam **Phật Giáo**.
Nên cố gắng trau thân gìn Đạo,
Hiệp cùng nhau truyền bá kinh lành.
Làm cho đời hiểu rõ thịnh danh,
Công đức Phật từ bi vô lượng.
Đồng dẹp bớt âm thịnh sắc tướng,
Lo chấn hưng **Phật Pháp** mới là.
Nói cho đời hiểu **Phật Thích Ca**,
Lòng tự giác xả thân tầm Đạo.
Ta cũng chẳng hoàn toàn thông thạo,
Nhưng phân cùng bốn đạo xa gần.
Có một điều già trẻ ân cần,

Là phải biết nguyên nhân **Phật Giáo**.
Hồi thế kỷ khoảng trong thứ sáu,
Trước kỷ nguyên Tây lịch thời xưa.
Pháp Giáo chưa biệt lập **Tam thừa**,
Thuở Trung Quốc nhà **Châu Chiêu Đế**.
Bên **Ấn Độ** thành **Ca Tỳ La Vệ**,
Có đức vua **Tịnh Phạn** như từ.
Khắp thần dân lạc nghiệp an cư,
Trên **Chúa** thẳng tôi ngay phò tá.
Đức Hoàng Hậu Ma Da phong nhã,
Sắc đẹp dường ngọc thốt hoa cười.
Một hôm kia vẻ mặt vui tươi,
Đến trước bệ râu cùng thánh thượng.
Rằng: Thần thiếp nhờ ơn chung hưởng,
Của Hoàng gia cũng được vinh quang.
Kể từ nay thiếp muốn an nhàn,
Dưỡng tâm trí lần xa thế trước.
Chẳng phiền kẻ hầu sau đón trước,
Chỉ trừ người ý hiệp tâm đầu.
Xin một điều ở chốn **long lâu**,
Tập đức tánh khoan dung đại độ.

Tránh tất cả những điều thô lỗ,
Chẳng ưa gần kẻ bạo ngang tàng.
Thiếp cúi đầu ngưỡng vọng Thiên Nhan,
Phê cho thiếp những điều xin ấy.
Vua nghe xong vội vàng đứng dậy,
Bèn chuẩn y tỏ ý vừa lòng.
Bà tâu thêm ở trước đền rồng,
Xin **Thánh Thượng** bao dung kẻ khó.
Lòng yêu dân ví như con đỏ,
Tội giảm tha, đói giúp cơm tiền.
Cứu dân nghèo trong lúc đảo điên,
Lấy đức rộng bủa trong bá tánh.
Vua hứa chịu giúp người đói lạnh,
Bà lui về cung điện nghỉ ngơi.
Đêm trăng thanh gió mát thảnh thơi,
Tiết hòa thuận khắp nơi hoa nở.
Đức Hoàng Hậu trong lòng hớn hở,
Giấc chiêm bao bà thấy lạ lùng.
Bạch tượng từ ở chốn không trung,
Bồng sa xuống mình **Bà** hối hả.
Vừa tỉnh giấc mơ tiên mới lạ,

Khắp phòng huê thơm nức mùi hương.
Bà rảo chơn bèn bước ra vườn,
Truyền thị vệ thỉnh vua lai đáo.
Vua y lời đến nơi hoa thảo,
Lại gần **Bà** sao rất lạ kỳ.
Tay chơn bèn run rẩy một khi,
Muốn quì xuống mắt dường nhắm tối.
Tiếng **Thần Tiên** trên không ca trối,
Rằng ta mừng vua hữu thiện căn.
Sắp có con thế giới chẳng bằng,
Sau người ấy lập nên **Đạo** cả.
Vua nghe xong cúi đầu bái tạ,
Liên phán cùng **Hoàng Hậu Ma Da**.
Có việc chi vội vã với ta,
Khá nói lại đầu đuôi tường tất.
Bà thuật rõ chiêm bao trong giấc,
Xin vua với ít kẻ bàn giùm.
Các thầy bàn được lĩnh vào cung,
Nghe xong xả tâu rằng diễm quý.
Ngày thắm thoát đông qua hạ chí,
Bà trở sanh **thái tử** đẹp tươi.

Mặt trang nghiêm khí phách hơn người,
Vua cùng khắp thần dân mừng rỡ.
Họ Thích Ca từ đây cũng ngộ,
Sẽ có người nổi nghiệp hoàng gia.
Liên đặt tên là **Sĩ Đạt Ta**,
Cả triều chính treo hoa yển ả.
Có nhà **Sư** cách thành mấy dặm,
Thường ở ăn trong sạch hiền từ.
Lòng thẳng ngay chẳng có vị tư,
Đời thanh tịnh gìn theo đạo lý.
Ông lại được Thần Tiên dẫn chỉ,
Hiểu thiên cơ thấu mối diệu huyền.
Ông là người Bà la môn tiên,
A Tư Đà Tiên hiền tên lão.
Thời buổi ấy vua ưa người Đạo,
Bèn vào châu tâu trước bệ rồng.
Xin vua cho ông bước vào trong,
Được yết kiến Tử Hoàng luôn thể.
Ông xem xong bỗng liền sa lệ,
Vẻ mặt buồn chẳng thốt ra lời.
Thấy lạ lòng vua bước đến nơi,

Liên phán hỏi bảo ông phân rõ.
Trước cung điện ông liên bày tỏ,
Rằng **Tử Hoàng** chừng được thành nhơn.
Lìa đền đài khổ cực chẳng sồn,
Tìm Đạo lý dất dừ sanh chúng.
Ngài sẽ được thế gian ca tụng,
Chắc phần Ngài quả Phật vẹn tròn.
Buồn vì tôi tuổi lớn sức mòn,
Chẳng sống đặng nghe lời Phật thuyết.
Cả hồng trần đau thương thống thiết,
Nhờ Ngài mà diệt nẻo luân hồi.
Vô phước nên tử bấy phận tôi,
Chớ chẳng có điều chi lo ngại.
Đức Hoàng Hậu đến ngày thứ bảy,
Dứt nợ trần nên vội qui tiên.
Có bà dì thay thế mẹ hiền,
Giùm săn sóc trông nom thái tử.
Khi lớn lên cho người dạy chữ,
Lúc vào trường chẳng học mà thông.
Buổi trưởng thành vua vẫn hằng mong,
Cho **Thái tử** đừng lìa cung điện.
Hội triều đình các quan lựa tuyền,

Nàng **Du Gia** được chọn kết hôn.
Vua nghĩ rằng muốn tâm yên ổn,
Chọn cung phi mỹ nữ làm trò.
Cất đèn đài lộng lẫy đẹp to,
Ngày ca múa đêm bày lời lả.
Lòng **Thái Tử** cũng không xiêu ngã,
Ra khỏi đền du ngoạn một khi.
Buổi đầu tiên gặp những chuyện gì,
Gặp cụ lão tay nường gây chướng.
Ngài xem qua lòng bèn cảm động,
Lần thứ hai thấy kẻ ốm đau.
Xét cỗi trần trong dạ héo xào,
Chi tiết nổi núng nao cỗi tạm.
Lần thứ ba xe lìa khỏi trạm,
Được trông nhìn kẻ chết đang khiêng.
Về đền đài cảm xúc buồn riêng,
Hằng để trí tâm phương giải thoát.
Lần thứ tư vừa đi dạo mát,
Bỗng gặp người tốt đẹp trang nghiêm.
Nào dè đâu Trời đã ứng điềm,
Giả tăng sĩ gọi lòng **Thái Tử**.
Ngài hiểu rõ ấy là phận sự,

Phải xuất gia tầm Đạo mau mau.
Liên quày xe trở lại lai trào,
Xin **Vương Phụ** lánh xa mùi thế.
Vua buồn thảm dùng lời khóc kể,
Rằng: Cha già biết cậy nhờ ai.
Khuyên con nên ở chốn điện đài,
Lo nổi nghiệp sau tu chẳng muộn.
Lòng **Thái Tử** quyết theo ý muốn,
Thừa đêm khuya lén trốn vào rừng.
Lìa cha già, vợ đẹp, con cưng,
Thân chẳng sá xông pha bờ bụi.
Ngài thuở ấy nên mười chín tuổi,
Tâm đại hùng cương quyết tu trì.
Trải bao phen lao khổ xiết chi,
Sau Ngài đến rạch **Ni Liên Thiên**.
Thấy cỏ hoa cảnh bắt tham thiền,
Ngồi khổ hạnh sáu năm bên ấy.
Đạo gần đắc **Ma vương** theo khuấy,
Dùng thần thông nghị lực dẹp tan.
Ấy mới vừa đắc Đạo hoàn toàn,
Và lần bước phô trương độ chúng.

Ngài bèn xét ở trong **Phật chủng**,
Các chúng sanh đều có như ta.
Bị vô minh vọng tưởng vạy tà,
Nên quây lộn ta bà cõi khổ.
Lòng thương chúng thuyết phương **Tịnh Độ**,
Đặng dắt dìu tất cả chúng sanh.
Nếu như ai cố chí làm lành,
Chuyên **niệm Phật** cầu sanh **Phật Quốc**.
Cả vũ trụ khắp cùng vạn vật,
Dầu Tiên, Phàm, Ma, Quỷ, Súc Sanh.
Cứ nhứt tâm tín, nguyện, phụng hành
Được cứu cánh về nơi an dưỡng.
Chỉ một kiếp **Tây Phương** hồi hướng,
Thoát mê đồ dứt cuộc luân hồi.
Xét cõi trần sống khổ giạt trôi,
Vô lượng thứ ở trong thế giới.
Lời **Phật thuyết** ta xin nhắc lại,
Ta bà khổ, ta bà lắm khổ.
Có bao người xét cho tốt chỗ,
Tịnh độ vui, **Tịnh độ** nhàn vui,
Cảnh thanh minh sen báu nức mùi,

Nào ai rõ cái vui triệt đáo.
Vì phần Ta rất yêu mến Đạo,
Chẳng nệ chi trí siển tài sơ.
Lấy lời xưa kết lại ít tờ,
Cho thiện tín rồi nhàn xem xét.
Dứt mê tâm dứt điều hờn ghét,
Ráng cần chuyên **niệm Phật** làm lành.
Thường trau dồi chí hướng cao thanh,
Cho khỏi thẹn con lành **Phật Giáo**.
Đức Thích Ca từ xưa dạy bảo:
Khổ ta bà nhiếp lại tám phần.
Bởi chúng sanh mang lấy xác thân,
Khổ thứ nhất sự Sanh là gốc.
Vào bụng mẹ chung quanh bao bọc,
Có khác nào ở chốn ngục tù.
Buổi mẹ đau huyết kiệt hình thu.
Lúc mẹ đói đường treo lỏng bồng.
Ta kể sơ những điều bi thống,
Mẹ no cơm chật chội khó khăn.
Khi ra đời đau đớn vô ngần,
Cất tiếng khóc nếm mùi dương thế.

Đoạn Lão Khổ thứ nhì xin kể,
Từ trẻ thơ đến tuổi thành nhân.
Hết tráng cường đến lúc mòn thân,
Răng lặn rụng lưng cong gối mỏi.
Nằm đi đứng đỡ nường chống chỏi,
Thử nghỉ coi lao nhọc cùng chẳng?

Đoạn thứ ba ma Bệnh làm nhãng,
Đeo hành phạt xác thân ô uế.
Bởi thời thế chuyển xoay biến thể,
Thêm uống ăn chẳng được điều hòa.
Là nguyên nhân căn bệnh phát ra,
Thân trần trọc hôn mê nhức nhối.
Cơn bệnh hoạn càng không tránh nổi,
Còn mang thêm tật nọ, tật kia.
Rồi từ đây đến lúc chia lìa,

Đoạn Tử khổ thứ tư phân giải:
Trên dương thế hữu hình tắc hoại,
Có sanh ra khổ hải đâu chừa.
Trải bao phen dải gió dầm mưa,
Ngày kiệt sức huyễn thân tan nát.
Gần hấp hối tâm thần xao xác,
Trí vẫn vợ kinh sợ vô cùng.

Rồi mòn lần đến lúc lâm chung,
Giã cõi tạm theo đường tội phước.
Nhiều phương thuốc ngựa sau ngăn trước,
Mà cũng không thoát luật tuần huân.
Dầu ẩn nơi cùng cốc thâm sơn,
Chẳng trốn lánh tử thần cho khỏi.

Đoạn thứ năm nghĩ suy tìm tòi,
Cầu chẳng thành những việc thích ham.
Người trên đời ai cũng lòng tham,
Muốn phước, thọ, phẩm, hàm, tiền của.
Nào vợ đẹp, hầu xinh, là lựa,
Không được thì bức tức ưu phiền.
Cả tâm thần điều đứng đảo điên,
Vậy có phải khổ hay là chẳng?

Đoạn thứ sáu Biệt Ly cay đắng,
Người mình thương bỗng lại chia lìa.
Khi khóc than nước mắt đầm đìa,
Lúc trông nhớ ruột tằm chua xót.
Ở thế gian mấy ai thoát lọt,
Nợ gia đình đeo đấm cắn duyên.
Cơn nguy nghèo thân thể truân chuyên,
Kẻ lưu lạc người chờ trông mãi.

Cuộc tan hiệp, hiệp tan ân ái,
Đến xong đời để lại sầu ưu.
Cái khổ này dầu lắm trí mưu,
Cũng chung chịu như người tắm tối.
Đoạn thứ bảy khổ Oan Táng Hội,
Hễ thương nhau tất có ghét nhau.
Thường tranh đua tiếng thấp lời cao,
Chẳng nhẫn nhịn thành ra cừ oán.
Muốn tránh xa đừng trông tâm dạng,
Cứ gặp nhau mắt tựa kim châm.
Làm cho người đau đớn âm thầm,
Khổ như thế diễn ra mãi mãi.
Đoạn thứ tám Ưu Sầu lo ngại,
Cuộc tan thương dâu bể cảnh trần.
Nghèo thì lo một nỗi nợ nần,
Lo đau đói liệu cơn nhà rách.
Buồn duyên số phận mình nhơ sạch,
Rầu gia đình chúng bạn khinh cười.
Giàu thì lo chen lấn với người,
Miễn cho được đầy rường đầy tử.
Của dương thế góp tom bảo thủ,
Sợ gian phi trộm cướp rình mò.

Lo tước quyền cho được thơm tho,
Sợ kẻ khó thiếu tiền chẳng trả.
Ôi! Cả sang hèn chẳng ai thông thả,
Sao nhơn sanh cứ mãi đắm say.
Chẳng tu thân đặng dựa **Phật Đài**,
Cho thông thả hưởng mùi sen báu.
Thần thức nhập **Thai Sen** tinh hảo,
Nên khỏi màng lo nỗi khổ sanh.
Thân thì thân công đức hiền lành,
Bất di dịch khỏi vì khổ lão.
Thể thanh tịnh thường không huyên náo,
Hết lo toan nắng lạnh gió mưa.
Khổ bịnh kia bởi đó mà chữa,
Ta thoát cuộc lao đao vì nó.
Đường sanh mạng **Phật**, ta đồng thọ,
Tánh an nhiên bất diệt trường tồn.
Tử thần kia đâu dám bắt hồn,
Thoát luân chuyển khỏi đeo khổ tử.
Cuộc y thực muốn chi đủ thứ,
Không nhọc nhằn lo việc sanh nhai.
Trí yên nhàn nhìn cảnh Phật Đài,

Khỏi quả khổ mưu cầu bất đắc.
Cả hải chúng thấy đều vững chắc,
Toàn dân lành đâu có dẫn đo.
Dứt ái ân quyến thuộc chuyện trò,
Thoát sống khổ thương yêu, ly biệt.
Chữ Hòa Thuận kể sao cho xiết,
Tâm đồng nhau thượng thiện vui vầy.
Cảnh như như chẳng có đổi thay,
Không màng biết phân chia nhơn ngã.
Sẵn vị ngôi rành phân thượng hạ,
Khỏi khổ câu oán ghét gặp nhau.
Thân tâm thường trụ hết rạt rào,
Chất thô trước tiêu tan mất cả.
Cõi Tịnh Độ lắm điều thanh nhã,
Khổ, buồn, rầu, lo, sợ chẳng còn.
Chốn Ta bà tìm lụn dầu mòn,
Thân tứ đại của người cũng thế.
Mau thức tỉnh tu thân kéo trễ,
Đến tội rồi mới hối muộn màng.
Chi cho bằng ta sớm lo toan,
Gìn giới luật nghe kinh trọng **Phật**.
Đến lâm chung quả lành đâu mất,

Cõi **Tây Phương** chư **Phật** đợi chờ.
Việc tu thân thiện tín hăng hồ,
Chừng họa đến e cho khó tránh.
Môn Tịnh Độ là phương cứu cánh,
Ráng phụng hành kéo phụ **Phật** xưa.
Lòng từ bi chẳng quản nắng mưa,
Xông thuyền giác rước đưa sanh chúng.
Trong một nước nhân tài hữu dụng,
Kể tu hành đa phước thì nên.
Quyết trau thân tánh hạnh cho bền,
Niềm ơn nghĩa toan đền dứt nợ.
Ao sen báu Tây phương đua nở,
Chờ chúng sanh **niệm Phật** chí tâm.
Ráng tu cho quỉ khiếp thần khâm,
Được tâm phát **Bồ Đề** vững chắc.
Giữ dừng cho **Ma Vương** dấn dất,
Thường nhớ câu **Đại Lực Đại Hùng**.
Thắng **Thất Tinh** giữ vẹn Đạo Trung,
Trừ **Lục Dục** chớ cho ô nhiễm.
Thập Tam Ma diệt bằng trí kiếm,
Rút xong rồi vô sự thanh thời.

Biển hồng trần lao lý diêu vơi,
Xô đẩy mãi trong vòng **Ngũ trước**.
Thân hôi tanh muối ruồi đón rước,
Thêm nhọt u, ghẻ lác, phong, cùi.
Đâu lúc nào toàn vẹn yên vui,
Là **Kiếp Trước**, **Ta** xin kể trước.
Dòm việc quấy ngấm điều bạo ngược,
Mắt trông vào những chỗ đê hèn.
Nào được xem cảnh báu đài sen,
Nghĩa **Kiến Trước** giải ra như vậy.
Trí vẫn vợ tưởng đó nhớ đây,
Thiết mưu kế toan bề thắng thối.
Ghi thù oán chường điều đáp đối,
Nên ma **Phiền Nảo Trước** đắm say.
Chuyển luân trong nhân vật các loài,
Căn mờ ám làm điều đại dột.
Chúng Sanh Trước, **Ta** đà kể nốt,
Còn thứ năm là **Mạng Trước Trung**.
Số giàu sang, họa phước, bần cùng,
Giàu hoa nguyệt thung dung cầu thả.
Ưu đẹp mắt mến điều mới lạ,

Sang oai quyền, hối lộ gần xa.
Nghèo a dua, bỏ dỡ nịnh tà,
Khó trộm cướp cũng là nhơ xấu.
Nguyện cùng **Phật** dứt duyên trần cấu,
Phải trừ thêm **Thập Ác** huyễn thân.
Khuyên nữ, nam suy nghiệm ân cần,
Ác nơi khẩu nhứt là **Lưỡng Thiệt**.
Với người nầy dùng lời tha thiết,
Đến kẻ kia đâm thọc cho gây.
Khá chừa đi hương đảng bớt rầy,
Dùng sự thiệt giải bày tâm trí.
Người choảng nhau tại mình gia vị,
Mà cũng không hưởng được lợi danh.
Sau rõ ra chúng lại ghét ganh,
Chiêu cảm quả bất lành thêm nữa.
Ác thứ nhì **Ỗ Ngôn** chất chứa,
Đợi cho người lầm lỗi xéo giày.
Của tiền nhiều tự phụ rằng hay,
Chủ ỷ thế nhieć xài kẻ dưới.
Lắt léo chi có ba tấc lưỡi,
Quan ỷ khôn mạt sát dân ngu.

Nghèo ỷ lạnh lảo xược lu bù,
Ôi! thấy thế lòng đau tợ cắt.
Khuyên bá tánh giữ gìn cho chặt,
Đừng để cho quỷ dắt đường cong.
Dùng từ ngôn nói tận đáy lòng,
Dầu trên dưới cũng không mấy khác.
Chúng vô phước đời này dốt nát,
Người khôn ngoan chỉ dẫn mới là.
Lời trang nghiêm êm ái thốt ra,
Đừng bao biếm mới là nhơn thiện.
Tới **Ác Khẩu** thứ ba bày biện,
Tiếng tục tăng thô lỗ hung hăng.
Nào chửi cha, mắng mẹ lẳng xăng,
Chẳng kể đến luân thường thảo hiếu.
Hăm đánh giết những người hèn yếu,
Hiếp xóm chòm cô bác chẳng kiêng.
Trong gia đình chửi rửa liên miên,
Hết dương thế kêu sang **Thần Thánh**.
Chẳng kiêng nể **Phật Trời** thượng cảnh,
Cõi Long cung mời thỉnh tối ngày.
Đời ám u tội trạng thảm thay,
Khuyên bá tánh bá gia ráng bỏ.

Gương tổ phụ còn roi lại đó,
Sao không theo nề nếp gia phong.
Chư Thánh Thần đâu có mắt lòng,
Mà kêu réo **Đông, Tây, Nam, Bắc?**
Mấy câu trên toàn là ròng rặc,
Những đàn bà khe khát cháu con.
Kể từ nay phải giữ cho tròn,
Không chừa dứt ắt mang tai ách.
Lựa lời tiếng dịu dàng trong sạch,
Khi thốt ra đoan chánh hiền từ.
Tích thiện thì thường có phước dư,
Bằng tích ác họa ương đeo đấm.
Ác **Vọng Ngữ** thứ tư cũng cấm,
Nói thêm thừa huyễn hoặc đủ điều.
Ghét người thời kiếm chuyện dẹt thù,
Thương viện lẽ thấp cao bào chữa.
Đời bất công mấy ai xem sửa,
Trên điêu ngoa dưới chẳng phục tùng.
Khuyên nhơn sanh lấy lẽ chí công,
Mà ăn ở nói năng chơn chất.
Phật từ bi độ trong nhơn vật,

Là **luật kinh** dạy rất tinh tường.
Nếu chẳng nghe hồn vương tại ương,
Chừng ấy mới kêu mời khó rước.
Người dương thế chẳng ưa bốc xước,
Phật Thần nào gần kẻ xảo ngôn.
Đã tu hành đừng có bôn chôn,
Tưởng hay giỏi khoe khoang tài cán.
Người hiểu rành mới càng thêm chán,
Chi bằng ta bỏ lối trở truân.
Nói với ai cũng phải lựa điều,
Đừng tráo chác cho người khinh dể.
Ác Tà Dâm thứ năm càng tệ,
Chúa hôn mê chiếm đoạt thê thân.
Làm đảo huyền tất cả quốc dân,
Tội bất chánh hoàng cung dâm loạn.
Tội lỗi ấy diễn nhiều thảm trạng,
Từ xưa nay Trời đất đâu dung.
Giàu của nhiều dâm hiếp bản cùng,
Quan lấn thế dâm ô dân khó.
Trai liễu lĩnh điều này nên bỏ,
Đừng phá trinh hại tiết nữ nhơn.
Gái lẳng lơ tiếng huyễn lời đồn,

Hoa có chủ đèo bông tình mới.
Cất tiếng gọi nữ, nam ơi hỡi !
Bỏ những điều điếm nhục tông môn.
Đấng nam nhi học lấy điều khôn,
Lòng trung hiếu gìn theo đạo lý.
Hàng phụ nữ gương xưa nổi chí,
Những mẹ hiền dâu thảo roi truyền.
Niệm Phật mà gây lấy thiện duyên,
Cho đẹp mặt Tổ Tiên nòi giống.
Thờ Phật Đạo tỉnh cơn ác mộng,
Thoát mê đồ thường phóng quang minh.
Ráng hiểu rành tiếng kệ lời kinh,
Ác thứ sáu ấy là **Đạo Tặc**.
Lấy của người sấm ăn sấm mặc,
Chẳng kể công nước mất mồ hôi.
Phá lương dân dạ luống bồi hồi,
Ngày làm lụng đêm lo gìn giữ.
Trốn pháp luật tập tành đủ thứ,
Nào đào tường, khoét vách, khuôn đồ.
Tội chập chồng đâu biết ở mô,
Trốn người khỏi, trốn Trời sao khỏi.
Nay đước huệ Từ Bi đã rọi,

Vào thâm tâm những kẻ gian phi.
Hãy tu thân chữa thói vô nghì,
Của phi nghĩa làm chi xong chuyện.
Luật nhân quả thật là cao viển,
Suốt cổ kim chẳng lọt một ai.
Vậy ta nên làm việc thẳng ngay,
Cứ bền chí có ngày thông thả.
Ác thứ bảy **Sát Nhơn** gây vạ,
Tánh hung hăng đâm chém chặt bầm.
Chất chứa điều hung dữ trong tâm,
Chờ đặc thế ra tay hạ sát.
Viết đến đây động lòng rào rạt,
Gẫm nhiều người bội bạc thâm ân.
Nào kể chi là đạo Quân Thần,
Tôi giết chúa, con đành sát phụ.
Lúc nguy cơ tớ mong hại chủ,
Trò giết thầy tội ấy đáng không?
Thêm chồng giết vợ, vợ giết chồng,
Niềm huynh đệ cùng nhau xâu xé.
Cũng hiểm lúc con còn giết mẹ,
Giành của tiền cốt nhục giết nhau.
Tranh lợi danh giết lẫn đồng bào,

Tình nhờn loại phân chia yểm bách.
Giết sanh vật đầy lòng kiêu cách,
Tưởng rằng mình như thế là ngoan.
Khuyên bá, gia bá tánh **việt đàn**,
Chớ sát hại mạng người như thế.
Bớt giết vật đặng mà cúng tế,
Gẫm **Thánh Thần** đâu có tư riêng.
Rủi ốm đau bởi tại căn tiền,
Hoặc hiện kiếp làm điều bạo ác.
Phải ăn năn phước điền tạo tác,
Lo thuốc thang khẩn vái **Phật Trời**.
Nguyện sửa lòng ắt **Phật** giúp đời,
Xuống phước rộng **Từ Bi Hỉ Xả**.
Đấng **Thần Minh** công bình trực dạ,
Đâu ăn lo đổi họa làm may.
Mở tâm linh nghĩ đến đoạn này,
Điều họa phước ấy cơ báo ứng.
Chẳng biết thân còn toan chữa đặng,
Quả bất lành chưa trả vay thêm.
Cầu cho đời sống lặng gió êm,
Đặng bá tánh an nhàn tu niệm.

Ác thứ tám là lòng Tham Hiểm,
Muốn bao gồm của thế một mình.
Tham nhà cao, cửa rộng, thân vinh,
Tham vườn rộng còn bay thẳng kiếng.
Thấy của người thêm khô nước miếng,
Tính làm sao lường gạt lấy đi.
Sẵn túi tham bất cứ chuyện gì,
Dầu xấu, tốt cũng là đồn chứa.
Nhớ lời **Phật** khi xưa dạy sửa,
Của thế trần như mật dính dao.
Kẻ tham ăn kê miệng liếm vào,
Chừng đứt lưỡi mới là hối hận.
Tham của tạm làm điều tàn nhẫn,
Nhắm mắt rồi đâu có mang theo.
Tham tiền tài thường vướng nạn eo,
Tham sắc đẹp nhà tan cửa nát.
Lúc tận số nằm trơ một xác,
Găm kim tiền bội bạc bất tài.
Không làm cho ta được sống dai,
Lại chẳng bước tiến đưa một bước.
Thà nghèo thanh hơn giàu mà trước,
Lo vun trồng cõi phúc về sau.

Muốn trừ tham phải liệu cách nào,
Phải bố thí diệt lòng ích kỷ.
Tâm chánh niệm thường thường suy nghĩ.
Vật ở trần như bọt nước làn mây,
Thân ta còn rày đó mai đây.
Của ấy cũng khi tan, khi hiệp,
Ác thứ chín hận sân luận tiếp.
Lửa trong tâm chẳng đốt mà lừng,
Nổi lôi đình đâu có định chừng.
Cho ta biết mà toan giữ trước.
Tánh sân nộ thường làm bạo ngược,
Nên loài người ở cõi thế gian.
Giận hờn nhau thù oán dẫy tràn,
Mới có cuộc tranh tài đấu lực.
Hơn tự đắc, khoe khoang đồng sức,
Phải bị người hiềm khích ghét ganh.
Thua hỏ người làm chuyện bất lành,
Gây nghiệp dữ oan oan tương báo.
Trong cơn giận kể gì nhưn đạo,
Tỷ như con cọp dữ trên rừng.
Gặp thịt toan cấu xé từng bưng,
Phân từng mảnh mới là thỏa dạ.

Diệt được nó tâm trần thông thả,
Ta thường nên tập tánh khoan dung.
Thiệt hành đi đừng có ngại ngừng,
Tha thứ kẻ lỗi lầm ngu xuẩn.
Và nhẫn nhịn đừng ham tranh luận,
Khỏi mất lòng tất cả mọi người.
Tánh thuần lương vẻ mặt vui tươi,
Vậy mới đáng tin đồ **Phật Giáo**.
Nay ta đã qui y cầu Đạo,
Gây gổ là trái thuyết từ bi.
Ác thứ mười đoạn chót **Mê Si**,
Nguyên tâm tối từ hồi vô thi.
Màn vô minh che mờ căn trí,
Nên thường khi nhận ngụy làm chơn.
Lo huyền thân vật chất kém hơn,
Chẳng tìm biết tinh thần đạo đức.
Dệt lưới nghi đeo điều phiền phức,
Bị rận đời cực khổ tang thương.
Khi nói làm ít chịu suy lường,
Mãi phạm tội nên rằng nghiệp ác.
Diệt mê si phải nương thuyền giác,
Muôn việc làm chính trực khôn ngoan.

Đừng bạ đâu tin bướng nghe càng,
Làm ngu muội đọa thân uổng kiếp.
Ác trừ xong hiện ra thiện nghiệp,
Lóng nguồn chơn Phật tiếp dẫn cho.
Trồng cây lành vị quả thơm tho,
Tuy không thấy mà sau chẳng mất.
Dầu ai có cười ta khờ khật,
Cũng đừng phiền sao lãng chơn tâm.
Mong tiếng kêu thấu đến **Tòng lâm**,
Cùng thiện tín bá gia hưởng ứng.
Muốn **Phật Giáo** từ đây bền vững,
Đừng riêng lo lợi dưỡng một mình.
Nếu xuất gia thì phải hy sinh,
Cả vật chất tinh thần lo Đạo.
Chớ giả dối mà mang sắc áo,
Mượn bồ đề chuỗi hột lòn người.
Làm cho dân khinh dễ ngạo cười,
Tội lỗi ấy luật nào dung thứ.
Tu còn ham chay to đám bự,
Đặng thế gian dưng cúng bạc tiền.
Dối rằng: lo tu bổ chùa chiền,
Mà làm của xài riêng cho thỏa.

Bảo làm sao dân không sa ngã,
 Nghe lời rù tông nọ phái kia.
 Cả tăng đồ trong nước chia lìa,
 Riêng pháp bảo, riêng chùa, riêng Phật.
 Trong bá tánh sâu thành chất ngất,
 Mãi nghi nan chẳng biết đảng nào,
 Lòng mến yêu chẳng nệ công lao,
 Mượn bút mực đôi lời trần thuyết.
 Tùy thiện tín hiểu ta giả, thiệt,
 Làm hay không chẳng dám ép nài.
 Nguyên mười phương **chư Phật** đáo lai,
 Đồng tiếp dẫn chúng sanh giải thoát.

KÊ:

*Đêm thanh hiền nguyệt dựa kê,
 Nhìn xem thế sự nảo nề tâm can.
 Từ Ta nương chốn Phật đảng,
 Dứt tâm trần cấu chẳng màng vinh huê.
 Trần hoàn thiện tín còn mê,
 Thêm lời giục thúc gọi về đảng tu.
 Dốc lòng vạch ngút mây mù,*

Đặng dìu bá tánh đường tu chen vào.
 Lờ **Thầy** cạn tỏ âm hao,
 Để truyền hậu thế vàng thau lọc lừa.
 Tu cầu thuận gió hòa mưa,
 An hòa như vật phước thừa trời ban.
 Tu cầu thoát chốn gian nan,
 Cầu trong chư quốc, chư bang giao hòa.
 Tu cầu yên nước lợi nhà,
Cửu Huyền Thất Tổ Diêm La thoát hình.
 Tu cầu **Phật** hóa tánh tình,
 Lưới mê chẳng buộc nhẹ mình tiêu dao.
 Tu cầu cửa **Phật** đặng vào,
 Gót sen thông thả xiết bao thanh nhàn.
 Tu cầu bệnh tật tiêu tan,
Từ Bi Hỷ Xả Phật ban phép lành.
 Tu cầu thoát khỏi tử sanh,
 Nương theo **Phật Quốc** lời lành hằng nghe.
 Cõi trần đừng đắm ngựa xe,
 Đeo tuồng mộng huyễn lập lòe sắc hương.
 Tu cầu trăm họ hiền lương,
 Đồng thanh niệm Phật tại ương chẳng còn.
 Tu cầu gia đạo vuông tròn,

*Chông hòa vợ thuận cháu con thảo hiền.
Tu cầu thoát khỏi xích xiềng,
Dựa kê chơn Phật xa miền trần lao.
Tu cầu chóng hết binh đao,
Gặp đời bình trị xiết bao vui vầy.
Mắt nhìn **chư Phật** đông vầy,
Thành vàng điện ngọc trò Thầy đẳng tiên.
Ai mà muốn đặng phước duyên,
Nghe lời khuyển thiện lòng liền phát tâm.
Tu cho rõ mối huyền thâm,
Qui đầu **Phật Pháp** khỏi lâm tai nạn.
Phước đức quý hơn bạc vàng,
Những người bạc ác giàu sanh ích gì.
Chi bằng ăn ở nhu mì,
Nghe lời **Phật Thánh** kính vì người trên.
Hiếu trung lòng chớ vội quên,
Sống lo trọn đạo, thác lên **Tiên Đài**.
Nam mô niệm hàng ngày,
Lánh lời dua mị học rày kệ kinh.
Trau tâm luyện tánh cho mình,
Chuyên lo niệm Phật sửa mình cho tròn.
Lóng tai nghe rõ tiếng đồn,*

*Không dây, không phím oán hờn cũng không.
Đờn tây rồi lại đờn đông,
Trách trong bá tánh gặp sông quên nguồn.
Phàm trần như chỉ rối cuộn,
Mà còn say đắm theo tuồng lẳng lơ.
Lời lành mắt lấp tai ngơ,
Đua theo vật chất hằng hờ dàng tiên.
Hố sâu tình dục lại ghềnh,
Ghiền cho đến lúc chúng khiêng quan tài.
Nhắm mắt cũng nắm hai tay,
Đâu đem tiền của đem rày hầu non.
Chỉ có tội phước hồi còn,
Đến nơi thẩm phán cửa son **Diêm Đài**.
Phước nhiều tiên cảnh lên rày,
Tội nhiều sa đọa nhiều ngày thảm thê.
Chừng ấy mới biết chĩnh ghê,
Ăn năn chẳng kịp khó bề tính toan.
Ngày nay sớm đến Phật đàn,
Tu cầu **chư Phật** cứu an linh hồn.
Tội tiêu phước hưởng trường tồn,
Không còn mắc nẻo đại khôn luân hồi.
Thấy đời khó nổi yên ngôi,*

*Thêm lời Thầy nhắc một hồi thấp cao.
Nữ, nam muốn rõ âm hao,
Ráng trau đức hạnh ngày sau sẽ tường.*

THI

Ngôn từ đạo hạnh ý **Thầy** khuyên,
Hạnh đức ân cần ráng tập chuyên.
Thất Tổ Cửu Huyền nơi chín suối,
Mĩa mai xa lánh sáu đường duyên.

Vô thượng thậm thâm dĩ ý truyền,
Danh ngôn chép để rạch đàng Tiên.
Cư gia Tịnh Độ tâm viên mãn,
Sĩ xuất văn từ dốc dạy khuyên.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật.

**TÔN CHỈ HÀNH ĐẠO CỦA
ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ**
hay là:
**CÁCH TU HIỀN VÀ SỰ ĂN Ở
CỦA MỘT NGƯỜI BỒN ĐẠO**

Lời Nói Đầu:

Năm năm trường xa cách, cái chánh sách áp bức **Tôn giáo** gắt gao của người Pháp làm cho tôi không được gần gũi các người hầu giải bày tường tận **Tôn Chỉ Hành Đạo** của tôi.

Ấy, không phải vì tôi cố ý muốn xa lánh các người, song chẳng qua vì sự bắt buộc của kẻ cường quyền nên tôi và các người không được trực tiếp cùng nhau. Tuy nhiên cũng có lắm **thiện nam tín nữ** rất trung thành, một lòng gìn Đạo. Nhưng gần đây có vài kẻ hiểu lầm, hành động một vài điều không hợp với tinh thần đạo đức, trái chủ nghĩa **tử bi bác ái** và sự cao thượng của giáo pháp nhà Phật. Thế nên điều ấy làm cho quyền sách

nhỏ nầy ra đời. Vậy từ nay trở đi tôi ước mong rằng với vài điều sơ lược kể ra sau đây, toàn thể thiện nam tín nữ trong Đạo sẽ dùng trí tuệ mình, suy gẫm gìn giữ ăn ở theo qui tắc đã định, đừng tránh những việc đáng tiếc xảy ra, hầu giữ tròn danh giá của **Đạo Phật**. Như thế chẳng phụ công ơn của **Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni** đã khai sáng **Đạo Phật** và đã dìu dắt quần sanh tìm đường giải thoát.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

HÒA HẢO

NHỮNG ĐIỀU SƠ LƯỢC CẦN BIẾT CỦA KẺ TU HIỀN

Đây là quyển thứ sáu mà Đức Thầy đã viết hồi tháng 5 dl 1945 tại Sài Gòn

Đạo Phật từ xưa đến nay luôn luôn phân làm hai hạng người:

1. Hạng xuất gia.

2. Hạng tại gia.

Hạng Xuất Gia: Gồm có các **nhà sư** hay những **ni cô** đã hoàn toàn ly khai với gia đình, quê hương, bè bạn, dựa thân vào cửa **Thiền** hoặc núi non am cốc, hằng ngày chỉ chuyên lo **kinh kệ**, săn sóc cảnh **dà lam**, trau luyện đức lành, dồi mài trí tuệ hầu giảng giải cho bá tánh thập phương nghe để quay đầu hướng thiện qui y Phật pháp, không còn thiết đến việc đời. Gia đình nhà cửa của nhà sư là cả thế gian, thân quyến nhà sư là khắp nhân loại đại đồng.

Đó là hạng người dốc tu cho mau thành Phật quả, thoát kiếp luân hồi.

Hạng Tại Gia: Gồm tất cả đại chúng, tất cả thiện nam tín nữ chưa đủ những điều kiện xuất gia, vì cảm thấy mình còn nặng nợ với non sông tổ quốc, với gia đình, với đồng bào xã hội, nên chưa thể làm như các nhà sư hay ni cô đặng. Tuy vậy họ cũng sẵn sàng hoan nghinh ca tụng lý tưởng từ bi bác ái đại đồng của nhà Phật và luật Nhân quả do Phật thuyết ra. Thế nên ở tại nhà, họ phượng thờ Đức Phật, phát nguyện qui y, giữ gìn ít điều giới luật, hằng coi kinh sách, sửa tánh, răn lòng, ủng hộ các nhà sư. Như thế họ cũng lần lần lên con đường giải thoát.

Đây là hạng người học Phật tu Nhân.

Bàn xét như trên, thấy rằng toàn thể trong Đạo chúng ta thuộc hạng **tại gia cư sĩ, Học Phật Tu Nhân** vậy.

Sách xưa có câu: "*Thiên kinh vạn điển, hiếu nghĩa vi tiên*" (muôn vạn quyển kinh của Phật, Thánh Tiên đều dạy sự hiếu nghĩa làm đầu). Hôm nay đã **qui y đầu Phật**, tu niệm tại gia, ta hãy cố

gắng vững lời **Thầy, Tổ** đã dạy, lo tròn câu **hiếu nghĩa**.

Đức Phật Thầy Tây An thuở xưa thường khuyến khích các môn nhơn đệ tử rằng: Muốn làm xong hiếu nghĩa, có bốn **điều ân** ta cần phải hy sinh gắng gổ mới mong làm trọn:

1. **Ân Tổ Tiên cha mẹ,**
2. **Ân Đất Nước,**
3. **Ân Tam Bảo,**
4. **Ân Đồng Bào và Nhơn Loại**

(đối với kẻ xuất gia thì ân đàn na thí chủ).

ÂN TỔ TIÊN CHA MẸ: Ta sanh ra cõi đời được có hình hài để hoạt động từ thuở bé cho đến lúc trưởng thành, đủ trí khôn ngoan, trong khoảng bao nhiêu năm trường ấy, cha mẹ ta chịu biết bao khổ nhọc; nhưng sanh ra cha mẹ là nhờ có tổ tiên, nên khi biết ơn cha mẹ, cũng có bốn phận phải biết ơn tổ tiên nữa.

Muốn đền ơn cha mẹ, lúc cha mẹ còn đang sanh tiền, có dạy ta những điều hay lẽ phải ta ráng chăm chỉ nghe lời, chớ nên xao lãng làm phiền

lòng cha mẹ. Nếu cha mẹ có làm điều gì lầm lẫn trái với nhân đạo, ta ráng hết sức tìm cách khuyên lớn ngăn cản. Chẳng thế, ta còn phải lo nuôi dưỡng báo đền, lo cho cha mẹ khỏi đói rách, khỏi bệnh hoạn ốm đau, gây sự hòa hảo trong đệ huynh, tạo hạnh phúc cho gia đình, cho cha mẹ vui lòng thỏa mãn. Ráng cầu cho cha mẹ được hưởng điều phước thọ. Lúc cha mẹ quá vãng, hãy tu cầu cho linh hồn được siêu thăng nơi miền Phật cảnh thoát đọa trầm luân.

Còn đền ơn tổ tiên là đừng làm điều gì tội tệ điểm nhục tông môn, nếu tổ tiên có làm điều gì sai lầm gieo họa đau thương lại cho con cháu, ta phải quyết chí tu cầu và hy sinh đời ta làm điều đạo nghĩa, rửa nhục tổ đường.

ÂN ĐẤT NƯỚC: Sanh ra, ta phải nhờ Tổ tiên, cha mẹ, sống ta cũng phải nhờ đất nước, quê hương. Hưởng những tất đất, ăn những ngọn rau, muốn cho sự sống được dễ dàng, giống nòi được truyền thụ, ta cảm thấy bốn phận phải bảo vệ đất nước khi bị kẻ xâm lăng giày đạp. Ráng nâng đỡ xứ sở quê hương lúc nghiêng nghèo và làm cho được trở nên cường thịnh. Ráng cứu cấp nước nhà khi bị kẻ

ngoài thống trị. Bờ cõi vững lạng thân ta mới yên, quốc gia mạnh giàu mình ta mới ấm.

Hãy tùy tài tùy sức, nỗ lực hy sinh cho xứ sở. Thảng như không đủ tài lực đảm đương việc lớn, chưa gặp thời cơ giúp đỡ quê hương, ta phải ráng tránh đừng làm việc gì sơ xuất đến nỗi làm cho nước nhà đau khổ, và đừng giúp sức cho kẻ ngoại địch gây sự tổn hại đến đất nước.

Đó là ta đền ơn cho đất nước vậy.

ÂN TAM BẢO: Tam Bảo là gì? Tức Phật, Pháp, Tăng.

Con người nhờ tổ tiên cha mẹ sanh ra nuôi dưỡng, nhờ đất nước tạo kiếp sống cho mình. Ấy về phương diện vật chất.

Về phương diện tinh thần, con người cần nhờ đến sự giúp đỡ của Phật, Pháp, Tăng, khai mở trí óc cho sáng suốt. Phật là đấng toàn thiện, toàn mỹ, bác ái vô cùng, quyết cứu vớt sanh linh ra khỏi vòng trầm luân khổ hải. Thế nên Ngài mới truyền lại giáo pháp, tức là những lời chỉ dạy cho các chư tăng, đặng đem nền Đạo của Ngài ban bố

khắp trần thế. Các chư tăng chẳng ai lạ hơn những đại đệ tử của Đức Phật vậy. Bởi vì Đức Phật luôn luôn chỉ dẫn và cứu vớt quần sanh thoát miền mê khổ, nên ta phải kính trọng Phật. Hãy tin tưởng và tín nhiệm vào sự nghiệp cứu đời của Ngài, làm theo những lời chỉ dạy do các chư tăng cho biết. Tổ tiên ta đã hiểu rõ sự nhiệm mầu, lòng quảng ái của Phật đối với chúng sanh, đã kính trọng sùng bái Ngài, đã hành động đúng theo khuôn khổ Ngài đã dạy và đã vun trồng bồi đắp cho nền Đạo được phát triển thêm ra, xây dựng một tòa lâu đài Đạo hạnh vô thượng vô song, rồi truyền mãi mãi với hậu thế.

Nên bốn phận chúng ta phải noi theo chí đức của tiền nhân hầu làm cho trí tuệ mình mãi mãi đi đến con đường giải thoát, dẫn dắt giùm kẻ sa cơ và nhứt là phải tiếp tục khai thông nền Đạo đức đặng cái tinh thần từ bi bác ái được gieo rải khắp nơi nơi trong bá tánh. Như thế mới chẳng phụ công trình vĩ đại của Đức Phật và của tiền nhân để lại và không đắc tội với kẻ đời sau vậy.

ÂN ĐỒNG BÀO VÀ NHÂN LOẠI: Con người vừa mở mắt chào đời đã thấy mình phải nhờ đến

sự giúp đỡ của những kẻ ở chung quanh và cái niên kỷ càng lớn thêm bao nhiêu, sự nhờ nhờ càng tuân tự thêm nhiều chừng nấy.

Ta nhờ hột cơm của họ mới sống, nhờ miếng vải của họ mới ấm thân, nhờ cửa nhà của họ mới tránh cơn phong vũ. Vui sướng ta đồng hưởng với họ. Hoạn nạn họ cùng chịu với ta.

Họ và ta cùng một màu da, cũng nói một thứ tiếng. Ta và họ hợp nhau thì thành lại làm một: ấy Quốc gia đó. Họ là ai? Tức những người ta thường gọi bằng đồng bào vậy.

Đồng bào ta và ta cùng chung một chủng tộc, cùng một nòi giống roi truyền, cùng có những trang lịch sử vẻ vang oanh liệt, cùng tương trợ lẫn nhau trong cơn nguy biến, cùng chung phận sự đào tạo một tương lai rực rỡ trong bước tiền đồ của giang san đất nước. Đồng bào ta và ta có một liên quan mật thiết, không thể rời nhau, chẳng thể chia nhau và chẳng khi nào có ta mà không có đồng bào, hay có đồng bào mà không có ta. Thế nên, ta phải ráng giúp đỡ họ hầu đáp đền cái ơn mà ta đã thọ trong muôn một.

Chẳng những thế thôi, ngoài đồng bào ta còn có thế giới, người đang cặm cụi cần lao cung cấp những điều nhu cầu cần thiết. Họ là nhân loại, là những người đang sanh sống với chúng ta trên quả địa cầu. Nếu không có nhân loại, thử hỏi dân tộc ta ra như thế nào? Ta có đủ vật liệu để dùng chẳng? Ta có thể tự túc một cách đầy đủ chẳng? Nói tóm lại, ta có thể lẻ loi đương đầu với những khi phong vũ nhiệt hàn, với những lúc ốm đau, nguy biến, giữ vững cuộc sống còn này chẳng? Hẳn không vậy. Thế nên dân tộc ta phải nhờ đến Nhân loại, nghĩa là nhờ đến dân tộc khác và phải biết ơn họ. Hãy nghĩ đến họ cũng như mình nghĩ đến mình và đồng chủng mình.

Vả lại, cái tình từ bi bác ái của Đức Phật mà ta đã nhận thức, rất thâm huyền quảng huệ. Cái tình ấy nó không bến không bờ, không phân biệt màu da, không phân biệt chủng tộc; nó cũng không luận sang hèn và xóa bỏ hết các tầng lớp đẳng cấp xã hội mà chỉ đặt vào một: Nhân loại Chúng sanh.

Thế ta không có lý do gì chánh đáng để vì mình hay vì đồng bào mình gây ra tai hại cho các

dân tộc khác. Trái lại, hãy đặt vào họ một tư tưởng nhân hòa một tinh thần hỷ xả và hãy tự xem mình có bốn phận giúp đỡ họ trong cơn hoạn nạn.

Đối với những kẻ xuất gia qui y đầu Phật, phụ vào những ân huệ đã thọ như đã nói trên, họ còn phải trực tiếp chịu ân của các đàn na thí chủ, nghĩa là những thiện nam tín nữ có hảo tâm cung cấp những vật dụng cần thiết cho họ. Họ nhờ đến hột cơm, đến miếng vải, đến thuốc men để sống. Rốt lại họ phải nhờ đến sự nuôi dưỡng hoàn toàn của những kẻ tốt lòng.

Với quần sanh, họ mang cái ân rất nặng, cho nên họ phải đi cầu sinh linh đi tìm Chân lý để đáp tạ tấm lòng chiếu cố của thiện tín.

LUẬN VỀ TAM NGHIỆP

Sanh ra ở đời, con người dầu muốn hay dầu không, cũng phải chịu dưới sự chi phối của định luật thiên nhiên. Định luật ấy gồm vào một chữ **ĐẠO**, đạo của con người kêu bằng “Đạo Nhân”

và nó là một con đường, đi trúng thì sống, bước trật tất chết.

Muốn làm tròn Nhân Đạo, phải giữ vẹn tứ ân. Nhưng trước hết hãy tránh Tam nghiệp và chừa Thập ác, cũng như muốn làm giàu phải tránh đừng cho thiếu nợ.

Mỗi người đều có ba nghiệp chướng sau đây:

Thân nghiệp: (tội lỗi do xác thân gây nên);

Khẩu nghiệp: (tội lỗi do miệng lưỡi gây nên);

Ý nghiệp: (tội lỗi do ý tưởng gây nên).

Ba nghiệp chướng ấy khiến con người phạm mười điều ác kể ra dưới đây:

Thân nghiệp sanh ba điều ác:

1. Sát sanh

2. Đạo tặc

3. Tà dâm

Khẩu nghiệp sanh 4 điều ác:

1. Lừa thiệt.

2. Ý ngôn.

3. Ác khẩu

4. Vọng ngữ.

Ý nghiệp sanh 3 điều ác:

1. Tham lam

2. Sân nộ

3. Mê si

Sát sanh: Con người mới sanh ra ở đời đều có tánh hiền lành cả. Song đến lớn khôn vì phải sống chung chạ với thế giới người hung tàn bạo ngược, tánh nết liền ô nhiễm những sự xấu xa hèn kém, trở nên độc ác dữ dằn.

Loài người giết nhau vì tiền bạc, vì sắc đẹp, vì lợi danh, vì quyền thế, vì thù hiềm, vì háo thắng... nghĩa là họ giết nhau vì sự ích lợi của một người, của một nhóm người, của một đẳng cấp xã hội, của một quốc gia; họ muốn tiêu diệt tất cả nhân loại, không một ai có quyền sống sanh cùng họ cả.

Tại trào nội, sự mà vua coi bầy tôi như cỏ rác, bầy tôi sánh vua như thể địch thù đã làm nguyên nhân cho biết bao cuộc tương tàn tương sát. Ngoài lê thứ thì con giết mẹ cha, tố hại chủ, trò giết thầy, chồng vợ giết nhau, đệ huynh xâu xé. Những cuộc tương tàn rất thường xảy ra trong

nhân loại không ngoài các lý do đã kể trên. Đó là người đối với người.

Người đối với thú cầm sanh vật còn tàn nhẫn gấp mấy nữa: họ giết thú vật vì miếng ăn, vì sự dị đoan mê tín, vì sự vui thích. Đành rằng mình không thể dứt tuyệt giết các sanh vật (gà, vịt, heo...) để nuôi thân sống; nhưng chẳng khá dựa vào lý “vật dưỡng nhơn” (thú vật sanh ra để nuôi con người) mà giết nó một cách quá đáng. Chỉ cần dùng nó vừa đúng theo sự nhu cầu cần thiết của các món thực phẩm mình thôi và không nên hoang phí hy sinh nó, nếu sự hy sinh ấy không ích lợi cho mình lắm. Nhứt là chẳng khá giết các thú vật trong khi tế lễ. Người ta tưởng rằng khi mình phạm tội với Thánh, Thần, Trời, Đất có thể sát hại sanh vật cúng tế cầu cho tội quả tiêu trừ. Sự tin tưởng ấy rất sai lầm huyền hoặc, vì đứng vào bậc siêu hình cao cả như chư vị Thánh Thần, có lý nào vì một tình riêng làm sai chạy lẽ công. Khi gặp tai nạn bất ngờ hay rủi ro đau ốm, con người không chịu thuốc thang, khẩn vái Phật Trời cầu cho tai qua nạn khỏi, lại giết các thú vật tế Thần cúng Thánh, kêu cốt, kêu đồng. Họ không

chịu tìm nguyên nhân các sự họa hoạn, không chịu tìm hiểu rằng những tai biến xảy ra đều do căn tiền báo quả hậu và không chịu ăn năn chữa lỗi, tạo tác phước điền. Trong khi giết các thú vật đặng tế lễ, họ đã phạm thêm một tội ác lúc họ chưa đền bồi các tội ác trước được.

Chẳng những vậy thôi, họ còn giết các thú vật vì sự vui thích của mình ; kẻ bắn chim đang bay trên trời, người chặt cá đang lội dưới nước. Họ bắt thú vật làm tấm bia cho họ nhắm trong những khi cao hứng, quên hẳn rằng sanh vật cũng có linh hồn, cũng có thân xác, cũng biết tìm lẽ sống còn như nhân loại vậy.

Thế nên, hãy tha thứ cho chúng, hãy dung dưỡng chúng và nhất là đối với các gia súc: trâu, bò, ngựa, chó, mèo... chẳng khá sát hại, vì chúng đã giúp ích cho ta trong các việc sanh hoạt hằng ngày. Tóm lại, không có sự sát sanh vô cớ nào có thể tha thứ được và trong những ngày chay lạt hãy cử hân.

Đạo tặc: Câu “Bần cùng sanh đạo tặc” cần phải là một câu chừa mình của bọn bất lương vô

đạo. Những kẻ này ngày vẫn vơ đầu đường xó chợ, tối kiếm chỗ khoét vách đào tường, không làm muốn có ăn, không lo muốn có mặc. Lớp người cặn bã của xã hội này, sống ngoài vòng pháp luật, trốn nhủi trốn chui, phá rối sự an ninh của dân chúng, chuyên lo giết người cướp của, đoạt giựt tài sản lương dân, không nghĩ rằng phải tốn bao nhiêu giọt mồ hôi, bao nhiêu dòng nước mắt mới làm ra được. Họ là giống sâu làm rầu nổi canh, là tội nhân gây ra những tai biến trong những gia đình cần lao kiệm tiết, là nguyên nhân của sự nghèo sự khó, họ phá hoại hạnh phúc của con người.

Cơ hàn đói khó, thay vì phải làm lụng như những kẻ khác mưu cuộc sống còn, họ gây cái lỗi này rồi đến cái lỗi khác, phạm tội này rồi đến tội nọ, tạo chẳng biết bao nhiêu chuyện bất lành cho nhân chúng. Lưới trời tuy thưa nhưng khó lọt, những kẻ ấy dầu họ không bị luật hình của loài người phân xử, song cơ Trời cũng sẽ báo ứng đến những hành vi đen tối, nếu họ không chịu ăn năn chữa lỗi, sửa tánh tu thân, bỏ thói vô nghì, lánh điều phi nghĩa.

Tà dâm: "Muôn việc lành hiếu thuận đứng đầu, ngàn việc dữ tà dâm đứng trước" Sách sử thường bảo như thế.

Lần dở xem sử sách, thời thấy tội ác ấy lan diễn khắp nơi, từ trào nội cho đến thứ dân, từ trong gia đình đến kẻ xa người lạ, nó là mầm gây ra biết bao thảm trạng! Gương của vua Tề với vợ Thôi Tử, An Lộc Sơn với Dương Quý Phi há chẳng còn lưu liên hậu thế. Giàu ỷ của hiệp dâm kẻ khó, quan ỷ quyền cường bức đám dân hèn. Gian phu dâm phụ từ xưa đến nay luôn luôn đều có. Muốn tránh sự bại hoại nền luân lý nước nhà, muốn giữ gìn tiếng tăm của gia thế, phải dừng để dục tình lôi cuốn, bắt chước gương xưa trau dồi lòng hiếu trung trinh tiết.

Lưỡng thiệt: Đứng đầu các tội ác do miệng lưỡi gây ra, ác lưỡng thiệt này đã làm duyên cớ cho những sự hiểu lầm nhau, những sự cãi vã, gây gổ sanh oán sanh thù. Sự phải của người thì bớt, sự quấy của người thì thêm, cái lưỡi đã tạo những sự chia rẽ, những cuộc phân tranh, phá tan sự đoàn

kết, tình thân yêu giữa nhân loại. Nó cũng là nguồn cội của bao nhiêu bất hòa, hiềm khích.

Để giải trừ những tai vạ ấy, phải giữ cho lời nói mình được thành thật chánh đáng, được vậy trong hương đảng mới bớt rầy rà, ngoài xã hội không điều xích mích và mình cũng không chịu ác cảm, tránh sự miệt khinh của kẻ khác.

Ý ngôn: Nói đến tội nầy tức là nói đến những vụ chủ ý quyền nhiếp xài tội tở, quan ý thế mắng chửi dân ngu. Kẻ giàu có thường ý tiền bạc xài xỉ người nghèo, kẻ xảo quyết ý sự khôn lanh nói những điều thất thiệt, kẻ học thức ý sự khôn ngoan dùng lời nói hạ nhục người dốt nát.

Hãy tránh những sự hiếp người như thế ấy, vì những kẻ dưới tay mình cũng có đầu óc, cũng biết nghĩ suy, nhưng tại họ bạc phước vô phần nên phải chịu lụy mình vậy. Nếu họ có lỗi lầm hãy dạy dỗ họ, dùng những cam ngôn mỹ từ, những lời trang nghiêm êm dịu chỉ bảo, không khá bao biếm mà mang điều tội lỗi.

Ác khẩu: Những tiếng thề thốt lỗ mãng, chửi mắng tục tằn làm ra tội nầy; con chửi mẹ

mắng cha, không kể luân thường thảo hiếu, mạnh bạo hăm he đánh giết những kẻ yếu hèn, hiếp đáp xóm chòm cô bác. Mở miệng ra chửi gió mắng mây, trù rửa gia đình, không kiêng Thần Thánh. Tối ngày kêu réo Phật Trời, mời thỉnh Long cung, làm cho tội lỗi càng thêm chồng chập.

Hãy bỏ những tiếng tục tần thô lỗ, làm cho đời sống được êm dịu thanh bay hơn. Đối với cha mẹ phải có lễ độ, với gia đình, với bà con cô bác, với xóm chòm quen thuộc, lời nói mình phải đoan trang nghiêm chỉnh. Đối với con cháu trong nhà không nên nói những điều ác đức, phải dùng lời nói dịu dàng hiền hậu dạy dỗ chúng.

Vọng ngữ: Thêm thừa, huyên hoặc, có nói không, không nói có, ác vọng ngữ đã làm nguyên nhân cho những sự bất công của nhân loại. Thương người nào kiếm cách bào chữa giấu giếm sự quấy và thù thù sự tốt ra, ghét ai đặt điều nói xấu và che đậy cái điều phải của họ. Khoe khoan, tự đắc, xảo trá đa ngôn, những kẻ điêu ngoa làm cho thiên hạ khinh khi miệt thị.

Muốn tránh những điều khiến cho tư cách nhân quần phải bị giảm hạ, hãy tập tánh nói năng

chân chánh, bỏ lối láo xược trở trêu. Chẳng nên tráo chác với người, bỏ tiếng xảo ngôn và phải dùng lời chơn chất.

Tham lam: Tánh tham lam đã làm cho loài người phải chịu bao nhiêu thảm khổ : Chiến tranh, cướp bóc, giết người... Tham danh, tham lợi, tham sắc, tham tài, tham quyền, tham thế... Những sự ấy đã xô đẩy con người vào chẳng biết bao nhiêu cuộc chiến đấu ác liệt, gây nên những thảm họa tày trời. Những tấn tuồng giặc giã, cướp của sát nhơn, những vụ hối lộ, những vụ tranh thế giành quyền đã làm cho nhân sanh điêu linh trong vòng tai nạn khốc hại. Cái tham ấy cũng đã làm cho con người đau buồn hận khổ, phải khóc đứng than ngồi, phải liêu mình tự sát chỉ vì sự ham muốn không được thực hiện, người ta quên sinh vì tình yêu, vì lợi quyền, vì thất trận... Những cuộc cấu xé lẫn nhau, những vụ nổi da xáo thịt, những tương sát tương tàn, những điều hung hăng bạo ác cũng do sự tham lam mà ra cả. Ngày giờ nào loài người diệt được tánh ham muốn của mình, ngày giờ ấy bớt được một phần lớn của sự khổ. Vả lại, ở đời phải có những lúc thăng trầm chìm nổi, có thì ta

xài, không ta nhìn, can gì phải bày mưu tính kế chiếm đoạt của kẻ ngoài. Của là của chung trong thiên hạ, đời ta còn, nó còn ; đời ta mất, nó mất ; gương Thạch Sùng Vương Khải há không để lại cho ta một bài học đích đáng lắm ru? Thế nên hãy nghĩ đến người cũng như mình nghĩ đến mình, hãy dẹp lòng vị kỷ tham lam, lo vun trồng phước đức, bố thí kẻ nghèo hèn, ráng công phu sám hối để có thể yên vui nơi miền Cực Lạc, lánh sự giả tạm ở cõi trần này.

Sân nô: Tánh nóng nảy thường xúi con người làm những chuyện bất công sai phép, chém giết oán thù nhau. Kẻ thắng kiêu hãnh, người bại hổ người, nên sự hiềm thù càng lan rộng "Giận mất khôn", cơn giận làm cho con người cuồng trí, mất sự tự chủ, trở nên dữ dằn bạo tợn, chẳng còn nghĩ đến sự công bình, lẽ phải trái.

Diệt được nó, tâm ta được thanh thoi, trí ta được thông thả. Hãy mở lượng khoan hồng dung tha kẻ lầm lỗi. Hãy nhẫn nhịn và chẳng nên cãi cò, tranh luận hơn thua làm cho nảy sanh ra những điều hiềm khích.

Mê si: Tội ác này do sự thiếu óc phán đoán thiếu sự nghĩ suy mà ra; vì vậy con người ít hay phân biệt được lẽ phải trái, bo bo giữ thiện kiến sai lầm, chẳng chịu nhìn nhận chân lý, suốt cả đời ngu muội, chỉ biết mê man theo những vật nhỏ nhen, mau tan, mau rã, chỉ biết tin bướng làm càn, không tìm hiểu con đường giải thoát.

Hãy xóa bỏ những điều mê tín, qui thuận theo tinh thần đạo đức, lánh chốn mê lầm, tỉnh cơn mộng huyễn, phá tan màn vô minh che mờ tâm trí, lần bước trên con đường đạo hạnh, đi đến chỗ Bất diệt, Bất sanh.

LUẬN VỀ BÁT CHÁNH

Trừ xong ba nghiệp chướng, hãy làm theo tám điều chánh và sau khi diệt được thập ác rồi, tự nhiên mười điều lành hiện ra: như thế ta đã đi thêm được một bước trên con đường Đạo hạnh. Nhưng sự tấn bộ ấy không có nghĩa là đạt được mục đích. Thế nên, cần phải hành luôn Đạo Bát Chánh tiếp theo, vì đó là quyển kinh nhật tụng của

những ai muốn thoát chốn mê đồ, tấn triển trên đường giải thoát.

Bát Chánh gồm có:

- 1. Chánh kiến**
- 2. Chánh tư duy**
- 3. Chánh nghiệp**
- 4. Chánh tinh tấn**
- 5. Chánh mạng**
- 6. Chánh ngữ**
- 7. Chánh niệm**
- 8. Chánh định**

Chánh kiến: **Chánh:** đúng sự thật; **Kiến:** thấy, xem xét. **Chánh kiến:** dòm thấy, xem đúng theo sự thật.

Phàm con người thường hay bị bản ngã lôi cuốn trí mờ ám làm cho sai chạy ít nhiều sự thật. Khi vì thiếu sự sáng suốt, khi vì tư thù, khi vì lợi kỷ, khiến cho con người không biết đường ngay nẻo thẳng nên sự phán đoán không công bình chánh đáng, làm cho kẻ khác chịu oan tình. Vì thế, mục **Chánh Kiến** dạy ta phải đem hết trí năng

truy cứu các sự rắc rối, cẩn thận xem xét tránh sự lạc lầm trong khi phê đoán bất cứ việc gì, dầu của mình hay của kẻ khác. Sự quan sát cực điểm, cách xét đoán tận tường, tránh cho ta những tà kiến (sự xem xét lầm lạc) sai chạy, khiến ta dẹp bản ngã đã làm cho trí tuệ mịt mờ u ám, giúp cho ta hiểu biết được rõ ràng, minh bạch, cách phán đoán được ngay thẳng công bình.

Chẳng thế, nó còn giúp cho ta hiểu biết các điều tục lụy trong trần, biết được lẽ nhiệm mầu tôn giáo, khiến ta xua đuổi các điều tà mị, bỏ các sự say mê trở về với đạo lý, thoát đọa hồng trần. Nó tránh cho ta tất cả sự giả dối và nhờ thế, nên ta khỏi bị lạc lầm trong khi hành Đạo.

Chánh tư duy: Tư tưởng chơn chánh.

Sanh ở trong trần con người thường hay bị các thị dục cám dỗ : lợi danh, quyền tước, nghĩa vợ tình chồng...; cái tư tưởng đã rù quên tâm trí mãi mãi quay cuồng vào những sự ấy, không thế nào thoát ly ra được. Ấy về phần tà.

Phần chánh dạy rằng: tâm cần phải bình, tánh cần phải tịnh, giữ tư tưởng cho thanh cao, trí

ráng tìm cái Chân lý, Chân lý ấy là cái Đạo của mình đối với nhân loại, của mình đối với Trời Phật, của mình đối với mình. Vì thế, hãy đặt tư tưởng mình vào công cuộc tìm phương cứu giúp sanh linh trong vòng trầm luân oan nghiệt. Hãy tin tưởng Phật Trời và cầu nguyện đấng Thiêng liêng ban bố phước lành cho nhân chúng. Hãy tìm con đường giải thoát cho mình bằng cách lạc Đạo an bản, xả thân tu tỉnh.

Chánh nghiệp: Việc làm chánh đáng ngay thẳng.

Đối với kẻ xuất gia đầu Phật, ngoài những lúc tham thiền nhập định, những khi trì tụng kinh hành, những khi đọc kinh viết sách, những lúc công quả cho nhà Thiền, chẳng có làm việc chi có thể tạo thành ác nghiệp cả.

Những kẻ tại gia cư sĩ, trái lại, còn cần phải lo kế sinh nhai, mưu cuộc sống còn; kẻ buôn tảo bán tần, người việc này việc nọ, tóm lại cũng tại vì xác thân mà ra cả. Tuy nhiên, dầu đời sống của họ có bị sự sinh nhai chi phối, song cái chi phối ấy khác hẳn với kẻ gian tà đạo tặc, chẳng có làm việc

gì xảo trá bất nhân. Trong cuộc mưu cầu cho lẽ sống, họ cũng nguyện bỏ những nghề nghiệp gây tai hại cho con người: nuôi điếm, bán á phiện, buôn rượu, đầu cơ, cho vay cắt cổ v.v...

Đành rằng những người buôn bán ấy không có ép buộc bạn hàng, song tại có họ làm các nghề nghiệp ấy, con người mới bị hư hỏng, truy lạc, hoang đàng, trà đĩnh tửu điếm... Họ là đồng lõa mà phạm nhân là kẻ nghiện ngập say sưa.

Thế nên, mục **Chánh Nghiệp** răn cấm chúng ta làm các nghề ấy.

Kẻ tại gia cư sĩ cũng chẳng sát hại vô cớ các sanh vật, hoặc không đánh đập chém đâm ai có thể gây ra nhiều điều tội lỗi.

Chánh tin tấn: Tín ngưỡng chơn chánh và lướt tới.

Phái vô thần luận thường cho rằng: thân xác tức là con người. Thân còn tức là người còn, thân mất người mất. Không có **Thánh, Thần, Trời, Phật**, không quả báo luân hồi; cũng chẳng có tội, có phước, có vía, có hồn. Đời là thân xác con

người, sống là tranh đấu, mạnh được yếu thua. Thế nên biết bao nhiêu mánh khóe gian hùng, bao nhiêu ngón điêu ngoa xảo trá, bao nhiêu tàn bạo ngược ngang đều được đem ra dùng cả thảy.

Vì vậy, **mục Chánh Tin Tấn** này khuyên hãy ráng giữ đức tin cho mạnh mẽ. Dầu các thị dục có lớn lao thế mấy, dầu cho có sức lực gì cảm dỗ hay bức bách bỏ lòng tín ngưỡng Phật Trời đặng theo việc khác, các sự ấy cũng chẳng thế lôi kéo được. Và ta luôn luôn phải nhớ đến công cuộc cứu vớt quần sanh thoát nơi khổ hải của **Đức Thế Tôn**, phải nhớ rằng sanh linh đang chìm đắm trong bể hồng trần, rằng ngày giờ nào còn có kẻ trong chúng sanh chịu khổ thì ta cũng phải khổ vì họ vậy, rằng ta phải có bốn phận giác ngộ trần gian bỏ những oan trái luân hồi cay nghiệt. Muốn thế, trước hết phải tìm phương tự giác, nhắm cảnh Niết Bàn tấn tới; quyết chí tu thân đắc thành Đạo quả hầu dắt dìu bá tánh thập phương xa miền tục lụy. Người bỏ hết các sự rầu buồn các điều tà vạy, dẹp lục căn, lục trần và ráng làm cho tinh thần được thêm sáng suốt, rèn luyện các đức tánh cho thiện

mỹ : yên tịnh, hỉ lạc, nghiêm trang quyết gắng công phu một lòng bước tới Niết Bàn đặng quyết có tế độ chúng sanh thoát khỏi luân hồi quả báo.

Chánh mạng: Sanh mạng chân chánh, trong sạch.

Ở đời, người ta hay lấy xác thân mình làm gốc và hay quý trọng săn sóc nó. Ấy cũng do lục căn mà ra: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Mắt ưa xem sắc đẹp, tai ưa nghe tiếng hay, mũi ưa ngửi hương thơm, lưỡi ưa đồ ngon béo, thân ưa sự sung sướng, ý ưa chức phận cao.

Người ta tìm đủ phương thế bổ dưỡng thân xác mình, làm cho trí tuệ càng ngày càng thêm mờ ám, ngu đần, không còn lo lắng đến sự tiêu diệt.

Thế nên, hãy xa lánh những điều làm tinh thần bị đen tối ; bỏ hết đài các xa hoa, thân mình tự chủ để tìm chỗ bất diệt bất sanh ; thiền định đặt làm thể, trí tuệ đặt làm mạng, linh hồn nhập Liên hoa, siêu sanh vào cõi Niết Bàn.

Chánh Ngữ: Lời nói chơn thật.

Lục căn làm cho con người nhiễm lục trần. Vì muốn nuôi dưỡng xác thân nên mới sanh ra các điều ham hố là nguồn cội các tội lỗi. Trong những tội lỗi ấy, cũng có nghiệp chướng của miệng lưỡi: Lưỡng thiệt (làm cho thiên hạ bất hòa nhau), Ý ngôn (lời chửi mắng kẻ dưới tay), Ác khẩu (*tiếng độc ác tục tằn, chửi rửa Thần Thánh*), Vọng ngữ (*nói láo, nói huyễn hoặc*).

Hãy tập lời nói mình cho chân chánh, đúng với sự thật; hãy bỏ hết những xảo ngôn tráo chác, những tiếng thô lỗ cộc cằn, phạm những khi bàn luận việc chi, phải nói tỏ tường ngay thẳng. Đối với kẻ dưới bề trên, lời nói phải cho hiền lương đức hạnh và những sự khuyên dạy chỉ bảo kẻ khác làm theo lẽ phải đều có ích lợi cho chúng sanh và đều hợp với tinh thần đạo đức.

Chánh Niệm: Ghi nhớ sự chân chánh.

Còn cũng tưởng, mất cũng tưởng, có cũng tưởng, không cũng tưởng, thành cũng tưởng, bại cũng tưởng, thương cũng tưởng, ghét cũng tưởng. Thất tình lục dục bắt buộc con người phải phí biết bao nhiêu tâm cơ, bao nhiêu trí não phụng sự nó.

Danh lợi, cảm tình, uy quyền, phú quý ... được hằng ngày ghi nhớ. Vì thế con người mãi mãi lặn lội trong sáu đường, không thoát khỏi vòng sanh tử.

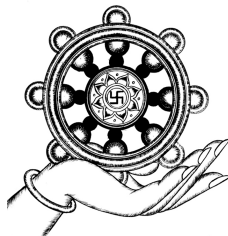
Để thoát khỏi chỗ luân hồi bỏ cuộc đời lầm than hoạn họa, hãy ráng tưởng niệm phương pháp hành đạo, bỏ các điều phù phiếm, ghi nhớ công lao Đức Phật đối với quần sanh, bia tạc vào lòng những điều Phật giáo. Phải nhớ rằng xác thân do tứ đại (đất, nước, lửa, khí) tạo thành và sớm muộn gì nó cũng sẽ bị tan rã. Đặng vậy, ta mới bỏ được các sự xúc động, các mối dục tình, tránh điều lụy khổ do nó gây nên.

Chánh Định: Suy gẫm chơn chánh.

Con người thường hay có những ý định làm cho mình được sáng thêm lên, được giàu thêm lên, được sung sướng thêm lên... nghĩa là những ý định hoàn toàn nhỏ nhen, thấp thỏi. Họ không hiểu rằng cuộc đời là giả tạm, nay vậy mai khác, thân thế lạc luân, của cải gia tài như đám phù vân trước gió, nước bọt, mây bèo. Những cái Sanh, cái Bịnh, cái Lão, cái Tử được đặt lên cuộc đời của người

này rồi đến người khác... rồi đến người khác nữa, nghĩa là tất cả nhân loại không thiếu sót một ai. Thế mà họ vẫn cuống cuồng tâm trí theo bả lợi danh, mùi phú quý, đi theo những vật vụn tiều ti eo hẹp.

Họ không chịu hiểu rằng ngoài kiếp phù du của trần thế, có cái gì không di không dịch, vĩnh viễn trường tồn. Nếu lấy sự Thiền định mà phá tan màn u minh che phủ, thì thấy rằng ở cảnh ấy con người sẽ hết buồn, hết khổ, hết quả báo luân hồi. Và khi ta dùng sự **chánh định** dẹp bỏ hết các sự phiền não rầu buồn, phá tan các làn sóng thị dục lôi kéo vào những nẻo tà, tâm ta chẳng còn xao động, trí ta tỏ rạng như trăng rằm, một màu sáng suốt không nhiễm ô cảnh ngoại, dứt tuyệt hết phàm trần, lần bước đi đến cõi Giải Thoát.



CÁCH THỜ PHƯỢNG, HÀNH LỄ VÀ SỰ ĂN Ở CỦA MỘT TÍN ĐỒ P.G.H.H

THỜ PHƯỢNG

Từ trước đến nay, các chùa chiền đã tạo ra quá nhiều hình tượng. Đành rằng vì tôn kính đấng Từ Bi mới làm ra thờ phượng **Ngài**, nhưng cũng có kẻ lợi dụng để thủ lợi. Bây giờ, chúng ta không nên tạo thêm nữa. Làm thế, chúng ta không có ý hủy báng sự phượng thờ của các chùa chiền. Cách thờ phượng ấy tùy theo điều kiện các sư mà chúng ta cũng có thể sùng ngưỡng đặng. Nhưng riêng về cư sĩ ở nhà không nên tạo thêm nữa; nên thờ đơn giản cho lòng tin tưởng trở lại tâm hồn hơn ở vào các sự hào nhoáng bề ngoài. Từ trước chúng ta thờ **Trần Điều** là di tích của **Đức Phật Thầy Tây An** để lại. Nhưng gần đây có nhiều kẻ thờ **Trần Điều** tự xưng cùng tông phái với chúng ta, làm sai phép, sai với tôn chỉ của **Đức Phật**, nên toàn thể trong Đạo đổi lại **màu Đà**. Lại nữa, từ trước đến giờ các sư dùng màu đà để biểu hiện cho sự thoát tục của

mình, và màu ấy là sự kết hợp của tất cả các màu sắc khác, nên có thể tượng trưng cho sự hòa hiệp của nhân loại không phân biệt chủng tộc và cá nhân. Vì vậy chúng ta dùng nó trong chỗ thờ phượng để tiêu biểu cho tinh thần vô thượng của nhà Phật.

Nếu trong nhà chật, nội bàn Thông Thiên với một lư hương không cũng được, bởi vì sự tu hành cốt ở chỗ trau tâm trả tánh hơn là do sự lễ bái ở ngoài. Còn người nào có cốt Phật trong nhà để vậy cũng được. Hình tượng bằng giấy không nên chữa lại và phải đốt đi. Kẻ nào phải ở chung đậu với người khác không có tu hiền hay không cùng một Đạo với mình, hoặc nhà cửa nhỏ hẹp quá không có chỗ phượng thờ, thì đến giờ cúng kiếng chỉ vái thầm và **niệm Phật** trong tâm cũng được.

Về cách cúng Phật, chỉ nên cúng nước lạnh, bông hoa và nhang thơm. Nước lạnh tiêu biểu cho sự trong sạch, bông hoa tiêu biểu cho sự tinh khiết, còn nhang dùng để xông hương thơm. Ngoài ra,

chẳng nên cúng một món gì khác cả. Bàn thờ ông bà cúng món chi cũng đặng.

Ngoài sự thờ Phật, Tổ Tiên, ông bà, cha mẹ và những vị anh hùng của đất nước, không nên thờ vị tà thần nào khác mà mình không rõ căn tích.

HÀNH LỄ

Chỉ thờ lạy **Đức Phật**, **Tổ Tiên**, ông bà cha mẹ lúc còn sống và các vị anh hùng cứu quốc. Với những kẻ khác, nên bỏ hẳn những sự lạy lục người sống, cho đến Thầy mình cũng vậy, chỉ xá thôi.

Tất cả các hành động trong Đạo hay ngoài đời trước khi làm điều gì phải tính toán một cách cẩn thận đừng làm chuyện ngông cuồng vô ý thức. Một: đừng ỷ lại vào kẻ mạnh, hai: đừng ỷ lại vào sự cứu vớt của Thần Thánh, ba: đừng ỷ lại vào sự binh vực của Thầy mình. Luôn luôn, lúc nào cũng phải nhớ câu Nhơn Quả của Phật dạy, nếu Nhơn toàn thiện thì Quả cũng sẽ do đó được toàn thiện vậy. Kẻ nào hành động ngông cuồng không suy xét cẩn thận để đến đổi thất bại đem đến sự khó khăn, khổ não rồi trách cứ kẻ mạnh sao không cứu

mình, Thầy sao không giúp mình, Trời Phật sao không độ mình, thì sự lầm lạc ấy rất đáng thương hại.

Mỗi người hãy nên lấy trí thông minh nhận xét đạo lý hay lời nói của **Thầy** mình, chớ đừng lấy đức tin thọ lãnh những lời nói đó trong khi mình chưa hỏi tường tận. Như thế mình mới có thể tấn hóa trên con đường đạo đức.

Những điều sơ lược giải thích trên đây mong rằng toàn thể trong Đạo suy gẫm kỹ càng và thực hiện để bài trừ sự mê tín ngông cuồng của tiểu số người trong Đạo, làm cho tư tưởng thiện hòa của Phật đạo được phát triển mau chóng.

TANG LỄ

Lúc ông bà cha mẹ từ trần, tục để tang chúng ta vẫn giữ theo cổ lệ, chỉ cần sửa đổi các sự như sau đây:

Bây giờ, chúng ta đã qui y đầu Phật, thì phải do sự thành tâm cầu nguyện và đem sức khẩn vái của anh chị em trong Đạo cầu nguyện cho vong linh người chết được siêu sinh nơi cõi thọ.

Chẳng nên rước những ông thầy dựng bông, đốt giấy tiền vàng bạc, xá phước lâu kho, vì đó là chuyện tốn tiền vô ích, bởi vì người ta nhận định rằng xác thịt là hư hoại, thì trong lúc chết chỉ đem chôn cất cho kín đáo, đừng để hôi thúi có hại cho người sống, như thế là đủ rồi. Còn hiếu sự do hồi còn sanh tiền và do sự tu hành, sự thành tâm cầu nguyện chớ không phải có tiền rước người khác cầu nguyện mà đạt được hiếu thuận hơn nghĩa. Chỉ vọng bàn giữa nhà hay giữa trời mà cầu nguyện, rồi im lặng đi chôn.

Về việc cúng kiến ông bà cha mẹ, có chi cúng nấy, trong những ngày kỷ niệm theo như tục lệ. Còn về việc đãi đằng hương đảng thì tùy ý. Những điều nào xét ra giản tiện, ít lãng phí cứ làm.

CÁCH CẦU NGUYỆN CHO NGƯỜI CHẾT

Mỗi người đứng trước bàn Phật niệm "**Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật**" (ba lần), và **Nam Mô A Di Đà Phật** (ba lần).

Vái: "**Phật Tổ, Phật Thầy**, nay mình thành tâm cầu nguyện cho tên ... (tên người chết) nhờ ơn **Đức Phật** từ bi cứu độ vong linh được thoát chốn mê đồ, vãng sanh miền Cực lạc!" Trong lúc ở nhà hay trong lúc đưa đám tang gì cũng vậy, nếu có tổ chức sắp hàng chấp tay niệm : "**Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhưt thập nhưt vạn, cửu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi tiếp dẫn vong linh A Di Đà Phật**" (nếu người chết là nhà sư thì câu chót đọc : "**Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật**").

Nên lưu ý: *Tang gia đừng nên khóc lóc làm trở ngại sự siêu thoát anh linh của người chết.*

HÔN NHƠN

Bốn phận cha mẹ phải chọn lựa đôi bạn cho con một cách xứng đáng bằng sự quan sát tường tận về đức tánh đôi trai gái. Không nên ép uổng con mình quá đáng, vì như thế làm cho khốn khổ nó về sau, nhưng cũng không nên để chúng quá tự do mà sự thiếu kinh nghiệm làm cho đời chúng phải hư hỏng.

Nên bỏ tục lệ thách giá đòi tiền và đòi lễ vật. Thông gia hai bên không nên làm khó cho nhau. Cũng chẳng nên bày ra tiệc, lễ linh đình tốn kém nhiều tiền, làm cho trở nên nghèo khổ.

NHỮNG ĐIỀU PHẢI TRÁNH HẢN HOẶC ĐƯỢC CHÂM CHẾ HOẶC NÊN LÀM

UỐNG RƯỢU: Phải cữ tuyệt; nhưng khi có tiệc lễ với người ngoài và không phải nhằm ngày chay lạt, có thể dùng một đôi chút rượu thật nhẹ để đừng có tỏ sự chia rẽ với kẻ ngoại Đạo. Nếu say sưa sẽ phải tội lỗi .

THUỐC PHIỆN: Phải cữ tuyệt không được hút một điếu nào hết. Những kẻ hút, muốn vào Đạo phải bỏ hút rồi mới được nhìn nhận. Trừ ra những người đau mà thầy thuốc bảo phải dùng một chút ít hợp với các vị thuốc khác, mới có thể châm chế đặc.

CỜ BẠC: Phải cữ tuyệt. Những kẻ cờ bạc muốn vào Đạo phải thệ nguyện bỏ cờ bạc rồi mới

được nhìn nhận. Về sự này, chẳng có cuộc vui nào có thể châm chế đặng.

ĐỐI ĐÃI CÁC TĂNG SƯ: Tất cả bốn đạo nên cung kính các tăng sư tu hành chân chánh. Nếu các ông ấy có dạy điều chánh lý, phải nghe lời. Đối với những hạng tu hành mà mình biết rõ là đối thế (như mấy ông thầy đóm...) hãy tìm cách khuyên can các ông trở lại con đường chân chính của Đạo Phật. Nếu các ông vẫn tiếp tục làm điều tà mị, mình phải bài trừ triệt để và giảng giải cho quần chúng cùng những tín đồ nhà Phật hiểu đặng xa lánh họ.

ĐỐI VỚI CHÙA CHIÊN: Những ngày vía của các Đức Phật, ngày rằm hay ba mươi, mình muốn đi chùa cũng tốt, đặng lễ Phật, dâng hoa, không có cấm. Nếu chùa nào nghèo, hư, rách, mà mình giúp đỡ được càng tốt (có điều mình không nên mua sắm hình tượng cho nhiều).

Khi đến chùa cũng phải tôn trọng sự thờ phượng trong chùa không nên hủy báng.

ĐỐI VỚI CÁC TÔN GIÁO KHÁC VÀ NHÂN SANH: Đối với những người theo tôn giáo khác, không nên động chạm đến cách thức tu hành của họ. Nhất là không ỷ đông hiếp đáp hoặc nói xấu người ta. Nếu họ có làm dữ với mình, thì mình cũng chẳng được phép vì sự dữ của họ mà trả thù và phải luôn luôn làm lành với họ. Mình phải hoà hoà làm phải với những kẻ ấy, dầu họ có làm quấy với mình cũng mặc và phải nhẫn nhịn họ.

Đối với nhân sanh, bao giờ cũng phải hoà hợp với họ và làm cho đôi đảng có thiện cảm với nhau. Phải biết thương xót đến họ và nếu khi nào họ cần dùng, phải ráng hết sức giúp đỡ họ.

ĐỂ TÓC: Tất cả bốn đạo nên biết rằng Thầy không có buộc để tóc, vì đó thuộc về phong tục chứ chẳng phải về tôn giáo; nhưng sở dĩ Thầy để tóc là muốn giữ kỷ niệm cái phong tục cổ của Tổ Tiên và tỏ cho thiên hạ biết Thầy không chịu ảnh hưởng cái đời văn minh cận bã của phương Tây. Thấy vậy, nhiều người trong bốn đạo yêu mến Thầy liền bắt chước, vì thế số đông người hiểu lầm rằng để tóc là tu. Thật ra tu là tu, để tóc

là để tóc, và tu không phải là để tóc, để tóc không phải là tu. Nếu để tóc mà không chịu trau tâm sửa tánh cũng chẳng phải là kẻ tu hành. Từ rày trở đi đã thoát được ách người Pháp và tùy theo phong trào tiến hóa của nước nhà, Thầy cho phép bốn đạo tự do cải cách hầu hòa hợp với lương dân cùng tôn giáo khác.

SỰ HỌC: Sự học hành không làm trở ngại cho đạo đức. Trái lại, nhờ nó mình được biết rõ ràng giáo lý cao siêu của tôn giáo. Nó tránh cho mình những sự lạc lầm, bỏ các điều dị đoan mê tín. Nó làm cho mình dẹp bỏ những điều huyền hoặc, không bàn bạc những chuyện xa vời (như tiên đoán thiên cơ chẳng hạn...).

Vậy hãy tự mình học hỏi (học chữ quốc ngữ...) và hãy cho con cháu mình vào trường học tập đặng sự hiểu biết của chúng thêm rộng rãi. Vả lại sự hiểu biết về khoa học không cản trở sự tu hành và nó giúp cho mình nghiên cứu Phật Đạo một cách rành rẽ.

THỂ DỤC: Người trong bốn đạo nam nữ bất luận, phải giữ gìn thân thể cho khỏe mạnh.

Như thế nên luyện tập những môn thể dục nào hợp với sức khỏe, nếu mình muốn, bởi vì xác thịt có khỏe mạnh tinh thần mới sáng suốt, như vậy mình mới có thể làm sự đạo nghĩa một cách đắc lực.

ĂN Ở: Kẻ tu hành ăn uống phải có điều độ. Tránh những món ngon song nấu toàn đồ độc cho cơ thể ăn vào sanh bệnh.

Phải giữ gìn thân thể sạch sẽ và từ nhà cửa cho đến chỗ ăn, chỗ nằm, phải biết trọng vệ sinh. Bỏ những thói quen ăn ở dơ bẩn, vì xác thịt dơ dáy thì tinh thần không thể nào mở mang được, vì Thần Thánh chỉ gần những kẻ trong sạch ; nên nếu ai muốn được tiếp độ phải trong sạch vừa tinh thần lẫn vật chất.

CÁCH LÀM ĂN: Cách làm ăn phải y như trong mục Bát Chánh đã dạy:

Bỏ những sự bất chánh: lường cân, tráo đấu, buôn lậu, đầu cơ, buôn rượu, bán thuốc phiện...

Làm những nghề lương thiện, không có lường gạt ai, bỏ những thói gian xảo.

ĐIỀU KIỆN VÀO ĐẠO: Người nào muốn qui y phải có hai người bốn đạo cũ, có đức hạnh tiến cử và bảo lãnh, đến Ban Trị Sự trong làng cho người làm đầu biết và người làm đầu phải đọc hết thể lệ về sự tu hành cho người qui y nghe, hỏi coi có bằng lòng qui y như lời nguyện dạy và răn cấm trong Đạo chăng. Nếu họ bằng lòng, biểu họ về nhà cho ông bà, cha mẹ biết, hoặc nguyện trước bàn thờ ông bà, tổ tiên rằng: Ngày...tháng...con chịu qui y theo Đạo. Sau đó, người làm đầu (Hội Trưởng) cho cuốn sách nhỏ này. Chỗ nào không có Ban Trị Sự, hai người bốn đạo cũ phải dìu dắt người mới, rồi sau sẽ dẫn lên Ban Trị Sự gần đó, không bắt buộc thể thốt chi hết, vì người muốn tu do nơi sự phát nguyện của mình thôi. Khi nào mình không muốn giữ Đạo, mình phải cho người tiến cử hay được bôi tên mình ra. Không người nào được phép xưng mình là người trong Đạo mà lại không giữ luật. Kẻ nào làm trái luật lệ trong sự đạo đức dầu không xin thôi Đạo hay là chưa bị bôi tên cũng bị trách nhiệm việc làm của họ và bị coi như người ngoại Đạo.

Nên nhớ rằng: **Đức Phật** sẽ đù dắt và ủng hộ những kẻ nào làm ăn chơn thật, hiền lành đúng theo **giáo lý** của **Ngài**; chớ không bao giờ **Ngài** lại ủng hộ những kẻ gian tà xảo quyết, làm các việc hung ác ngông cuồng trái những lời mà **Ngài** đã chỉ dạy.

SỰ CÙNG LẠY CỦA NGƯỜI CƯ SĨ TẠI GIA BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ ÔNG BÀ

Cầm hương xá 3 xá, qùi xuống chấp tay đưa lên trán nguyện:

*Cúi kính đưng hương trước **Cửu Huyền**,
Cầu trên **Thất Tổ** chứng lòng thiêng.
Nay con tỉnh ngộ qui y **Phật**,
Chí dốc tu hiền tạo phước duyên.*

Cầm hương rồi đứng ngay thẳng chấp tay vào ngực đọc tiếp:

*Cúi đầu lạy tạ **Tổ Tông**,
Báo ơn sanh dưỡng dày công nhọc nhằn.*

*Rày con xin giữ Đạo hằng,
 Tu cầu **Tông Tổ** siêu thăng **Phật đài**.
 Nguyên làm cho đẹp mặt mày,
 Thoát nơi khổ hải **Liên đài** được lên.
 Mong nhờ **Đức Cả bề trên**,
 Độ con yên ổn vững bền cội tu. (4 lạy)*

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ PHẬT

Cầm hương xá 3 xá, quì xuống chắp tay đưa lên trán đọc bài Qui Y:

**Nam mô Ta Bà Giáo Chủ Bốn Sư Thích Ca
 Mâu Ni Phật** (3 lần).

Nam Mô Thập Phương Phật.

Nam Mô Thập Phương Pháp.

Nam Mô Thập Phương Tăng.

Nam Mô Phật Tổ, Phật Thầy, Quan Thượng Đẳng Đại thần, chư quan cứu thần, chư vị sơn thần, chư vị Năm Non Bảy Núi, cảm ứng chứng minh, nay con nguyện cải hối, ăn năn, làm lành lánh dữ, qui y theo mấy Ngài, tu hiền theo Phật Đạo.

Cắm hương lạy 4 lạy cũng được hoặc cắm hương đứng ngay thẳng chấp tay vào ngực đọc tiếp:

Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật.

Nam mô nhứt nguyện cầu: Thiên Hoàng, Địa Hoàng, Nhơn Hoàng, Liên Hoa hải hội, Thượng Phật từ bi, Phật vương độ chúng, thế giới bình an.

Nam mô nhị nguyện cầu: Cửu huyền Thất tổ Tịnh độ siêu sanh.

Nam mô tam nguyện cầu: Phụ mẫu tại đường tăng long phước thọ, phụ mẫu quá khứ trực vãng Tây phương.

Nam mô tứ nguyện cầu: Bá tánh vạn dân từ tâm bác ái, giải thoát mê ly.

Nam mô ngũ nguyện cầu: Phật tổ, Phật Thầy từ bi xá tội đặng tử tiêu tai tịnh sự, trí huệ thông minh, giai đắc đạo quả.

Lạy 4 lạy rồi xá:

1 xá chính giữa niệm: **Nam Mô A Di Đà Phật.**

1 xá bên trái niệm: **Nam Mô Đại thế Chí Bồ Tát**

1 xá bên mặt niệm: **Nam Mô Quan thế Âm Bồ Tát**

BÀN THÔNG THIÊN

Cầu nguyện bàn Phật xong, ra bàn Thông Thiên cầu nguyện 4 hướng (lấy bàn Thông Thiên làm hướng chánh) trước mặt, sau lưng, hai bên vai.

Hướng chánh bàn Thông Thiên có nguyện đọc bài **Qui Y**, còn ba hướng kia chỉ đọc bài **Tây phương ngũ nguyện**, mỗi hướng đọc rồi lạy 4 lạy. *(Khi cầu nguyện nếu không thể lạy được thì xá 3 xá).*

Lạy đứng hay lạy quì tùy theo lúc yếu mạnh.

NIỆM PHẬT

Cúng xong muốn niệm Phật cũng được. Ngồi bán già thẳng lưng niệm: **Nam Mô A Di Đà Phật.**

Hay Niệm: **Nam mô Tây phương Cực lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn, cứu thiên ngũ bá đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi phổ độ chúng sanh A Di Đà Phật.**

(Niệm Phật nhiều ít, tùy theo sức mình, lúc cầu nguyện và niệm Phật chỉ niệm trong tâm).

Nam Mô A Di Đà Phật, sáu chữ đi, đứng, nằm, ngồi, ráng niệm chớ quên, không đợi gì thời khắc.

KHI ĂN CƠM

Mỗi khi ăn cơm với mắm muối chi cũng vậy đều nguyện vái Cửu huyền, Thất Tổ, ông bà cha mẹ quá vãng về ăn với mình để tỏ lòng hiếu thảo.

ĂN CHAY

Đến ngày đơm quả có chi cúng nấy.

Ăn chay ngày 14, 15, 29, 30, tháng thiếu 29 và mồng 1, có nhang thì đốt, không có thì nguyện không.

Hàng năm đến ba ngày xuân nhựt thì ngày 29 30 và mồng 1 phải ăn chay, trong mấy ngày ăn chay phải cúng chay, qua đến ngày mồng 2 có chi cúng nấy cũng được, đến ngày mồng 3 ra mắt

không nên sát sanh loài vật mà cúng tế Trời Phật, chỉ dùng bông hoa mà cúng thôi .

ĐI XA NHÀ

Đi làm ruộng đến thời cúng, ngó về hướng Tây nguyện rồi xá 4 hướng.

Còn đi xa nhà thì nguyện tưởng trong tâm cũng được

LỜI KHUYÊN BỐN ĐẠO

Khi đã coi giảng thì phải tự xét mình và sửa sang những thói hư tật xấu, mình lầm lỗi thì rút bỏ và giữ những điều răn cấm sau đây:

ĐIỀU THỨ NHẤT: Ta chẳng nên uống rượu, cờ bạc, á phiện, chơi bời theo đàn đấm, phải giữ cho tròn luân lý tam cương ngũ thường.

ĐIỀU THỨ NHÌ: Ta chẳng nên lười biếng, phải cần kiệm, sốt sắng, lo làm ăn và lo tu hiền chơn chất, chẳng nên gây gổ lẫn nhau, hãy tha thứ tội lỗi cho nhau trong khi nóng giận.

ĐIỀU THỨ BA: Ta chẳng nên ăn xài chưng dọn cho thái quá và lợi dụng tiền tài mà đành quên nhơn nghĩa và đạo lý, đừng ích kỷ và xu phụng kẻ giàu sang, phụ người nghèo khó.

ĐIỀU THỨ TƯ: Ta chẳng nên kêu Trời, Phật, Thần, Thánh mà sai hay hoặc nguyên rửa, vì Thần Thánh không can phạm đến ta.

ĐIỀU THỨ NĂM: Ta chẳng nên ăn thịt trâu, chó, bò và không nên sát sanh hại vật mà cúng Thần Thánh nào, vì Thần Thánh không bao giờ dùng hối lộ mà tha tội cho ta, vì nếu ta làm tội sẽ hưởng tội, còn những hạng ăn đồ cúng kiếng mà làm hết bệnh là Tà Thần; nếu ta cúng kiếng mãi thì chúng ăn quen sẽ nhiều hại ta.

ĐIỀU THỨ SÁU: Ta không nên đốt giấy tiền vàng bạc, giấy quần áo mà tốn tiền vô lý, vì cõi Diêm Vương không bao giờ ăn hối lộ của ta, mà cũng không xài được nữa, phải để tiền lãng phí ấy mà trợ cứu cho những người lỡ đường đói rách, tàn tật.

ĐIỀU THỨ BẢY: Đứng trước mọi việc chi về sự đời hay đạo đức, ta phải suy xét cho minh lý rồi sẽ phán đoán việc ấy.

ĐIỀU THỨ TÁM: Tóm tắt, ta phải thương yêu lẫn nhau như con một cha, dìu dắt lẫn nhau vào con đường đạo đức, nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây Phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở lại cứu vớt chúng sanh.

Tất cả thiện nam tín nữ trong tôn giáo nhà Phật, lúc rảnh việc nên thường coi kệ giảng mà giữ gìn phong hóa nước nhà, giữ những tục lệ chơn chánh, bỏ tất cả những sự dị đoan mê tín thái quá mà làm cho đạo đức suy đồi.

Đạo pháp thường hay dung với hòa,
Xét người cho tốt xét thân ta.
Nếu người rõ phạm vui lòng thứ,
Ta thứ được người, người thứ ta.



Phân

Thi

Đạo

Giáo

Lý

Những Bài Sáng Tác Năm Kỷ Mão (1939)

MẶC TÌNH AI

(Nhơn việc người ngoại Đạo chỉ trích Đức Thầy)

Bá gia mận lạt mặc tình ai,
Đạo lý tầm đâu chẳng thấy rày.
Chỉ thấy hình tro thân xác troi,
Ai người tâm đạo nghĩ càng hay,
(Ai người thích đạo thấy chàng rày).

Thầm thầm tối tối gấm ai hay,
Mặc sức dương trần chữ đấng cay.
Có báu thì ta dành của báu,
Ai tâm cho giỏi mới được hay.

Lo lo liệu liệu chịu tiếng trần,
Có một hội này ráng lập thân.
Chớ để trễ chầy rèn chẳng kịp,
Khuyên ai khuya sớm ráng chuyên cần.

Hòa Hảo, tháng 5 năm Kỷ Mão

LỘ CHÚT CƠ HUYỀN

Trần thế lợi danh giấc mộng tràng,
Đời cùng **Tiên Phật** hạ phàm gian.
Hỡi ai tâm trí mau tầm **Đạo**,
Tâm đấng **hiền từ** cứu thế gian.
Khắp trong bá tánh kẻ cảnh khổ,
Đạo đức hiền lành kiến Tiên bang.

Thiên địa u minh dĩ đạo tràng,
Thập bát chư hầu lụy há khan.
Đạo lý tầm sâu, sâu chẳng cạn,
Đời cùng ly loạn khắp chư bang.

Thương hải tang điền ắt chẳng yên,
Thiên Địa diệt gian dĩ thiện riêng.
Cơ thâm họa diệt từ đây có,
Bộ máy thiên cơ ắt đảo huyền.
Tuất Hối nhị niên giai tiền định,
Huồn lai **Thượng cổ** mới bình yên.

Điền này vốn thiệt ở núi Vàng,
Thương đời nói rõ việc lầm than.
Khuyên trong lê thứ mau mau tỉnh,
Yên trí nghĩ suy biết đá vàng.

Ý gì **Tiên Trưởng** muốn khuyên đời,
Mà đời lầm lạc lắm đời ơi !
Đạo đức nhuốc nhơ mà sao đặng,
Tỉnh giấc mau mau mới kịp thời.

Bi động từ tâm gọi mấy lời,
Chúng sanh Nam Bắc lụy tuôn rơi.
Kim Sơn xem thấy lòng tha thiết,
Mà còn nhiều lắm, chúng sanh ơi !

Nam Việt cúi lòn dài dậm dặc,
Nhưng ấy chẳng qua tại lẽ trời.
Đạo hạnh huyền cơ khuyên đó kiếm,
Chẳng vậy sau này khó thành thời.

Cổ ngữ hằng ghi thậm khổ đa,
Tận diệt nhơn gian trực tiên khoa.
Lão giả hậu qui nhơn ấu giả,
Ly kỳ thiên định dĩ thiên la.

Tây Phương trở gót quá xa đàng,
 Thương xót **Nam kỳ** lại **An giang**.
 Đoái thấy xóm làng thêm bất chán,
 Yêu đời mê muội luống bầm gan.

Thiên Trước tòa sen có chỗ ngồi,
 Xuống trần chẳng dụng chốn cao ngôi.
 Khấp trong sáu tỉnh toàn giả dối,
 Xá phượng tăng sư tạo việc tồi.
 Thiên cơ thế giới đà biến chuyển,
 Từ rày trần hạ lợi danh trôi.
 Tu hành giả dối khuyên khá đổi,
 Cúng kiếng trai đàn cũng nên thôi.

Hòa Hảo, tháng 6 năm Kỷ Mão

Ông LƯƠNG VĂN TỐT hỏi:

(Ông Tốt ở làng Mỹ Hội Đông, tỉnh Long Xuyên)

Mộ đạo ơn trên chưa hiểu danh,
 Xin ông phân cặn chúng nghe rành.
Ba ngàn thế giới ai là chủ ?
 Mở lượng từ bi dạy chúng sanh.

ĐỨC THẦY đáp họa :

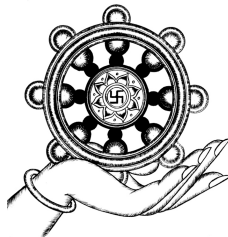
Vững lĩnh **Phật Tôn** chưa hiệu danh,
 Ngặt vì **pháp luật** khó phân rành.
Cần khôn muốn biết ai là chủ,
 Tu hành theo dõi đến mây xanh.

Vì sao **thế giới** lại **ba ngàn** ?
 Học đã rành chưa đến hỏi han ?
 Đã lăm nhò văn thì phải hãy đổi,
 Đáp lời cho vẹn kiến **Tiên bang**.

*Đời văn vật say mê khổ thảm,
 Người nào đà tường lăm nhò văn ;
 Xưa nay mèo mã lung lẳng,
 Làm cho quên mất Đạo hằng Thánh nhơn.
 Nay gặp kẻ có cơn thức tỉnh,
 Phận làm người thủng thỉnh sửa sang.
 Tay xuống bút nói lang chuyện thế,
 Bày Đạo mẫu cứu tế nhơn sanh ;
 Kìa kìa các bậc công khanh,
 Miếu son tạc để dành rành chẳng sai.
 Hỏi ai kẻ học hay lo liệu,*

*Rút bụi trần bận bịu làm chi.
 Làm cho rồi phận tu mi,
 Sau này sẽ thấy ly kỳ năm non.
 Chừng bảy núi lâu son lộ vẻ,
 Thì người già hóa trẻ dân ôi !
 Tu hành ắt được thanh thoi,
 Lại xem được **Phật** được Trời báu thay !
 Thân hành Đạo đấng cay phải chịu,
 Phận làm người phải liệu cho xong.
 Cần chi gạn hỏi viễn vông,
 Làm người chưa vẹn khó hòng thanh thoi.
 Nói nhiều lắm xe lời tình nghĩa,
 Chữ hiền lành trau tría cho xong.
 Thấy đời trần hạ long đong,
 Chẳng lo khó thấy **Mây Rồng** hội kia.*

Hòa Hảo, tháng 6 năm Kỷ Mão



CHO ĐỨC ÔNG MẤT GHE

Thoàn nhỏ ly gia vị tất nan,
 Bửu sanh du lịch **Lục Châu** giang.
Kim Sơn thương mãi toàn lê thứ,
 Thức tỉnh bá gia giấc mộng tràng.

(Đức Thầy đọc bài này cho Đức Ông nghe và bảo Đức Ông kiểm mấy ông thầy nho mượn bàn thử !)

Hòa Hảo, tháng 7 Kỷ Mão.

BÁNH MÌ

Mì kia gốc phải nước mình không ?
 Nghe thấy rao mì thốt động lòng.
 Chiếc bánh nảo nùng mùi khách lạ,
 Bát cơm đau đớn máu cha ông.
 Văn minh những vỏ trứng ba mặt,
 Thấm thía tim gan ứa mấy giòng.
 Nhớ lại bảy mươi năm trở ngược,
 Say mì lăm kẻ bán non sông.

Khải hoàn dân chúng mới nhàn an,
 Dân mảng còn mê giấc mộng tràng.
 Thảm thê thế sự mùi cay đắng,
 Ta hỡi đau lòng khách ngoại bang.

H.H năm Kỷ Mão (tại nhà ông Nguyễn duy Hình)

CHO CÔ TƯ CỨNG

Ở Hòa Hảo (Châu Đốc) mất đồ

Kích động thiện tâm lụy xót xa,
 Thoàn loan trở gót dụng tiên khoa
 Khuyên giải phàm nhơn tan sầu muộn,
 Vật dụng gia đình khó kiếm ra.

Thương đó lòng đây rất thiết tha,
 Thiên định số căn mới xảy ra.
 Đoái thấy tà gian Trung Trực ghét,
 Nhưng vì vận hạn chẳng phui ra.

Hòa Hảo, ngày 17 tháng 7 năm Kỷ Mão

*(Bài này Đức Thầy bảo Cậu Út Huỳnh Thanh
 Mậu, bào đệ của Ngài, đem trao cho cô tư Cứng
 nói rằng là của ông thầy bói mượn đưa cho cô)*

Và trong "Sấm Giảng khuyên người đời tu niệm" có đoạn nói về chuyện cô tư Cứng mất đồ như vậy:

“Con thuyền đương lướt gió sương,
 Bỗng nghe tiếng khóc tư lương ai hoài.
 Có người ở xóm bằng nay,
 Bị mất trộm rày đồ đạc sạch trơn.
 Du thân bày tỏ nguồn cơn,
 Rằng người nghèo khó đương hờn phận duyên.
 Diên nghe vội vã quày thuyền,
 Dùng khoa coi bói giải phiền phàm nhơn.
 Coi rồi bày tỏ thiệt hơn,
 Khuyên cô đừng giận đừng hờn làm chi.”

THIÊN LÝ CA

(Mấy bài dưới đây do ông Cả Châu ở Tân Long
 (Châu đốc) đem trình với Đức Thầy nói rằng của
 "Ông Đò" cho ông) :

Phan lòng chữ dạ chớ hoài lo,
Ngọc ẩn non Côn tợ lửa lò.
Châu lạc đường dê nường bước ngựa,

Núi truông qua đặng ráng lần dò.
 Vườn hoa ngó khỉ giọng chiu chít,
 Cảnh nguyệt coi gà tiếng ó o.
 Tường tận đã nghe xê cớng lú,
 Hương thôn bỏ xế xự xang hò.

Đọc ngược lại bốn câu chót (tứ tuyệt nghịch đọc)

Hò xang xự xế bỏ thôn hương,
 Lú cớng xê nghe đã tận tường.
 Ó ó tiếng gà coi nguyệt cảnh,
 Chít chiu giọng khỉ ngó hoa vườn.

Quỉ ma hay phá rối người tu,
 Đạo đức chư nhu ráng chí hành.
 Chớ bỏ lời thề nơi Phật cảnh,
 Chớ quên tiếng nguyện chốn non xanh.

*Đêm thanh vắng tiếng đồn khoan nhặt,
 Nghe cho tường giọng Bắc hòa Nam.*

Thích Ca còn phế tước hàm,
Đài cao cửa rộng mà ham tu hành.
Hiền đệ Châu muốn nghe lời ngọc,
Lão tổ bày hình vóc nhiệm sâu.

(*Mấy Câu trên của Đức Thầy thêm. Đoạn sau đây có khúc của ông Đồ, có khúc của Đức Thầy viết xen kẽ*).

Thiên ý không riêng mỗi Đạo mầu,
 Rằng truyền yếu lý nhiệm cao sâu.
 Chuyển miền **Nam Địa** càng thâm diệu,
 Lọc lẽ tà tâm sự đứng đầu.

*Nguồn bạch thủy trong veo thấy dạng,
 Lẽ nhiệm mầu chưa hẳn trò ôi !*

*Đêm ngày buồn bã vô hồi,
 Kìa trên Tiên cảnh vị ngôi sẵn dành.
 Đạo rải khắp năm canh tỏa bút,
 Dạy tận tường chẳng chút nào sai,
 Cổ nhơn tích để phân bày,
 Đường chơn nẻo chánh âu ai ráng tâm.
 Thuyền bát nhã chí tâm trực thẳng,
 Thả ra khơi cứu dẫn khách trần.
 Phù sanh lắm cuộc lao thân,
 Ngày đêm ta thán muôn phần đón đau.
 Trông đợi người tài cao đức trọng,
 Hầu rõ thông thiên võng lẽ nao.*

Chí tâm tường lãm thấp cao,
 Dạy cho rõ biết **Thiên Tào** nơi đâu.
 Ngồi nghĩ cặn thêm sâu cho thế,
 Bởi ít ai cải chế đường tà.
 Sợ e nhiễm trước đọa sa,
 Sợ cho lãm kẻ chan hòa lụy tuôn.
 Sợ nhiều kẻ dạ buồn đổi chí,
 Quên những câu chánh kỷ hóa nhờn.
 Mảng lo tìm kiếm tước quyền,
 Thất kỳ vọng tưởng lánh chơn đường lành.
 Trong buổi khổ mau mau tránh khổ,
 Ráng tâm vào đến chỗ an cư.
 Học câu hỉ xả đại từ,
 Nêu gương nghĩa sĩ dạ tư chớ gần.
 Câu bát chánh ráng mài chạp dạ,
 Tứ mục điều người khá hành y.
 Muôn thu **thiên định** nhứt kỳ,
 Hạ ngươn sắc lệnh khai kỳ **Long Hoa**.
 Ráng vệt phá sương mù trước mắt,
 Chớ để cho quỷ dắt linh hồn.
 Lão đây vưng lệnh **Phật Tôn**,
 Lãnh cân thưởng phạt chư môn dữ lành.

*Khá chí tâm học hành **kinh sám**,
Thoát nơi miền hắc ám phong ba.
Trở chơn cho kịp **Long Hoa**,
Long Hoa có mặt ấy là hiền nhơn.
Đền nợ thế nghĩa ơn trọn vẹn,
Lấy tinh thần hiệp vén ngút mây.
Chớ nên bắt bẻ **Phật Thầy**,
Ngày sau phải chịu đọa đầy chớ than.*

*Cuối **năm Thìn** sẽ lo vận chuyển,
Xứ **Hà tiên** linh hiển cơ quan.
Nhơn sanh sẽ hiệp một đàn,
Hết Thìn rồi lập **Nhơn Hoàng** hội ra.
Khuyên sanh chúng gần xa phân cạm,
Dựng **Nhơn Hoàng** cho rạng **Á Đông**.
Chúng sanh phải tưởng giống dòng,
Hiệp tâm hiệp trí cột đồng nhà Nam.
Phật chỉ dạy qui tam lập hội,
Dựng cho rồi một cội thành ba.
Chớ mong yển thử ẩm hà,
Mười ngàn năm lẻ cửa nhà đâu con ?
Ta nhắc lại héo von cho trẻ,
Cứ đâu lưng đừng rẽ đừng chia.*

Cả kêu lớn nhỏ quày vìa,
Trên hòa dưới thuận chớ lìa chớ phân.
Long Hoa hội ân cần lo lập,
Lập cho rồi **tam thập lục** nhưn.
Lôi Âm giục khởi tiếng đồn,
Thất Sơn dấy loạn là cơn hiểm nghèo.
Nơi phía trước cheo leo tiếng khóc,
Đứng sau lưng hình vóc dãy chơn.
Nước kia lửa nọ từng bừng,
Thảm cho thế sự lầy lừng nạn tai.
Thời cũng tại không ai tu niệm,
Cứ lẳng lơ ngạo biếm khoe khoang.
Đến nay là buổi tai nàn,
Tam thiên lục bá khắp tràn hại dân.
Đến **Thân Dậu Thánh Thần** náo động,
Thảm cho trần nhà trống ruộng hoang.
Tiếng than lụy ngọc nhỏ tràn,
Nạn tai dồn dập xóm làng còn chi.
Khuyên sanh chúng ráng ghi mối **Đạo**,
Lòng hằng lo ngay thảo nghe con.
Tương đưa giữ phận cho tròn,
Cuối niên **Thân Dậu** mất còn sẽ phân.

Trong một giáp ân cần suy tính,
 Muốn làm hiền ráng nhịn đừng than.
 Đến nay gần buổi khoa tràng,
Minh Quân xuất thế khắp tràng thanh thời.
 Đến **Thân Dậu** cơ trời thấy lộ,
 Hết đao binh qui cổ diệt kim.
 Gia vô bế hộ im lìm,
 Lập thành mỗi Đạo rõ điềm xưa kia.
 Thì dân chúng danh bia hậu thế,
Phật, Thánh, Tiên kèm chế lập thành.
 Diệt tà lập chánh đàn rành,
 Ba màu nắm chặt Nam thành xử phân.
 Trong Tam giáo ân cần mở Đạo,
 Trường ngoại bang phục đảo như xưa.
Phật Tiên vận chuyển lọc lừa,
 Chúng sanh ráng nhớ muối dưa hội này.
 Trên cùng dưới sum vầy một buổi,
 Dựng mười hai may rủi mới hay.
 Làm cho rõ mặt râu mày,
Thượng người hồi phục là ngày an cư.
 Cuối **Thân Dậu** y như **Thượng cổ**,
 Thời nhơn sanh hết khổ đến may.

*Đế Vương xuất thế là ngày,
 Dâu, Thân bình trị trong ngoài âu ca.
 Phân chỉ rành gần xa để dạ,
 Chớ đảo điên phải đọa phải sa.
 Nghĩ suy cho thấu mới là,
 Một bầu **Hồng Lạc** nay đà thanh thoi.
 Khuyên sanh chúng nhớ lời **Ta** tỏ,
 Trước cùng sau chỉ rõ mối ràng.
 Nhơn sanh giữ phận chớ than,
 Minh Vương xuất thế mới an dân lành.
 Gọi ơn Trời độ khỏi sai lầm,
 Xin giúp chí bền, chí dục tâm.
 Hộ mạng thần **Quan Âm** trợ lực,
 Nguyên thân ý nhiệm xứng công thần.
 Từ bi **Trời Phật** độ quần sanh,
 Cứu khỏi tai ương vạn sự lành.
 Đệ tử gọi nhuần ân đức cả,
 Chung thân quyết chí dốc làm lành.*

*Đoạn dưới đây là hoàn toàn của Đức Thầy
 (chép theo bốn chánh).*

*Buồn với mượn bút tay đề,
Đã rời trần thế dựa kê **Tiên bang**.
Tay chèo miệng nói lang mang,
Chúng sanh cách trở nghèo nàn hỡi ai.
Lục châu ta dạo bằng nay,
Thấy trong lê thứ quá dài gian nan.
Động tình tá quốc an bang,
Nước nhà vững đặt Nam đàng hiển vinh.
Bây giờ ta mượn kệ kinh,
Khuyên ai mau kíp sửa mình cho an.
Bữa xưa giảng kệ một nang,
Bởi vì Ta mắc đời hoàn cảnh xa.
Ngày nay Ta cũng nôm na,
Gẫm trong lê thứ hằng hà lụy rơi.
Chừng nào mới dặng thanh thời,
Qua năm **Tuất Hợi Phật Trời** định phân.
Chim Ô đà dựa cầu Ngân,
Người xưa trở gót cho gần người nay.
Người nay rồi vện thảo ngay,
Thì là thấy tận mặt mày người xưa.
Nguyện cầu gắng chí sớm trưa,
Cầu cho bá tánh sớm ưa tu hành.*

Dầu đuôi ta tổ ngọn ngành,
 Mau mau trau tría chữ lành cho xong.
 Đến chừng lập hội mới mong,
 Trở về **Chúa** cũ mới hòng xuê xang.
 Người hiền như thể cỏ lan.
 Người hung chết rất chật đàng thảm thay.
 Cả kêu kìa hỡi là ai,
 Quan trường rời dứt mặt mày chùi lau.
 Lui chơn ra khỏi cho mau,
 Tìm trong lánh đục tẩu đào mới ngoan.
 Theo ta đến chốn **Tiên bang**,
 Đặng coi các nước hội hàng **năm non**.
Đạo Phật vốn ngàn xưa rạng tỏ,
 Nay lu mờ bị mỗ cùng chuông.
 Thấy chúng sanh đắp Phật bán buôn,
 Mà tội lỗi ngàn muôn lao lý.
 Cho đó hiểu nhiều câu huyền bí,
 Ráng nghĩ suy bền chí mới mau.
 Dẹp lợi danh dẹp hết mộng sâu,
 Đặng trở lại với Cha cùng **Chúa**.
 Nếu chẳng lo cũng như lá úa,
 Lá úa vàng nó rụng người ới!

Ngàn năm mới có một đời,
Tới chừng lập hội **Phật Trời** xử phân.
Ai muốn gần bệ ngọc các lân,
Thì phải ráng lập thân nuôi chí.
Ta cho đó ít câu hữu lý.
Diệt tâm trần lập chí hiền nhưn.
Đục trong đà tổ nguồn cơn,
Lời ta khuyên đó như đồn **Bá Nha**.
Mặc ai biếm nhẽ gần xa,
Lòng **Ta Ta** biết, ai mà mặc ai.
Đây khuyên đó đắng cay ráng chịu,
Mặc người trên bận bịu chẳng phê.
Muốn cho thân vượt khỏi lề,
Cấm sào trì chí một bề lo tu.
Kim ngọc nan tri tường đông hải,
Phật tà phàm tục tất nan tri.
Ẩn xác phàm phu gìn **Thích Đạo**,
Mặc tình thế sự chúng khinh khi.
Mấy kẻ tu mi tròn nhưn đạo,
Hiền nhưn thức tỉnh kiến huyền vi.
Ngay thẳng hiệu trung trang hiền thảo,

Kim thời bá tánh gọi ngu si.
Nợ thế đền xong mong giai lão,
Hiền thần hiếu nghĩa đáng nên ghi.

*Lâm sâu mộng ở trong trần thế,
Việc tu hành như ế chợ đông.*

*Mảng lo danh lợi nảo nông,
Chữ tu để dạ chớ hòng lợt phai.*

*Mặc tình ai gièm pha tai tiếng,
Sửa tâm lành như miếng hoa thơm.*

*Đến chùng hoa nở nhụy đơm,
Thì là trần thế mới hờm bẻ hoa.
Câu đạo lý thiệt tường thiệt tận,
Khuyên dương trần bớt giận đừng gầy.*

*Kìa kìa sủng nổ trời Tây,
Đến năm **Thân Dậu** tai đây sấm vang.
Hung đồ với lũ dọc ngang,
Đến sau rơi máu khắp tràng mới tu.*

*Thấy đạo lý còn lu chưa tỏ,
Dân ganh hiền ghét ngỗ làm chi ?
Buồn đời xuống bút làm thi,
Thương dân chịu chữ cố lý dạy dân.
Nào nào dân có biết ân,*

Mạnh rồi tưởng **Phật** vái **Thần** làm chi.
 Lời châu ngọc khuyên ai để dạ,
 Nay gặp người quái lạ tỏ phân.
 Hãy mau khuya sớm chuyên cần,
 Đặng xem chư quốc **non Tân** giành chia.
 Nay nhằm lúc đêm khuya lặng lẽ,
 Nhấn ít lời cho kẻ đàng xa.
 Phật nhi tâm tánh thật thà,
 Ông còn phân biệt chánh tà nữa thôi ?
 Dương trần thường bạc như vôi,
 Gặp cơn bát loạn mới hồi tâm hung.
 Lúc áo não cội thung lo liệu,
 Gắng bền lòng bặn bịu vì ai.
Thất sơn lộ vẻ dài lâu,
 Chừng ni mới thấy nhiệm mầu của Ta.
 Khuyên bốn đạo gần xa nuôi chí,
 Lẽ nhiệm mầu huyền bí nơi đây.
 Bây giờ nường bóng cờ tây,
 Mượn phần xác thịt tỏ bày thiệt hơn.
 Thương sanh chúng đoài cơn dạ ngọc,
 Ta quyết gìn chủng tộc giang sơn.
 Ta khùng mà chẳng có cơn,
 Cũng không có tánh giận hờn bá gia.

Cười rồi khóc thiết tha lịu địu,
Vợ xa chồng bận bịu thê lương.
Chẳng cần trà, quả, nồng hương,
Miễn cho bá tánh biết đường chơn tu.
Nghe kệ sám như ru giấc mộng,
Lo chê cười hầu hòng reo vang.
Ỡ mình nhiều của giàu sang,
Phụ khinh **Tông Tổ** chẳng màng người xưa.
Mặc ý ai ghét ưa ưa ghét,
Lấy tâm thần xem xét thể nao ?
Sấm vang thì lộ bảng vàng,
Chư nhu thế giới khắp tràng tới thi.
Chữ thi gần chữ sâu bi,
Bị ham của báu lý kỳ máu rơi.
Chừng đó mới trời ơi đất hỡi,
Mang khổ hình vì bởi chẳng tu.
Ham vui quyền quý đại ngu,
Chữ sang danh vọng như mù đi đêm.
Ta nào có nói thêm cho chúng,
Quá yêu đời viết túng ít câu.
Ít câu mà ý nhiệm sâu,
Nghĩ suy cho cạn mới hầu khôn ngoan
Đây sắp đến lầm than khắp chốn,

Việc tu hành đâu tốn tiền chi.
Nầy nầy lời lẽ ráng ghi,
Sau đây sẽ thấy việc gì trên mây.
Ta mắc lánh tà tây đa sự,
Làm **Điên Khùng** cũng tự lẽ ni.
Ai là đáng bực tu mi,
Thương đời ta mới làm thi khuyên đời.
Còn ẩn nhẫn đợi thời đưa đến,
Nên phải làm kẻ mến người khinh.
Người hiền tâm trí thông minh,
Người hung cứ mãi chống kình với **Ta**.
Theo học cổ nôm na ít tiếng,
Làm nhiều điều xao xuyên nhờn tâm.
Chữ nhu ta học âm thầm,
Ai là người trí ráng tâm cho ra.
Để đến lúc phong ba biến chuyển,
Cảnh hồng trần tự biển mênh mông.
Mới là sợ chết ước mong,
Mà không ai cứu bởi lòng ác gian.
Tiếng đồn hò lú, cống, xang,
Đêm khuya khuyên nhủ khắp tràng chúng sanh.
Chốn Phật cảnh vắng tanh kẻ tới,
Ta ra đời nên mới đổi thay.

Bởi vì lời lẽ thẳng ngay,
 Cho nên chúng nó ghét bài phú thi.
 Thấy tăng chúng sâu bì dạ mỗ,
 Kệ khuyên trần nước đổ lá môn.
 Khấp cùng làng xóm hương thôn,
 Vì khôn quá thế nên tồn lại ngu.
 Dạy đạo đức người tu rạng lý,
 Mong cho người hữu chí làm theo.
 Không làm thì ắt mang eo,
 Làm xong vượt khỏi qua đèo chông gai.

Hòa Hảo tháng 7 năm Kỷ Mão

TAM HÙNG TRỞ MẶT

Tam hùng trở mặt ngỏ chào đời,
 Từ mẫu bé nhi cũng thành thời.
 Nam Việt xuất thân ơn trên trước,
 Đó là việc nước với việc trời.

Hòa Hảo tháng 7 năm Kỷ Mão

(Đức Thầy viết bài này trong khi người ta đồn bà
 Sáu ở núi Tượng sanh ba người con: một mặt xanh,
 một mặt đỏ, một mặt trắng)

Cho SUNG BIÊN T. (ở Hòa Hảo)

*Quan trường nhiều lũ sói tà,
 Miệng là mãnh hổ, ý là sài lang.
 Vinh quang đâu có vinh quang,
 Tâm còn ích kỷ, tánh còn hại dân.
 Có thân chẳng liệu lấy thân,
 Cười người điên dại sao gần Tiên bang.
 Nực cười cho đứa võ phu,
 Dui mù chẳng sợ cứ mà gièm pha.
 Sau này sẽ biết mặt ta,
 Tiên, Thần cũng chịu quỷ tà cũng cam.
 Dương trần lắm nỗi đờn đau,
 Tu hành chẳng chịu, Đạo mầu chẳng theo.
 Cứ lo ngửa mặt cười reo,
 Trước cười sau khóc, khóc rồi lại than.
 Than rằng : tà quỷ ác gian,
 Chẳng cho bá tánh được toàn thân thi.
 Mấy năm trí óc còn ghi,
 Lời Thầy để lại có thì sai không ?*

Hòa Hảo, tháng 7 năm Kỷ Mão

CHO ĐỨC ÔNG VÀ ĐỨC BÀ

Chừng nào vết nọ liền da, ⁽¹⁾
Chuột kia mẩn hạn khỉ vào vườn hoa.
Ấy là thời đại của ta,
Thầy ra cứu thế mới là hiển vinh.

Hòa Hảo tháng 8 năm Kỷ Mão

HỒ HÒ KHOAN ⁽²⁾

Huỳnh long lộ vĩ ; Bạch sĩ tiên sanh,
Nam quốc công khanh; Ra đời cứu tế ;
Hò xang xự xế; Mắc kế **Trương Lương**,
Tự giác thôn hương; Qua dương cơ khí.
Lập chí hiển nhơn; Nên mới có cơn,
Thất Sơn tiếng nổ; Qui cổ diệt kim.

⁽¹⁾ Sau khi đi Tà Lơn với Đức Thầy về, Đức Ông đau bàn chơn trái ngón hai tháng.

⁽²⁾ Phần nhiều bài của Đức Thầy không có đề tựa. Muốn cho tiện việc sắp đặt trong quyển sách này, chúng tôi tùy theo ý nghĩa của mỗi bài mà đề một cái tựa. Những bài nào có tựa mà chúng tôi chắc rằng do Đức Thầy đặt thì chúng tôi để vào dấu móc .

Cửu cửu y nhiên; Tình riêng tham báu,
 Đổ máu tuôn rơi; Khùng mới nói chơi,
 Chư bang hàng phục.
 Anh hổ hò khoan; Tình lang xự xế,
 Bỏ phế hương thôn; Ác đức vô môn.
 Rồng Mây hội yến; Ra đời bất chiến,
 Nổi tiếng từ bi; Lời lẽ rắng ghi.
 Thành công êm thấm; Có lắm người yêu.

Hòa Hảo, lối tháng 8 năm Kỷ Mão

HƯỞNG CHỦ ĐẠT xướng :

(Ông Đạt ở làng Nhơn Mỹ, tỉnh Long Xuyên)

Đạo mầu phạm tứ hiếu chưa rành,
 Cầu nguyện Di Đà độ chúng sanh.
 Bể giác, bờ mê mong thoát khỏi,
 Nhờ Thuyền Bát Nhã giúp công thành.

ĐỨC THẦY họa :

Thâm diệu rồi đây cũng hiểu rành,
 Một lòng nguyện độ tận nhơn sanh.
 Giác mê hai chữ rồi **Ta** chỉ,
 Chí dốc ngày kia sẽ đạt thành.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng:

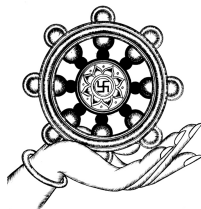
Ông Nguyễn Thanh Tân, tức Hương lễ Ưống là người ở làng Mỹ Hội Đông, thuộc tỉnh Long Xuyên. Theo lời một người con trai của ông, thì mấy bài thi dưới đây ông đã làm khi diện kiến Đức Thầy lần thứ nhất:

Phận hèn cảm tưởng nghĩa non sông,
Hải mặt rồi đây khách cõi Bồng.
Cầm tú lắng tai người Nhược thủy,
Từ bi cảm ứng thứ trung thông.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Cảm nghĩa sĩ hiền tưởng núi sông,
Thương người đưa đến chốn Tiên Bồng.
Cầm tú lòng yêu vì Quốc Thủy,
Đợi thời đưa đến ứng trung thông.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão



THANH TÂN hựu tác

Mảng mê danh lợi đạo lu bù,
 Nhờ có ơn Thầy dẫn dắt tu.
 Mê tỉnh, tỉnh mê, mê phải tỉnh,
 Bồ đề say gục phá tâm ngu.

ĐỨC THẦY họa:

Dạy chúng chưa xong dạ rối bù
 Mấy chục năm trường lạc chữ tu.
 Sanh chúng say mê, mê khó tỉnh,
 Bồ đề chẳng mến, ấy người ngu.

THANH TÂN vấn gia đình

Gia đình kỷ cá hội long đàn,
 Ngưỡng vọng cao ân tổ nghiệp xang.
 Phi vụ tiết phong tâm chánh lý,
 Nho tông vị bác hiệp tôn nhan.

ĐỨC THẦY đáp :

Mộng sâu tan giấc hiệp liên đàn,
 Hai chữ từ bi thẩm nghiệp an.
 Bài trí năng soi chơn giáo lý,
 Phật tiền hưởng ứng kiến long nhan.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

HIẾU NGHĨA VI TIÊN

Nhơn sanh hiếu nghĩa dĩ vi tiên,
Hành thiện tri kinh thị sĩ hiền.
Kiếm huệ phi tiêu đoàn chương nghiệp,
Phật tiền hữu nhựt vĩnh an nhiên.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

*(Ông Thanh Tân có họa lại bài thơ trên đây, nhưng
xin miễn chép)*

CÚC CUNG BÁI

(Cho ông Hương Lễ Uống)

Cúc cung, hưng báỉ, cúc cung hoài,
Lui tới nhún trề, xướng lại dai.
Ton tán, ton tồn thêm cóc xẻng,
Vỗ bông vác hất, thấy càng gay.

Khuyên thôi mà tiếc vẫn cung hoài,
Mến trứu hơ hà thiệt rất dai.
Sắp đến khó mong mà cóc xẻng,
Thất mùa chẳng rước thật là gay.

Vóc vạc trung trung béo mập người,
Tuổi vừa sồn sộn quá năm mươi.
Bụng to tai điếc ưa nghề lễ,
Thi phú thâm trầm chớ dễ người.

Khá khen cho đó ý như lời,
Chơn chất hiền hòa ít nói chơi.
Nhu sĩ lương từ thêm cảm mến,
Nên làm thi phú ghẹo người ơi !

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

*(Ông Hương lễ Uống tức Nguyễn thanh Tân có đáp
họa 4 bài thi trên đây, nhưng xin miễn đăng).*

BÀI CẦU CƠ

Nguyễn đắc thanh danh tam hữu phân,
Đa công hoài luyện thập niên phần.
Chúng kỳ vật xảo thiên truyền bá,
Phước lộ hoành thân ngũ sắc vân.

*(Bài này do một người ở Phú Lâm,
cầu cơ tại trên núi, đem đến Đức Thầy).*

ĐỨC THẦY hạo:

Nải chí thi âm tất hữu phân,
Thiên nhiên liên huệ tác nhi phần.
Vạn ninh hà hải vi vương bá,
Viễn vọng thanh tân tảo phi vân.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão



NHỨC ĐẦU

Nhức đầu rang óc bởi vì đầu,
Nhức mỗi lòng trông dạ hết sầu.
Nhứt dạ chờ ngày Trời trả phúc,
Nhức gân, nhức cốt cả trời Âu.

Nhức đầu bị tiếng nổ đầu đầu,
Nhứt quyết làm cho chúng thoát sầu.
Nhứt thống dân sanh gây hạnh phúc,
Nhứt tràng lê thứ khỏi lo âu.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

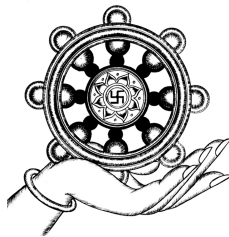
KHUYÊN BỎ DỊ ĐOAN

Thiện tín tới đây chớ ngã lòng,
 Xác trần mê mệt nổi long đong.
 Cậu, cô, chú, bác đừng coi bói,
 Theo lối dị đoan mất bạc đồng.

Bạc đồng chẳng dụng, dụng chơn không,
 Quyết chí nâng niu giống Lạc Hồng.
 Tìm tới Đạo mầu trong Phật pháp,
 Cho đời hiểu rõ lý chơn không.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

(*Đức Thầy viết bài này vì lúc đó có nhiều người
 đến nhờ Ngài đoán giùm vận mạng
 hoặc việc gia đình*).



NGHĨ VIỆC HUYỀN CA

Ngồi buồn nghĩ cạn việc huyền ca,
Muốn rút cho xong bể ái hà.
Phá bức tường mây nhìn vạn vật,
Ngặt vì trưởng lựa lấp đèn pha.
Lôi thôi quá chậm trong đường thẳng,
Trễ nải khó qua nẻo **cọp xà**.
Một bước leo bờ mà khỏi khổ,
Nam nhân chi chí hồi đâu là.

Đâu là ái quốc với yêu đời,
Phổ cứu cho rồi mới thanh thời.
Trời Nam sốt ruột chờ con đỏ,
Đất Bắc lòng lang nổi thắm lời.
Cố tưởng người trần, trần chẳng đoái,
Tình sâu dân sự, sự xa vời.
Rồng tiên mở mắt nhìn thi phú,
Hiệp mặt Tố Thầy sẽ nghỉ ngơi.

Thâm hiểu lòng ta nổi cuộc đời,
Một bầu nhiệt huyết chẳng xa lời.
Mến yêu quốc thủy tình đồng chủng,
Phải tính sao xong nổi cuộc đời.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

LUẬN VIỆC TU HÀNH

Tu hành dương thế cày đồng tiền,
Phật Giáo vì tiền phải ngửa nghiêng.
Bát nhã chẳng đưa người tội ác,
Thuyền từ nào rước lại **Tây Thiên**.
Trần gian đầy dẫy người làm dối,
Đạo cả nào trông đến cảnh thiên.
Đoái thấy người đời lòng bất chán,
Dương trần lầm lạc đáng ưu phiền.

Muốn đặng về **Thần** với **Thánh Tiên**,
Kỹ xem cỏi thế thấy kia liền.
Cư trần bất nhiễm là người Thánh,
Lấn tục đừng mê chứng bực hiền.
Phú quý tạo đời thêm một xác,
Tham danh phế Đạo chí đâu yên.
Sao bằng cửa **Phật** vui thanh tịnh,
Lánh cỏi trần mê giải nghiệp duyên.

Tiếc vì không đức, tiếc chi tiền,
Phật Thánh xưa kia sách vẫn biên.
Bác ái xả thân tầm Đạo chánh,
Độ người lao khổ dạ không phiền.
Mình vàng Thái Tử ngôi còn bỏ,

Vóc ngọc Đông cung tước phế liên.
 Xem đó hỡi người mau lập chí,
 Tu hành khá nhớ giữ cho nguyên.

Muốn đặng thành Thần với Phật Tiên,
 Ráng tu ân đức chớ tu tiền.
 Lợi danh chớp nhoáng như luồng gió,
 Thấy đó rồi đâu bỗng mất liên.
 Sớm thức tỉnh tâm tâm Đạo chánh,
 Sau này về Phật với ngôi Tiên.
 Lập thân giúp thế nên công quả,
 Muôn kiếp danh hiền sách vẫn biên.

Hòa Hảo năm Kỷ Mão

LỤY TAM CHÂU

Tam châu hữu ngạn lụy nhỏ sa,
 Thập bát chư bang động can qua.
 Dương gian mãnh thú trừ tàn ác,
 Lê thứ hậu lai khổ thiết tha.

Tần bang hậu hận tiêu diêu động,
Nam quốc lương dân kiến linh xa.
 Phồn hoa đô hội lưu giang huyết,
 Dư đảng dọc ngang cấp **ma ha**.

Hòa Hảo tháng 8 năm Kỷ Mão.

VÉN MÀN BÍ MẬT

Giục thúc đạo đồng kiến thúy quyền,
 Chư bang điềm tĩnh sĩ danh hiền.
 Sa vi đông hải tri thiếu nhạc,
 Nam đỉnh ngọc đài lộ kỷ tiên.
 Đổm lực hà quê trung trực thử,
 Hùng ca báo quốc nghĩa đào thiên.
 Sơn ly **Phật cảnh** hồi **Nam Việt**,
 Diệt khổ sanh kỳ vị trưởng miên.

*

Bửu ngọc trường quan ẩn tích kỳ,
Sơn đài lộ vẻ liễu huyền vi.
Kỳ thâm tá giả thi thành thủy,
Hương vị âm thâm mộc túy vi.
Năm năm lục ngoạt cơ hàn thử,
Non lịch đài mây rạng tu mi.
Bảy niên hòa địa nhơn hiền thử,
Núi ngự hoàng san tự Đỉnh Chi.

*

Hòa bình thế giới kiến Tiên bang,
 Ngô giả tòng nhung khí đởm gian.
 Hồ thiên tiểu ẩn quân tu ký,
 Lương thứ dương trần đạo dĩ an.

Đào nguyên di khả tứ hồ văn,
 Khảo đảo tâm trung mãi vạn năng.
 Thì lai đãi ảnh chơn thiên xuất,
 Vận thời thô trình trực bình thăng.

Hòa Hảo, lối tháng 9 năm Kỷ Mão.

THẦY BA Đạo (ở Hòa Hảo hỏi thuốc):

Nghe tiếng ớn trên dốc cứu đời,
 Dám xin khép nép ngỏ đôi lời.
 Nhơn dân sắp đến vương bệnh khổ,
 Tiên được phương nào được thành thời.

ĐỨC THẦY đáp họa :

Mượn xác ra cơ dốc dẫn đời,
 Bày tỏ cùng ai ngỏ mấy lời.
 Lục châu xao xuyến nhơn dân khổ,
 Phật Giáo khẩn cầu đặng thành thời.

THẦY BA Đạo hỏi :

Thảnh thơi dầu đăng phước tại trời,
Đau ốm qua rồi trẻ ăn chơi.
Cho thuốc chỉ đường nhờ phương phép,
Ngàn năm ơn đức nguyện y lời.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Thành tâm khẩn Phật với lạy Trời,
Muốn khỏi hội nầy trẻ ăn chơi.
Lục tự trì tâm là phương phép,
Nhấn nhủ cùng ai có mấy lời.

THẦY BA Đạo hỏi

Y lời dấm hỏi lên một câu,
Tiên Phật rộng xa rất nhiệm mầu.
Đạo đời bốn chữ đâu là gốc,
Tà chánh xin nhờ tiếng ngọc châu.

ĐỨC THẦY đáp

Trả lời ý kiến đó một câu,
Ẩn xác phàm phu chữa nhiệm mầu.
Đạo đời mấy chữ đây là gốc,
Tà chánh tâm trì rõ ngọc châu.

Muốn đó gần đây giải mộng sâu,
 Bốn chữ xuống phàm chớ ở đâu.
 Khuyến khích cùng ai mau tỉnh ngộ,
 Lai vãng gần Ta rõ Đạo mầu.

Văn sĩ nhẩn nhen có mấy lời,
 Đó muốn tỏ tình có mấy hơi.
 Ra ngõ lên xe chừng một lát, ⁽¹⁾
 Sáng ngày tiếp kiến chuyện trò chơi.

Hòa Hảo, năm Kỷ Mão

BÁT NHÃN

Nhẩn năng xử thế thị nhưn hiền,
Nhẩn giới kỳ tâm thận thủ tiên.
Nhẩn giả hương lân hòa ý hỉ,
Nhẩn hòa phu phụ thuận tình duyên.
Nhẩn tâm nhứt nhứt thường an lạc,
Nhẩn tánh niên niên đắc bảo truyền.
Nhẩn đức bình an tiêu vạn sự,
Nhẩn thành phú quới vĩnh miên miên.

⁽¹⁾ Đức Thầy mời thầy Ba Đạo sang chơi vì Thầy ấy ở nhà và ba bài thi gởi Đức Thầy và do một em học trò đem đến

*Hòa Hảo, năm Kỷ Mão***Cho Ông HƯƠNG CHỦ BÓ ở Hòa Hảo**

Tâm hành từ thiện vị an nhiên,
 Phổ hóa hiền như kiến **Phật** tiền.
Huỳnh long lộ vĩ năng kỳ diệu,
 Xuất thế điều đình chữa hiệu **Tiên**.
 Danh Sơn khai bút đìu sanh chúng,
Trung Trực phò nguy đãi lịnh thiên.
 Tạo xác phù vân khai nhứt điểm,
 Qui hồi tự lập diệt tiền khiên.

Kỷ Mão hạ san mượn xác trần,
 Cảm tình đồng loại **Lão** khuyên dân.
 Thận thâm đây đó niềm liên ái,
 Hợp tác cùng nhau nối bút thân.

Vi lộ thiên oai bảo giác dân,
 Ngọc nam ẩn sĩ dị thường nhân.
 Sơn giang thủ lĩnh thừa tiên định,
 Tứ hải hòa giai tất hữu phân.

Muốn thấy người xưa phải vẹn mày,
 Nam nhân hữu chí kiến **Bồ** lai.
 Nhìn xem hiệu **Lão** trong thơ ấy,

Tứ cú nho gia đã cạn bày.

Hòa Hảo, lối tháng 9 năm Kỷ Mão

SAY

Say mùi tục lụy vẫn lao đao,

Say nổi kẻ ngu rất hỗn hào.

Say thắm Đạo lành ban vạn vật,

Say đời chưa rõ chuyện vàng thau.

Say ngọc bồ đề đức hạnh cao,

Say dân ngu muội tưởng Diên nào.

Say chừng nó biết ta Tiên Trưởng,

Say chén quỳnh tương chốn núi cao.

Say thời vận bã vẫn còn xa,

Say chuyện trần gian lắm cáo xà.

Say lấy gây thiên toan dẹp hết,

Say chờ **Thiên linh** phán cho ta.

Say Đạo huyền vi nước tịnh dương,

Say câu **Bồ Tát** rưới cho thường.

Say mê Tiên cảnh ôi thanh nhã,

Say việc trần gian lắm họa ương.

Say sửa chuyện cổ nhắc chùng đời,
Say nói với trần việc tả tới.
Say biểu trì tâm đừng vội vã,
Say buồn lũ chó sủa mùi dơi.

Say của **Thần Tiên** rút cuộc đời,
Say câu điệu lý hỏi người ơi !
Say như **Lưu Khánh** ai thềm chịu,
Say thể **Trần Đoàn** mới thành thời.

Say mãi say hoài say vẫn say,
Say cho bá tánh tập xong bài.
Say như **Nhơn Quý** thì mang họa,
Say của **Lão Khùng** ách nạn bay.

Say cho tiêu hết giống con buôn,
Say của **Thánh nhơn** xuất lập tông.
Say tạo một nền qui vạn vật,
Say dìu trăm họ vượt mây truông.⁽¹⁾

Hòa Hảo, lối tháng 9 năm Kỷ Mão

⁽¹⁾ Ông nguyên Thanh Tân có họa tám bài thơ trên đây xin miễn in vào tập này

Thơ của " ÔNG BÁN CHIẾU "

Đại Thánh là Phật Thích Ca,
Người còn khinh báng hướng Ta phàm trần.
Vàng thiệt lại nói vàng râu,
Lúc này vận thời đá mài cũng an.
Cơn buồn phải gượng làm càn,
Cuộc đời rồn rồn **Phật** mà phải kiêng.
Trên đời ai tốt bằng sen,
Quan yêu dân chuộng rã bèn sạch trơn.
Bề ngoài coi thể cây sơn,
Xét trong mỗi một ăn mà chẳng hay.
Hiện tiền xem lại tốt thay,
Mặt hậu ngó kỹ lạnh tanh không ngờ.
Mau mau ta hãy bắt bờ,
Đặng cho bá tánh leo bờ này qua.
Có xạ nào phải bán xa,
Giấu trong chỗ kín cũng thơm đầy nhà.
Nam mô sáu chữ **Di Đà,**
Từ bi tế độ vậy mà chúng sanh.
Xưa nay sáu chữ lạnh tanh,
Kim Sơn Phật ấy giảng sanh đàn rành.

Ngưỡng cầu **Thượng Đẳng Đại Thần**,
 Phải ra trị nước bảo toàn lê dân.
 Ở nhà tụng niệm đều xinh,
 Lục châu bát loạn nở nào ngó ngang.

Bán lộ giang hồ kính tặng Kim Sơn Phật⁽¹⁾
Năm Kỷ Mão

HÃY CHỜ THIÊN ĐỊNH

Bửu châu công luyện chốn non Tần,
Sơn thủy môn giang bảo giác dân.
Kỳ quái chờ nơi Thiên nhứt định,
Hương nồng dành thưởng kẻ tròn ân.

⁽¹⁾ Bài thơ này không phải của Đức Thầy, mà chính là của một đệ nhơn (đang đi bán chiếu) viết và trao cho một người tín đồ Hòa Hảo tại Kiến An (Chợ Mới thuộc tỉnh Long Xuyên) đem đến cho Đức Thầy. Theo lời người tín đồ này nói lại thì trong lúc giữa đường không đầy một phút, ông viết được một bức thơ tuồng chữ sắc sảo, giống hình chữ nôm, mà không một nho sĩ nào đọc được liền đó Đức Thầy mới đọc cho những người có mặt trong lúc ấy nghe.

Từ bi hai chữ sắc nâu sồng,
 Gắng chí dạy đời chẳng tiếc công.
 Vận bã xa chờ câu thanh thới,
 Buồn ai châm chích chữ cay nồng.

Hòa Hảo, năm Kỷ Mão.

HỎI HỘI LONG HOA

Long Hoa hội ấy còn xa,
 Ráng mà tu niệm đặng nhờ thân sau.
 Phải chi hội ấy hầu gần,
 Thì Ông hà tất xuống trần làm chi? ⁽¹⁾

KHUYÊN BỚT CHO VAY

Một cuộc phù vân có mấy hơi,
 Cầu xin bá tánh nhậm đôi lời.
 Cho vay mất mỗ từ nay bớt,
 Có hỏi nới tay để giúp đời.

⁽¹⁾ Có một bà già tám mươi tuổi xin Đức Thầy cho biết; Bà có thể sống để coi Hội Long Hoa chăng? Đức Thầy liền đáp lại bằng mấy câu trên đây

Nạn khổ đâu đâu đều túng rỗi,
 Tai ương chốn chốn khắp cùng nơi.
 Tiền ma gạo quỉ đừng nên trữ,
 Sau cũng tiêu theo luật của trời

Hòa Hảo, năm Kỷ Mão

Ông NGUYỄN KỶ TRÂN

Tức chín Diệm xướng ⁽¹⁾

Ngàn dặm nghe ông có phép tiên,
 Cúi xin lời hỏi chớ ưu phiền.
 Thanh manh đôi mắt đường không thấy,
 Cầu có ơn dư cứu kẻ hiền.

Kẻ hiền dầu đặng sáng như xưa,
 Ôn ấy bằng non dạ có thừa.
 Lượng rộng xin ông đừng có chấp,
 Ngàn vàng dám đổi một lời ừa.

⁽¹⁾ Ông Nguyễn Kỳ Trân là người làng Định Yên, thuộc tỉnh Long Xuyên, hai mắt không thấy nên nhờ Đức Thầy chữa dùm

ĐỨC THẦY đáp

Chí đại còn xa chữa phép tiên,
Bệnh tình cụ lão quá ưu phiền.
Nhà tôi cũng có bà không thấy,
Thương thảm trời xanh phụ kẻ hiền.

Kẻ hiền lòng dạ tưởng người xưa,
Tứ khổ cổ kim vẫn có thừa.
Trú mền tâm thành đâu có chấp,
Vọng cầu hạnh phước đặng như xưa.

Di Đà lục tự ấy phương châm,
Ghi dạ xin ông hoặc đứng nằm.
Khẩn vái trì tâm người Thượng cổ,
May Trời phò hộ phước cho thâm.

Khuyên đó lòng son chớ vội buồn,
Hữu thành Phật độ ắt qua truông.
Nhờ ơn Tiên, Thánh trăm muôn một,
Tôi cũng giùm cho đặng thấy tuồng.

Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão

CHẲNG RA HƠI

(Ông Nguyễn Kỳ Trân ao ước Đức Thầy giảng giải về Đạo đức cho ông nghe, nhưng vì lúc đó có người của sở Mật Thám đến dò xét nên Đức Thầy chỉ làm bài thi dưới đây)

Định Yên cụ lão mới sang chơi,
 Tâm bịnh bất an khó cạn lời.
 Ông chớ nãn lòng chờ lúc khác,
 Bây giờ mở miệng chẳng ra hơi.

Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão

KHAN TIẾNG

Lúc này khan tiếng sự sâu riêng,
 Mở giọng thi nhân gọi nổi phiên.
 Hơi hám xác trần ngâm chẳng nổi,
 Mực tàu đã cạn ráo ngòi nghiên.

Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão



Tặng Ông GIÁO XOÀI

(Tức Soài, tức Mạnh xuân Quả, lúc ấy dạy học tại làng Phú An, thuộc tỉnh Châu Đốc)

Giáo tập hôm nay thấy mặt **Thầy**,
Vóc hình mập mạp học khoa tây.
Sớm chiều luyện tập dìu em trẻ,
ạ, ẹ, a, b đủ một bày.

Một bày em trẻ muốn theo tây,
Văn pháp, văn nam cũng đủ đầy.
Thương thăm tấm tình hay nóng nảy,
Bởi vì chẳng rảnh đặng vui say.

Hòa Hảo, năm Kỷ Mão

Tặng Ông GIÁO ĐÀNG

(Lúc ấy ông này đang dạy học tại làng Phú Lâm,
tỉnh Châu Đốc)

Tâm tánh ngày nay muốn việc lành,
Tu hiền miệng lưỡi muốn lạnh lạnh.
Tranh đua xác thịt vừa nghe chớ,
Cố chí ngày kia sẽ đạt thành.

Đạt thành mới hiểu Đạo cao thanh,
 Trần thế lánh xa phải học rành.
 Lục căn trừ tuyệt tâm hai chữ,
 Nhân ngã, sân si hãy dẹp đành.

Hòa Hảo, cuối năm Kỷ Mão

THI XUÂN

Rước xuân năm mới tiếng đi ùng,
 Cờ phất trẻ mừng chúc cội thung.
 Áo quần lờ loẹt đi cùng xóm,
 Bánh trái đầy đầy nổi cúc cung.

*

Chúc mừng năm mới, mới buổi qua,
 Bỏ bớt dị đoan chẳng cúng gà.
 Tre nêu phơ phất không còn thấy,
 Ra mắt tiêu mòn bữa thứ ba.

*

Kỷ Mão năm nay đã hết rồi,
 Tâm thần hoài **tưởng** chuyện xa xôi.
 Đạo mâu Nam địa càng thâm diệu,
 Dẫn dắt nhơn sanh cũng chữa rồi.

*

Bước qua năm mới, mới mừng à,
Khuyến khích dân tầm **Đạo Thích Ca**.
Tự giác, giác tha ta phải nói,
Hỡi người dương thế bớt xa hoa.

*

Xa hoa năm mới, mới khổ à,
Dân chớ chần chờ chớ bỏ qua.
Đạo lý xem tường âu mới hãn,
Ráng tìm cặn kẻ nổi ma ha.

*

Năm Thìn bước tới thiệt là rông.
Nanh gút vầy vùng nổi long đong.
Chiến tranh thảm khốc toàn lê thứ,
Lo nổi đói đau giống Lạc Hồng.

*

Canh Thìn bước tới hỡi dân ơi!
Thế giới đao binh ruột rã rời.
Khốn nguy đa sự chào xuân mới,
Dân chúng hoàn cầu khó thanh thời.

*

Phi phiêu bổng xuất mặt **Huỳnh Long**,
 Dụng lối **Bá Nha** réo **Lạc Hồng**.
 Chạnh cảm cha còn con chẳng biết,
 Phải nhờ đạo đức mới tường thông.

*

Phần ta thương chúng luống âu sầu,
 Dân sự nào tường nẻo cao sâu.
 Bôn Bắc tẩu Nam cam khổ rồi,
 Nhưng vì bốn phận phải toan âu.

*

Con người nguơn hạ bấy nhiều hơi,
 Đạo đức nhiệm mầu chẳng phải chơi.
 Lê la chậm bước đàng gió bụi,
 Phải sớm lánh xa khỏi cuộc đời.

Mãnh hổ đầu đưa chí tang bồng,
 Rạng mây nở mặt với non sông.
 Quân tử thánh nhờn ghi nhược thủy,
 Cơn buồn chấp bút chuyển huyền thông.

*Hòa Hảo, ngày 28 tháng chạp Kỷ Mão (Chép theo
 bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

CẢM CẢNH DÂN NGHÈO

Tết tết cùng năm tháng hết mà,
Thằng bần công nợ chạy bôn ba.
Hẹn mai hẹn mốt chờ khai hạ,
Con đòi áo tốt rồi chàng ta.

Năm nay ăn tết thật là nghèo,
Sanh chúng u buồn nỗi nạn eo.
Đồng khô lúa ngập coi xơ xác,
Cảnh đói buông lung nỗi giạt bèo.

Nhấn nhủ khắp nơi hỏi một bài,
Ba ngày xuân nhứt bởi nơi ai ?
Rượu trà, cờ bạc, ôi phung phí,
Chẳng biết lệ xưa của ai bày ?

Tết rồi tết nữa, tết liền tay,
Năm cuối mỗi năm cũng tết hoài.
Làm cho dân sự vui nha nhớt,
Chơi giỡn ba ngày rước xuân lai.

Lòng ta cảm thấy nỗi u buồn,
Suy xét việc đời lụy muốn tuôn
Chào xuân chẳng thấy xuân mừng nói,
Mê mệt tâm can trí bất cuông.

Hòa Hảo, ngày 28 tháng chạp Kỷ Mão

HAI MƯƠI CHÍN THÁNG CHẠP

Bước tới hùng ca bước tới hoài,
Đạo đời hủ báng mặc tình ai.
Cố chí nhiệm mầu truyền diệu pháp.
Bởi vì cốt nhục cũng hoài thai.

*

Diệu vợ xa xăm nỗi khổ hoài,
Cuộc đời lao khổ thấy chiều mai.
Chợt ngó xuân sang xuân biết khóc,
Đến thời **Thiên định** lối bi ai !

*

Giục thúc nhơn sanh kiếm Đạo mầu,
Sao còn hoài tưởng chuyện đầu đầu ?
Sự sống người đời, ôi! thấy khổ,
Miệt mài Đạo đức vẽ huyền sâu.

*

Hùng ca chuyển pháp kiếm tôi hiền,
Thiên địa tuần hoàn chẳng vị riêng.
Gian nịnh phản thần, ôi! nhớ nhục,
Gìn lòng trung hiếu sách ghi biên.

Ghi biên những kẻ quá lương hiền,
Một mực trung thành với **Phật Tiên**.
Cố tưởng ước mơ về **Tiên cảnh**,
Hiếu hạnh gìn lòng chí ư thiên.

*

Ư thiên **Trời Phật** chẳng dụng tiền,
Tìm kiếm con lành giải nghiệp duyên.
Mê muội ác hung về địa ngục,
Hiền lành nhắm mắt thấy non Tiên.

*

Non Tiên ra sức tháo dây xiềng,
Dân chúng an nhàn dạ mới yên.
Cám cảnh thương đời, ôi! mê muội,
Mong ước ngày kia giải mộng phiền.

*

Mộng phiền muốn khởi phải làm sao ?
Hung dữ, ác nhờn chớ bước vào.
Gìn tâm nhu nhược chờ vận đến,
Vậy mới rời xa cảnh máu đào.

Máu đào khắp nước khổ vô cùng,
Nam Việt dân tình mãi thung dung.
Chẳng lo tu tỉnh cầu **Phật Thánh**,
Để nước đến trôn mới nhẩy dùng.

*

Nhẩy dùng ắt phải lọt ngoài sâu,
Chẳng gặp xuống ghe chững mới rầu.
Làm sao lo liệu tu cho kịp,
Bập bẹ nam mô cũng nhọc cầu.

*

Nhọc cầu bịnh tật nổi nào đâu,
Lao khổ nhơn sanh cảnh nước Tàu.
Trẻ nhỏ đã rời xa bố mẹ,
Sao còn tranh đoạt mảnh mỗi câu.

*

Mỗi câu danh lợi chúng dân rầu,
Kim chỉ phải gìn chuyện cạn sâu.
Vinh hoa phú quý chòm mây bạc,
Nho nhã thi văn nẻo nhiệm mầu.

Nhiệm mầu hạnh đức quá thanh thao,
Thần, Thánh, Phật, Tiên xuống kêu gào.
Dương gian mau tỉnh trong tràng mộng,
Tầm kiếm nơi nào đạo siêu cao.
Hòa thôn **Hảo** cảnh xứ chi Ta,
Tạm dất nhơn sanh khỏi ái hà.
Tạo xác **Huỳnh** danh thanh sắc trẻ,
Chờ thời Thiên định thiết hùng ca.

*

Kim ngọc nào tri Phật, Quĩ, Tà,
Sơn đài ra sức dẹp loài ma.
Thượng cổ chúc cầu an bốn biển,
Đẳng đẳng dưới trên sớm thuận hòa.

*

Mong ước ngày kia đặng khải hoàn,
Địa cầu sanh chúng được nhàn an.
Bốn biển một nhà Cha, Phật, Thánh,
Thì là dân sự hết tà ngang.

*

Năm tàn thán cuối cảnh buồn teo,
 Đón rước bạn xuân lễ quá nghèo
 Thương cổ gân hồi nên sửa đổi,
 Theo nhà **Phật Giáo** phải gắn keo.

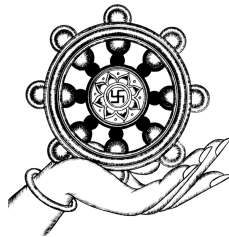
*

Dân chúng chớ nên đốt giấy tiền,
 Bởi vì **Diêm Chúa** chẳng tình riêng.
Phán quan tả hữu không dùng hối,
 Nên phải dạy dân bỏ giấy tiền.

*

Vàng bạc bởi tay khách trú làm,
 Phật,Thần,Tiên,Thánh chẳng dùng ham.
 Giấy quần giấy áo không nên đốt,
 Nghĩ chuyện đổi ma chẳng đáng làm.

*Hòa Hảo, ngày 29 tháng chạp Kỷ Mão
 (Chép theo bản chánh do Ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*



ĐÊM BA MƯƠI

Đêm nay mới cũ hiệp hai đàn,
Xuân nhứt lễ nầy tại thế gian.
Mèo rồng cao thấp chơi cùng giỡn,
Đông hạ, xuân sang khắp địa hoàng.

*

Bóng trăng vắng mặt, tối tối hoài,
Hai giờ hiệp mặt, hai giờ hai.
Một đêm mới cũ cùng nhau gặp,
Tức cảnh thi văn nhả một bài.

*

Một bài từ cũ mới ngày mai,
Tiếng pháo xa xa vẫn đốt hoài.
Dân ta nghèo túng về Đạo đức,
Chơi giỡn đua bơi mãi tối ngày.

*

Một lúc lâu lâu một tiếng đùng,
Đúng giờ cũng rước ông bà chung.
Từ bi hai chữ **Ta** ngồi tưởng,
Không có xu mua đốt miệng hùn.

Hòa Hảo, đêm 30 tháng chạp Kỷ Mão

Nhõõng

Baøi

Saùng

Taùc

Naêm Canh Thìn (1940)

CỜ TAM SẮC

Tam sắc cờ bay phất phới mà,
 Ngồi nhìn nhớ kỹ héo lòng ta.
 Thuở xưa đâu có cờ tam sắc,
 Gặp cảnh vong bang ứa ruột rà.

Lúc **Đức Thầy** ở nhà thương **Chợ Quán**, **Ngài** có gởi về **Hòa Hảo** bài dưới đây và dặn bồi bỏ bài trên. Anh em bốn đạo lúc đó cũng chưa hiểu vì sao **Đức Thầy** bảo sửa. Bỗng một bữa nọ, **Cai Tổng Pho** đến nhà **Đức Ông** đem vấn đề thi văn của **Đức Thầy** ra nói chuyện, có ý muốn làm khó dễ **Đức Ông** về bài thi “**Cờ tam sắc**” nói trên. Liền đó, **Đức Ông** bảo ông **Hương quản Diệp** (ngẫu nhiên có mặt trong lúc đó) đọc bài dưới đây. Nghe xong, **Cai Tổng Pho** vỗ tay nói: “*Vậy mà người ta nói lại khác chớ!*”

Tam sắc cờ bay phất phới mà,
 Ngồi nhìn khoan khoái cỗi lòng ta.
 Thuở xưa đâu có cờ tam sắc,
 Nay hiệp Tây Đông thể ruột rà !

*Hòa Hảo, ngày 1 tháng giêng Canh Thìn (1940)
 (Chép theo bản chánh do Ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

ĐẦU NĂM

Đầu năm tục lệ gọi ngày mừng,
Tiếng pháo đốt hoài cũng thấy chung.
Xóm trên xóm dưới cùng nhau đốt,
Khúc giữa phần ta mãi nghe hùn.

Nghe hùn lỗ nhĩ cũng lòng tung,
Ngày một tiếp xuân mới vô cùng.
Mèo lui **rồng** tới bay vờ vẩn,
Thế giới chiến tranh nổ khắp bùng.

Mồng một năm nay rõ thiệt **Thìn**,
Hẹn cùng non nước vẫn đình ninh.
Cố chí tấm lòng gìn đạo đức,
Mặc tình bá tánh chẳng theo tin.

Nam hải Quan Âm lấy tịnh bình,
Cầm nhành dương liễu rải tà tinh.
Quyết lòng độ tận trong sanh chúng,
Ai ghét ai ưa cũng mặc tình.

Xuân sang ảm đạm ánh dương mờ,
Thệ quyết một lòng chẳng bỏ ngờ.
Có sông có núi cùng cây cỏ,
Độ tận chúng sanh khỏi đại khờ.

Lòng ta gặp cảnh rồi tơ vò,
 Gan ruột phổi phèo một bông to.
 Lo hoài lo mãi không sao xiết,
 Tiên cảnh chúa tôi vẫn hẹn hò.

Hồ hẹn **Phật Tiên** hiệp một ngày,
 Một ngày thế giới khỏi bi ai.
 Trung Ương tam cõi đều hòa mặt,
 Ta mới thanh thoi trở gót hài.

Gót hài muốn trở phải làm sao ?
 Đạo đức thâm cao hãy bước vào.
 Sớm chiều lo liệu rèn tâm trí,
 Niệm tưởng Phật Trời thỏa ước ao.

Hòa Hảo, ngày 1 tháng giêng Canh Thìn (1940)
 (Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)

ĐỐT PHÁO XUÂN

Lẹt đẹt rồi đây lẹt đẹt bùng,
 Đùng đùng lẹt đẹt nổ lòng tung.
 Lòng tung lúng túng dân ta túng,
 Ngao ngán cho xuân Lão bắt khùng.

Đoái thấy xa xa một cái đèn,
 Ngoài đường trời tối thiết len nhen.
 Tiết xuân buồn bã vì ngập lúa,
 Sao phải ăn chơi cách quá hèn.

*Hòa Hảo, ngày 1 tháng giêng Canh Thìn (1940)
 (Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chi Diệp giữ)*

TỐI MỪNG MỘT

Nhuần gọi ơn trên rải Đạo mầu,
 Thương đời chỉ vẽ nẻo cao sâu.
 Khai rừng kinh kệ câu huyền bí,
 Để cứu nhơn sanh khỏi thảm sầu.

Hương đăng nghi ngút lễ vọng cầu, ⁽¹⁾
 Cắm lòng bá tánh nguyện từ cầu.
 Chí quyết một lời ta độ tận,
 Dắt chúng lánh xa cảnh mộng sầu.

Giữ nguyện đình ninh tiếng tạc thù,
 Làm lành đâu phải tổn tiền xu.
 Mà sau lại được về Tiên cảnh,
 Thêm thoát ngục mê chốn Diêm phù.

⁽¹⁾ Đêm ấy ông Hương Kiểm Chương và anh em ở Hưng Nhơn (Châu Đốc) đến đứng bông lễ Phật.

Diêm phù chơn Chúa chọn người tu,
Hành phạt ác hung chốn cửa tù.
Tiếp nghinh những kẻ lòng nhờn đức,
Hồi bố dương trần hãy ráng tu.

Ráng tu vệt phá đạo lu bù,
Thấy chúng đời này lạc chữ tu.
Sớm tỉnh kệ kinh tìm nghĩa lý,
Một ngày hội hiệp hết mờ lu.

Mờ lu được sáng răn hóa cù,
Hiệp mặt phân trần nổi ám u.
Tổ Thầy tôi chúa cùng nhau gặp,
Khắp hết thế gian thoát ngục tù.

Ngục tù vốn thiệt cõi ta bà,
Tiên cảnh được về mới lánh xa.
Chúng sanh chìm đắm trong vòng khổ,
Khuyến dạy bởi vững sắc Ngọc tòa.

Ngọc tòa Phật Tổ nấy sai ta,
Xuống cứu thế gian nẻo vạ tà.
Hiệp sức tổ Thầy truyền diệu pháp,
Cho đời thấu tỏ Đạo **ma ha**.

Ma ha thoàn nhỏ dọn rồi đa,
 Bước xuống đi qua bến giác mà.
 Sao hỡi còn chờ ta réo mãi ?
 Dân tình xem giảng cứ ngâm nga.

Ngâm nga việc khổ tới bên a,
 Bốn phận tu hiền phải lánh xa.
 Biết Đạo tùy thời mau tránh khổ,
 Chớ dừng thi thố những tài ba.

Tài ba khoe sức uống thầy mà !
 Nhứt dạ yêu đời dụng khuyến ca.
 Tỉnh thức như dân đang mờ ám,
 Nên làm thi phú đặng ngâm nga.

Ngâm nga hiểu nghĩa đáng kim nga,
 Huyền bí nhiều lời chỉ thiệt xa.
 Bốn đạo ráng tìm cho cận kề,
 Lòng hiền Phật độ khỏi tình ma.

Hòa Hảo, đêm mồng 1 tháng giêng Canh Thìn

*(Ông Nguyễn thanh Tân có họa mấy chục bài thi
 xuân trên đây nhưng xin miễn đăng.)*

(Chép theo bản chánh do Ông Nguyễn Chi Diệp giữ)

Thầy giáo XOÀI

(tức Soài tức Mạnh Xuân Quả) xướng:

Đạo đức bao nhiêu dám gọi **Thần**,
 Bia danh mô phạm để lừa dân.
 Trời Âu tấn hóa nhờ khoa học,
 Đất Á suy đồi tại biếng thân.
 Nhồi sọ nhơn sanh kêu thức tỉnh,
 Mê hồn bá tánh gọi người ân.
 Dạy đời mở Đạo mình coi dỡ,
 Sánh lại khác xa Việt với Tần.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Ngu muội **Khùng Diên** chẳng thuyết **Thần**,
 Đồi lờ cuồng sĩ gọi lòng dân.
 Văn minh lợi dụng nhờ hay học,
 Giỏi chữ lờ đời để lập thân.
 Ham sướng dương trần ôi! khó tỉnh,
 Ưu vui dân sự chẳng thi ân.
 Ý mình chê chúng rằng hay dỡ,
 Ganh ghét hiền nhu thứ ác **Tần**.

Thầy giáo XOÀI xướng:

Biết ai là **Thánh** biết ai **Thần**,
Học hỏi thầy mô dám dạy dân.
Khuyên nhủ thiện nam nên để tóc,
Vỗ về tín nữ lại tu **thân**.
Niết bàn dành để người phạm tục,
Trần thế màng chi cuộc ái ân.
Muốn dắt đồng bào qua bể khổ,
Đạo mầu xin luyện mấy non **Tần**.

ĐỨC THẦY đáp họa :

Đâu màng bá tánh gọi danh **Thần**,
Tự giác huyền cơ để giáo dân.
Bất chước ông cha ta để tóc,
Noi theo tổ phụ đặt gìn **thân**.
Lòng yêu chi sá lời thô tục,
Dạ ái nào thêm chúng đáp ân.
Hong Lạc chỉ đường qua cảnh khổ,
Kìa ai chớ tập tánh dân **Tần**.

Thầy giáo XOÀI xướng :

Mê tín dị đoan mới tặng Thần,
Nói gương hiền triết lại chần dân.
Sám kinh lấy nể răn truyền giáo
Giảng dạy là mưu để ấm thân.
Khai sáng đưa mù đời trách oán,
Làm ngu kẻ trí gọi là ân.
Ông ôi ! nay đã bao nhiêu tuổi ?
Sao chẳng có lo cuộc Tấn Tần ?

ĐỨC THẦY đáp họa :

Lọc lẽ tà tâm ấy gọi Thần,
Trượng phu người phải biết thương dân.
Nồi cơm thiếu bữa tranh nghề giáo,
Trách cá hột dùng đoạt mối thân.
Ở phải giúp giùm sao nói oán ?
Ôi thôi, làm mướn chớ rằng ân.
Đạo đời chẳng luận người cao tuổi,
Xin miễn cho ta cuộc Tấn Tần.

Chẳng phải lòng ta muốn họa thơ,
Ví như văn sĩ đáp lời ngờ.
Đạo mầu giữ phận không cao thấp,
Ai đọc qua rồi phải bỏ lơ.

Thi phú dầu cho thấu đến tai,
Cũng đừng giận giũi mới là hay.
Bóp lòng chịu ý nên lời trả,⁽¹⁾
Tôn chỉ người tu sái việc bài.

Tôi làm như thế khác lời tu,
Giả dạng nhà nho muốn trả thù.
Người xỏ tới mình, mình đáp lại,
Chớ tình chẳng chịu viết thi ru.

Hòa Hảo, Tết Năm Canh Thìn

⁽¹⁾ Đức Thầy không muốn trả lời ba bài thi của thầy giáo Xoài, nhưng vì ông giáo Long, người đưa thơ, cố nài nỉ mãi nên bất đắc dĩ Ngài mới chịu đáp họa

Ông HUỖNH HIỆP HÒA

(Làng Bình Thủy, Tỉnh Long Xuyên) xướng:

Phỏng cầu **Tiên Phật** dẫn kim châm,
 Phạn ngữ truyền lai tối thậm thâm.
 Phanh luyện ô kim mong điểm đạo,
 Tiến ngao thế chỉ hóa khai tâm.
Thuấn Nghiêu thọ thọ nguy duy hiển,
Phật Lão hư không bí khuyết thâm.
 Thị nhị giáo sư đoàn thuyết pháp,
 Tảo tương thích điển chúng sanh tâm.

ĐỨC THẦY họa :

Mã hồi nhơn diện ngã kim châm,
 Pháp giáo phạn văn bát diệu thâm.
 Lam thất thanh chơn hà khuyết Đạo,
 Qui hồi bí hiểm trị nhơn tâm.
 Môn gia khảo sát lai duy hiển,
 Vị khí nan thông ký cảm thâm.
 Ngã thị vô biên nhiên lập pháp,
 Hòa giai Nam đỉnh tác thi tâm.

Hòa Hảo, mừng một Tết năm Canh Thìn

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng :

Chúng sanh tầm đắc đạo nan minh,
 Bửu bối trừng tâm thể dụng tinh.
 Cầm kiếm đánh lư an trí thủ,
 Càn khôn nhật nguyệt vị đồng linh.
 Siêu phàm ôn dưỡng âm dương số,
 Nhập thánh đề khai thế tục tình.
Thái Thượng, Thích Ca luân kiếp giáo,
 Đơn song đồ đệ cổ kim minh.

ĐỨC THẦY họa :

Chúng sanh khổ diệt diện nan minh,
 Ly cầu từ bi cái thế tình.
 Nhan thước duyên do tam diễn thủ,
 Can trừ danh vị nã kỳ linh.
 Ngộ thâm nan liễu âm dương số,
 Xác tục trần gian cố dục tình.
 Thố phỉ nam lương toàn khuyến giáo,
 Tâm tồn ngôn xuất biện kim minh.

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng :

Hội trung bửu cái cổ kim truyền,
 Tri giác hư linh kế lập thiên.
 Siển, triệt phân minh Châu Võ kỷ,
 Âm, dương chuyển luyện Hồn thê tiên.
Lôi Âm kinh ký khai đàn việt,
Sơn Thấu từ tăng phản bốn nguyên.
 Gia bác na thời di phổ hóa,
 Huyền cơ như thử kiếp trần yên.

ĐỨC THẦY họa:

Bửu gia nan hồi thế gian truyền,
 Tam thế hư không tế kiệm thiên.
 Nhơn ngã hạ nguơn phân bất kỷ,
 Qui hồi thượng cổ bút thê tiên.
 Chất âm, thanh, sắc phi tiêu diệt,
 Bài phỏng liêm gia bố hộ nguyên.
 Lập chí hiền nhu đương kế hóa,
 Thi thần ký chú định hòa yên.

*

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng :

Ngọc quang cảnh nội chủ càn khôn,
 Tam nhứt vô cùng kiến thức tôn.
 Âu Á chiến tranh thù thắng lợi ?
 Kim lê uống tử sắc hà môn ?

*

Hà môn giáp tý giáng lâm trần,
 Đào tạo lương tâm khổ não dân.
 Xuất hiện mạng chơn phi quyết chiến,
 Cấu ai trị địa hội quân thần.

ĐỨC THẦY họa :

Thành tha ngũ nội nã càn khôn,
 Cái thế vô linh mạng thích tôn.
 U lịch bá trừ nô bính lợi,
 Tiền đồ lê dị đắc giang môn.

Tam thiên lục bá giáng lâm trần,
 Khóc tử lang tâm biến họa dân.
 Tà quái hạ nguơn khai ác chiến,
 Ất niên bình thự kiến quân thần.

Ông HUỲNH HIỆP HÒA xướng :

Phiến ngôn đại chấn điểm nam cương,
 Khẩu tụng Văn Vương vị bốc tường.
 Dữ thiện ngôn ngôn tụng nhứt nhị,
 Hành nhơn tịch tịch muội tâm lương.
 Mã lai thủ thị danh thương pháp,
 Thủy kiệt chưởng thâm tẩy khổ trường.⁽¹⁾
 Thi vấn hồi âm tri bửu hiệu,
 Tứ minh tam vị hiển văn chương.

ĐỨC THẦY họa

Hồi đầu điểm Đạo chuyển phong cương,
 Háo thắng bi ly đạo khổ tường.
 Tề tướng Cam phong an diện nhị,
 Hàn nhơn thọ khóa tác tâm lương.
 Thiên tôn mật sát nhơn gian pháp,
 Phật lý di khai đại hội trường.
 Tam bá ngoại niên chơn bút hiệu,
 Hàn lâm nhứt đấu vịnh thiên chương.

Hòa Hảo, mừng một Tết năm Canh Thìn

⁽¹⁾ Nếu chiết tự 6 câu đầu của bài này thì chúng ta thấy mấy chữ sau đây: Trạng Trình, Cữ Đa, Đề Thám. Ông Huỳnh Hiệp Hòa muốn hỏi coi Đức Thầy có phải là một trong 3 ông đã kể trên đây chăng ?

Ông HUỲNH TRUNG HÒA

(Thầy Ba Tươi) ở làng Kiến An (Long Xuyên) xứ

Lưng chừng khó hiểu khách trần gian,
Sớm mặn chiều chay lắm nhộn nhàng.
Đặc đất phẩn tình tô lảng mếp,
Cả trời lửa chường đốt nồng gan.
Khéo đam điệu hạnh trên màu Phật,
Đành để xương da nhuộm máu phàm.
Riêng tưởng trồng gieo rừng bác ái,
Những mong trông ngóng đến Thiên đàng.

ĐỨC THẦY đáp họa :

Từ rày đừng nẻo lánh trần gian,
Chẳng hiểu mặn chay mới nhộn nhàng.
Ngao ngán cho người ôi quá mếp,
Thương đời mê muội luống bầm gan.
Đạo mầu chẳng hiểu nên lửa Phật,
Hiển diệu ra cơ giác tỉnh phàm.
Dạ luống ước mong đời bác ái,
Quyết lòng chỉ rõ nẻo Thiên đàng.

Hòa Hảo, mừng 3 Tết Canh Thìn

Viếng non Ông Két

Non Tiên gió mát toại lòng thay,
Tức cảnh thi văn nhả một bài.
Cố tưởng ước mơ về nhược thủy,
Ngặt vì không cánh lấy gì bay.

Dắt xác phàm phu viếng non Đoài,
Hỏi nhờ đá cục ngủ đêm nay.
Chư sơn Bấy núi đều qui tựu,
Thầy tổ cảnh Tiên rõ mặt mày.

Nhìn xem cây lá gió lung lay,
Sáng lại lui chơn trở gót hài.
VẬY hỡi chư Thần mau nổi gót,
Theo **Thầy** dắt chúng khỏi nông cay.

Lầu đài núi Cấm lộ nay mai,
Thức tỉnh chúng sanh mới tỏ bày.
Khuyên dạy dân tình minh đạo đức,
Tu hành được thấy cảnh Bồng Lai.

Trên non, ngày 14 tháng giêng năm Canh Thìn

(Đức Thầy đọc bốn bài này cho ông Hương giáo Tập ở Thới sơn (Châu Đốc) viết tại trên non và khi về nhà, Đức Thầy còn đọc lại cho anh em tín đồ chép).

Ông TÙNG

(ở vòm Cái Đầm, thôn Hòa Hảo) hỏi Đức Thầy:

Cần khôn tạo hóa ở một bầu,
Kính hỏi thăm **Thầy** vậy ở đâu ?
Sắc ở **Tà Lơn** hay **núi Cấm** ?
Cán còn khâu mất cát ở đâu ?

ĐỨC THẦY họa:

Cũng biết cần khôn vẫn một bầu,
Tây Phương yêu chúng chẳng ngồi lâu.
Sắc của **A Di** là **Phật Tổ**,
Bốn chữ xuống trần chớ ở đâu ?

Ông TÙNG hỏi

Cắc cớ vì đâu khéo vấn vương,
Đem lời **Phật Thánh** dám bày tường.
Thiên cơ bất khả sao ông nói ?
Phật Thánh Tiên Thần dám phô trương.

ĐỨC THẦY họa

Vì tình nhờn loại mới vắn vương,
Thương đời lầm lạc **Lão** bày tường.
Thiên cơ được lĩnh nên ta nói,
Phật Thánh phần ta mới bày trương.

Hòa Hảo, năm Canh Thìn

THỜI LAI DIỆN MỤC

Hồng nhận ô qui thán giả hồ,
Thi thần đởm khí ngộ hà mô.
Điện phong vạn hộ vô thiên ảnh,
Tổn khí thao tồi vọng nhứt vô.

Nhứt vô tam kiến cái thiên hồng,
Tông tích kỳ sanh chuyển kiếp thông.
Khai cảnh nguyệt đài minh hạ giới,
Thời lai diện mục tác hài công.

Hòa Hảo, tháng giêng năm Canh Thìn

(Ông Nguyễn Thanh Tân có họa hai bài thi trên đây, nhưng xin miễn chép).

Viếng làng MỸ HỘI ĐÔNG (Long Xuyên)

*Buông mảnh thả lá cạn dòng châu,
Áo nảo tâm cang cảnh mộng sầu.
Môi hở sợ e răng phải lạnh,
Đáy lòng cạn tỏ máy huyền sâu.*

*Canh niên trôi bước thừa nhàn,
Để chơn đến viếng xóm làng **Hội Đông**.*

*Về non dạ luống ước mong,
Cám tình lê thứ tuôn ròng lụy châu.*

*Lời thăm cùng khắp đâu đâu,
Hương thôn bốn đạo lo âu mỗi giềng.*

*Tu là tu **Phật** tu **Tiên**,
Tu cho rõ biết chữ hiền ra sao.*

*Mùa xuân chưa có mưa rào,
Cũng như Đạo hạnh sắc màu chưa thanh.*

*Sớm chiều phải sạch lợi danh,
Tâm nơi chánh giác cõi thanh tịnh về.*

*Hỡi ôi, thấy chúng bớt mê,
Đạo mẫu siêu việt tập đề là đây.
Tinh thần hiệp vén ngút mây,
Vệ cho rõ mặt **Tổ Thầy** hạ ngươn.*

Lòng thương bá tánh đoài cơn,
Dầu ai mua oán chác hờn mặc ai.
Chuông linh giục thúc bên tai,
Chúc cầu thanh trị thời lai xóm làng.
Hiệp chung một cuộc chi lan,
Rồng đà lổ bóng đá vàng biết nhau.
Lộc lừa hiểu đặng vàng thau,
Đem thân mua lấy mệnh đào thiên nhiên.
Duyên lành rõ được **Khùng Diên**,
Chẳng qua kiếp trước thiện duyên hữu phần.
Làm sao khỏi chốn mê tân,
Đào nguyên vạn lượng tổ phân kính sùng.
Thánh nhờn ghi sách trung dung,
Hiền nhờn thức tỉnh biết dùng người ngay.
Hội thanh hiệp mặt vui vầy,
Gắng công cố chí lòng nầy chẳng phai.
Vinh hoa đường thể cúc mai,
Cuối mùa tàn rụi lâu dài dặng dêu.
Thích Ca Đạo vị huyền sâu,
Rạch tim xem được một bầu linh quang.
Mảng còn tư lự tình tang,
Thuyền từ tới bến thanh nhàn bỏ dân.
Hóa công chí thiện cầm cân,

Công bình thưởng phạt thứ dân nào tường.
Sum vầy chiếc nhận thâm thương,
Nho văn cảm kính hiền lương của người.
Se sua nói nói cười cười,
Cao sâu lý diệu vàng mười khó mua.
Trần gian thiếu trái chi chua,
Bây giờ trái ngọt không mua bởi mình.
Tới đây cạn lẽ phân minh,
Quyết đem chơn lý đặng gìn **Phật** gia.
Tài sơ trí siển nôm na,
Mặc tình chê ghét phận ta ta tường.
Thoảng qua mùi diệu phô trương,
Kêu dân mau tỉnh trong trường mộng xuân.
Keo sơn đầu cật liền lưng,
Thấy trong bá tánh nửa mừng nửa lo.
Mừng là mừng việc hay ho,
Lo là lo việc ố sò trải qua.
Tĩnh tâm mượn lấy **thi ca**,
Giác dân hướng thiện chánh tà phân minh.
Rèn lòng giữ dạ sắt đing,
Đừng phai đừng lợt thân mình thanh thời.
Biển trần lao lý diệu vui,
Khổ tâm chắt lưỡi chiều mới phải rồi.

Nhìn xem tâm não bồi hồi,
Sơ nhi đã lậu phá mỗi vinh vang.
Chừng nào kim phụng hòa loan,
Đông Tây vô lự mới an sự đời.
Thừa vưng sắc lệnh của **Trời**,
Cùng ông **Phật Tổ** giáo đời khuyên dân.
Bấy lâu chạnh cảm ô ngân,
Bây giờ hiệp mặt phân trần sạ duơng.
Dập dồi gió kếp mưa đơng,
Đau thương vì bởi nghĩa ơn chẳng tròn.
Bày ra thiên lý héo von,
Giấu trong tim óc lòng son chẳng đành.
Trải qua một lúc sỏi sành,
Trung Ương hòa hiệp mới đành lòng đây.
Hoàn cầu trái đất chuyển xoay,
Gớm ghê cho chúng phơı thây muôn ngàn.
Ngày nay đạo đức chẳng màng,
Rồi sau dẫu có tiền ngàn khó mua.
Biển sông lặn lội hơn thua,
Tự thân tạo lấy mà mua cái sầu.
Phật, nhơn, tạo hóa một bầu,
Kẻ thanh người trược mới hâu khác nhau.
Thân này sá quẩn cần lao,
Miễn cho bá tánh được mau an nhàn.

Ngũ niên viễn lự cơ hàn,
 Đến chừng qui phục Hớn Đàng mới yên.
 Bao la cảnh **Phật** cỏi **Tiên**,
 Tòng mai liễu trúc hữu duyên khoe màu.
 Ngũ vân năm sắc năm màu,
 Kìa qui nợ phụng lao xao vui mừng.
 Vang vầy sấm nổ chuyển luân,
 Kiểng tiên lộ vẻ vui mừng cha con.
 Bấy lâu nghĩa nợ tiêu mòn,
 Ngày nay hiệp mặt hết còn thở than.
 Các nơi liệt quốc chư bang,
 Chúc cầu bình trị trưởng loan sum vầy.
 Bây giờ làm việc tà tây,
 Ngày sau bị khốn tội rày điêu ngoa.
 Biết khôn tìm kiếm **ma ha**,
 Một câu **lục tự** nhà nhà bình an.
 Xa xuôi đường sá dặm tràng,
 Khó bề lui tới rồi nhàn lao lung.
 Lo bề cục dục cội thung,
 Nghe lời Thầy dạy việc chung của đời.
 Bút nghiên tạm gác đợi thời,
 Chúc cho bá tánh xét đời biết ta.

Mỹ Hội Đông, ngày 22-1 Canh Thìn

Ông NGUYỄN THANH TÂN

(*tức Hương Thân Uống*) xướng :

Bóng thỏ đà lu rạng mặt rồng,
 Bốn phương sĩ tử nhóm càn đông.
 Trời **Nghiêu** phụng múa vòng tay áo,
 Đất **Thuấn** voi cày ruộng trở bông.
 Biển lặng sông trong chờ lệnh chánh,
 Nhà an nước trị lẽ thiên công.
 Kia ai gởi gắm lời cơ mật,
 Ưc bụng kẻ hiền bờ núi sông !

ĐỨC THẦY họa :

Non Lịch rừng nhu lộ vẻ rồng,
 Danh hiền ban rải khắp Tây Đông.
 Chòm ong còn múa trong the áo,
 Nam Việt giống nòi trở nhụy bông.
 Mặt đất địa cầu qui lập chánh,
 Một nền Đạo hạnh lấy tâm công.
 Văn nhu áo nã tìm cơ mật,
 Sẽ hản việc đời hỡi núi sông !

Mỹ Hội Đông, ngày 22-1 Canh Thìn

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng:

Tiết phong một võ nhứt thân khinh,
 Háo đạo thơ sanh cảm khốc tình.
 Cực vọng nam minh dân tiếp thủy,
 Tường khan bắc chỉ thạch tranh vinh.
 Mộng hồi cố quốc tam canh nguyệt
 Tỉnh khởi cô bang vạn lý trình
 Kim nhứt phùng chơn tu tận túy
 Hưu tương ly biệt não bình sanh.

ĐỨC THẦY đáp họa:

Hải qui thiết lượng khốc nhơn khinh
 Cố viễn hà qua kiến hữu tình.
 Quý hóa ai thi hà quốc thủy,
 Đài phi sơn lãnh vị thành vinh.
 Phù vân lộ thức nhiên âm nguyệt,
 Tổ giả vong bang kỷ tráng trình.
 Phúc họa trừ phong nhiên Bính Tý,
 Trùng lai hữu nhứt tại hoài sanh.

Mỹ Hội Đông, ngày 22-1 Canh Thìn

Ông NGUYỄN KỲ TRÂN tức Chín Diệm

(làng Định Yên, tỉnh Long Xuyên) xướng:

Cường khấu xâm lăng kỷ thập niên,
 Vị tri đại đức giáng, hà Tiên ?
 Hi Di ngũ quý kim an tại,
 Thái Thượng tam vương cổ bất truyền.
 Độc nhãn sa đà tàng Bắc địa,
 Liên mi chơn mạng ẩn Nam thiên.
 Phòng ngư xích vĩ đương kim nhật,
 Dẫn lãnh minh lương trứ tổ tiên.

Tổ tiên cứu loạn hựu phò nguy,
 Hưởng thiện khử tà chúng bất tri.
 Vô tránh vô tranh thiên hạ thiếu,
 Toàn trung toàn hiếu thế gian hy.
 Ái mao vị tiện ngô đồng phụng,
 Tiết giác thâm tàng trạch thủy qui.
 Bất tận tam tâm danh lợi khách,
 Đáo đầu thâm mãnh niệm từ bi.

ĐỨC THẦY hạo :

Thiên ký **Lạc Hồng** đắc ngũ niên,
Sơn Trung hồi giả bí danh tiên.
Trần nhơn đãi thế Nam tồn tại,
Lão đạo tiền phong Bắc ý truyền.
Trình mỗ ngộ kim khuê Cổ địa,
Xích mi hải hội luật trường thiên.
Vị phi minh đế đồ tôn nhựt,
Thạnh khí đào thính giác kỷ tiên.

Kỷ tiên hữu nhựt ngã đình nguy,
Lượng trí bồi thành thử tất tri.
Võ kỷ hùng phong nhơn mặt thiếu,
Thần Tiên tiểu ẩn cổ lai hy.
Thí sanh tán địa liên đài phụng,
Nam sĩ bài kỳ phục kiết qui.
Vạn vật an ninh thông điện khách,
Nhứt trường lê thứ kiến vô bi.

Ông NGUYỄN KỶ TRÂN xướng:

Gió xuân muôn vật toại lòng rồi,
Nghĩ lại băng khuâng đạo Chúa tôi.
Cá phụ vẫy vùng trong dấu cạm,
Trông chừng dấu nước lóng ngùi ngùi.

Ngùi ngùi trông thấy đám mây xanh,
Thoạt vậy mưa tuôn đượm nhánh nhành.
Thắm đến rừng nhu tới vật sắc,
Dù ai đắp lũy nguyện bồi thành.

ĐỨC THẦY họa:

Đạo đức truyền ban cũng chữa rồi,
Xa đường nguyện ước chuyện con tôi.
Mưa tuôn vừa tiết ngư thông thả,
Dạ thắm lòng vui cũng bắt ngùi.

Bắt ngùi cho kẻ bạc đầu xanh,
Sum hiệp cùng nhau cội nhánh nhành.
Gặp lúc tiết hòa mưa đượm sắc,
Quyết lòng trợ thế với bồi thành.

Bồi thành mới phải đạo văn nhu,
 Có lẽ ngày kia rấn hóa cù.
 Lũ lượt đàn chim bay kiếm ổ,
 Ráng mà theo dõi bố văn nhu !

Văn nhu vệt phá sụp ao tù,
 Nước túng dân nghèo lại thiếu xu.
 Khổ, khổ thương đời luân chuyển kiếp,
 Phân trần cụ lão chuyện người tu.

Mỹ Hội Đông, đêm 22-1 Canh Thìn

Vịnh ông ĐỊA bằng sành

*(Để tại nhà ông hai Xòn ở Vàm Nao
 thuộc tỉnh Long Xuyên)*

Bảnh chệ ngồi chơi sướng hời ông !
 Tâm lành sao chẳng tiếp non sông ?
 Nhon dân bốn phía đương đồ thán,
 Vui sướng chi mà lại tỉnh không?

Mỹ Hội Đông, sáng ngày 23-1 Canh Thìn

Viếng làng PHÚ AN

(Châu Đốc)

*Lưng chừng một bước lạ làng,
Viếng thăm khắp chốn luận bàn huyền cơ.
Người đời lòng những ước mơ,
Một câu đạo hạnh lỡ ngờ chuyện xa.
Đêm khuya còn vắng tiếng gà,
Bút nghiên tạm lấy tờ hoa tố trần.
Ô kim vàng ấy ngàn cân,
Dương gian muốn đổi lập thân cho tròn.
Trăm năm ghi tạc miếu son,
Trung quân ái quốc hãy còn danh bia.
Mặc tình tiếng nọ lời kia,
Chẳng màng thế sự đặt bia nhiều lời.
Gẫm ra chuyện lạ ở đời,
Kẻ ngu người trí nhiều lời phân vân.
Xưa kia bạo ngược nhà **Tân**,
Đem lòng hung ác giết lẫn văn nhu.
Ước mong rắn đặng hóa cù,
Đồng tâm hiệp trí chữ tu dất dừ.
Lòng hiền giữ vẹn sớm chiều,*

Xem **Kinh** niệm **Phật** mỹ miều mặc ai.
Hưng vong suy thịnh xưa nay,
Cuộc đời vay trả, trả vay đổi đời.
Mấy ai trăm tuổi ở đời,
Được như **Bành Tổ** mà rời lợi danh ?
Quyết lòng tâm kiếm cõi thanh,
Lánh nơi trần tục học hành đường **Tiên**.
Trả cho rồi nợ tiền khiên,
Đến ngày hiệp mặt kiếng tiên vui vầy.
Làm sao rõ mặt **Tổ Thầy**,
Tới chừng trăng rọi đài mây mới tường.
Bây giờ nạn ách còn vương,
Cha làm con chịu nhiều đường gai chông.
Nhiều người kinh sử lâu thông,
Mà không sửa tánh bởi lòng còn mê.
Kiếm con hiền đức dất về,
Về nơi cõi **Phật Tây Phương** an nhàn.
Nợ trần con sớm liệu toan,
Nghĩa nhơn trọn vẹn mới an tấm lòng.
Thuyền từ kêu gọi ngóng trông,
Trông cho dân chúng bớt lòng tham ô.
Chừng nào thấy được cơ đồ,

Nhon vô viễn lự gia vô nhơn đình.
 Đến đây thấy cảnh sanh tình,
 Lòng son đoài đoạn công trình dạy khuyển.
 Cứ lo chế ngạo **Khùng Diên**,
 Ngày sau chịu mãi chữ phiền chữ đau.
 Ngọt bùi lời Đạo thanh thao,
 Đời còn mê muội chừng nào mới thôi.
 Vinh hoa một bữa làm mồi,
 Để câu kẻ đại việc tôi chất lên.
 Muốn mình lên đặng bậc trên,
 Hãy lo rèn đúc mới nên **Thánh Hiền**.
 Giống lành xưa cũng **Rồng Tiên**,
 Ngày nay hung ác đảo điên khắp cùng.
 Mặc tình nghe phải thì dùng,
 Chớ đừng bĩ bạc kẻ **Khùng** làm chi.
 Buồn đời gác bút nghĩ suy,
 Suy cho cạn lẽ sâu bi quá chừng.

*

Cầu ngã kiến văn tối thậm đa,
 Thiện duyên tác phước ý như hà.
 Phô trương vạn lượng tam hài tuế,
 Hội thánh na thời triển thanh hoa.

*

Viễn lự ô hô chí **Lão Bành** !

Nhơn thì sanh dưỡng khí tồn thanh.

Hải qui thế giới nam hòa vọng,

Nguyện dữ như hà dụng thức canh.

*

Kim phụng triều vương viễn khứ đình,

Bài hồi phong nhã lạc trầm thanh.

Duyên do phước thọ lai duy hiển,

Thủ đánh thư hùng thực sử kinh.

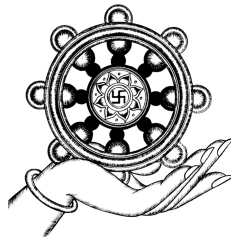
Quang minh diện mục khả hồ sơ,

Nhứt diệu phù vân phú quới cơ.

Quân tử Thánh nhơn hà đại lượng ?

Liên hồng vạn thứ cảnh thiên thơ.

(Chợ Vàm (Phú An), ngày 23 tháng giêng Canh Thìn, tại nhà Hương Hà Phi.)



Cho Thầy BA THẬN

Ở làng Phú Lâm (tỉnh Châu Đốc)

Đêm vắng mà sao cảm quá dài,
 Văn nhu **Lão** trưởng tiếng bi ai.
 Tầm nơi yếu lý câu huyền diệu,
 Thương thảm cho đời thưởng huệ mai.

Đoái tưởng lòng ông quá đổi hiền,
 Dặm tràng tối viếng mượn ngòi nghiên.
 Tổ tình yêu quý người lương thiện,
 Trông đợi ngày kia khỏi xích xiềng.

Phú An, tối 23 tháng giêng Canh Thìn

TỔ CÂU HUYỀN BÍ

Đời đạo liên quan rạng chói ngời,
 Trần hoàn biển khổ thăm vơi vơi.
 Thanh minh đạo đức câu huyền bí,
 Mượn lấy bút nghiên tỏ ít lời.

Hồng Lạc giống xưa rất tuyệt vời,
 Sao mà dương thế mải lo chơi.
 Sớm chiều tự liệu rèn tâm trí,
 Đạo đức nhiệm sâu **Lão** khuyến mời.

Thiên sanh thiện tánh tác thì gia,
Tông tích cổ kim lượng thử hà.
Sư giả hạ trần nhơn mặt kiếp,
Ngã hồi dương thế thuyết huyền ca.

Đài phong liễu khước tạo Nam gia,
Thiện chí hồ thiên thức Ngọc tòa.
Trung sơn tế giáng Lư Bồng kiểng,
Giác tỉnh sanh kỳ tối diệu đa.

BỬU ngọc mai danh ẩn nhục tràng,
SƠN đài hồ hải luyện tứ phang.
KỲ sanh tạo giả thi truyền tục,
HƯỜNG giải thao tồ thị Bảo giang.

Ngũ hồ ly cấu tạn hài tiên,
Nguyên thuyết thanh danh tác thiện duyên.
Thậm thâm tối thiểu kim tàng cốt,
Đa giả khứ hồi giải nghiệp duyên.

Canh tràng dạ đoản, đoản canh sơ,
Ngã thứ trung sanh trực thế thờ.
Ngồi khí yên hùng ghi đảm liệt,
Hà giang lượng thố vẽ thiên cơ.

Khởi điệu tâm vương **Phật** cổ hồi,
 Vạn năng sĩ tử hiệp hòa ngôi.
 Tam thanh truyện tích ghi biên tự,
 Khán giả tận tường liệt võng khôi.

Canh niên viễn lự tối thi thần,
 Kê thủ nhứt tràng vạn địch nhân.
 Nam thức quân thần cuồng lão sĩ,
 Châu nhi phục tử cổ đồng lân.

BỬU kiến trừng tâm dụng thể tiên,
SƠN sanh giả kế chưởng huyền thiên.
KỲ thâm hạ giới ly đài nguyệt,
HƯƠNG vị trầm thịnh bí kỷ niên.

Phú An, đêm 23-1 Canh Thìn

Cho ông PHAN THANH LONG

Long rày năm mới thiệt là rỗng,
 Mèo mả bạc bài bỏ được không ?
 Hiệu, Khuynh cùng gã mau liền lại,
 Kẻo để ngày sau chịu nã nòng.

Trường học Phú An, ngày 24-1 Canh Thìn

DIỆT TIỀN KHIÊN

Bồng Lai như khứ khổ nan truyền,
Cảm tác quyền hồ tố thiện duyên.
Quốc thủy đài chương trung liệt cổ,
Trần gian ngã đáo diệt tiền khiên.

Vạn lý trường đồ mộ nhứt sơn,
Danh tiên liễu bá định hồi yên.
Vị phi lai tục đa ưu lự,
Sơn hải điền viên tất tảo nan.

Hòa Hảo, tháng giêng năm Canh Thìn.

ĐỂ CHƠN ĐẤT BẮC

*Để chơn đất Bắc Thầy Trò,
Dân còn quê kịch hát hò nghêu ngao.
Xóm làng **Đồng Thạnh** xôn xao,
Cùng nhau bàn tán khác nào trong **Nam**.
Chúng dân tỵ ngũ từng tam,
Kẻ ma người mị, kẻ ham người cười.
Làng này đông đúc nhiều người,
Dân tình cũng được đôi mươi tu hành.
Nhiều người già cả lòng lành,*

*Có nhiều kỳ lão biết rành tích xưa.
Tới đâu cũng ít người ưa,
Năm lẫn ca hát sớm trưa dõ dành.
Trưng bày tích cũ đành rành,
Thiên cơ đạo đức tu hành phận tôi.
Dân quê nghe nói hơi ôi !
Hung đồ cường nghịch một hồi cười reo.
Đâu đây mà có hùm beo,
Khéo bày bá láp nghe theo làm gì ?
Thấy trong lê thứ cũng kỳ,
Đi đâu cũng bị dân thì ghét vợ.
Ngày đầu nhiều kẻ còn mơ,
Trị chơi ít bịnh ngăn ngơ xóm giềng.
Cũng không thềm trọng bạc tiền,
Quyết lòng tìm kiếm người hiền mà thôi.
Bắc kỳ dân ít mếp môi,
Cũng còn cúng kiếng chè xôi ê hề.
Thương dân nên chịu nặng nề,
Lời ăn tiếng nói nhiều bề thấp cao.
Tổ Thầy nào nệ cần lao,
Thương dân dạy dỗ xiết bao nhọc nhằn.
Ngũ luân lễ nghĩa năm hằng,
Tam cương trung trực người rằng ngu si.*

*Viết ra mới bốn bài thi,
Đặng cho trần thế biết thì **Thần Tiên**.
Cũng xưng rằng hiệu **Khùng Diên**,
Nhắc ra nhiều khúc **Rồng Tiên Hồng Bàng**.*

THƠ rằng :

Nam thiên vô ngại đại Hoành Sơn,
Nhiên khước hành vi kỷ khách huờn.
Tân tạo huyền sanh hồi châu ngọc,
Hữu nhứt **Tiên Thần** hiệp luyện đờn.

*

Vân vân bạch bạch thức sinh thân,
Cổ quán thôn hương nhứt dị nhân.
Tiên sinh hiện kiếp phò Lê Chúa,
Hậu truyền độ chúng cảm hoài ân.

*

Liên hồng cảm kích vĩ long tuyền,
Đồng Thanh hàng kỳ tác thiện duyên.
Kiểng sấm truyền danh lưu hậu thế,
Nam Việt trung thần đệ nhứt Tiên.

*

Nhơn danh ly biệt ngạn Bắc hà,
 Cổ súy lương thần vị phong ca.
 Thọ tử tâm trung trưng hùng khí,
 Qui hồi quốc thủy tiện phương hoa.

*

*Bốn bài thơ đã làm xong,
 Văn nho bàn bạc nhiều ông lắc đầu.
 Nghĩ ra mới biết cơ cầu,
 Người chi thi phú công hầu cổ nhơn.
 Nghiệm suy lời lẽ thiệt hơn,
 Dặn dò bá tánh thi ơn xóm làng.
 Nào ta có nói bướng càn,
 Về **An Giang** tỉnh rõ ràng ai hay.
 Từ đây **Nam Bắc** chuyển quay,
 Khi đây khi đó ra tài khuyển dân.
 Tuần hườn tạo hóa cầm cân,
 Ở đâu cũng dạy hương lân đủ điều.
 Xác nghèo nhà thợ cái lều,
 Cơ hàn rách rưới nhiều điều nan nguy.
 Tuy là gia trạch hàn vi.
 Nhưng mà hiền đức khác gì người xưa.
 Nhiều người lối xóm đẩy đưa,
 Tấm lòng không mền mà ưa bề ngoài.*

Nước tràn ruộng lúa lạc loài,
Bắt đầu lo chuyện miệt mài bắp khoai.
Giáo truyền lời lẽ thẳng ngay,
Hương lân trùn trưỡng đấng cay nhiều bề.
Thầy trò ra sức làm hề,
Ca tuồng ly loạn dựa kê biên cương.
Có nhiều chệt khách Minh hương,
Đau lòng nhiều khúc thê lương bên Tàu.
Chú lùn **Nhứt Bốn** hùng hào,
Chẳng thương sanh mạng dân Tàu đại ngu.
Bởi chưng hung bạo chẳng tu,
Cho nên gây sự lu bù chiến tranh.
Bắc kỳ Trung Quốc giáp ranh,
Sao không xem đó tu hành hiền lương.
Cá không ăn muối cá ươn,
Chẳng nghe lời dạy lâm đường chông gai.
Hát tuồng **Trung Quốc** quá dai,
Ta bèn bỏ bản hát bài tà tinh.
Cả kêu lớn nhỏ đệ huynh,
Từ đây nhần nại chống kinh làm chi.
Bút nghiên lôi lại làm thi,
Đặng cho dân chúng bớt nghi tình tà.

*

Cổ qui tài tận hận do **Tân**,
Thiện chí tu trì lập vĩ thân.
Tồn tại hư vô tầm Bát Nhã,
Thần thông tiên kiếm chỉ huy cần.

*

Điền tan gia phế tế nhiên hàn,
Khổ đão ly kỳ ảo viễn cang.
Nghị xuất **Thần Tiên** yên truyền đạo,
Bần phú cơ đồ bất tự sang.

*

Nôn nải kìa ai nhọc mưu cầu,
Thê thảm cho đời nẻo huyền sâu.
Kiên cố của tiền thiên đạo lý,
Cấp hồi ái truất trót canh trâu.

*

Thiên ý bất tư hoạnh trử tài,
Biên hình liên huệ tất ư giai.
Kiệm kỷ tha lam mi hài chí,
Long trì phi ẩn tạo kiên khai.

*

Ngao cảnh du vân triện Bắc hà,
Quá khứ trú đình vịnh ngân ca.
Thanh tịch cổ nhân tân cừ khí,
Nghiên tông bí khuyết bích lư xa.

*Thâm canh bất mển công hầu,
 Trông cho lê thứ gặp châu vinh huê.
 Ở đâu dân cũng còn mê,
 Tham câu danh lợi khó kè **Thần Tiên**.
 Tư lương một mối sầu riêng,
 Long thiên đãi ảnh vị thiên cô phần.
 Ngánh ngao tài chí thi ân,
 Biện minh chí hứng đèn lân dựa kê.*

Huy hoàng hương nén tự thiên chi,
 Hội kiến truyền linh thuyết vĩnh kỳ.
 Lô chất khai âm vô sắc thí,
 Ngại hồi bi hiện án tiền phi.

*

*Rừng thông bên cạnh gần kê,
 Bôn phi lê thứ nhiều bề gian nan.
 Bắc kỳ còn hỡi hò khoan,
 Chúng dân đi cấy reo vang ruộng đồng.
 Thấy đời cũng luống động lòng,
 Xứ quê nghèo cực muối mòng thiếu chi.
 Đạo miền thành thị một khi,
 Chán chê thế sự sâu bi trong lòng.
 Ca xang thăm cảnh nã nông,*

Cả kêu dân chúng **Lạc Hồng** hỡi ơi!
Giống xưa Tiên cảnh tuyệt vời,
Ngày nay đã lạc đạo đời nhuốc nhơ.
Người hiền nghe thấu ngẩn ngơ,
Đón đau sắp đến bơ vơ một mình.
Muốn xem được hội **Long Đình**,
Thì dân hãy ráng sửa mình cho tròn.
Ở ăn cho vẹn mười ơn,
Cảnh tình hiền đức gặp cơn khải hoàn.
Gắng công khởi buổi nghèo nàn,
Sum vầy một cuộc **Hón dàng** toại thay.
Người nào vẹn được thảo ngay,
Dựa kê cửa **Thánh** đài mây an nhàn.
Khuyên răn cuối xóm cùng làng,
Giàu sang nắm giữ của ngàn làm chi.
Việc đời nhiều nỗi sầu bi,
Hạ ngươn đã hết loạn ly cơ đồ.
Bây giờ còn hỡi mơ hồ,
Chẳng nghe dạy chỉ cơ đồ về sau.
Thử xem cho biết vàng thau,
Tình yêu dân chúng chẳng nao tắc lòng.
Tu hiền như thể phụng rồng,

Mắt nhìn Tiên cảnh mây hồng toại thay.
Bây giờ ráng chịu đắng cay,
Ngày sau mới biết mặt mày **Khùng Diên**.
Đạo đời nào có tư riêng,
Minh Vương sửa trị mới yên ngôi Trời.
Xa xăm các chỗ các nơi,
Đâu đâu cũng ráng nghe lời tiên tri.
Kẻ hung ngạo nghề khinh khi,
Nữa sau đến việc sâu bi nhiều bề.
Tổ Thầy non núi dựa kê,
Cũng tìm am cốc liệu bề dạy khuyên.
Quyết lòng rửa sạch tiền khiên,
Ra oai ra lực hùng yên mới là.
Bây giờ còn liệu tinh tà,
Cho nên đạo đức khó mà cạn phân.
Nam thiên báu ngọc châu trân,
Phật Tiên phân định tấm thân mới nhàn.

*

Duyên sự mê mê cảnh **Hồn đằng**,
Lần dò cho thấu nẻo **Tiên bang**.
Xuê xang mấy kiểng nhìn sương gió,
Lòn cúi chờ trông lúc hải hoàn.

Mê man danh lợi cõi hồng trần,
 Có một hội nầy lập lấy thân.
 Nếu để trễ chầy e chẳng kịp,
 Khuyên ai khuya sớm gắng chuyên cần.

Huyền vi cơ Đạo kiến linh kỳ,
 Tự thán dương trần tốc kham bi.
 Vô vị phi liên tâm phước kỷ,
 Điểm hồng nề địa tự thiên chi.

*Chừng nào thấy được phụng hoàng,
 Rồng châu chớp nhoáng **Hớn** dàng hiển vinh.
 Sớm chiều rèn đức kính tin,
 Ngày sau mới thấy phép linh của Trời.
 Ai ai cũng ở trong đời,
 Chốn nào không Đạo là đời vô liêm.
 Xét suy cho cạn cổ kim,
 Hết tâm bền chí rạch tim xem nhìn.
 Ta đây ưa ghét mặc tình,
 Dương gian cứ mãi chống kinh làm chi.
 Chừng nào thượng cổ hồi qui,
 Thế trần mới hết khinh khi **Phật Trời**.
 Tu hành đạo đức réo mời,
 Như người ngu dại với đời loạn ly.*

Ở sao cho biết tôn ti,
Để người Phật Thánh sâu bi mãn đời.
Khùng Điên ỉn nhĩn tùy thời,
Có cơn giả dạng dất đời hạ nguơn.
Mặc tình ai nói thiệt hơn,
Thấp cao tai tiếng làm ơn cho đời.
Luân phiên **Thầy Tớ** tách vời,
Chẳng nài lao lý miễn đời bình an.
Tiếng đồn hò, lúu, cống, xang,
Đêm khuya khuyên nhủ khắp tràng chúng sanh
Buổi nay nhằm lúc vắng tanh,
Lời **Ta** khuyên đó như cành ghẹo chim.
Trau giồi đúngn bực thanh liêm,
Nửa sau mới biết thành kim đèn đài.
Việc đời nhiều lúc khôì hài,
Quyết lòng cho thế một bài học hay.
Chuyển miền Nam địa lung lay,
Nam Trung cùng Bắc một tay giáo đời.
Thiếu ai mà bị réo mời,
Đầu trên xóm dưới thỉnh mời liên thỉnh.
Trớ trêu phải mượn kệ kinh,
Mặc tình dân sự biện minh lẽ nào.

THI

Thâm trầm đạo đức quá thanh thao,
Rừng rú kệ kinh cắt khoen rào.
Rước đưa sanh chúng rời bể ái,
Thử thách cho cùng cạn thấp cao.

Liên lụy trần mê bể ái hà,
Bỗng xuất toàn tình mượn thi ca.
Thể thống **Thần Tiên** kiên bế chí,
Tương đồng sanh chúng gọi ma ha.

Si lung á giá tọa phú hào,
Tiên kiến hậu hiền quý kỷ cao.
Thố tử hồ bi ghi chí hứng,
Đại đồng Đạo cả khắp trùm bao.

Toan ly bể khổ, khổ tới à !
Dân sự an nhàn sướng dữ a !
Ta mảng lòng lo gìn sanh chúng,
Gội nhuần ân đức vịnh phong ca.



Ma ha thoàn nhã đã dọn rồi,
Chèo lái trướng bướm chớ thả trôi.
Bến giác bờ mê, mê phải tránh,
Ly biệt hồng trần hỡi ai ôi !

*

Liên hoa chín phẩm ở ngọc tòa,
Được lệnh **Thiên Hoàng** nấy sai ta.
Hạ giới dạy khuyên truyền đạo lý,
Giả dạng **Diên Khùng** mượn thi ca.

*

Ham vui đào mạn chẳng xong rồi,
Trung hiếu giữ gìn phận con tôi.
Thế sự bao la ta chẳng quản,
Tiên cảnh non Bồng sẵn vị ngôi.

*

Nước non náo nức giống nòi Hồng,
Gắng chí kiếm tìm chủ nhưn ông.
Tuổi trẻ đầu xanh khoanh tay rế,
Liệu lượng thâm tình tợ biển sông.

*

Thay cảnh đổi lòng nổi biệt ly,
Muốn gặp bảng son với linh kỳ,

Noi sức bình sanh quanh nước lửa,
Có một ngày chờ hội ứng thi.

*

Hồn thơ **Tiên Thánh** sánh Đạo mầu,
Chẳng thấy việc đời mảng góp râu.
Tóm tắt ít lời âu diệt chủng,
Thế sự mê hồn lụy song mầu.

*

Cha nọ bỗng con vợ khóc òa,
Tan nát xóm giềng khổ dữ a !
Nhà không kẻ ở, ôi ! nói trước,
Nếu chẳng tin lời gặp thiết tha.

Lời xưa di tích rõ việc này,
Ai muốn mắt phàm gặp Rồng Mây.
Hãy ráng nghe lời ta mách trước,
Không gìn đạo đức phải phơi thầy.

*Thương dân xuống bút tay đề,
Dặn dò bá tánh chớ hề lợi phai.
Cuộc thế giới chuyển lay như chóng,
Khuyên dân tình hãy lóng mà nghe.
Lam kiều hữu lộ vắng hoe,
Ngục môn không cửa mà hề nhau đi.*

Thắm cho trẻ hài nhi lịu địu,
 Vợ xa chồng bận bịu thê lương.
 Phong trần dày dạn gió sương,
 Chư bang ham báu hùng cường đua tranh.
 Còn một cuộc chiếu manh giành xé,
 Khắp hoàn cầu ó ré một nơi.
 Dòm xem châu ngọc chiều mờ,
 Sao đời không sớm tách rời cõi mê.
 Để đến việc thắm thê, thê thắm,
 Mất phàm trần tường lẫm bi ai.
 Cũng đồng cốt nhục hoài thai,
 Nên ta ráng sức miệt mài dạy khuyên.
 Thơ với phú **Thần Tiên** giáng bút,
 Bởi cơ trời đà thúc bên lưng.
 Không tu chường khổ cũng ứng,
 Tu hành gặp cảnh vui mừng toại thay !

*

Hoàng hôn tái sắc chuyển luân tài,
Nhứt dạ yêu đời chỉ quá dai.
 Tổ thuyết huyền vi sanh chúng rõ,
 Năng kỳ liên huệ tất biến lai.

*

Tư lương đeo đuổi giấc mộng sâu,
 Bớ hỡi dương trần khá liệu âu.
 Nước lửa đến chơn, ôi ! khó nhay,
 Co giò phóng riết lọt ngoài sâu.

*

Huyền cơ đạo hạnh hãy ráng tâm,
 Đời cùng **Tiên Phật** dụng nhơn tâm.
 Ngàn năm **Thích Đạo** đành chôn lấp,
 Thương tưởng bá gia nổi lạc lầm.

*Cảnh thảm khổ chiều mai sẽ đến,
 Sao dân còn trứu mền trần mê?*

*Mắt nhìn ngoại quốc thảm thê,
 Nam bang cảnh khổ cũng kè bên tai.*

*Cuộc biến động nay mai nguy ngập,
 Một hội này ráng lập thân danh.*

*Kìa kìa các bậc công khanh,
 Miếu son tạc để đành rành chẳng sai.*

*Đất với nước hậu lai vinh diệu,
 Đạo lo tròn yếu diệu tẩm thân.*

*Một câu quân lý **Tứ Ân**,
 Ta đừng phai lọt phong thần bằng ghi.*

*Hòa Hảo, tháng giêng năm Canh Thìn
 (Chép theo bốn chánh của **Đức Thầy** do Đức Ông giữ)*

NHỔ BÀN THÔNG THIÊN

*Vì sợ liên can vụ "Đạo Tưởng" ở Tân Châu
thuộc tỉnh Châu Đốc*

Đạo ác xảy ra rất thảm phiền,
Làm cho dân sự nhổ **Thông Thiên**
Xô ngang ít bữa rồi trồng lại
Thần Thánh đi xa khó rước liền.

Hòa Hảo, hạ tuần tháng Giêng năm Canh Thìn

GIỌNG KHÀN

Lập chí giác dân đến giọng khàn,
Cảm tình bốn đạo gạt lời khan.
Tạm ngưng lý lẽ trong đôi bữa,
Xin chớ bỏ qua rất muộn màng.

*

Muộn màng chơn lý khó bằng an,
Thế thái trần mê giải mộng tràng.
Hỡi giống **Tiên Rồng** mau mở mắt,
Kiếm tìm đạo lý lánh hùm lang.

Hòa Hảo, tháng 2 năm Canh Thìn

Cho Ông Tham Tá NGÀ

(con của Ông Đốc phủ Lê quang Liêm tức Bả)

Lòng buồn gặp kẻ xa xôi,
Lân la đến chốn buôn mỗi vinh hoa.
Xả thân tìm kiếm ma ha,
Chẳng nài viễn vọng dẹp tà nơi tâm.
Nay gặp bạn tri âm tri kỷ,
Cho những điều thiện mỹ cổ lai.
Đừng nên sớm vội lợt phai,
Xe dây cho chặt mà nài tánh linh.
Nền đạo đức sắc thình chớ mển,
Có thuyền từ đưa đến non **Tiên**.
Cứu người hữu phước thiện duyên,
Về nơi cõi **Phật** khỏi miền trần ai.
Kẻ ác đức hậu lai khổ thảm,
Mất phàm trần tường lãm hồ binh.
Mấy lời dặn bảo đình ninh,
Gắng ghi chạm dạ **Long Đình** được xem.
Mùi đạo diệu gỏi nem khó sánh,
Chốn trà đình xa lánh vắng lai.
Tu hành nào luận mặn chay,

*Miễn tâm thanh tịnh gặp ngày an cư.
 Nền đạo đức vị tư bất nhã,
 Ta đừng phân nhơn ngã mới hay.
 Nhìn đời thế thái đổi thay,
 Hết vinh tới nhục lẽ này thường xưa.*

Đời ⁽¹⁾vật chất văn minh chịu chuộng,
 Vì thời lai vận dĩ trái qua.
 Lòng sắt son đây đó nỡ nà,
 Tâm não bít bê tha chậm trễ.
 Tu với tỉnh bảo toàn thân thể,
 Giữ đừng mòn linh tánh mới hay.
 Nỗi bút nghiên phận **Lão** cạn bày,
 Câu diệu lý cơ huyền khó kiếm.
 Sá chi kẻ dùng lời bao biếm,
 Chê **Điên Khùng** khó kiếm cho ra.
 Não tâm tràng sớm dứt ái hà,
 Nên phải vội lìa xa cõi tạm.
 Quyết chỉ nẻo lánh vòng hắc ám,
 Đạo và đời thăm thăm sâu xa.

⁽¹⁾ Lúc hầu chuyện với Đức Thầy ông Ngà có khen ông Lê Văn Trung và nói nếu ông Trung còn sống thì câu chuyện đạo đức với Đức Thầy ắt là lý thú lắm. Đức Thầy mới viết thêm đoạn dưới đây.

Diễm Hồng Liên thơ thới quần ca,
Tạo duyên giả phạm gian thân giả.
Chớ lấy đó mà tâm buồn bã,
Hiệp hòa nhau chờ đợi năm non.
Kìa hỡi ai giữ phận cho tròn,
Sau huynh đệ có ngày hòa hiệp.
Chớ nản chí đường tu bỏ líp,
Trỗi bước sang gặp **Lão** thế ngôn.
Trỗi hùng phong cốt cách duy tôn,
Xác tuy mất hồn thiêng chẳng mất.
Lão cũng tỏ đôi lời khờ khật,
Câu huyền sâu cho đó ngụ ngôn.
Mã song phi viễn vọng tâm hồn,
Hành thế lữ đêm dài cạn tỏ.
Giết cho sạch những loài sâu bọ,
Giống hại người lúc bỏ rẫy trồng.
Huệ Tâm khai ngữ chuyển huyền thông,
Sanh hồi thiện đôi câu thành thật.
Đêm vắng tắt vài lời để cất,
Gác ngòai nghiên tạm biệt phạm gian.
Rạng vừng mây bóng tỏ lạc nhân,
Để chuyển khác cạn câu hoài vọng.

Dậm tràng đó mới chuyển sang chơi,
Tổ ý **Thần Tiên** khá nhận lời.
Huyền pháp thâm trầm thơm bất tuyệt,
Vô vi chánh Đạo hỡi người ơi !

Người ơi ! chơn lý thậm lâu đời,
Thâm cảnh diệu huyền hẹn một nơi.
Hòa mặt Trung Ương tam điệp khách,
Đợi chờ thiên luật mới về nơi.

Về nơi chốn ấy rõ như lời,
Nào Lão có bày chuyện khuấy chơi.
Vẽ việc Trời xanh cho đó biết,
Một lòng gắn chặt chẳng xa lời.

Xa lời đạo đức khổ tâm à !
Học cũ ít bài Lão thiết tha.
Bóng xế tà tây ôi ! lắm thể,
Dạ hiền cất bút mượn thi ca.

Thi ca nhiều nẻo thậm rồi đa,
Hồi tị sứ thần dạy chuyện xa.
Lánh thế chẳng bày danh Lão sĩ,
Ngày nay các chỗ ngộ cuồng ca.

Hòa Hảo, lối tháng 2 Canh Thìn (trong lúc ban đêm)

KHUYÊN NGƯỜI GIÀU LÒNG PHƯỚC THIỆN

*Mắt nhìn Kỷ Mão vừa qua,
Gẫm trong thiên hạ nhiều nhà thiếu cơm.
Ruộng đồng chẳng có rạ rơm,
Trâu bò ngóng cổ nhà nông héo lòng.
Canh Thìn bước tới thiệt Rông,
Trông cho mùa khác ruộng đồng ra sao.
Nhà nghèo dạ tợ như bào,
Vợ đau con yếu phương nào cho an.
Cả kêu cùng khắp xóm làng,
Mấy ông điền chủ cứu nàn mới qua.
Làng gần chí những tỉnh xa,
Lúc xưa thì cũng ruột rà với nhau.
Ngày nay tốt phước sang giàu,
Xin thương kẻ khó giúp hào một khi.
Cậu, cô, chú, bác cùng dì,
Khắp nơi thầy chú một khi hảo lòng.
Việc nhà quý bạn đã xong,
Hiệp nhau làm phước rõ lòng hiền hơn.
Lão đây thân khó chẳng sờn,
Tỏ lời khuyến khích tợ đồn **Bá Nha**.
Ông nào lòng dạ hải hà,*

Động tình bác ái ra mà làm đi.
Giúp người đói khó nhu mì,
Dạy nó tâm trì niệm **Phật** làm ngay.
Bà nào góa bụa hữu tài,
Tiền nhiều đất rộng cò bay mút đồng.
Cơm nầy bố thí cho xong,
Để khi nhắm mắt bên chồng giành chia.
Ông bang các chợ, xẩm, hia,
Tiệm hàng thanh mậu nhờ dân ruộng vườn.
Ngày nay thất bát khá thương,
Tiền nông chẳng có cơm lương cho qua.
Mắt nhìn lòng ứa ruột rà,
Cả kêu bốn đạo ai là thiệt tu.
Muốn cho rắn đặng hóa cù,
Xả thân làm phước Diêm phù vượt qua.
Giữ cho đến lúc phong ba,
Gặp cơn bát loạn khó mà yên thân.
Phong trần ai cũng phong trần,
Được sang nhờ của người bần góp thân.
Thấy đời lao lý mà rầu,
Giúp cho chúng nó ngỗ hầu làm ơn.
Xin quên mấy lúc giận hờn,
Ra tay tế độ nghe đồn Tây qui.
Xây vắn trời đất tiết thì,

Hết cơn bã cực tới kỳ thời lai.
 Cổ kim hiểm lúc nạn tai,
 Hưng vong suy thịnh bằng nay lẽ thường.
 Lớn ròng nạn ách phải vương,
 Muốn qua truông khổ tìm đường Bồng Lai.
 Ngày kia được trở gót hài,
 Về nơi Tiên cảnh ngày ngày đẹp tươi.
 Giàu sang nghèo khó cũng người,
 Nên ta thương hết dầu cười hay khen.
 Lòng nhơn xin khá tập rèn,
Thạch Sùng, Vương Khải sách đèn ai ưa.
 Thánh hiền roi tích đời xưa,
 Nhờ tâm từ thiện người ưa kính thờ.
 Chết rồi bỏ cửa bơ vơ,
 Chi bằng làm phải truyện thơ ghi đời.
 Xác phàm có mấy lăm hơi,
 Hỏi vay có một mà lời đôi ba.
 Của dư cho mượn mới là,
 Hảo tâm bố thí ngọc tòa được lên.
 Chê nghèo, giàu nọ đâu bền,
 Chi bằng bố đức lập nền từ bi.
 Con hiền khá sớm hồi qui,
 Nghe lời **Thầy** dạy kịp thì bố dân.
 Dòm xem kẻ khó tảo tần,

*Rộng tâm san sốt dất lẫn với nhau.
Nghèo thời cũng ráng cháo rau.
Chớ đừng gian xảo ngày sau thanh nhàn.
Bần cùng cũng sớm liệu toan,
Giữ tâm ngay thảo xóm làng mến yêu.
Mộ khan thần tỉnh cần triều,
Khỏi cơn hoạn nạn Lam kiều được lên.
Ít ai giữ đặng chí bền,
Tu theo nước lớn, ròng bèn thả trôi.
Tuy xa mà tới mấy hồi,
Đất còn lở thét phải bồi tự nhiên.
Thảm thương cho kẻ tá điền,
Gặp cơn lúa ngập của tiền ráo tay.
No chiều rồi lại đói mai,
Gia bần trí đoản đắng cay nhiều bề.
Lo tròn cha mẹ nhi thể,
Nhằm năm lương tức nã nề tâm trung.
Khá thương những kẻ bần cùng,
Tâm lành dư của hãy dùng vào đây.*

*

*Sốt sốt nhà sau mụ vết nổi,
Ông chồng quần áo rách lồi thôi.
Bầy con ngơ ngác đòi xơi bữa,
Lũ nhỏ giành nhau lấn chỗ ngồi.*

Khua đũa mềo mun ngờ chủ thảo,
Muỗng rơi chớ vện tưởng cho mồi.
Lầm than đói khó vì tai ách,
Hỡi kẻ sang giàu cứu nạn trôi.

Nạn trôi lúa ngập đói còn xa,
Điền chủ mau mau nghĩ tận mà !
Tế độ dân nghèo trong lúc túng,
Giúp giùm kẻ rồi buổi vừa qua.
Có ăn dư huệ nhờ thân nó,
Nghèo khổ bần phu phẩm dữ a !
Nếu đã xả thân tầm đạo đức,
Mở lòng bố thí ngộ thần ca.

Tỏ lời nhắn nhủ khắp đâu đâu.
Vạn vật từ nay luống thảm sầu.
Áo nã thương đời đa đói khổ,
U buồn trăm họ vẽ vài câu.

Hòa Hảo, ngày 25-2 Canh Thìn

(Đức Thầy viết bài này để kích thích lòng bác ái của những người giàu có ở xứ xa đến viếng Ngài)

DẶN DÒ BỐN ĐẠO

Tháng năm mười tám rở ràng,
 Cùng xóm cuối làng ai cũng cười reo,
 Xuống trần nhằm buổi nạn eo,
 Gẫm trong dân sự còn nghèo chữ tu.
 Hạ ngươn sanh chúng ám u,
 Tây Phương sắc lệnh vân du Nam kỳ.
 Mượn nhằm một xác nhu mì,
 Giảng dân sáu tháng vậy thì xem sao.
 Rất buồn bá tánh biết bao,
 Nạn nguy sắp đến mà ngao du hoài !
 Viết ra Giảng Kệ bốn bài,
 Giã từ trần thế lui hài bốn phi.
An Nam phong hóa lễ nghi,
 Đời nay văn vật bỏ đi chẳng gìn.
 Mảng lo chế nhạo chống kinh,
 Chẳng toan đạo đức mà gìn thôn hương.
 Ta đây dường thể như lơ,
 Cứu dân chẳng nệ năng sương lấm đầu.
 Sáu trăng **Thầy Tớ** dãi dầu,
 Quyết lòng truyền bá Đạo mẫu mà thôi.
Bông Lai Diên lại có ngôi,

Tây Phương Cực Lạc Khùng ngồi tòa sen.

Từ bi ngọn đuốc mới nhen,

Giả như mở cửa mà then còn cầm.

Dân tình xài xể dập bầm,

Nào hay **Ta** đã thương ngấm sanh linh.

Xác trần **Ta** mở oai thỉnh,

Đạo mâu truyền pháp thành linh không hay.

Trở trêu con tạo thày lay,

Lôi Âm sắc lệnh đòi rày hỏi han.

Cúi đầu râu trước **Phật** **đàng**:

“Lê dân ngang ngạnh xóm làng cừ khôi.

Đầu đuôi râu lại khúc nôi,

Một trăm mới được ối thôi mười người !

Mảng lo cao thấp ngạo cười,

Bởi chưng trần hạ biếng lười không lo”.

Di Đà nghe tấu buồn xo,

Vạn dân bá tánh dẫn đo nhiều bề.

Làm sao cửa **Phật** dựa kê,

Hung sùng tàn ác khó bề dạy khuyên.

Thầy Khùng Trò lại hóa **Diên**,

Khùng Diên mấy tháng tình riêng ai ngờ !

Tượng xưa dấu cũ còn mờ,

*Không lo tìm kiếm bến bờ mà nương.
Nói cho bốn đạo đặng tường,
Dạy dân nào có gạt lường chi dân.
Chim Ô đà dựa cầu **Ngân**,
Người Xưa trở gót mấy lần ai hay.
Đời nay chưa vẹn thảo ngay,
Thì là khó thấy mặt mày người Xưa.
Dạy đời nào quản nắng mưa,
Ước mong bá tánh sớm ưa tu hành.
Đục trong bốn cuốn ngọn ngành,
Khuyên đời trau trỉa chữ lành cho xong.
Con người có **Tổ** có **Tông**,
Học hay chữ nghĩa sao không phượng thờ ?
Hiếu trung truyện tích sờ sờ,
Người đời phải biết phượng thờ mẹ cha.
Từ đây **Ta** mắc bôn ba,
Dời chơn ra **Bắc** đặng mà dạy khuyên.
Vạn dân nên trọng **Phật Tiên**,
Để người lời dạy đọa riêng một mình.
Bắc, **Nam** chờ đợi cuối **Thìn**,
Sẽ lo vận chuyển thân hình xác ta.
Viết thêm một khúc ngâm nga,*

Dẫn dò bốn đạo vậy mà mấy trương.
 Ta đâu có cách thôn hương,
 Vạn dân kiếm chữ hiền lương mà làm.
Thích Ca còn phế tước hàm,
 Lầu cao cửa rộng mà ham tu hành.
Phật, Trời dụng kẻ lòng thành,
 Đạo chơn thì ít ai hành thiệt tâm.
 Trí phàm như chốn sơn lâm,
 Dạy dân như phá rừng cầm cho dân.
 Nào đâu dân có biết ân,
 Mạnh rồi tưởng **Phật** vái **Thần** làm chi.
 Đây này lời lẽ ráng ghi,
 Thương đời nên mới làm thi khuyên đời.
 Ra đi dặn lại ít lời,
 Khuyên trong bốn đạo vậy thời ráng nghe.
 Dầu ai tài phép bày khoe,
 Ham linh ham nghiệm sợ e mang nghèo.
 Lựa cho phải cột phải kèo,
 Phải vai phải vế mà theo kẻ lầm.
 Ngọc kia ẩn dạng khó tìm,
 Chọn nơi chơn chánh khỏi lâm khổ hình.
 Ách trời nạn nước thành linh,

Người hung cứ mãi chống kinh với **Ta**.
Theo tài học cũ nôm na,
Hỡi ai trí thức tâm mà cạn sâu.
Lúc này chưa thể ngồi lâu,
Tách đời chốn khác ngỗ hầu dạy răn.
Tín đồ cùng các chư tăng,
Từ rày sắp đến nói năng chọn lời.
Bớt phiền bớt náo cuộc đời,
Ráng nghe lời dạy vậy thời hành y.
Đạo mầu bát chánh ráng ghi,
Thứ nhứt **chánh kiến** việc chi xem nhìn.
Luận bàn chơn lý cho mình,
Chuyện chi xét đoán xảo tình mới là.
Thứ nhì **chánh mạng** vậy mà,
Việc làm do lệnh tâm hồn khiến sai.
Thứ ba **tư duy** bằng nay,
Các điều tưởng nhớ thẳng ngay mới mầu.
Thứ tư **chánh nghiệp** mặc dầu,
Nghề chi thì cũng ngỗ hầu làm ngay.
Tà gian tánh ấy từ đây,
Của người tham những nghề này chớ ham.
Thứ năm **tinh tấn** hội đàm,

Sạch trong kỹ lưỡng mà làm mới ngoan.

*Thứ sáu **chánh** ngữ liệu toan,
Nói năng điều chánh thì an chớ gì !*

*Thứ bảy **chánh** niệm vậy thì,
Khi cầu, khi nguyện chuyện gì thành tâm.*

*Thứ tám **chánh** định chớ lằm,
Từ bi hai chữ đứng nằm chớ quên.*

*Ngôi đầu cũng định mới nên,
Đừng cho công việc hớ hênh với người.*

*Hành y thì đáng vàng mười,
Tùy long, tùy sức của người đời nay.*

*Tu nhưn hiền hậu cũng hay,
Dạy đời phải viết ngày rày cho tinh.*

*Rút trong các luật các kinh,
Tùy lòng không ép làm in giảng nầy.*

*Thấp cao các bậc chớ chầy,
Kẻ ngu người trí nghe **Thầy** dạy khuyên.*

*Sớm khuya bá tánh cần chuyên,
Nghe lời dạy bảo cảnh **Tiên** dựa kê.*

*Ít lâu **Ta** cũng trở về,
Khuyên cùng bốn đạo chớ hề lãng xao.*

*Trì lòng chớ có núng nao,
Từ đây nhưn vật mòn hao lần lần.*

Mấy lời nhắn lại ân cần,
Bỏ đạo xa gần nghĩ cạn mới hay.
Tu trì nguyện ước cầu may,
Thượng ngươn hồi phục là ngày an cư.
Học câu hỉ xả đại từ,
Noi gương nghĩa sĩ dạ tư chớ gần.
Bôn Nam tẩu Bắc tảo tần,
Chúng sanh ráng nhớ thì gần cùng **Ta**.
Xác trần **Ta** đã rời xa,
Bá gia ở lại vậy mà bình an.
Kìa kìa anh hố hò khoan,
Tình lang về mất hổ hang mặt mày.
Sớm lo sắp đặt luyện tài,
Phật Trời phân định mặt mày mới xinh.
Ổn trên lượng rộng thình thình,
Từ bi khuyến dạy mặc tình nghe không.
Giống hiền như thể gieo bông,
Nhụy đơm thơm phức màu hồng xuê xang.
Dân ta dòng giống **Tiên bang**,
Chớ đâu có giống ngỗ ngang hung sùng.
Mặc tình bá tánh có dùng,
Ai muốn nghe **Khùng** chép lấy mà coi.
Lấy tâm, lấy trí xét soi,

*Thầy đi dạy **Bắc** thử coi lẽ nào ?*

Thôi thôi dân chớ hùng hào,

***Khùng** từ bốn đạo tâu dào **Bắc** đô.*

Hòa Hảo, lối tháng 2 Canh Thìn

(Chép theo bản chánh do ông Nguyễn Chí Diệp giữ)

MUỐN RÕ ĐẠO MẦU

Đạo mầu diệt khổ có từ lâu,

Thần Tú ra đời lại góp râu.

Chuông mõ, sám kinh bèn cải sửa,

Xá phước truyền lưu lấp Đạo mầu.

Niệm chữ **A Di** dẹp lòng sầu,

Ráng trì kinh kệ hoặc mau lâu.

Cũng có ngày kia ta giải thoát,

Giải thoát thì ta rõ Đạo mầu.

Tây Phương Cực Lạc Phật hằng hà,

Ta ráng bền lòng **Phật** chẳng xa.

Trong cõi trần mê còn mong đợi,

Thấy **Phật** trì tâm đến năm gà.

Hòa Hảo, năm Canh Thìn

TRÔNG MÂY

*Phiêu phiêu mây bạc trắng lò,
Ấy là tại lĩnh Ngọc tòa sai Ta.*

*Xuống trần thấy chúng thiết tha,
Vì đâu sắp đến hằng hà lụy rơi.*

*Chừng nào mới dặng thanh thoi ?
Qua năm **Tuất Hợi Phật Trời** định phân.*

Tây Vực liên Nam hiệp định phân,
Tam giáo qui ngươn viện lý cân.
Hùng anh **Phiên quốc** lai hàng phục,
Đinh Hợi đáo niên tạo thiện nhân.

*Hòa Hảo, năm Canh Thìn
(trong khi **Đức Thầy** cảm hứng)*



LÝ LỊCH

Thượng thẩm Đạo mầu nẻo cao sâu,
Đẳng đẳng hãy làm chớ để lâu.
Đại pháp vô vi là chơn lý,
Thần làm trọn vẹn khỏi lo âu.
Huỳnh long tự thế gần sanh chúng,
 Bốn tánh **Hòa** thôn **Hảo** dĩ đầu.
Tiên cảnh thoát ly truyền bá kỷ,
 Năng tâm **Phật lý** rạch từ câu.

*

Oai hùm chấn động một góc trời,
 Độ chúng ra Kinh rải khắp nơi.
 Cứu thế chẳng mong ơn ai trả,
 Nương xác phàm phu ngộ đợi thời.

*

Huỳnh sanh cơ thẩm đáo trung đàn,
 Tự giác âm thầm kiến Tiên bang.
Bửu ngọc **Sơn** trung **Kỳ Hương** chí,
 Tứ hải bất hòa khởi liên giang.

Hòa Hảo, năm Canh Thìn

KHUYÊN SƯ VÃI

Trước đài sen báu ngát hương đăng,
 Hai chữ **Nam Mô** ấy lẽ hằng.
 Thế sự biếng đua bề lợi hại,
 Tâm trần rửa sạch mới siêu thăng.
 Khuyên trong **sư vãi** mau mau tỉnh,
 Luân hồi quả báo rất công bằng.
 Mang tiếng xuất gia sao chẳng liệu ?
 Đạo đức xong chưa hỡi **chư tăng**?

Hòa Hảo, năm Canh Thìn

TỪ GIÃ BỔN ĐẠO KHẮP NƠI

Canh Thìn năm thiệt là rỗng,
 Từ ngày mượn xác trần hồng đáo lai.
 Tháng năm **Kỷ Mão** đến nay,
 Khắp trong bá tánh gặp bài **Sám Kinh**.
 Lời văn tao nhã hữu tình,
 Bởi vưng sắc lệnh **Thiên Đình** sai **Ta**.
 Xuống trần **Lão** dụng khuyến ca,
 Đầu đuôi cặn tỏ ngâm nga ít bài.
 Tạm đây **Ta** mắc lui hài,

Vì trên bệ ngọc triệu rày hồi qui.
 Không đành tách gót ra đi,
 Nên dùng lời lẽ từ thì bá gia.
 Thiên đường lộ ấy nào xa,
 Muốn cho khỏi khổ xem qua lời truyền.
 Dấu Xưa noi tích **Thánh hiền**,
 Thương trần **mượn xác** bút liền ra cơ.
 Thấy trong bá tánh ngăn ngơ,
 Nay **Thầy** xa **Tổ** bơ vơ một mình.
 Gẫm trong hai chữ nhục vinh,
 Xưa nay thiên hạ kệ kinh ít dùng.
 Cúi đầu râu lại **Cửu trùng**,
Ngọc Hoàng ban chiếu **Lão Khùng** giáo dân.
 Gái trai lớn nhỏ ân cần,
 Chùi lau vện mặt thì gần **Thánh Tiên**.
Tây Phương đua nở hoa liên,
 Chờ người hữu phước thiện duyên từ hòa.
 Nhấn cùng bốn đạo gần xa,
Ta về âm cảnh thiết tha tâm tràng.
 Đời nay hiếm kẻ nghinh ngang,
 Chẳng kiêng lời lẽ Phật đàn từ bi.
 Lang tâm trắc nết vô nghi,

*Nhỏ không biết nể kính vì bề trên.
Nhỏ to lời lẽ chớ quên,
Ráng mà nguyện vái đặng đền ơn sâu.
Bá gia bá tánh đâu đâu,
Xem lời **Ta** chỉ về cầu tại gia.
Có đau thì thuốc đó mà,
Dòm trong bản chữ về nhà kiếm cây.
Nay **Thầy** chịu lệnh về **Tây**,
Tạm ngưng đạo đức ít ngày **Thầy** qua.
Dạo trong khắp cõi **Ta** bà,
Nơi nơi chốn chốn quỷ ma rối loạn.
Chữ rằng: “Nhơn thiện vi nan”,
Dầu cho tài trí cũng mang nợ trần.
Có đeo bịnh tật vào thân,
Giấy vàng xé nhỏ vái Thần độ vô.
Thành lòng nước lã nên hồ,
Hữu tâm chí đức cam lồ Phật ban.
Cám thương bá tánh tai nàn,
Gặp cơn đông tố nào an lòng này.
Đờn **Ta** vốn thiệt không dây,
Vô duyên khó biết lời **Thầy** nói xa.
Từ trên tới dưới thuận hòa,*

*Hay hơn châu báu ngọc ngà giàu sang.
Thầy về tâu lại **Phật** đàng,
Cúi xin nhỏ phước xóm làng bình yên.
Giống nòi thiệt cốt **Rồng Tiên**,
Mà nay lạc mất gương hiền nơi đâu.
Muốn xem bốn chữ **Long Châu**,
Bền gan sắt đá sông nâu tu trì.
Tu hành mà mãi nan nghi,
Sợ **Ta** gạt găm cũng kỳ cho dân.
Giã từ khắp hết dương trần,
Vân du chốn cũ lưới Thần bủa ra.
Non cao nhiều thứ cáo xà,
Trừ loài độc địa mới là yên thân.
Biết sao cho toại lòng dân,
Kẻ ưa đạo đức người cần vinh hoa.
Xót lòng cậy nước ma ha,
Hộp vô ba hộp ắt là lạng tâm.
Thân **Khùng** đêm vắng khóc thầm,
Cựa mình cũng nhớ giấc nằm nào an.
Từ nay cách biệt xa ngàn,
Ai người tâm đạo đừng toan phụ **Thầy**.
Giữa chừng đờn nỡ dứt dây,*

*Chưa vui buổi hiệp bồng **Thầy** lại xa.
Tỉnh say trong giấc mộng hoa,
Mơ màng cũng tưởng như **Ta** bên mình.
Tuy là hữu ảnh vô hình,
Chớ dân lòng tưởng **Sân Trình** đáo lai.
Nghe sơ lời **Lão** cạn bày,
Tìm trong não óc gặp ngày bình an
Kim lân, xích phụng lâm nàn
Cho nên phận lão đâu an thân già
Tảo tần lo liệu năm ba
Biết sao hiệp mặt lòng **Già** mới nguôi
Mặt ngoài gượng gạo bãi buôi
Chớ trong tim phổi rối nùi như tơ
Tuồng đời như cá trong lò,
Thọc tay vô bắt còn ngờ kệt hom.
Bao nhiêu tâm não góp tom,
Dặn dò kỹ lưỡng chăm nom khắp cùng.
Chừng nào Tôi được hết **Khùng**,
Thì là dân sự còn dùng làm chi.
Bạn lòng cạn tỏ vân vi,
Bớ dân hai chữ **công trì** sớm khuya.
Nhớ câu ăn giấy bỏ bìa,*

Được thân sung sướng vội là **Tổ Tông**.
 Kể ra lại bắt mũi lòng,
 Ngán đời mua buổi bán bỗng chát chua.
 Cứ theo cái lối a dua,
 Dạ toan đốt **miếu** phá **chùa** từ bi.
 Vàng kho thêm gánh ích gì,
 Thôi Ta than lắm vậy thì thẹn thêm.
 Bóng trăng cây đờ ban đêm,
 Trầu ăn nhả bã lại tèm mời hoài.
Khùng ngồi nói chuyện quá dai,
 Bị lòng bác ái nói hoài chẳng thôi.
 Thấy đời mặt lọ không bôi,
 Lại khoe kép giỏi một hồi múa men.
 Từ nay **cửa Khổng** gài then,
 Chờ **Ta** trở lại thì đèn hết lu.
 Thân **Khùng** là phận sĩ phu,
 Chẳng ham danh diệu miễn tu vương tròn.
 Khôn thì lánh chốn đau đòn,
 Dại thì lòn cúi đồ ngon ăn thừa.
 Hai lòng uốn lưỡi đẩy đưa,
 Ỗ hơi **Hạng Võ** mắc lừa **Trương Lương**.
 Nhớ qua hồi lúc đời **Đường**,

Hiền thân Nhơn Quý người đương ẩn mình.

Cửu Thiên còn giấu tại dinh,

Chờ ngày mãn hạn phép linh ban rày.

Giảng Kinh đọc tụng chiều mai,

Làm theo lời chỉ ngày rày gặp **Ta**.

Xác trần để lại làng Hòa,

Lời thăm bốn phía **Ngọc tòa Ta** lui.

Âm dương cách trở xa xuôi,

Nhấn cùng bá tánh chớ nguôi tắc lòng.

Phận **Khùng** thân hỡi long đong,

Còn lo cho thế hai lòng toan mưu.

Ta không gây oán kết cừu,

Cớ sao dân sự phiền ưu nỗi gì ?

Khoa tròng lệnh mở hội thi,

Nên **Ta** xuống bút dạy thì trần gian.

Chớ mình hồn dựa lâm san,

Thanh thời còn xuống thế gian làm gì ?

Ước mơ **Thượng cổ** hồi qui,

Thế trần no ấm phú thi an nhàn.

Quân thân, phụ tử vinh vang,

Hết lo cay đắng, **Khùng** an phận **Khùng**.

Tới đây từ biệt khắp cùng,

Thầy là khỏi xác Thiên cung phản hồi.
 Đục trong cạn tổ khúc nô,
 Thấy dân tu dối nghĩ thôi bận lòng.
 Lang tâm như thú thiếu lông,
 Trớ trêu cửa miệng trong lòng gương dao.
 Ra đời chẳng nệ công lao,
 Chẳng hờn không giận, hùng hào còn ganh.
 Hiệp chung một cội nhánh nhành,
 Sum sê lá thắm chim xanh nổi đường.
 Từ bi tình ấy đoạn trường,
 Kể qua tích cũ mà lường lòng đây.
 Như ai có đọc đoạn này,
 Xin đừng chê ngạo rằng **Thầy** nói nhăng.
 Muốn sao có phép phi đằng,
 Cũng như **Đại Thánh Đường Tăng** thoát nàn.
 Rừng rừng nước mắt hai hàng,
 Lánh nơi cõi tục Phật đàn lui chân.

Hòa Hảo, ngày 1-4 Canh Thìn

(Đức **Thầy** viết bài này vì Ngài tiên tri rằng Ngài
 sẽ xa cách bốn đạo. Quả thật ngày 12-4 Canh Thìn
 nhà chức trách ở Châu Đốc dời Ngài đi Sa Đéc).

XUÂN HẠ TÁC CUÔNG THƠ

*Sĩ diễm tịnh tiểu nhơn lẩn lướt,
 Thời vận hèn dụng nhược thắng cang.
 Cầu cho bốn biển bằng an,
 Chúc câu lai thời xóm làng vĩnh miên.
 Xưng danh hiệu nửa Tiên, nửa tục,
 Đấng trung thân gạn đục tâm trong.
 Gìn câu thủ cựu gia phong,
 Gom nhành lá rụng vun trồng giống xưa.
 Tơ lòng nhiều đoạn đẩy đưa,
 Mong ơn **Phật Thánh** phước thừa cho dân.
 Chúng lấy thuyết vô thần bài bác,
 Quyết một ngày thông đạt địa thiên.
 Chúng sanh nghe thuở lời truyền,
 Cùng nhau thảo thuận danh hiền mới thơm.
 Dốc chờ ngày sen đơm nhụy trở,
 Khởi bùn lầy **Tông Tổ** hiển vang.
Bá Nha hiệp mặt tao đàn,
Tử Kỳ trối giọng khai hoàn bốn phương.
 Lòng chạnh cảm quê hương nghèo ngặt,
 Các nước ngoài bán mắt hàng lên.*

Ôn cha nghĩa mẹ phải đền,
 Một ngày hiệp mặt lập nền từ bi.
 Những mơ ước hồi qui thượng cổ,
 Thì hết câu ái ố gièm pha.
Phương Nam rạng ngọc chói lò,
Lưu ly hổ phách mấy tòa đài cung.
 Dành cho kẻ lòng trung chánh trực,
 Quân cùng Thần náo nức vui tươi.
 Liên hoa đua nở nụ cười,
 Rước tôi lương đồng chào người chơn tu.
 Thế gian thoát chốn ngục tù,
Thần Tiên hiệp mặt thì cù hóa long.
 Mắt nhìn thấy thần thông biến hóa,
Đức Di Đà hiện chóa hào quang.
 Việt Nam là giống **Hồng Bàng**,
 Không còn hung bạo lãng loạn như nay.
 Dòm khắp chốn rồng mây chơi giỡn,
 Dân hai lòng hết bốn **Khùng Diên**.
 Thiên cơ biến ảo diệu huyền,
 Hiệp chung **tam cõi** dưới miền trần ai.
 Bút nghiên **hạ viết** bài an lạc,
 Dầu cho người dốt nát cũng nghe.

Kìa kìa con Cuốc gọi hè,
Chẳng lo gieo giống đậu, mè, bắp, khoai.
Thì tả cảnh Bồng lai tại thế,
Mãi chân chờ e trễ kỳ thi.
Muôn năm Trời định khắc kỳ,
Ngặt ông thất thủ **Hạ** bì khó toan.
Ta **Điên** thuở Tam Hoàng Thượng cổ,
Khùng thế thời **Khùng** lộ ngoài da.
Ghét dòng con nịnh độc xà,
Khinh khi trung nghĩa hải hà lòng nhơn.
Đường gai gốc thiên sơn vạn hải,
Dẹp cho rồi tướng báì đàn đặng.
Tử **Nha** như thể cát đằng,
Tùng quân dựa bóng vui bằng **hưng** **Châu**.
Các nơi Tiên trưởng đầu đầu,
Lư bồng hội hiệp đồng châu **Thánh** **Vương**.
Trụ kia bạo ác phải nhường,
Võ **Vương** hữu đức đường đường trị dân.
Thì rõ việc **Phong** **Thần** trở lại,
Thuyền **Đông** **Pha** lèo lái cánh trương.
Con lành mau lại **Phật** **đường**,
Cùng **Thầy** cộng hưởng một vườn từ bi.

*Chớ nóng nảy sân si hư việc,
 Phải đợi thời vua **Kiệt** hồi qui.
 Xử phân những đứa vô nghi,
 Mới là khỏ lấp vít tỳ ngọc son.
 Khuyên ráng giữ cho tròn đời đạo,
 Đừng cho loài cây cáo lung lẳng.
 Yêu tình chực nuốt **Đường Tăng**,
 May nhờ **Đại Thánh** phi đằng cứu nguy.
Lôi Âm Tự đường đi chưa đến,
 Nên giữa chừng kẻ mến người khinh.
 Thôi thôi **Ta** để mặc tình,
 Dầu ai chê ngạo phận mình mình toan.
 Hòa Hảo, tháng tư năm Canh Thìn*



TẠM NGŨNG LÝ THUYẾT

Gặp buổi gian truân tiếng nhộn nhàng,
 Cảm tình bốn đạo sự riêng than.
Thầy an nghỉ xác trong đôi bữa,
 Đây cũng trải qua hết nhộn nhàng.

Nhộn nhàng già trẻ có lòng lo,
 Mà ấy chẳng qua ngược gió đờ.
 Đậu lại ít ngày chờ lạng sóng,
Tổ Thầy sẽ gặp việc hay ho.

Hòa Hảo, ngày 10-4 Canh Thìn

(Đức Thầy viết bài này vì lúc ấy có nhân viên
 sở Mật thám ở Châu Đốc đến dòm ngó)

DIỆU PHÁP QUANG MINH

(**Khùng Điên** tự cảm tác)

Gương trí huệ từ bi chớp nhoáng,
 Bóng quang âm ngày tháng dập dồn.
Ta thừa vừng sắc lệnh **Thế Tôn**,
 Khắp hạ giới truyền khai **Đạo pháp**.
 Tùy phong hóa dân sanh phù hạp,
 Chấp bút thần tả ít **bổn kinh**.
 Bối luật trời mở rộng thình thình,
 Tri phong võ bất kỳ chuyển kiếp.
 Giống **Hồng Lạc** kim chi ngọc diệp,
 Nay đổi đời nhiều sự thấp hèn.
 Từ ngàn xưa **Phật pháp** gài then,

Nên ít kẻ tu hành đắc Đạo.
Ta cũng tỏ đôi lời khờ khạo,
Ngắm cảnh đời tâm não bất cuông.
Hiệu **Diên Khùng** ban rải dư muôn,
Khùng đạo đức **Khùng** câu tuyệt diệu.
Khùng toán biết âm dương kết liễu,
Khùng huyền cơ **Khùng** Đạo **Thích Ca**.
Hươi bút thần dẹp lũ cáo xà,
Loài độc địa toan trừ dứt nọc.
Noi tục cổ xác **Khùng** để tóc,
Phải đua chen tập tánh ông cha.
Mong dương trần tỉnh giấc nam kha,
Trừ vật dục trì chơn bất hoại.
Cặp mắt **Thánh** dòm xem tứ hải,
Thương hồng trần mượn xác tái sanh.
Bởi vì đời **văn vật** cạnh tranh,
Nên cấu xé cùng nhau thảm não.
Sá chi kẻ ngu si khinh ngạo,
Vì trên đời nhiều hạng khác nhau.
Đấng trung thân dạ ngọc ước ao,
Người bội phản ghét vợ đạo lý.

Khùng cảm mến truyền câu hồi vị,
 Thà làm hiền mà biết non sông.
Điên như **Ta Diên** giống Tiên Rồng,
Điên gỡ ách xích xiềng thế tục.
 Chuông **Linh Khứ** ba hồi giục thúc,
 Đờn **Lôi Âm** khởi điệu êm tai.
 Con lành duyên khá trở gót hài,
Điên quyết chí dắt người lánh tục.
 Đạo mở cửa bày câu minh mục,
 Nước **Ma Ha** tưới tắt lòng phàm.
 Cõi **Trung Ương** luân chuyển **phương Nam**,
 Mở hội Thánh chọn người trung hiếu.
 Tử vì nước còn ghi linh miếu,⁽¹⁾
 Thác vì đời thanh sử danh bia.
 Mũ cánh chuồn, đai giáp, mang hia,
 Tuy thô kịch mà tâm chánh trực.
 Nước văn minh chê đồ ấy nực,
 Mảng trau tria xác thịt thanh bai.
 Cảnh dương trần khó sánh **Bồng Lai**,

⁽¹⁾ Vì để tránh sự khó dễ của người Pháp, Đức Thầy đã có lần đổi lại là : “Tượng **Quan Thánh** còn nghi linh miếu”.

Về Tiên cảnh say mùi rượu **Thánh**.
 Chén **quỳnh tương** gác điều gai ngạnh,
 Vui tinh thần bày biện cuộc cờ.
 Khi thừa nhân trở giọng ngâm thơ,
 Bày thi phú than qua thời thế.
 Xuống dương gian thân **Điên** nào nệ,
 Chốn hồng trần đuốc huệ liên khai.
 Cho nam nhi sửa mặt râu mày,
 Hàng phụ nữ giồi câu trịnh liệt.
 Ráng bắt chước những trang tuấn kiệt,
 Gái anh hùng xưa có Trưng Vương.
 Đuổi quân Tàu cứu vớt quê hương,⁽²⁾
 Rửa xong hận thù chồng dốc trả.
 Xưa **Châu Xáng** thanh long phải tá,
 Ngăn **Sư Đồ** đặng cứu **Ngũ Viên**.
 Nói cho đời rõ biết **Khùng Diên**,
Điên vận bĩ **Điên** câu ái quốc.
 Viết một ngọn lưỡi nầy một tấc,
 Đem Đạo lành ban rải nơi nơi.

⁽²⁾ Câu này sau lại Đức Thầy có sửa như vậy: “đến đời nay còn phụng lửa hương”.

Mảng chờ trông bá tánh thanh thời,
Khấp bốn biển **liên dây Hòa Hảo**.
Rừng bác ái diên đời biển ảo,
Điên như ta vì Đạo vì dân.
Điên tu cầu **Quân Thánh** rải ân,
Cho bốn biển dân lành được hưởng.
Điên dẹp gác âm thanh sắc tướng,
Tâm vô vi kiếm cảnh **Niết Bàn**.
Thuyền **Từ Bi** thẳng cánh lướt sang,
Qua **Đông độ** vớt người hữu đức.
Bể ái hà gươm linh sớm dứt,
Lòng **Bồ Đề** sắt đá dăm kình.
Cả tiếng kêu lớn nhỏ đệ huynh,
Noi chí ấy sửa sang thời thế.
Trời quá buổi chinh chinh vừa xế,
Chờ ít lâu cũng lặn về Tây.
Lúc huỳnh hôn đèn trí soi đầy,
Tìm nẻo thẳng đi về **Cực Lạc**.
Điên đàm luận ít câu dốt nát,
Mong chị anh bàn bạc thể nào ?
Lời văn thô ý kiến chẳng cao,

Nội quang cảnh **tâm vô kỳ vật**.
Đường đạo đức bước đi từ nấc,
Ngoại quan hình bất chấp kỳ hình.
Phải bền lòng chặt nẻo sắt đing,
Ráng kiếm chữ bất sanh bất diệt.
Chúng sanh mê nên đem pháp thuyết,
Giải thoát rồi pháp bất khả dùng.
Nương gia đình kính trọng cội thung,
Lo nưng đỡ trong ngày tuổi hạc.
Thân **Điên Khùng** thế gian tạm xác,
Chén rượu nồng chẳng nếm mà say.
Say lê mê lết mết tối ngày,
Say đạo pháp say mùi hương khói.
Biết chừng nào chúng sanh vượt khỏi,
Bể ái hà rút bỏ vện lau.
Say như xưa nhằm lúc **Huỳnh Bào,**
Trần Di ngủ say câu thành tựu.
Quyết đưa chúng về nơi **non Thấu,**
Tạo **Lư bông** ngõ hội **quần Tiên**.
Khương Tử Nha sông **Vị** còn phiên,
Câu không ngạnh chờ non phụng gáy.

Thuyền bát nhã **Ta** cầm tay lái,
Quyết đưa người khỏi bến sông mê.
Nên phải đành mang lốt làm hề,
Mặc bá tánh khen chê cũng phải.
Chí quân tử lòng nhưn vạn đại,
Dốc làm sao rõ mặt tang bồng.
Nghiêng hai vai gánh nặng non sông,
Vớt trăm họ lầm than bể khổ.
Ví như loại sanh cầm **hồ thố**,
Còn thương nhau lại huống chi người.
Đứa hai lòng sao chẳng hổ người,
Đáng thùa then với cây cùng cỏ.
Dấu bút tích tuôn bay theo gió,
Học sách chi phỉ báng ông cha.
Thấy dân tình xem Giảng ngâm nga,
Lão xót dạ đôi lời trần tố.
Đức Khổng Thánh người sanh nước **Lỗ**,
Ngài còn xưng cuồng quyền giả hồ.
Sá chi lời **Đạo Chích** tục thô,
Kẻ ngu xuẩn khi người nhân đức.
Danh hiền sĩ non sông náo nức,

Giả như hồi **Chiến Quốc Xuân Thu**.
Thầy Mạnh ra dùng đạo **Châu Du**,
Lúc thập bát chư hầu rối loạn.
Bực Thánh nhơn công lao chẳng chán,
Huống chi Ta nào dám than van.
Thấy đời mê chưa rõ **Phật đàng**,
Nên tỏ ý khắp nơi đặng biết.
Coi ai có chứa bầu nhiệt huyết,
Dùng Đạo mầu cứu vớt sanh linh.
Nếu để chờ sấm nổ vang thình,
E bá tánh ăn năn đã muộn.
Giảng với **Kệ** ra đà **bốn cuốn**,
Ít có người khám rõ cơ huyền.
Ta dừng tay chờ đợi linh Thiên,
Đức Ngọc Đế xử phân cho chúng.
Đêm dài dạn cạn dầu tim lụn,
Chẳng thấy ai tìm kiếm bóng trăng.
Để làm cho mịch bụng **chị Hằng**,
Nơi cung nguyệt chờ trông mồn dạ.
Thiếu chi kẻ đặng chim bẻ ná,
Hiếm bao người đặng cá quên nôm.

Ưu đồ ngon dứt nhét đầy mồm,
Chẳng thềm kể cha hiền trông đợi.
Trương Ban Xương đành quên nhơn ngỗi,
Nữ phụ phàng vua **Tổng Khâm Tôn**.
Xem truyện xưa mà bắt hết hồn,
Gớm cho kẻ thay lòng đổi dạ.
Gã **Tân Cối** ít ai còn lạ,
Dụng mưu thần giết thác **Nhạc Phi**.
Thương trung thần ghét nịnh mặt lý,
Dám thiết kế hại **Tôi Lương Đống**.
Thuở **Hiến Đế** có nhà họ **Đổng**,
Cũng chuyên quyền muốn tiếm giang san.
Nhờ **Tư Đồ** thiết lập Liên hoàn,
Nghịch **nhà Hồn** mới an một lúc.
Cảnh gian nan như **Lưu Hoàng Thúc**,
Qua ở nhờ **Viên Thiệu** dung thân.
Quan Công Hâu gìn chặt nghĩa ân,
Vượt năm ải về thăm huynh trưởng.
Kẻ nghĩa khí thiên kim vạn lượng,
Lũ nịnh thần sách sử nào khen.
Xem tích xưa then với bóng đèn,

Đời lắm kẻ đầu trâu mặt ngựa.
Coi sự sống như Tiên nửa nửa,
Mê mỗi thơm như cá lục châu.
Sao chẳng lo thức tỉnh quày đầu,
Cho khỏi thẹn với người thiên cổ.
Cấp Cô Độc là nhà bá hộ,
Còn đành lòng bố thí xả thân.
Chữ vinh hoa phú quý chẳng cần,
Miễn hiểu đạo hơn là châu báu.
Chẳng sớm lo chân chờ sợ lão,
E sau này tâm não đoạn trường.
Lũ gian hùng mang lấy họa ương,
Trời đất xử những người bội phản.
Phải trời dậy nường dây hùng tráng,
Chữ đại hùng đại lực từ bi.
Vây mới trang quân tử nam nhi,
Thân dốc vẹn hai câu ngay thảo.
Đời cũng lắm bao người giá áo,
Nường bả vinh nhiều hạng túi cơm.
Thấy dân ngu trong dạ sẵn hờm,
Quyết kiếm thế đặt toan lừa dối.
Ngọn bút sắt chỉ đường người tối,

Gậy **Kim Cang** đưa chúng lên đàn.
Kíp nường theo trực chỉ **Tây phang**,
Đến **Cực lạc** tìm nơi **an dưỡng**.
Dẹp cây cáo dùng cây **thiền trượng**,
Lánh Ta bà cõi thế đua chen.
Được vinh hoa khinh bỉ kẻ hèn,
Bạn phản bạn như người **Bùi Kiệm**.
Trên mặt đất hạng người ấy hiếm,
Thấy **Tiên** mù xô xuống giữa dòng.
Nhìn **Trịnh Hâm**, **Lão** bắt mũi lòng,
Than căn kê kêu dân sớm tỉnh.
Viết ít câu cho đời ngâm vịnh,
Phận tài sơ xin hãy thứ tha.
Yêu hơn sanh trở giọng hùng ca,
Tạm nghiên bút vẽ tranh thế tạo.
Trong bá tánh nhìn xem châu đảo,
Chở vội vàng chê **Lão** ngu si.
Rạch lang tâm những đứa vô nghi,
Nhắc sơ tích người xưa trong sử.
Khuyên bá tánh vạn dân gìn giữ,
Lão chúc cầu thiên hạ thái bình.

Đấng trung cang hành thiện truy kinh,
Mong trên dưới cùng nhau thảo thuận.
Đã thấy lộ cơ trời báo ứng,
Diệt loài gian tằm kiếm con Tiên.
Nợ hồng trần tức trái tiền khiên,
Ta quyết dẹp cứu nàn dương thế.
Noi chí Đức **Hoàng Thang** luật chế,
Đời không hay những việc xa vời.
Gặp cơn mưa ta hãy cho tới,
Lúc hạn nắng từ bi giúp nón.
Cảnh thế tạo càng ngày thốn mỏng,
Giống vi trùng thường đục phổi tim.
Đến cơn đau phương thuốc phải tìm,
Gặp **Biển Thước**, **Hoa Đà** lai thế.
Kim với cổ nhìn xem thế hệ,
Sợ có ngày hoạch tội ư thiên.
Nẻo đục trong cạn tổ cơ huyền,
Mực đã cạn lòng yêu chẳng mãi.
Ai coi qua xin đừng bỏ lãng,
Gắng công trình vạch lá tìm sâu.
Nay dương trần gặp buổi mưa ngâu,
Phải sớm hứng giọt sương đông hạ.

Điên nhơn nghĩa **Điên** vì Đạo cả,
 Thôi chào đời khép cửa buồn duyên.
 Có thiện căn sớm lại cửa thiền,
 Câu **niệm Phật** chờ ngày chung cuộc.

Nam mô Định Tâm Vương Bồ Tát Ma Ha Tát.

Hòa Hảo, ngày 10-4 năm Canh Thìn

SA ĐÉC

(Rằm tháng tư năm Canh Thìn)

Nhìn cuộc thế bộn bề sóng dậy,
 Cửa thiền môn còn hỡi khóa then.
 Nương xứ xa tạm viết với đèn,
 Tổ tâm sự của người liễu Đạo.
 Sách có chữ "thâm ân dục báo",
 Phận làm người hiếu thảo noi gương.
 Ấy chẳng qua là đạo luân thường,
 Chớ **Phật Thích** lia quê ngàn dặm.
 Non tuyết san rú rừng thăm thẳm,
 Đem thân phàm **tâm đạo** siêu sanh.
 Đến ngày nay còn rạng lấy danh,

Khấp bốn biển dân lành sùng bái.
Muốn lập Đạo có câu thành bại,
Sự truân chuyên của khách thiên môn.
Khấp **sáu châu** nức tiếng người đồn,
Ta chịu khổ, khổ cho bá tánh.
Tiếng gọi đời sông mê hãy lánh,
Chạm lợi quyền giàu có cạnh tranh.
Bước gai chông đường đủ sỏi sành,
Đành tách gót lìa quê hương dã.
Ta cũng chẳng lấy chi buồn bã,
Bởi sự thường của bậc siêu nhơn.
Dầu gian lao dạ sắt chẳng sờn,
Miễn sanh chúng thông đường giải thoát.
Cơn đông tố mịt mù bụi cát,
Chẳng nao lòng của **Đấng Từ Bi**.
Vì **Thiên Đình** chưa mở hội thi,
Nên **Lão** phải phiêu lưu độ chúng.
Kẻ ác đức thường hay nói túng,
Nó đâu ngờ lòng **Lão** yêu thương.
Xe rô xăng vọt chạy bãi bươn,
Đến khuất dạng tình thương náo nức.

Khấp bá tánh chớ nên bực tức,
Bởi nạn tai vừa mới vẩn vương.
Chốn **Liên Đài** bát ngát mùi hương,
Nhờ chỗ ấy mới thi công đức.
Dạy con cả nào đâu than cực,
Tiếng làm **Thầy** phải nặng đôi vai.
Việc khó khăn lắm lúc khôì hài,
Ấy cũng bởi thày lay **ông Tạo**.
Ông nhồi quả cho người hành Đạo,
Lúc nguy nàn **thối chí** cùng chẳng ?
Nếu bền lòng vị quả cao thẳng,
Chẳng chặt dạ bỏ lẩn **Phật Thánh**.
Chốn **Phật Đường** rắng trau đức hạnh,
Phải bền lòng mới rảnh trần ai.
Chuyện cao siêu **Phật pháp** còn dài,
Khó gặp chữ không không mà có.
Lúc trông rầy rủi nhiều sâu bọ,
Rồi ngăn ngơ bỏ giống hay sao ?
Nấu lọc rành mới biết vàng thau,
Ai thật tánh ai người giả đạo.
Tiếng sấm sét bên tai xốc xáo,

Cả muôn người ngơ ngáo hỏi han.
Nay thân **Thầy** cũng đăng bình an,
Khuyên bốn đạo đừng than lảm tiếng.
Tuy xa đường có lời luận biện,
Bởi **bút thần** bay luyện khắp nơi.
Ngọc nhờ lau ngọc mới rạng ngời,
Kim mài giữa kim kia mới bén.
Người làm phải như tấm trong kén,
Có muôn tơ bao bọc ấm thân.
Sách có câu “**Minh đức tân dân**”,
Được thủ trụ huyền khai nứt khiếu.
Ta còn thương, thương trò liệu điếu,
Chớ cũng mừng được dịp phổ thông.
Đắc Đạo rồi cứu vớt **Tổ Tông**,
Cũng như **Phật** xuất gia thuở trước.
Các **bực Thánh** châu lưu nhiều nước,
Nghèo **Thầy Nhan** bầu nước đại cơm.
Tuy cơ hàn mà được danh thơm,
Hơn phú quý ngồi ôm bả lợi.
Quá sung sướng rồi quên đạo ngời,
Thì khác chi loại thú rừng săn.

Vật hồ lang đâu biết **đạo hằng**,
Chỉ có biết **ngủ ăn, ăn ngủ**.
Khi đói mỗi mặt mày sù sụ,
Chạy quơ quào vật nhỏ dặng ăn.
Đến chết thấy đầy lũ ruồi lẩn,
Bu nút thịt của loài bạo ác.
Đạo mà biết mùi thơm bát ngát,
Rứt bụi trần mặn lạt thấy ai.
Chữ Nam mô trì giới giữ chay,
Chay được **tánh** chay **tâm** mới quý.
Trong Đạo Phật quá nên huyền bí,
Chỗ tâm thần tọa vị nơi thân.
Muốn cho nên khuya sớm chuyên cần,
Lòng chí nguyện sở cầu **Phật Thánh**.
Đuốc thiền lâm phương Đông chói ánh,
Dắt hồn người vượt khỏi sông mê.
Dầu cho nay xa cách Sở, Tề,
Sau **Thầy** tổ gặp nhau **Phật** cảnh.
Ước trăm họ nhẹ mình có cánh,
Đồng bay về **Cực Lạc** một đàn.
Thì thân **Thầy** hết phải gian nan,

Đâu có chịu mang câu nhạo báng.
Nói thì nói chờ ngày thấp thoáng,
Dòm êm trời thì cứ ra tay.
Quyết chèo thuyền đến chốn **Bồng Lai**,
Mới ngồi nghỉ tắm thân của **Lão**.
Lúc **Tam Tạng** Tây phương quyết đáo,
Bị loài yêu làm bạo lăm phen.
Đức từ bi phải lộ trắng đen,
Lôi Âm Tự cũng đi đến chốn.
Đi dọc đường yêu tinh làm hỗn,
Thấy **Đường Tăng** thơm thịt muốn ăn.
Nhờ môn đồ **Bát Giới, Sa Tăng**,
Với **Đại Thánh Tề Thiên** cứu vớt.
Lòng **sáu chữ** nhớ không có ngớt,
Thì nạn tai cũng thoát như không.
Khó tìm cho gặp **Chủ nhờn ông**,
Còn ẩn ánh nơi vòng sanh chúng.
Ai mê tâm nghe qua không phủng,
Ráng suy tầm đặng mở tánh linh.
Lòng ngộ rồi chẳng đợi nhiều kinh,
Thì cũng thấy **bốn lai diện mục**.

Lần thứ chót gọi lời kêu thúc,
Thầy nhắc cho bốn đạo rõ lòng.
Chừng **Ởn Trên** ban được **Lục Thông**,
Thầy mới được tây, đông du thuyết.
Thâu cho được con long ác nghiệt,
Thì khắp nơi mới biết mến yêu.
Chúng sanh nên tầm **quạt ba tiêu**,
Chữa **hỏa diệm** nơi tâm cho tắt.
Nẻo đạo hạnh ngày kia mới đắc,
Chớ chứa hờn chứa dữ ích chi.
Phận tu hành tai gác mặt lý,
Chịu cay đắng của người sang sốt.
Lòng sâu riêng hãy nên nguôi bớt,
Đừng thở than bặt đến lòng Ta.
Để cho **Thầy** đi đạo **Ta bà**,
Đặng dạy kẻ đường xa chưa rõ.
Nay rừng bụi có người mở ngõ,
Thì noi theo **dấu thỏ đàn dê**.
Giục vó cu nhiều nổi thảm thê,
Dạy sanh chúng cho rồi mới rảnh.
Cũng hiếm kẻ nghinh ngang cường ngạnh,

Ôi ! kể sao cho hết thói đời !
Mãi say sưa theo cuộc vui chơi,
Nên kiếp kiếp, đời đời lên xuống.
Suối **Tiên Thánh** đổ ra cuộn cuộn,
Tràn ruộng lòng gieo giống mới nên.
Kẻ vô tình chẳng có chí bền,
Phải sa ngã theo nơi mộng ảo.
Giấc mộng vàng đăng truyền **Đại Đạo**,
Cảnh **vô sanh** lòng bạo mà mê.
Mùa nước tràn ngập cả điền ê,
Đến nước hạ đồng khô cỏ cháy.
Cuộc gian nan năm qua đã thấy,
Luận việc đời cũng khúc lớn rồng.
Khi dậy thì tràn cả bờ sông,
Lúc khô hạn đi đồng khao khát.
Biết làm sao lên lưng bạch hạc,
Bay cả trời tỏ ý **Từ Bi**.
Khắp thế gian con thảo phục quì,
Chầu trước bệ **Cha** hiền **Ngọc Đế**.
Gấm vinh nhục sanh trong thế hệ,
Tuồng xưa kia sắp đặt đã lâu.

Phải chuyển xây trái đất một bầu,
 Đặt lừa lọc con **Tiên** cháu **Phật**.
 Gồm một nơi sửa sang tiêm tất,
 Xử phân người cùng vật thưởng phong.
 Cho dương trần rõ luật **Thiên Công**,
 Có **Địa ngục**, **Thiên đường** hay chẳng?
 Các chúng sanh nghe rồi yên lặng,
 Suy cho tường rồi sẽ biện minh.
 Cơn vui tai từ tạ **Thiên Đình**,
 Cho phép **Lão** tổ trần đôi lẽ.
 Lời **Thầy** dạy thật là căn kẽ,
 Bao nhiêu tình bác ái góp tom.
 Trông bá gia tìm Đạo quá môm,
 Thôi già thế ước mong đời thạnh.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Sa Đéc, đêm rằm tháng 4 Canh Thìn

(Đức Thầy viết bài này trước mặt một số đông người, trong đó có vài phần tử muốn thử coi sau khi bị đời khỏi quê quán Ngài còn đủ tinh thần chẳng).

ĐẾN LÀNG NHƠN NGHĨA (Cần Thơ)

Vui mừng gặp chốn hiền lương,
 Dốc lòng mở cửa **Phật** đường độ dân.
 Làng **Nhơn Nghĩa** để chân đến chốn,
 Thấy dương trần trà trộn tà tâm.
 Oai Thần đem đạo huyền thâm,
 Nhiệm mầu phổ độ âm thầm ai hay.
 Mẹo đã hết, rông bay vợ vắn,
 Khắp hoàn cầu nghịch lẫn cùng nhau.
 Lê dân trăm họ xáo xào,
 Rã rời phụ tử, máu đào nhuộm tuôn.
 Thương quá sức bắt cuồng tâm não,
 Quyết cứu người dùng Đạo phổ thông.
 Ước mơ cho được đại đồng,
 Trần trề khắp cả, **Lạc Hồng** thanh thời.
 Nhìn vạn vật cuộc đời ngao ngán,
 Bởi hoàn cầu thù oán cứ gây.
 Vẽ hình rồi lại vẽ mây,
 Vẽ tranh Thiên tạo **Bông Lai** cảnh tình.
 Lại thêm vẽ phù sanh cõi tạm,
 Dắt hồn người hắc ám khỏi mang.
 Cầu cho cuối xóm cùng làng,
 Trẻ già lớn nhỏ **Phật** đàn yên thân.

THI

Luân thường nặng nợ phải vai mang,
Nhuần gọi thừa ân của **Phật** **đàng**.
Cố gắng tâm trì theo đến chốn,
Một ngày vinh diệu ắt bằng an.

Bằng an bốn biển khỏi đua tranh,
Bởi khắp bá gia được chí lành.
Trau sữa tâm phàm tìm cội cũ,
Về nơi **Tiên cảnh** mới nhàn thanh.

Nhàn thanh tìm kiếm, kiếm nơi tâm,
Phật cũ ngày xưa hãy rắng tâm.
Nhành lá sum sê màu đượm vẻ,
Non Thần biến đổi hết rừng lâm.

Rừng lâm cây đá thấy ngày nay,
Mà ruột **năm non có các đài**.
Chờ đợi con hiền noi tục cổ,
Tới thời Thượng cổ điều hòa mai

Võ võ đêm thanh nước giọng vàng,
Kiểng cây sum **mậu** đượm mùi nhang.
Phù dung rã gánh thân yên nhả,
Thạnh thối gia trung gặp chữ nhàn.

Chữ nhàn vô sự mới nên Tiên,
Bát nhã từ đây gặp cửa thiền.
Bể giác bờ mê ngày vượt khỏi,
Lánh đời tục lụy rút tiền khiên.

Tiền khiên kiếp tạo bởi trần thân,
Đạo diệu **giôi trau** lập chí cần.
Luyện tánh, trau tâm cho sạch sẽ,
Rút rồi nợ thế khỏi ưu phiền.

Ưu phiền thường sự chốn Ta bà,
Phật cảnh mau về ắt lánh xa.
Tĩnh ngộ từ đây người gặp chủ,
Phủ trần tìm kiếm chữ **Ma Ha**.

Ma Ha mùi ngọt mật cùng đa !
Cảnh thế nhìn xem lũ cáo xà.
Múa gút nhãn nanh ưa thọt béo,
Nào khờn dạ ái của thiền gia.

Thiền gia chí cả dốc hành thâm,
Diệu diệu truyền thi cảm kích thâm.
Những tưởng thói đời ôi chất lạt !
Đạo mầu siêu việt cửa **Thiền Lâm**.

Thiền Lâm Phật Thích thuở xưa kia,
 Non tuyết rền ra **Bát Chánh** kì.
 Phổ hóa dân lành trong khắp chúng,
 Hoàn cầu bốn biển khắp danh bia.

(*Mấy bài tứ cú trên đây **Đức Thầy** trao cho ông **Võ Mậu Thanh** ở làng **Nhơn Nghĩa**).*

*Luồng thanh điển nhoáng qua như chớp,
 Chuyển căn tiền nhắc lớp người xưa.*

***Phật, Tiên** vận chuyển lọc lừa,
 Kiếm con **hữu phước** mà đưa trở về.*

*Ôi ! khổ thảm bốn bề sóng dậy,
 Dòm lưng trời lửa cháy liên miên.*

*Tiêu điều sản vật điền viên,
 Thần thông biến hóa dưới miền Trung Ương.*

*Ngục môn đầy quỷ vô thường,
 Dắt hồn kẻ bạo **Diêm Vương** luật trừng.*

*Nhìn xa nước mắt rưng rưng,
 Thương đời mê muội trầm luân hoài hoài.*

*Tay hạ bút viết bài chung cuộc,
 Ai rõ lòng con cuộc khởi kê.*

*Thân **Khùng** vận bĩ trở trêu,*

Phiêu lưu trôi giạt danh nêu khắp cùng.

Ai giàu có thung dung thanh nhã,

Ta lo đời sắt đá bền gan.

Âu sâu nước giọng riêng than,

Trách dân chẳng sợ hùm lang cứ gần.

Nhơn Nghĩa (Xà No), ngày 29 tháng 4 Canh Thìn

BÁC ÁI ĐẠI ĐỒNG

Nhơn dân bá tánh cũng con lành,

Thầy dạy cho đều khắp chúng sanh.

May mắn vận thời đưa đến chốn,

Tiền khiên dẹp gác kiếm con lành.

Nhấn cùng bốn đạo khắp đâu đâu,

Vạn vật từ nay luống thảm sầu.

Áo nã thương đời đa đói khổ,

U buồn trăm họ vẽ vài câu.

Xà No, tháng 4 năm Canh Thìn



NHẮN NHỬ CÙNG AI

Nhấn nhủ cùng ai một ít lời,
 Nhờ ơn đưa đẩy tới nhiều nơi ⁽¹⁾.
 Ghét vợ sĩ khó trau lời hạnh,
 Hạnh phúc hiền lương tiếng nức trời.
 Nức trời cảm động cảnh trầm luân,
 Đừng để tim gan lửa nó lừng.
 Hỏa diệm mắng chờ cây quạt phép,
 Tâm trần siêu việt kiến thời hưng.
 Thời hưng **Trời Đất** tảo trường gian,
 Ủa, ủa thì ra rất muộn màng.
 Vui thắm **Tiên Bông** nơi thỏa hiệp,
 Hoàn cầu sanh chúng khỏi lầm than.

Xà No, tháng 4 năm Canh Thìn

⁽¹⁾ Nhà chức trách di Đức Thầy từ Hòa Hảo đến Sa Đéc rồi qua Nhơn Nghĩa (Cần Thơ)

GIẤY VÀNG

Giấy vàng nay đã giá cao thẳng,
 Bìa trắng lại chê vội bỏ lẩn.
 Thương thảm chúng quăng nằm kẹt hóc,
 Chủ nhà quét tước lượm lặt xằng.

Xà No, tháng tư năm Canh Thìn

(Thấy quý ông Năm Hiệu, Năm Chơn, biện Hùm xé giấy vàng mà bỏ bìa trắng nên Đức Thầy tức cảnh làm bài thơ trên đây. Trước khi làm thơ, Ngài cười nói rằng: “Trắng hay vàng uống cũng được. Giấy mất lẩn, tại sao mấy ông xé bỏ?”).

CHO HƯƠNG BỘ THẠNH

Hương đăng thơm nức quá nhẹ nhàng,
 Bộ đời còn kẹt nổi hùm lang.
 Thanh thay thời sự đưa Khùng đến,
 Đạo đức bày ra bữa khắp làng.

Hương Bộ mang soi bận áo dà,
 Đêm ngày tiếp rước khách gần xa.
 Nhon dân bá tánh đều trông thấy,
 Hương Bộ mang soi bận áo dà.

Áo dà **Hương Bộ** bạn mang soi,
Ai có tức cười hãy đến coi.
Dòm riết chú chàng vùng mắc cỡ,
Áo dà **Hương Bộ** bạn mang soi.

Võ nghệ ngày xưa của nước nhà,
Mậu truyền nên chẳng kiếm cho ra.
Luyện tập để dành khi đến việc,
Thanh thời mới được hưởng vinh hoa.

Vinh hoa cũng phải ráng công phu,
Tìm kiếm mà coi sáu hóa cù.
Kiếp trước ông cha làm đức cả,
Ngày sau con cháu ráng lo tu.
Võng dù sao chẳng ráng mà tu,
Gặp đặng người xưa phước bổ bù.
Bởi trước giữ gìn nền đạo đức,
Bảng vàng chói rạng chẳng hề lu.

Hương đèn cầu nguyện với ông cha,
Bộ đạo tìm ra nẻo chánh tà.
Nhơn ái giữ nền noi lối cũ,
Nghĩa hòa huynh đệ phụng tông gia.

Rày mừng gặp đặng lúc ban ân,
 Duyên trước ngày nay mới có phần.
 Hãy ráng dạn lòng lo trung hiếu,
 Đến chừng gặp hội có **Tiên, Thần**.

Mùi hương phưởng phát ghẹo cùng đời,
 Công tử sang giàu tiếp cuộc chơi
 Trải mặt phong trần tìm món lạ,
 Nào dè thâm nhiễm tổn hao hơi.
 Bo bo ngày tối lo nồi ồng,
 Chặt chia hằng đêm đổi tiếng lời.
 Những mảng ham vui mang bệnh nghiệt,
 Gây mòn thân thể vội buồn ngời.

Chán bệnh hiểm nghèo cậy **Phật Tiên**,
 Tâm thành phù hộ hết nạn ghiền. ⁽¹⁾
 Dưỡng thân đạo đức giỏi linh trí,
 An thể hiền tu ắt được nguyên.
 Chặt dạ tinh thần thêm mập khá,
 Bền lòng khí lực tráng nguơn nhiên.
 Dẹp mê, dẹp chiếu cho tiêu tán,
 Theo dõi **Bồing Lai** lánh cõi thiêng.

Xà No, tháng 5 năm Canh Thìn

(1) Ông Hương bộ Thạnh trước kia ghiền á phiện rất nặng, sau nhờ Đức Thầy dùng huyền diệu làm cho bỏ được bệnh này.

THÂN GÀ (thơ xưa)

Chắt chiu trong trứng mới nở ra,
 Điều đâu bay lại xót con gà.
 Mẹ kêu tức tức xòe cánh đuổi,
 Chủ nhà tiếc của vỗ tay la.

ĐỨC THẦY họa :

Nịnh gian hai dạ chuyện sanh ra,
 Dòm ngó càng thương hại lũ gà.
 Trở mặt dòm trời cao tuốt mịt,
 Ưc lòng thiếu cánh chớ nên la.

Xà No, tháng 5 năm Canh Thìn

VIẾNG ĐÊM

(Bài này là của nội tổ ông Hương bộ Thạnh)

Trắng thời chịu vẻ ngọt là nê,
 Vui dạ chi bằng đọc sách đêm.
 Học đủ ba dư trời chẳng phụ,
 Đến ngày bẻ đặng quế cung thêm.

ĐỨC THẦY họa :

Tình thương thăm viếng chặt như nêm,
Tưởng nhớ lòng ta chớ ở đêm ⁽¹⁾ .

Nhà nước khác chi người thiếu phụ,
Ôi thôi ! chớ vận bước lên thêm.

Canh trường dạ đoản, kiến canh sơ,
Phổ hóa nhơn sanh trực thế thờ.
Sư giả hạ trần nhơn mặt kiếp,
Cấp hồi **Nam Việt** tác cuồng thơ.

Thôn hành thế lữ ái nhi ca,
Cổ thụ huyền thi thiết nhĩ hà.
Đái bích Lư Bồng thâm tải hận,
Đãi thì Thiên định thiết phong xa.

Xà No, ngày 24 tháng 5 năm Canh Thìn

⁽¹⁾ Lúc đó có nhiều anh em bốn đạo ở Long Điền (Long Xuyên) đến tại nhà ông Hương Bộ Thanh để thăm Đức Thầy và muốn ở lại vài ngày. Đức Thầy làm bài này để khuyên anh em về sớm.

ƯỚC VỌNG NGƯỜI HIỀN

Lúc Đức Thầy ở Rạch So Đũa (Xà No) có một nhóm nhân sĩ đến viếng, Ngài có cho hai bài thơ dưới đây:

Cảm tình đồng đạo hiểu tâm không,
Cuồng sĩ bao giờ cũng ngóng trông.
Mong ước gặp người tri kỷ ấy,
Toại thay chí cả khách non Bồng.

Non Bồng xót chúng xuống trần gian,
Gặp buổi hoàn cầu nức tiếng than.
Ước vọng người hiền như khát nước,
Chóng mau liễu kết dẹp lằng loàn.

Xà No, năm Canh Thìn

NANG THƠ CẨM TÚ

Trời thanh lặng gió đưa hiu hắt,
Ngồi thơ phòng thân bắt lạnh lòng.
Gấm xác trần còn cách cội thung,
Đâu có được giữ mừng quạt gió.
Cơn mừng vui nào ngờ lũ ó,

Vội bay ngang rồi xốt đi luôn.
Chữ ngậm ngùi lụy ngọc ứa tuôn,
Nào phải giống chim muông điệu thú.
Lìa quê hương quên câu nghĩa cũ,
Bởi xác phàm hấp thụ đã lâu.
Cuộc lung tung rồi rắm trời Âu,
Nên còn ngại bước đường trở gót.
Tiếng riêng than tai nghe thanh thót,
Trăm ngàn nhà bốn đạo ước mơ.
Con lạc cha con hỡi u ơ,
Thầy xa tổ gần ngơ thương mến.
Ngóng trông chờ vận thời đưa đến,
Đặng chung cùng một tiệc quỳnh tương.
Cây ngô đồng hứng vẻ đượm sương,
Cho chim phụng mặc tình xòe múa.
Cảnh sum vầy mây lành bay tủa,
Cả trời Nam lưới bủa thiên la.
Chữ **Thánh Hiền** mới được nôm na,
Ta thỏa chí hô hào trung nghĩa.
Giống hiền xưa bây giờ mới tủa,
Dốc chờ ngày bông trở thơm tho.
Tuy ngày nay chưa được ấm no,

Sau được dựa nơi non nhược thủy.
Đây trưng bày khuyên gìn cang kỷ,
Đờn những câu tử mĩ rung hồn.
Cho người lành dạ ái bất nôn,
Cúi đầu trước qui y **Phật Pháp**.
Quản chi thân bị mưa, nắng tấp,
Nơi sang giàu ấm áp mặc ai.
Vẽ cho dân lập chí râu mày,
Phá tan óc tinh thần nhu nhược.
Thân nặng nề như chim **ô thước**,
Quyết làm xong cầu đá sông **Ngân**.
Nên chẳng màng báu ngọc châu trân,
Miễn con thảo nhuần ân **Thánh Đế**.
Đấng anh hùng dựng nên thời thế,
Sá chi loài trùn dế nhỏ nhen.
Vội đem lòng cương lý ghét ghen,
Thêm cùng bớt tiếng kèn lời huyễn.
Chốn âm ty ngư đầu, mã diện,
Đang trông ngày tới số bất hồn.
Cõi âm thần bịnh sái dịch ôn,
Chờ mãn phước ra tay bẻ hòng.

Cửa Tiên bang hãy còn khóa cổng,
Nhà cha xưa cửa đóng then gài.
Con nào hiền thì vện thảo ngay,
Đứa ngỗ nghịch một mai đứt cổ.
Nhìn gương kiếng sao không biết hổ,
Lũ gian thần nào biết Tổ Tông.
Làm âu sầu một góc trời Đông,
Bị miệng sói thổi lông tìm vít.
Văn cang thường đem ra bày trích,
Vạch chỉ lời cổ tích người xưa.
Nghĩ vì đâu có cuộc giày bừa,
Cho lẫn lóc những người mới tỉnh.
Phải chi **Phật** lấy ngay bình tịnh,
Rưới cho trần được tỉnh chút tâm.
Mãi để câu vi diệu thậm thâm,
Cho sanh chúng rừng lâm khó mở.
Được gió nhẹ ngờ đâu dễ thổi,
Bỗng đông luồng âm khí nặng nề.
Phải ngóng chờ cho phụng gặp kê,
Ấy thời đại **Thánh Tiên** trở mặt.
Càng nhìn dân lòng tơ siết chặt,
Đau chi bằng đau khúc đoạn trường.

Ước sao mà thuận gió buồm trương,
Đò bát nhã rước tôi lương đồng.
Ngày vui tươi cũng đà **lố bóng**,
Cớ sao đời còn mãi say sưa ?
Không tìm **Thầy** đặng hưởng phước thừa,
Ngày lập Hội tay vin nhành quế.
Trau thân phận rạng danh hiệu đẽ,
Thỏa dạ **Thầy** nơi chốn mây rồng.
Đừng chia lìa Bắc tổ Nam tông,
Chỉ biết giống **Lạc Hồng** Thượng cổ.
Tai nghe chi những câu ái ố,
Lòng từ bi chớ cố lời gièm.
Đạo hiểu rồi ngon tợ gỏi nem,
Tuy cỗi thế lấm lem trần tục.
Mây ganh hờn đầy lòng nghi ngút,
Giữ dạ trong đừng đục mới mầu.
Thân bản tăng mặc bộ sồng nâu,
Cuộc thiên lý một bầu đều hãn.
Đến kỳ thi danh **Thầy** chạm bảng,
Trên đài cao gọi các linh hồn.
Nay ngu khờ len lỏi hương thôn,

Sau đăc Đạo tiếng đồn bốn biển.
Giảng với **Sấm** ra tài sửa kiểng,
Kệ cùng ca lựa tuyển con lành.
Tuy là Ta không thể sanh thành,
Nhưng thương hết ra tài dạy dỗ.
Đời phải biết suy kim nghiệm cổ,
Thông cơ đồ dựng nghiệp **Thánh Hiền**.
Ta quyết lòng rút nợ oan khiên,
Cứu bá tánh khỏi nơi lao khổ.
Gà lôi sớm mượn oai tố hộ,
Có một ngày rớt lốt hổ hang.
Nhu hiền hòa, nhược ắt thắng cương,
Đời cùng Đạo bi hoan, ly hiệp.
Tấm lòng thành gian truân chớ khiếp,
Đức từ bi tiếp dẫn linh hồn.
Nén hương nguyên cầu với **Phật Tôn**,
Ban phước huệ cứu nàn dương thế.
Nhớ thuở nhỏ nhờ ơn bông bế,
Nay được nên vai vế trưởng thành.
Ngẫm cuộc đời hai chữ trước thanh,
Thân hành Đạo vang danh khắp chốn.

Nhưng ngặt nỗi gặp đời hỗn độn,
Câu quân thần, phụ tử rã rời.
Khuyên tu hành hao sức tổn hơi,
Chẳng hề mở miệng ra than trách.
Hãy bỏ dứt tánh tình kiêu cách,
Các con lành khá chọn ngay đường.
Tuy thân **Thầy** lướt cuộc gió sương,
Mà thỏa chí tang bồng hồ thỉ.
Câu trượng phu là trang nghĩa sĩ,
Chữ anh tài của đấng trung lương.
Phận tu hành đạm bạc rau tương,
Miễn cầu được an khương bốn bể.
Rung chuông lành bằng muôn tiếng kệ,
Gọi hồn người hành thiện truy kinh.
Ra khuyên dân hện có sơn minh,
Dù bá tánh hứa câu thệ hải.
Miễn tâm được hư vô tồn tại,
Sống ở trần hối cải tiền phi.
Sống làm sao vẹn chữ tu mi,
Sống vùng vẫy râu mày nam tử.
Tự như nhiên oai phong thiên tử,
Bút thần linh mượn mực tay đề.

E dương trần công việc trẽ bê,
Nên giục thúc nhơn sanh cày cấy.
Dụng **Bá Nha** lên dây đồn khảy,
Lo cho đời quên vóc ốm gầy.
Ngày hằng mong gặp hội Rồng mây,
Xanh men mét cũng thây thịt xác.
Đi tới đâu giúp người khao khát,
Ngặt giếng sâu chưa được nước đầy.
Trong suốt ngày làm việc lây quây,
Dùng giấy mực trưng bày đạo đức.
Biết bao giờ gái trai tỉnh thức,
Trẻ cùng già đồng hiểu **Phật gia**.
Nường hùng phong trổi giọng cuồng ca,
Ca cuộc thế ca câu khuynh đảo.
Buổi nhập tiệc trải qua tràng pháo,
Khỏi mịt mù vắng xác đầy đường.
Cuộc đời nay như ngựa buông cương,
Khó dừng lại vó cu lụp bụp.
Mặt nước biển lô nhô lặn hụp,
Chim đua bay, cá lại tranh mồi.
Ngọn thủy triều nô nức sục sôi,
Bầu trái đất một phen luân chuyển.

Ta là kẻ tu hành thiển kiến,
 Xét thế trần luận biện đôi điều.
 Chớ đâu nào bày việc trở trêu,
 Muốn giác tỉnh người mê trở lại. ⁽¹⁾
(Đoạn dưới đây là của Đức Thầy viết tiếp)

Mong sanh chúng học điều thông thái,
 Rèn tâm lành bác ái trau tria.
 Hành đạo thiền cấp cấp sớm khuya,
 Lòng thương chúng khuyển răn đủ thế.
 Mà nào khác chợ trưa đồ ế,
 Bán rẻ rẻ ít kẻ hỏi mua.

⁽¹⁾ Tới đây ông Cả Đô ở làng Tân An (Châu Đốc) có viết thêm đoạn này:

“Lừng chừng chẳng chịu thuyền quay,
 Chấn e đến việc non đoài khó vô.
 Từ bi rưới nước cam lồ,
 Hội lành gây dựng cơ đồ **Thánh Tiên**.
 Chúng sanh thoát khỏi xích xiềng,
 Lánh nơi khổ hải về miền tiên bang,
 Xử phân cái lũ họ Bàng,
 Hai lòng gian nịnh, rõ ràng Hóa Công.
 Thôi chào khắp cả tây, đông,
 Bắc, nam bốn phía chờ Ông phản hồi.

Mảng lo theo lối mới tranh đua,
Lại bỏ ngón se sua học thức.
Thân hèn yếu lại vô năng lực,
Chẳng tìm nơi thuốc nhiệm sửa gân.
Miệng toàn lời bắt chước **chúa Tần**,
Muốn chôn sống anh tài nhu sĩ.
Nhưng mắc phải từ bi lập chí,
Lược cùng thao, thao lược vẹn hai.
Của **Thần Tiên** đã sắp sẵn bày,
Nhờ ơn mọn giúp thêm chí cả.
Miệng nhích môi đầy văn tao nhã,
Hạ bút thần thơ đã đề khai.
Khó làm cho **Hiền Thánh** lung lay,
Chỉ tưới nước vun phân cây quý.
Thêm mắc phải tay chàng **Nhạc Nghị**,
Cận **Thầy** xưa định việc an dân.
Tiết trung lương hiếu nghĩa rạng ngần,
Ông **Bàng Cử** mẹ ghi chạm thết.
Luận sơ sơ cho dân rõ tích,
Để chờ ngày hoán võ hô phong.
Ban cho đời thoát chữ cay nồng,

Nay giục thúc câu quân tu ký.
Ngày nào mà **Phật Tiên** tọa vị,
Ấy thời lai bình trị muôn dân.
Khắp các nơi chư quốc xưng thần,
Trong bốn biển chúng dân lạc nghiệp.
Theo dõi gót người xưa mới kịp,
Vững mây lành ngũ sắc hào quang.
Phật, Thánh, Tiên, Đông Độ bước sang,
Miền **Nam địa** phân chia đẳng cấp.
Nước cờ mới nay đà khởi sắp,
Trở tài hay biển lấp non dời.
Dưới cùng trên ảm đạm khí trời,
Cả thế giới mưa hòa gió thuận.
Tạo nên móng **Thánh quân** đặt vững,
Nơi triều ca gây dựng **Tôi hiền**.
Giờ mắc câu thiên lý vị nhiên,
Nên còn dải thiên oai nấy lịnh.
Tỏ tình đời ít câu cung thỉnh,
Mong khán quan vào cửa xem tuồng.
Cỏ cùng cây điều thú chim muông,
Nhơn với vật huồn lai bốn tánh.

Đó mới biết ai là **Phật Thánh**,
Ai thảo hiền ai lỗi đạo nhà.
Đồng hát câu phụ tử khải ca,
Chúc trăm họ nhà nhà thanh thới.

Ngâm

*Bồ đào rượu thánh trà tiên,
Muôn năm cộng lạc chúa hiền tôi trung.*

Nhơn Nghĩ, ngày 29-5 Canh Thìn

Ông NGUYỄN THANH TÂN

(đến Xà No thăm Đức Thầy) xướng:

Cách mấy tuần dư đã vắng lâu,
Mái tây đứng xử tóc phai màu.
Tìm thơ mới đặt thông lời ngọc,
Ngòi bút khôn dần ứa hột châu.
Khắc lụn băng khuâng nơi cửa **Khổng**,
Canh tàn thỏ thẻ chốn thang lầu.
Ngàn trùng nước bích xa xuôi đấy,
Cúi kính lời quê gợi mạch sâu.

ĐỨC THẦY hạo :

Xuống trần dạy dỗ cũng đà lâu,
 Sẵn dịp là quê rả Đạo mầu.
 Thông thả trau tria đời lựa ngọc,
 Thanh thời chùi rửa khắc tim châu.
 Trung dung khuyên đó noi gương **Khổng**,
 Hiếu hạnh dạy con chớ mền lâu.
 Tuyệt đích siêu mầu nơi kệ đấy,
 Phàm nhờn sớm vội gác cơn sầu.

Ông NGUYỄN THANH TÂN xướng:

Đạo đức bủa ra khắp cõi trần,
 Ở **Thầy** phổ hóa nặng ngàn cân.
 Ngậm vành mong trả ghi muôn thuở,
 Nhả ngọc lâm đền nguyện một thân.
 Xủ xếp lũ bàng còn đợi gió,
 U ơ bầy bướm hỡi chờ xuân.
 Hội lành **rông** gặp cơn mưa móc,
 Chi để nho văn khói lửa **Tân**.

ĐỨC THẦY họa và cho thêm:

Thương tưởng người mê **Lão** xuống trần,
Ngặt vì chưa đẹp lữ **Huỳnh Cân**.

Lòng yêu sanh chúng luân chuyển kiếp,
Dạ ái dương trần đổi sắc thân.

Lèo lái sẵn rồi còn ngược gió,
Cánh trưởng chưa gặp cuộc phù vân.
Sang hè con cuộc sầu mưa móc,
Đoái thấy đời nay học thói **Tần**.

Vạn lý trường thành khí khẩu chương,
Thanh phong tiết hạnh dĩ luân thường.
Dị nhân tái thế **Từ Bi** thuyết,
Đào tị long xà thoát họa ương.

Dặn lòng **Lục Tự** mưa đừng sai,
Qua bờ về quê ngõ chuốc hài.
Tiên cảnh kìa kìa gần lộ vẽ,
Chờ người hữu phước đến liên đài.

Tỏ lời thăm viếng khắp đâu đâu,
Bổn đạo từ nay gác mộng sầu.
Vọng bái **Thánh Thần** đền lộc cả,
Trọng quyền chỉ bảo khắp đâu đâu.

Đâu đâu cũng mến tới mà tu,
Ngàn dặm xa xuôi biệt tí mù.
Công cán thăm **Thầy** không nại khổ,
Việc đời lắm kẻ quá là ngu.

Lập thân hành Đạo phải truân chuyên,
Cứu thế **Thầy** đâu mến bạc tiền.
Dặn lòng con hãy bền gan dạ,
Sẵn dịp dân lành rõ **Phật Tiên**.

Phật Tiên thương hết cả nhơn sanh,
Tu tỉnh trì tâm đạo ráng hành.
Chớ lấy sự sâu gieo não trí,
Để **Thầy** an ổn dẫn quần sanh.

Thâm hiểu lòng ta nổi cuộc đời,
Một bầu nhiệt huyết chẳng xe hơi.
Mến yêu quốc thủy tình đồng chủng,
Phải tính cho xong nổi cuộc đời.

Xà No, tháng 6 năm Canh Thìn

**Cho ông Chín Diệm tức
NGUYỄN KỲ TRÂN
ở làng Định Yên (Long Xuyên)**

Đường xa ngàn dặm cụ sang thăm,
 Nghe Đạo huyền vi cảm kích thâm.
 Cố tưởng ước mơ đời thanh trị,
 Gạn tâm hoài vọng điệu xa xăm.
 Nòi giống **Lạc Hồng** nay nẩy nở,
Nam bang vui thú buổi đồng tâm.
 Ông ơi, hãy ráng tìm chơn lý,
 Khác thể **Thần Tiên** thắm nhạc âm.

Nhạc âm **Châu Võ** cuộc **Phong Thần**,
 Tảo Bắc chinh Nam ái nước dân.
 Treo sợi **xích thằng** chờ vận đến,
 Cột dây **ngọc đái** đợi người ân.
 Thiên công lắt lẻo sao lâu quá,
 Địa phủ trở trêu lấp mắt trần.
 Tông Tổ mở mang nhờ đức cả,
 Giống dòng no ấm bớt trần thân.



Đường xa diệu vợi cảm tình ông,
Vây mới nở nang giống **Lạc Hồng**.
Noi chí **Thánh Hiền** tìm cội cũ,
Theo gương **Phật Tổ** thấy non sông.
Hồ thiên ngọc ẩn chờ qui kiểng,
Trì địa **Kim Sơn** đến cỏi Bồng.
Hãy ráng sưu tầm cho rạch lý,
Một ngày hòa hiệp hết còn mong.

Còn mong cho gặp hội **Mây Rồng**,
Sắp đến bước đường lăm nẻo chông.
Quân tử tùy thời hơi sút bước,
Tiểu nơn ỷ sức mạnh pha xông.
Khốn thay dân sự người cao thấp,
Đau đớn thân hèn kẻ tiếc công.
Dạ luống ai hoài than thở chút,
Lòng lo dương thế bắt cuồng nông.

Cuồng nông cửa **Phật** quá thêm nồng,
Thấy chúng đời nầy những ước mong.
Trời định nơn tâm qui nhứt thống,
Đất xoay vật dụng một nền không.

Diệu thâm **Bát Chánh** lời truyền giáo,
 Xa thăm **Tứ Đề** tiếng giục ông.
 Bớ hỡi **Lạc Hồng** mau lượng xét,
 Để chừng phong vũ hết chờ trông.

Xà No, năm Canh Thìn

HỎI HẰNG NGA : (Cổ Thi)

Ở ở **Hằng Nga** dám hỏi đon,
 Cớ sao khi khuyết lại khi tròn ?
 Ba mươi, mồng một đi đâu vắng ?
 Nay về hỏi đặng mấy thằng con ?

ĐỨC THẦY hạo :

Cõi thế nhìn Ta gọi tiếng đon,
 Phàm nhơn chẳng rõ nói eo tròn !
 Hoàn cầu luân chuyển nên mờ mắt,
 Tháng cuối rồi qua cũng một con.

Nhơn Nghĩa, ngày 14 tháng 6 dl. 1940 (Canh Thìn)

Hỏi HẰNG NGA: (Cổ Thi)

Ở ở **Hằng Nga** dám hỏi đon,
 Cớ sao khi khuyết lại khi tròn ?
 Đông qua **Dương cốc** bao nhiêu dặm ?
 Tây đến **U đô** cách mấy hòn ?
 Uống thuốc trường sanh đà mấy lượng ?
 Lấy chồng **Hậu Nghệ** bấy nhiêu con ?
 Ba mươi, mồng một đi đâu vắng ?
 Hay có tư tình với nước non ?

ĐỨC THẦY họa:

Bởi tại vì ai có tiếng đon,
 Luân luân chuyển chuyển mãi eo tròn !
Nam thiên quê cũ mù xa dặm,
Bắc lý nhà xưa mịt núi hòn.
Tiên trưởng đờn hay dầu ước lượng,
Phật Thần được giỏi gắng tìm con.
 Thương đời phi pháp tuy nhà vắng,
 Những để đền bù với nước non !

Vịnh HẰNG NGA: (Cổ Thi)

Khen ai cắc cớ bám trời tây,
 Tỉnh giấc **Hàng Nga** khéo vẽ mây.
 Một phiến linh đình trôi mặt biển,
 Nửa vùng lửng đứng dán trên mây.
Cá ngừ câu thả tới bởi lợi,
Chim tưởng cung trường sập sần bay.
 Nên một nên hai còn bé tuổi,
 Mười lăm mười bảy bốn phương hay.

ĐỨC THẦY họa :

Mây hồng năm sắc ở phương tây,
 Sáng suốt ô kim bởi vện mây.
 Miệng nhỏ tiếng to vang bốn biển,
 Lưỡi mềm lời lớn dậy Rồng Mây.
 Lòng trong **Thánh kệ** tinh bơi lợi,
 Dạ sạch **Phật kinh** ý luyện bay.
 Dầu cho thân **Mỗ** thanh xuân tuổi,
 Thức giấc đời mê phải được hay.

Nhơn Nghĩa, ngày 14-6 Canh Thìn

BẠC LIÊU

Diệu vợi đàng xa đến Bạc Liêu,
 Thiên môn vẹn vẽ quá tiêu điều.
 Bồng Lai tại thế non dường sánh,
 Đẹp đẽ cho ta trởi nhạc thiều.

Bổn đạo trông chừng chữ Bạc Liêu,
 Cớ sao giành muốn cấm lời diều.
 Lưng chừng bèo giạt thân hành đạo,
 Bị lũ a dua cá út thiều.

Lá phép xin về tỉnh Bạc Liêu,
 Ngụ nơi gia trạch Hội đồng Điều.
 Lòng trông Chánh phủ cho hay chẳng,
 Khó dễ làm gì, việc bấy nhiêu ?

Nhơn Nghĩa (Xà No), lối tháng 6 năm Canh Thìn

TỪ GIÃ LÀNG NHƠN NGHĨA

Kể từ mười tám tháng tư,
Canh Thìn lưu chữ thiện từ tới đây.
 Cho làng **Nhơn Nghĩa** biết **Thầy**,
 Đem truyền mối **Đạo** thang mây chỉ chừng.

Nay vì thời vận chuyển luân,
Ở trong cõi tạm đã từng đổi thay.
Cầu cho già trẻ gái trai,
Rủ nhau niệm Phật liên đài ắt lên.
Thế gian ngay thảo đáp đền,
Ngày sau sẽ được chẵn mền thơm tho.
Tục kêu là rạch **Xà No**,
Vàm kinh **ông Bồn** eo co khúc đường.
Ngày **Thầy** lìa cách quê hương,
Về đây nường ngụ bởi thương dân lành.
Phủ trần xóa bỏ lợi danh,
Quyết lòng lánh trước tầm thanh mai chiều.
Thuở xưa thời buổi **Thuấn Nghiêu**,
Thái bình thanh trị mến yêu khẩn tình.
Chớ đâu đồ thán sanh linh,
Bởi nay lỗi đạo kệ kinh ngạo cười.
Lo cho mình được đẹp tươi,
Phụ phàng nghĩa cả lại cười **Phật Tiên**.
Luật Trời báo ứng nhãn tiền,
Khắp trong thiên hạ đảo huyền từ nay.
Ra đi để lại một bài,
Cho trong bốn đạo hôm mai rèn lòng.

Bằng chừng tách dặm xa trông,
Dân sanh gặp trận **trời long** hầu kê.
Tới lui bùa thuốc bộn bề,
Chơn đời khỏi cửa ra về phủ ơn.
Thấy đời tu đối khuyển lớn,
Từ đây sửa lại gặp cơn thái bình.
Phật Trời đâu dụng phép linh,
Chỉ dùng đạo đức mặc tình ghét ưa.
Nghinh ngang làm thiếu lấy thừa,
Mẹ cha chẳng kể dối lừa ngỗ ngang.
Ngày nay mới đến **Phật đàn**,
Niệm một tiếng **Phật** đòi an bình liền.
Chậm lành chê **Phật** ngạo **Tiên**,
Rồi sau tội nghiệp liên miên tới mình.
Dương trần phú trọng bản khinh,
Mảng lo bươi móc cầu vinh thân phàm.
Biết sao đầy được túi tham,
Không ngăn, không đáy càng làm không kiêng.
Mĩa mai đến kẻ tu hiền,
Làm cho thỏa chí mới yên giấc nồng.
Gẫm đời bụng dạ gai chông,
Nên còn khổ sở trời đông túng nghèo.

Nhìn dân ruột thắt gan teo,
Ráng tầm gậy cũ mà leo qua bờ.
Nếu không, gặp cảnh bơ vơ,
Thuyền ghe chẳng có bến bờ cũng không.
Một mai thấy được non Bồng,
Cảnh Tiên rục rỡ mây rồng đẹp thay.
Lại thêm thấy chốn **Phật đài**,
Không già không bệnh chẳng ngày nào lo.
Bây giờ **Lão** lại thúc đồ,
Đưa qua **bến giác** đông to tới nhà.
Vậy mà còn ghét kệ ca,
Không gây tình cảm để **Già** nhọc khuyên.
Thương đời **Ta** phải truân chuyên,
Bạc Liêu xứ ấy **Ta** liền đến nơi.
Giã từ bốn đạo ít lời,
Gìn câu nguyện vái chớ lời nghĩa **Thầy**.
Bớt lòng thương nhớ từ đây,
Chẳng nên bịn rịn để **Thầy** an tâm.
Nhớ lời dạy dỗ ca ngâm,
Di Đà sáu chữ trì tâm chớ sờn.
Cuộc trần **Thầy** tỏ thiệt hơn,

Mấy người bê trễ chậm chớ tới **Thầy**.
Nghe theo lời chỉ sau đây,
Lãnh bài cầu nguyện về rày mà tu.
Dạy dân đầu tóc rối bù,
Mà trong bá tánh hiềm thù chi **Ta**.
Trễ chớ **Thầy** mắc đi xa,
Hỏi thăm **Hương Bộ** vậy mà cách tu.
Trăng còn khi tỏ khi lu,
Cho nên phận **Lão** viễn du đổi dời.
Càng đi càng biết nhiều nơi,
Càng đem chớ lý tuyệt vời phổ thông.
Người **Khùng** trí lại cuồng nông,
Cớ sao thế cuộc lảo thông cũng kỳ.
Xả thân tâm Đạo **Vô Vi**,
Nhiệm mầu thâm diệu nan tri **Lão** bày.
Cầm hương chấp lại hai tay,
Đưa lên trên trán nguyện bài quy y.
Nguyện rồi xá xuống tức thì,
Cầm hương rồi cũng đứng thì thẳng ngay.
Đọc qua lời nguyện một bài,
Lạy luôn bốn lạy tạ rày **Tông gia**.

Bàn tay lật ngửa vậy mà,
 Chớ dừng lật sấp vì **Thầy** tái sanh.
 Đi xa thì phải dặn rành,
 Bàn **thông thiên** cũng thiết hành như y.
 Bốn phương đều đọc vậy thì,
 Cúi đầu bái tạ từ bi **Phật Trời**.
Sớm chiều bình đẳng chớ lời,
 Thường hành như vậy nhớ lời đừng sai.
 Có đau xem thuốc ba bài,⁽¹⁾
 Tâm thành cầu nguyện ắt nay bệnh lành.
 Giấy vàng xé nhỏ đành rành,
 Để trên bàn **Phật** chí thành uống ngay.
Thánh Thần phưởng phất hồn bay,
 Ở đâu cũng đến độ rày chúng sanh.
 Con rồng mới nửa gút nanh,
 Mà trong bá tánh thất thanh hãi hùng.
 Chừng nào **Thầy** lại gia trung,
 Thì trong bốn đạo bóng tùng phủ che.
 Trách dân còn tiếc lựa the,

⁽¹⁾ BA BÀI THUỐC NAM Đức Thầy đã dùng để trị bệnh
 cho bá tánh thập phương từ năm 1939 xem ở trang

Chẳng làm phước thiện họa e đến mình.
Hết nhục rồi lại đến vinh,
Nghe không thì cũng mặc tình thế gian.
Để cho dân sự luận bàn,
Nếu tu thì phải chọn vàng lửa thau.
Cá to mà phải ở ao,
Muốn ra biển rộng phải nhào kiếm sông.
Một mai đạo được tây, đông,
Khắp trong thế giới thỏa lòng ước mơ.
Nuôi tằm ắt được nên tơ,
Nếu ta làm phải phước hờ bên lưng.
Núi non rừng thẳm cũng từng,
Bây giờ phiêu bạc **Ta** mừng khắp nơi.
Cho dân đều hiểu cuộc đời,
Thiên cơ để dạ **Lão** thời yên thân.
Đại đồng chuông Đạo bon ngân,
Cho người say ngủ tỉnh lần giấc mê.
Biết lo sửa kiếng trồng huê,
Thơm tho gia trụ danh đề **Tổ Tông**.
Bấy lâu lòng những ước mong,
Cha con hội hiệp thì lòng mới nguôi.
Từ nay ai có tới lui,

Cúi đầu bái **Phật** lòng vui tu hành.
 Xin đừng đeo đấm lợi danh,
 Bỏ trôi đạo đức hư danh dạy truyền.
 Mai sau được gặp cõi **Tiên**,
 Phỉ tình nguyện ước khỏi phiền lòng ta.
 Vài lời để lại khuyến ca,
 Truy phong tách gót đường xa xứ người.
 Trò buồn **Thầy** lại tức cười,
 Đâu đâu bá tánh cũng người **Trời** sanh.
 Gần xa **Thầy** chỉ đành rành,
Quyết tuyền con lành đem lại **Phật** gia.
 Cáo từ làng xóm trẻ già,
 Chúc cầu lạc nghiệp nhà nhà ấm no.

Nhơn Nghĩa (Xà No), ngày rằm tháng 6 Canh Thìn

NGAO NGÁN TÌNH ĐỜI

Ngao ngán tình đời gẫm cuộc âu,
 Đông, Tây, Nam, Bắc cũng chung bầu.
 Vì sao thế sự người sang cả,
 Phân biệt tước quờn áo rẽ bầu.

Rẽ bầu dẫu có, có mà chi,
Những mảng say sưa mặt cổ lý.
Múa mỏ khua môi tài biệt thự,
Giống nòi **Nam Việt** mãi chia ly.

Xà No, năm Canh Thìn

AI NGƯỜI TRI KỶ

Nghĩ việc đời xưa gẫm việc nay,
Ai người tri kỷ ai là ai ?
Tái sanh chọn lựa trang hiền thảo,
Thức tỉnh tâm trung sẽ vẹn mây.
Vẹn mây mới đẹp, đẹp Tiên gia,
Tông Tổ thơm tho phước hải hà.
Tịch mịch huyền sâu ai hiểu đặng,
Ắt là thấu tích sĩ cuồng ca.

Cuồng ca nẻo Đạo chốn huyền thâm,
Nghĩ việc xa xa ruột tím bầm.
Đau đớn cho đời ôi thảm họa,
Mạch sâu có miệng lại dưỡng câm.

Dường cam khó nói, nói còn e,
Thiện tín thờ ơ nổi rụt rè.
Tiếng động bên tường nghe vắng vắng,
Sức hèn **như chấu** chống ngàn xe.

Ngàn xe muốn nghiền chấu còn bay,
Nước túng tìm phương chống kẻ tài.
Rốt cuộc tương lai do quyết định,
Phương trời xa thẳm nắm quyền oai.

Quyền oai thế hệ cực **Ta** mang,
Luân chuyển nhơn sanh lắm cuộc nần.
Ai hỡi dân lành **Ta** sẽ đợi,
Đạo người sửa trộn dứt lấm than.

Lấm than khói lửa với binh đao,
Âu Á lung tung nhuộm máu đào.
Bá tánh say sưa mùi phú quý,
Sau này sẽ vương cảnh đồ lao.

Đồ lao muốn lánh sớm nghe ta,
Bồ Thí trì chay giữ giới mà.
Phật Đạo trau dồi tâm tánh lại,
Giác thuyên chuyên chở lúc can qua.

Can qua dân chúng chớ buồn lo,
 Tích đức chờ **Ta** chốn hẹn hò.
Tiên cảnh **Phật** đài xem rục rỡ,
 Hoàn cầu đến đó ấm cùng no.
 Cùng no bốn biển một cha thôi,
 Bỏ dứt thói hư với tật tồi.
 Trên có **Phật Trời** soi việc thế,
 Dưới đây cơm áo **Lão** về ngôi.

Nhà thương Chợ quán, đêm 18-7 Canh Thìn (1940)

SẮP MÀN CẢNH TRÍ

Cảm bấy lòng ta nổi thẹn thường,
 Sắp màn cảnh trí chữa nên khuôn.
 Chúng sanh lỡ bước ngơ bờ bến,
 Nhơn loại tầm đường ngán bụi truông.
 Tạo hóa khiến đời mang sống khổ,
 Đất trời xui đạo bị đông luồng.
 U hoài tưởng lại thân lưu lạc,
 Rừng thẳm khát khao kiếm suối nguồn.

Nhà thương Chợ quán, năm Canh Thìn

HIỂN THÂN SÃI KHÓ

Bá nhứt thân này chịu nạn tai,
Cầu xin **Phật Tổ** vẽ tuồng hay.
Giúp cho Sãi khó qua bờ giác,
Trừ lũ yêu ma khuấy chọc **Ngài**.

Nhưng **Ngài** biến hóa ở **Tây Phương**,
Còn **Sãi** dẫn thân cảnh đoạn trường.
Nam Hải Quan Âm bình nước tịnh,
Rưới giùm bá tánh bớt tai ương.

Phận **Tổ** xác phàm **Tổ** sẽ dung,
Cúng dường cho **Phật, Phật** đành ứng.
Dù cho phải chịu ngàn cay đắng,
Cũng nguyện Đạo mầu sẽ chấn hưng.

Nhà thương Chợ quán, năm Canh Thìn

BÓNG HỒNG

*Bóng hồng vừa mới thoáng qua,
Nhơn sanh tỉnh giấc tìm nhà **Thánh Tiên**.
Thánh Chúa phán ra miền Nam địa,
Mặc cho đời mai mả cười chê.*

Nhìn dân châu lụy ử ê,
Biết sao trút hết gánh về **Ta** mang.
Mang cho hết tai nần thế giới,
Kẻ tâm lành bớt đợi chờ trông.
Cốt xưa thiệt giống **Lạc Hồng**,
Trên hòa dưới thuận một lòng mến yêu.
Nay hiếm kẻ ỷ nhiều tiền của,
Vội làm trò hát múa lãng xãng.
Xâu nhau đặng có tranh ăn,
Cùng là giành mặc cho bằng ngoại bang.
Người sao lại bĩ bàng tôm cá,
Thức ăn thừa khiếp nổi ném quăng.
Kẻ nghèo lo chạy ngày hằng,
Lại không đủ bữa rồi nhặng đời người.
Xem thế sự biếng cười biếng khóc,
Chẳng rung rinh quèo móc chi ta.
Cười là cười thói ranh ma,
Khóc là khóc kẻ chưa ta đồ dành.
Con lỗ dở buồn tanh chuyện quái,
Tim non đời kinh hãi bao phen.
Từ xưa **ông Cố** xù quèn,
Ngày nay ông bịnh ông ghen việc nhà.

Bởi mắc việc đi xa đánh chén,
 Bà ở nhà sẽ lén cải trang.
 Sét tin ruột nọ bàng hoàng,
 Gượng say làm tỉnh rồi nhàn cụng ly.
 Thấy hiếm kẻ vô nghì lạc Đạo,
 Dưa một lòng làm bạo làm xằng.
 Ai mà xét đến ăn năn,
 Quày đầu hướng thiện **Bân Tăng** dắt giùm.

BÔNG HỒNG

(Tiếp theo bài trước)

Mắt thấy đứa vô nghì phát giận,
 Ngặt nổi mình còn bận pháp thân.
 Chờ con đầy đủ nghĩa nhân,
 Ra tay tế độ dắt lần về ngôi.
 Có ngày mở rộng quy khôì,
Non Thân vang chuyển **Khùng** ngôi xử phân.
 Huyền cơ máy tạo xoay vần,
 Đồng về **Phật cảnh** mười phần xinh tươi.
Thánh Tiên vừa nhích miệng cười,
 Chúc mừng trần thế có người chơn tu.
 Ngày nay vừa lúc trăng thu,

Tiết trời ảm đạm mịt mù gió mây.
 Mưa phùn lác đác đượm bay,
 Canh tràng thơ thần thân **Thầy** bơ vơ.
 Truân chuyên tạo hóa thờ ơ,
 Đưa người lương thiện lỡ bờ xa quê.
 Ru con buồn ngủ chưa mê,
 Tầm dò lên kén sợ dề phá chuồng.
 Nực cười cho lũ sói muông,
 Đem điều cay nghiệt phá tuồng **Thuấn Nghiêu**.
 Đến sau phách lạc hồn xiêu,
 Rã rời thân thể mang nhiều họa ương.
 Ai ôi ! hãy ngắm cho tường,
 Nhìn ông tận mặt hùng cường làm chi ?

(Viết tại nhà thương Chợ quán, ngày 25-8 Canh Thìn)

PHÒNG VẮNG ĐÊM KHUYA

Vận thời luân chuyển đưa Ta tới,
 Tới chốn nhà thương dưỡng bệnh điên.
 Lắt lẻo hóa công bày tấn kịch,
 Chia xa bốn đạo xuất mộng phiền.

Phòng vắng đêm khuya lặng tiếng người,
 Tâm thần phưởng phất cảnh vui tươi.
 Ước mơ thế giới lân **Hòa Hảo**,
 Nhà **Phật** con **Tiên** hé miệng cười.

Lạnh lùng mây bạc bị luồng đông,
 Cũng bởi quá yêu giống **Lạc Hồng**.
 Cay đắng siểm gièm thân **Lão** chịu,
 Miễn đời thanh trị hết cuồng nông.

Ta bước, bước đường gặp nẻo chông,
 Mà không nản chí với nao lòng.
 Dắt dìu nhưn loại câu huyền bí,
 Bủa đức dạy đời rạng Á đông.

Nhà thương Chợ Quán, đêm 25- 8 Canh Thìn

GỎI VỀ CHO BỔN ĐẠO

Tiếp chặng lời thăm viếng, ngỏ lời cảm ơn
 chung hết thiện nam tín nữ trẻ già, cầu chúc cho
 tất cả được sáng suốt và hăng hái bước vững trên
 đường Đạo hạnh thanh cao của **Phật Pháp**.

Ở trên này lúc nào **Thầy** cũng vui vẻ, rất sung sướng mà làm hết phận sự đạo đức.

Chốn này là nơi để cho **Thầy** tỏ dấu cho hầu hết nhơn sanh biết rằng chán hưng **Phật Giáo** thì phải chịu những sự tang thương biến cải và khuyên tín đồ chớ buồn lòng lo lắng, vì **ơn trên định vậy thôi**. Rồi ít lâu có ngày sum hiệp chớ chẳng hề chi cả.

Về **Kinh Giảng**, tốt hơn kỹ lưỡng chẳng nên phát lúc này.

Về thuốc men cũng tùy theo tâm đạo mà chỉ vẽ thôi. Thời kỳ nghiêm trọng, chẳng nên làm theo ý cầu xin của người, tạm ngưng việc đó lại rồi sẽ cho.

Bấy nhiêu lời cho nam nữ mừng lòng, không cần chi thi phú đông dài. Ý **Thầy** tốt hơn giữ lấy bề trong. Còn bề ngoài thì để cho **Thầy** yên tịnh thì sẽ có nhiều điều may mắn đưa đến.

Dầu cho xoay chuyển đất Trời,
Lòng **Ta** chí dốc độ đời mà thôi.
Cội lành mong đặng đậm chồi,
Chặt gìn **Phật Đạo** đền bồi ơn xưa.

Đừng thù kẻ nghịch thêm thừa,
Mở lòng hà hải lọc lừa đang ngay.

Thế gian hiểm kẻ **Thánh tài**,
Ra đời phải chịu ít ngày gian nan.

Cổ Kim nghiệm biết đừng than,
Để cho **Trời Phật** lo toan việc này.

Nhà thương Chợ Quán, ngày 25 tháng 9 Canh Thìn.

NGHĨ NHỮNG NGÀY QUA

Bây giờ ngòi nghĩ những ngày qua,
Lòng Tổ lạ không, chẳng nhớ nhà.
Nhớ cả vạn dân trong bốn biển,
Gặp hồi truy lạc Đạo càng xa.

Mộng hồn trong bóng vẫn vơ bay,
Sương tỏa trắng trong chói rạng đài.
Bóng xế tà tà về núi ngủ,
Trong chùng ông Tạo vẽ tường hay.

Ông hỡi khách chờ khách sẽ xem,
Cảnh cũ ôi thôi! quá cũ mèm.
Vùng vẫy đỡ nưng cơn sấm chớp,
Vinh hoa phú quý chẳng mơ thềm.

Phút chốc vui mừng cuộc trí tri,
 Cùng nhau hiệp mặt hết sầu bi.
 Tình yêu nhơn loại càng thêm đậm,
 Có lẽ **Chơn Nhơn** lúc thịnh thì.

Xúc động tâm hoài gọi chúng sanh,
 Thoát ly cảnh tục sớm tu hành.
Giác thuyên đến bến đưa người thế,
 Chớ đắm hồng trần, nẻo lợi danh.

Nhà thương Chợ Quán, năm Canh Thìn

KHÔNG BUỒN NGỦ

Đêm nay tại sao **Ta** không buồn ngủ ?
 Đi, đứng, nằm, ủ rũ nỗi niềm xa.
 Hình như say chén rượu quá khê khà,
 Nhớ những kẻ bê tha trong ảo mộng.
 Đường danh lợi đua chen mùi ong ỏi,
 Đâu có màng tiếng vọng của người tu!
 Cảnh thế gian dường thể chốn ao tù,
 Trong biển khổ mấy ai mà thoát đặng.
 Nơi cửa Thánh, ôi! Người càng quạnh vắng,
 Chốn nhà ma chen chúc quá thêm đông.

Biết làm sao gieo **Đạo** khắp đại đồng,
Đưa nhơn loại đi vào vòng hạnh phúc.
Thương trăm họ ruột tơ thêm vò khức,
Để trí suy giục thúc cả muôn dân.
Bồng hay đâu nghi ngút khói **vua Tần**,
Tăng Sĩ phải gấn vùi nơi hắc ám.
Nào ai biết tâm **Ta** đời bác lãm,
Kiếp người dường chùm gởi bám vào cây.
Ở thế gian ai rõ kẻ chơn **Thầy**,
Dắt sanh chúng lìa nơi sông mê khổ.
Cõi trần thế biết bao điều ái ố,
Hơn cùng thua nhắm mắt cũng ra ma.

Chi cho bằng:

Lúc sống sanh tìm lấy cuộc nhơn hòa,
Chữ thuận thảo hay hơn là tranh đấu.
Thuở ít tuổi ấy là thời thơ ấu,
Ơn mẹ cha dạy dỗ lúc nâng niu.
Lớn lên rồi cần giữ lấy qui điều,
Của **Phật Thánh** dạy người trung lẫn hiếu.
Con nghịch phản đều mang câu đàm tiếu,
Giữ sao tròn đạo nghĩa mới khôn ngoan.

Lòng sắt son dăm sánh nổi ngàn vàng,
Khó mua chuộc những người đầy liêm sỉ.
Đường xa mới rõ tài con ngựa ký,
Lúc nguy nàn tường tận kẻ vô lương.
Phụ ông cha làm lắm thói bạo cường,
Giành ăn uống giành em cùng ghét cháu.
Trời sanh muỗi là loài thường hút máu,
Cũng lắm người mượn kế ấy dung thân.
Nên thuở xưa Trời sắp cuộc **Phong Thần**,
Diệt kẻ quấy lọc lừa dân lương thiện.
Mong Tạo hóa sắp xong tuồng cổ điển,
Đặng nhơn sanh kiến cảnh thái bình hòa.
Ngỏ lời khuyên nhơn loại khắp gần xa,
Ráng tu tỉnh hưởng đời chung cực lạc.
Trên cửa **Phật** mùi hương thơm bát ngát,
Dưới quân thần phụ tử khải hoàn ca.
Ấy là xong bốn biển hiệp một nhà,
Không giành ghét dứt câu thù hận oán.
Trên kẻ trí lấy công bình phân đoán,
Dưới vạn dân trăm họ được im lìm.
Trẻ với già gìn hai chữ từ khiêm,
Không còn thấy loạn luân nền cang kỷ.

Đạo tôi chúa chặt gìn câu chung thủy,
Đạo Thầy Trò khắc cốt với ghi xương.
Đạo cha con chặt chẽ chữ miên trường.
Đạo chồng vợ thuận hòa cho đến thác.
Biết lễ nghĩa kính yêu cùng cô bác,
Nội tông cùng ngoại tổ với cậu dì.
Thêm kính nhường anh chị kẻ cố tri,
Mắt chẳng thấy lũ gian phi xảo trá.
Đạo bè bạn bất phân nhơn với ngã,
Chữ nghĩa tình sắt đá mãi bền gan.
Trên non Tiên vắng vắng tiếng phụng hoàng,
Phật, Tiên, Thánh an bang cùng định quốc.
Đời xuất **Thánh** tỏ bày câu tiêm tất,
Ráng giữ gìn kéo mất giống hiền xưa.
Những thói hư tật xấu phải răn chừa,
Sau sẽ thấy người xưa tường tận mặt.
Ta kể sơ ít điều cho vấn tắt,
Ước mong đời xét kỹ đặng tu hành.
Phật Từ Bi mới đặng chữ cao thanh,
Người lương thiện hưởng muôn điều hạnh phúc.
Đến đây ngao ngán việc trần,

*Thôi dừng bút lại định thần xét suy.
 Giàu sang lắm kẻ vô nghi,
 Ý mình trên bậc kẻ gì nghĩa nhân.
 Chẳng kiêng chẳng nể **Phật Thân**,
 Suy mưu làm quấy nghiệp trần phải mang.
 Vì chưng **Ta** mắc tai nần,
 Lòng thương trăm họ lỗ làng từ nay.
 Cầu trời, Phật độ tiêu tai,
 Cứu trong thiên hạ **Đạo khai** khắp trời.
 Nhà thương Chợ Quán năm Canh Thìn*

THU ĐÃ CUỐI

(Bài này không có tựa.
 Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

*Thu đã cuối bắc lai rai thối,
 Xét côi lòng chạnh nỗi thương tâm.
 Canh tràng thốn thức đứng nằm,
 Phiền ba xe ngựa ù âm bên tai.
 Nguồn mây bạc cuốn quay mũi viết,
 Chấm vào nghiên chì xiết ngại ngừng.
 Cũng bung sao lại khuấy bung ?*

Một bầu ngơ ngác cội tùng còn xa.
Thấy **Tăng Sĩ** thiết thà hữu chí,
Vội đem lòng ích kỷ hại nhân.
Ôi ! đời yểm cứu nghinh tân,
Rùng rùng xóa bỏ **Phật, Thần, Thánh, Tiên**.
Làm cho **Lão** nửa phiền nửa tủi,
Ước sao mình như Cuội trên trăng.
Đặng soi khắp cả dương trần,
Cho người trong tối đặng lần điển quang.
Kể đến lúc băng ngàn đất khách,
Đem thân này cắt mạch sâu đông.
Dầu ai trao đổi lạt nồng,
Trao chua chế ngọt tấm lòng chẳng nao.
Nhưng nghĩ lại héo xào tim phổi,
Biết gốc lành sao cội không gìn ?
Ngạt ngào tiếng **Kệ** lời **Kinh**,
Ở nhờ **chư Phật** oai linh giáo truyền.
Thân hành Đạo ba giềng năm mối,
Dù gặp cơn gió thổi mưa tuôn.
Bại rồi thành lại nên tuồng.
Vạn dân hưởng được nước nguồn **Ma Ha**.
Trải một lúc cuồng ba sóng dậy,

Chắc nhơn sanh sẽ thấy việc chi?
Trời đà sắp đặt ly kỳ,
Tới ngày trả quả âm ỳ biết bao.
Thỏa cho kẻ khát khao đạo đức,
Danh Thánh tài thơm rực non sông.
Theo đòi học cổ của Ông,
Nguồn văn kêu gọi người đồng tâm tu.
Lòng đừng chắt mối thù chi cả,
Lũ bạo tàn tất tả nay mai.
Bấy lâu khoe giỏi khoe tài,
Trời xanh rọi thấu diệt loài kiêu căng.
Lời Ta nói có ngần lắm nhỉ !
Để đây rồi chúng quỉ hiểu lầm.
Diệu đồn trời khúc huyền thâm,
Nhà nghề chọn bản tri âm đâu nào.
Giọng **Tăng Sĩ** thanh thao như kiếng,
Hạn đã lâu sông giếng cạn mòn.
Cỏ cây khô héo thon von,
Nay nhờ mưa đượm mà còn khát khao.
Nghĩ đến đây gió ào ào thổi,
Ngẩng mình ra nhìn ngọn đông phong.
Không Minh nhờ gió dụng công,

Còn **Ta** nhờ được muối mòng bay tan.
Khuyên chớ chấp kẻ lòng lang sói,
Để đức lành **Ta** rọi khắp nơi.
Non sông rục rĩ chói ngời,
Mảnh gương **Phật đạo** soi đời cổ kim.
Nhơn loại sẽ khỏi chìm bể khổ,
Khắp muôn loài nguyện độ siêu thăng.
Kể chi miệng mối lưỡi lừa.
Mặc tình thế sự kêu thằng hay ông.
Chớ chia rẽ phải đồng tâm lực,
Khua giọng vàng đánh thức bốn phương.
Chấn hưng **Phật Giáo** học đường,
Dưới trên hòa thuận chọn đường qui nguyên.
Tay **Tăng Sĩ** gây thiên quyết nắm,
Lần bụi bờ xuống thăm lên đèo.
Dầu cho gặp lắm hùm beo,
Từ bi vẫn niệm quyết leo khỏi rừng.
Đâu nản chí mà ngừng việc phải,
Cuộc tang thương biến cải cảnh trần.
Bực mình đeo đấm pháp thân,
Chờ cơn gió tạnh sẽ lần bước ra.
Thấy thiện tín chan hòa giọt lụy,

Tâm nào nùng chạnh nghĩ xa vời.
 Chim trời dựng ổ chiều mơi,
 Bầy con chiu chút cả đời nhàn thân.
 Còn một đoạn mưa **Tân** nắng **Sở**,
 Trải qua rồi việc dở hóa hay.
 Thế gian sẽ biết Thánh tài,
 Bế bông con đại hát bài khải ca.
 Ai mà được trông qua cảnh ấy,
 Cội phúc nhà tạo lấy mà nhờ.
 Thương đời tả ít lời thơ,
 Nẻo tu dân sự còn chờ dịp nao?
 Phận **Tăng Sĩ** nài bao gió bụi,
 Miễn xổ lông tháo củi **Ta bà**.
 Theo đòi gương phẩm **Thích Ca**,
 Dốc đem tâm trí tâm ra Đạo mầu.
 Cả vạn vật chung bầu thế giới,
 Vì oán thù dựng bãi chiến trường.
 Cũng đồng xưng bá xưng vương,
 Tranh quyền đoạt lợi đờm đương xé giành.
Ta nguyện một lời hành **chánh đạo**,
 Chẳng phải người thông thạo hoàn toàn.
 Nhưng mà gắng chí kêu vang,

Người ôi! thức tỉnh lánh nần tu thân.
 Nguồn bạch thủy trong ngân mát mẽ,
 Múc rưới vào độ kẻ chúng sinh.
 Thần thông phép **Phật** muôn nghìn,
 Cội lành nắm chặt ắt mình thành thơi.
 Nay **Tăng Sĩ** có lời kêu gọi,
 Dụng tinh thần chống chỏi quỷ tà.
 Đừng cho chúng đến gần ta,
 Nơu sanh còn hỡi ngà ngà giắc say.
Phật, Tiên, Thánh muôn loài vạn vật,
 Cũng ở trong quả đất dựng gầy.
 Siêu thăng nhẹ tách đường mây.
 Trầm luân oan nghiệt càng gây thêm hoài.
 Ta chí dốc tâm đài nguyệt kiến,
 Cho dương trần rọi chuyện sai lầm.
Định thần dẹp hết tà tâm,
Huần lai bốn tánh Thần khâm, quỷ nhường.
 Bỏ cái tánh tự cường tự trọng,
 Gẫm cuộc đời cái bóng theo hình.
 Tu hành đâu kể nhọc, vinh,
Ta làm bốn phận ngạo khinh mặc đời.
 Đầu ngưỡng vọng đất trời mình chứng,

Tấm lòng thành quyết dựng Đạo đời.
Đôi điều hòa nhã nơi nơi,
Thân này mới chịu ngồi ngời thạch bàn.
Lòng trẻ thảo biết đoàn, biết kết,
Phí xác phàm mê mệt đâu nài.
Băng rừng vệt phá gốc gai,
Đưa người lương thiện đến ngay **Niết Bàn**.
Thấy biển khổ đâu an lòng dặng,
Xông thuyền ra cứu vớt sanh linh.
Miễn cho bá tánh vẹn mình,
Hết cơn bịnh tật hết tin đạo tà.
Cúi nhờ nước **Ma Ha** mát mẻ,
Xin Phật ban cho kẻ khát lòng.
Chim khôn thì uống nước trong,
Người khôn mau sớm rửa lòng bợn nhờn.
Để ma bịnh theo hờ bén gót,
Thần chết kia ôm hót bên mình.
Đạo lành sao lại chẳng tin,
Dầu cho thông thái cũng gìn cốt xưa.
Nỡ đâu lại giày bừa đồng loại,
Cũng gốc **Ngài Thượng Đế** xuống trần.
Quày đầu nghe tiếng chuông ngân,

*Trở về nơi cũ cho gần **Phật, Tiên**.*

Thấy sanh chúng quá ghiền cảnh tục,

Nên nhiều lần giục thúc muôn dân.

Bạch trình giữ lấy nghĩa nhân,

*Muốn về cõi **Phật**, lập thân cõi trần.*

Vượt cảnh khổ muôn phần u ám,

Ganh, ghét, hờn, thì thảm muôn bề.

Khuyên trong nam nữ chợ quê,

*Cúi đầu thiện niệm trông về **Tây Phương**.*

NGÂM:

Tu cho kẻ bạo khâm nhường,

*Đẹp lòng cha mẹ **Cửu Huyền** chờ trông.*

"ĐÊM NGỒI MỘT MÌNH"

(tiếp theo bài trước)

Riêng phòng vắng vẻ một mình ta,

Đèn điện bật lên ánh sáng lò.

Trí não nghĩ suy tuồng biến đổi,

Tâm hồn liệu lượng cảnh thay nhà.

Tai nghe bốn phía xe cùng ngựa,

Mắt thấy chung quanh vách trắng ngà.

Cô độc nhưng lòng nô nức mãi,
Cố tình kinh nghiệm những ngày qua.

Nhà thương Chợ quán, ngày 30-9 Canh Thìn

MƯỜI BỐN THÁNG MƯỜI

Cảnh trời mây mịt vẽ lằng quằng,
Mười bốn tháng mười lại khuất trăng.
Ngẫm việc thiên cơ càng biến chuyển,
Xem chừng địa lý quá xung xằng.
Tở lòng vương vấn đời thêm bận,
Tâm dạ ai hoài cuộc nhện giăng.
Biết đó biết đây thời với vận,
Để ngày kết cuộc khó ăn năn.

Nhà thương Chợ quán, ngày 14-10 Canh Thìn

"THAN ĐỜI"

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Chạnh lòng nghĩ lại cảnh phiền ba,
Nghĩ ngút bộn nhơ khói vạ tà.
Lăn lóc phong trần dày dạn mặt,
Truân chuyên bể ái kiếp mảy hoa.

Hổ sâu chắt chứa người bạc ác,
 Hang thẳm chôn chồng kẻ thiết tha.
 Trời đã hoàng hôn mau chột tỉnh,
 Tìm đèn **Trí Huệ** lánh thân ra.

Lánh thân ra khỏi kẻ mang tai,
 Tầm nẻo cao siêu đến **Phật đài**.
 Bến giác **Thần, Tiên** đang chực sẵn,
 Bể mê phàm tục phải cao bay.
 Nợ duyên đeo đấm nơi đời tạm,
 Kiếp số luân chìm chốn gốc gai.
 Rày gặp mưa nhuần ân **Thánh Đế**,
 Cam lồ rưới tắt lửa trần ai.

Nhà thương Chợ quán, ngày 3-12 Canh Thìn

"TRAO LỜI CÙNG ÔNG TÁO"

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

*Đôi lời cặn hỏi **Táo Quân Ông**,
 Sắp tính về châu Thượng giới không ?
 Nếu có việc trần tâu thẳng lẽ,
 Đừng như những kẻ bèn hơi đồng,*

Đêm ngồi nghĩ hỏi thăm **ông Táo**,
Sổ sách trần ông tính đã xong chưa ?

Năm **Canh Thìn** nhiều trận gió mưa,
Cho nhơn loại trăm cay cùng ngàn đắng.

Còn một tháng trông coi dài dạn,
Chắc **hăm ba** theo lệ cũng châu Trời.

Đêm nay trò chuyện với tôi chơi,
Thêm dặn trước ít lời ông xin nhớ.

Táo cười rằng: có chi nhấn nhở ?
Mới hôm nay sao lại gấp quá chừng ?

Có điều chi lo liệu bằng khuâng,
Mà vội vã dặn dò tôi sớm vậy ?

Sãi cả cười, vuốt ve tấm đẫy:
Sợ ngày về Ông bận lắm chè xôi.

Của chúng sanh làm lẽ vãng hồi,
E quên mất những lời Tôi gởi gắm.

Nên tính trước trao tờ cáo thắm,
Cuộc trần gian đà trải một năm qua,

Luôn từ ngày **Tăng Sĩ** xa nhà,
Đều uất kết tau qua cùng **Thượng Đế**:
Ngày vãng chỉ đáo lai trần thế,

Cõi **Trung Ương** nhằm đất nước **Việt Nam**.

Chọn một chàng tuổi trẻ tục phàm,
Mượn tay gã tở hoa **Thần** hạ bút.

Khuyên bá tánh tầm Tiên rời tục,
Chỉ máy Trời bày tỏ việc về sau.

Gái cùng trai già trẻ bước vào,
Đường trí huệ qui y gìn **Đạo pháp**.

Thần cũng chẳng say mê chùa tháp,
Chẳng tham tiền, tham vật, món chi chi...

Hơn năm dư quyết chí duy trì,
Truyền sanh chúng phải kính thờ **Trời, Phật**.

Cũng lắm kẻ phàm phu sơ thất,
Vội trêu đùa lũ quỷ ngạo đoàn ma.

Lúc ăn năn sửa tánh rất thật thà,
Còn lắm kẻ nghinh ngang theo chọc rối.

Mượn luật pháp ẩn trong bóng tối,
Mãi làm điều phi nghĩa chuyện bất lương.

Dạ hiểm sâu không thước đo lường,
Dốc phá hoại đường ngay, bôi lẽ thẳng.

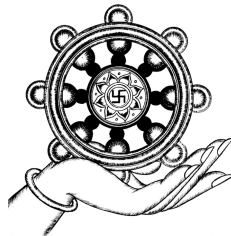
Thêm lời tiếng thấp, cao, nhẹ, nặng,
Làm cho người tu tỉnh phải xót xa,

Nên **Hạ Thần** kính cẩn tâu qua,
Xin **Ngọc Đế** phân minh giùm trần thế.
Nay cũng lắm người ưa **Kinh Kệ**,
Muốn tu mà gặp lúc quá gay go.
Xác trần còn mắc phải neo dò.
Giờ rước khách đã ngưng rồi năm tháng.
Thiên số định cũng chưa quá hạn,
Nên phải còn bận mãi ách nần tai.
Vọng **Thánh minh** đức rạng khắp nhơn loài,
Ban phước xuống dân lành cho bớt khổ.
Gạo lúa kém là đồ sản thổ,
Hàng hóa cao, ấy của ngoại bang vào.
Kẻ nghèo hèn thêm nỗi đói, đau,
Rất mong mỗi an cư cùng lạc nghiệp.
Oai trời đất, thế trần khủng khiếp,
Nhưng ngặt loài thỏ cáo cứ đua tranh.
Lũ sói hùm huơ gút múa nanh,
Cho trăm họ hãi hùng cơn sấm nổ.
Thần ráng sức ra công khuyến dỗ,
Gìn thuần phong mỹ tục của **Rồng Tiên**.
Tập ở ăn theo nếp **Thánh hiền**,

Lòng tu tỉnh, dòm **Phật Tiên** nổi chí.
Bày tường tận trước sau chung thỉ,
Đời văn minh vật chất bỏ gương xưa.
Nghệp **Tổ Tiên** con cháu giầy bừa,
Học thói mới lằng loàn theo sở dục.
Khắp thế giới binh lương cụ túc,
Quyết tranh giành quyền lợi, xé xâu nhau.
Thấy nhơn sanh tuôn giọt máu đào,
Lòng bác ái động tình rơi nước mắt.
Tiếng ai bi thở than véo vắt,
Khắp **Đông, Tây, Nam, Bắc** chịu ưu sầu.
Kẻ lương hiền chờ giọt **mưa ngâu**,
Người bạo ngược thừa cơ nguy thủ lợi.
Ở thị thiềng đua chen xướng khởi,
Những tuồng hư, cho bọn gái lẫn trai.
Nào hút thuốc phiện, hội ve chai,
Nào trùm đi, ma cô, nghề hút máu.
Ai để mắt xem đời chu đáo,
Chẳng khỏi than giùm dân tộc hư hèn.
Diện áo quần, son phấn lẫn chen,
Miễn cho mình được lên xe xuống ngựa.

Mảng điểm tô huy hoàng nhà cửa,
 Ai khốn cùng để mặc Đất, Trời xây.
 Thấy nhơn gian khuynh đảo tỏ bày,
 Cho **Thượng Đế** lâm tường trong sanh chúng.
 Bấy nhiêu điều xét xem nhơn chủng,
Táo đê giùm cho thấu đến **Thiên Cung**.
 Còn nhiều điều gồm ghiếc hải hùng,
 Lấy yếu lược đôi câu mà trần tố.
 Nay cùng ông hữu duyên tương ngộ,
 Chúc ông về **Thượng giới** được ban khen !
 Phần **Sĩ Tăng** tay trống miệng kèn,
 Giác thiện tín chấn hưng nền **Phật giáo**.
 Nếu chừng nào khai thông **Đại Đạo**,
 Đuốc từ bi rọi khắp cả nhơn gian.
 Bể trầm luân khô cạn sáu đàng,
Tăng Sĩ mới trở về nơi thanh tịnh.

Nhà thương Chợ quán, ngày 3 tháng chạp Canh Thìn



TỰ THÂN

(Chép theo bốn chánh do Đức Ông giữ)

Vì đâu bốc ngọn lửa **Tần**,
Mà lòng **Tăng Sĩ** như dần nát tan.
Nghĩ mình chọn kiếp con hoang,
Quê hương rày đã đậm tràng sơn xuyên.
Tổ đường còn một cảnh huyên,
Từ đường hôm sớm luống phiên chờ trông.
Hai em thiếu trí thơ đồng,
Chị đà an phận theo chồng đằng xa.
Từ mang một tấm áo **Dà**,
Mùi thiên đã thấm ớn nhà lợt phai.
Sống sanh ra phận râu mày,
Một đời một Đạo đến ngày chung thân.
Tuy là xa cách cố nhân,
Nơi đời trứu mến sớm gần cửa không.
Từ bi buộc chặt cỡi lòng,
Còn ớn cục dục để hòng mai sau.
Bể trần sóng cuộn lao xao,
Xông thuyền **bát nhã** lướt vào một phen.
Quản chi lực kém tài hèn,

Dù đời bạc đãi ngọn đèn cứ nêu.
Soi từ đài các, xá lều,
Cho người trụy lạc biết đều nghĩa nhân.
Tài tai hai chữ cân phân,
Trời ban họa phước một lần cho ta.
Mắt đen thấy mắt trắng lòà,
Phật ma, ma Phật mới ra vỡ tuồng.
Trời già tay khéo, khéo luôn,
Sắp chi chua ngọt pha buồn lẫn vui
Năm canh luống những sứt sùi,
Cám trong nhân chủng lắm người dở dang.
Sầu chung Ta cất tiếng than,
Phù sinh kiếp có đoạn tràng thì thôi.
Bon bon chuông giục mấy hồi,
Râm râm sấm nổ trên đời xa xa.
Đầu canh tiếng động bên nhà,
Chờ ba canh một thì gà gáy tan.
Ngày xuân cách cội xa làng,
Người quê Quán Chợ như toàn linh đình.
Vừa cơn sóng gió bất bình,
Số trời đã định phận mình biết sao.
Ngày xưa mấy bậc yên hào,
Vào sanh ra tử dạ nào trách than.

Thân này đã ngấm trầm nhang.
 Vui câu bác ái bền gan đợi chờ,
 Đêm khuya vắng lặng như tờ,
 Vài hành nhủ hết chớ ngơ ngẩn lòng.
 Gắng tình đừng lăm ngóng trông.
Hung tinh sao ấy trời Đông lơ mờ.
 Hiềm vì mắc lá thiên thơ,
 Đôi đều ghi chép cỏi bờ chưa xong.
 Thôi thì lòng dạn lấy lòng,
 Gẫm đây đến cuộc mây rồng chẳng xa.
 Đêm khuya lác đác sương sa,
 Phòng khuya lạnh lẽo có ta với phòng.
 Gật gù suy cuộc hưng vong,
 Quyết xoay máy tạo gánh gồng chưa yên.
 Trí thần nhớ đến tiếng quyên,
 Gọi hồn cố quốc sâu riêng một mình.
 Trầm ngâm vẽ mặt làm thinh,
 Tựa mình bên gối giấc quỳnh đã say.
 Mơ tiên hồn muốn vụt bay,

Nhà thương Chợ quán, tháng chạp năm Canh Thìn



"TỈNH BẠN TRẦN GIAN"

(*Chép theo bốn chánh do Đức Ông Giũ*)

*Nghệp chướng lãng loạn hại xác thân,
 Chuông lành buông tiếng vọng bon ngân.
 Cương thường gánh nặng trai gìn trọn,
 Tơ tóc vai quần gái vện phân.
 Nợ nước văn chương toan báo đáp,
 Ổn nhà đạo đức quyết đền ân.
 Khuyên người trí sĩ mau mau tỉnh,
 Giác mộng nam kha chốn thế trần.*

*Thế trần tạm giả gạt đời ta,
 Lướt khỏi sông mê bể ái hà.
 Nhân ngã, ngã nhân đừng cách biệt,
 Sắc không, không sắc chớ lìa xa.
 Diệu huyền chơn lý noi đường sáng,
 Ảo thuật tà tâm kiếm nẻo ra.
 Lóng lánh gương xưa lời **Phật** dạy,
 Hồng trần **ái dục** giết tài hoa.*

*Tài hoa cho lắm, lắm nản tai,
 Truy lạc phong trần chốn gốc gai.
 Nếu đã tỉnh tâm tâm lẽ thẳng,
 Cũng nên rèn tánh gặp dàng ngay.*

*Sân si phỏng có điều thêm bận,
Nhẫn nhịn ắt không chuyện kéo dài.
Tiếng gọi hồn mê, hồn được giác,
Phải toan sấm sửa rút trần ai.*

*Trần ai chỉ có thú phong lưu,
Tranh đấu thành ra mãi oán cừu.
Chung cuộc chỉ mang câu thất vọng,
Xong đời ghi chất mối sầu ưu.
Cổ kim máy tạo nhiều huyền bí,
Lão, ấu xây vắn lắm mẹo mưu.
Cũng chẳng cướp xong quyền vũ trụ,
Mà còn đeo đẫm thú phong lưu.*

*Phong lưu nào phải gọi người ngoan,
Sa ngã biến nên kẻ khốn nàn.
Ngày đến, đến đi đâu kéo ngược,
Năm về, về mãi chẳng ngừng ngang.
Tuổi già thân yếu đa sầu cảm,
Tóc bạc mình ve lắm rộn ràng.
Biết được trần gian là mộng huyễn,
Tử thần sửa soạn kéo vào quan.*

*Kéo vào quan quách biết bao người,
Cảnh sống sum vầy phỏng mấy mươi?
Lắm lúc đua chen vui lẫn giận,
Nhiều khi vùng vẫy khóc pha cười.
Tuồng đời chuốt ngót cho xong tiếng,
Cuộc thế trau giồi mượn tác hơi.
Nín thở nằm ngay không cựa quậy,
Xót thương con trẻ khóc đôi lời.*

*Đôi lời kể lại nỗi hàn huyên,
Ma lớn chạy to phí lắm tiền.
Tưởng vậy xác thân đa hạnh phúc,
Nào hay hồn phách lắm oan khiên.
Thiên đường siêu thoát thời thông thả,
Địa ngục trầm luân ắt đảo điên.
Nên chọn một nơi thanh tịnh ấy,
Rút trần bất nhiễm mới là yên.*

*Mới là yên ổn lánh trần gian,
Chí nguyện tiêu điều cảnh Phật đàng.
Diệu Pháp chuyển thân vô sự thế,
Huyền thông hoá kiếp chẳng lo toan.
Tâm linh mắt thánh xem ba cõi,*

*Tánh hiển tai thân lóng bốn phang.
Phổ tế chúng sanh qua bể khổ,
Di Đà miệng niệm lánh trần gian.*

*Trần gian khói lửa với đao binh,
Chư Phật sớm bày phép hiển linh.
 Cứu khổ nam mô vô lượng phước,
Diệt nàn tu rị hữu thiên kinh.
 Sóng xao dương thế nhiều cay đắng,
 Gió cuốn trần gian nổi bất bình.
 Tín nữ, thiện nam gìn mỗi đạo,
 Dầu cho lẫn lóc ráng kiên trinh.*

*Kiên trinh mà chịu lúc nàn tai,
 Dầu có gian nan dạ chớ nài.
 Vàng, đá bao phen cơn nước lửa,
 Chì, thau lắm chuyện lúc non hài.
 Bền gan chờ đợi ngày sum hiệp,
 Gắng chí trông mong bữa tiệc khai.
 Thiên địa tuần hườn gom một mối,
 Phàm trần vẹn kiếp kiến **Bông Lai**.*

Nhà thương Chợ Quán, tháng chạp năm Canh Thìn

Đức Thầy gửi ông MUỖI (*Chú Đức Ông*)

(Ngày Tết đến, nường mực viết thay lời, trước kính bái Tông Đường, sau chúc mừng ông bà đặt muôn điều hạnh phúc. Sau có hai bài thơ, xin ông xem chơi cho rõ điều tâm sự:)

*Xuân đến chúc mừng tuổi thúc Ông,
Đàng xa không thể viếng môn tông.
Câu thơ cao hứng thay bầu rượu,
Bài phú vui mừng thế chậu bông.
Đạo đức gắng công nên cách mặt,
Văn chương rèn chí chẳng phai lòng.
Ở nhà tạm gác sau này trả,
Xin bớt đau lòng, bớt ngóng trông.*

*Trước đã đem thân hiến **Phật đài**,
Chắc rằng sẽ được buổi trùng lai.
Ra công khai hóa vì nhân chủng,
Nhọc sức mở mang bởi cốt hài.
Sanh đấng nam nhi toan xử thế,
Sống làm hiền triết nghĩa gồm hai.
Thuận hòa trăm họ đời an lạc,
Chừng ấy xe Tiên thế dép giày.*

Nhà thương Chợ Quán, tháng chạp năm Canh Thìn

MƯỢN CÂY ĐUỐC HUỆ

Phụ mẫu thâm ân vô lượng kiếp,
 Quân thần nghĩa trọng hữu thiên niên.
 Vận phải bĩ trăm điều chua chát,
 Thời đáo lai muôn chuyện ngọt ngon.
 Nghĩ cuộc đời mà chan chứa nỗi hao mòn,
 Xem cảnh thế luống xót xa niềm chích mát.
 Đời này như thế người kia cũng thế,
 Làm sao mà tránh khỏi việc lằm than.
 Sống tranh đua khi chết cũng xương tàn,

Cho nên:

Mượn đuốc huệ đánh tan mùi tục lụy.
 Buồn với mượn bút tay đề,
 Tu hành tâm đạo dựa kê Tiên bang.
 Nào nào trần thế có sang,
 Sắp đều đau khổ nghèo nàn hỡi ai!
 Thảm trong thế sự ngày nay,
 Lắm điều lao lý quá dài gian nan.
 Một tay tá quốc an bang,
 Nước nhà vững đặt **Hồn đàng** hiển vinh.
 Bây giờ phải mượn kệ kinh,

Dắt dìu trần thế mặc tình nghe không.
Kêu thẳng hay gọi là ông,
Cũng không có muốn ai hòng tôn ti.

Nhà thương Chợ Quán, tháng chạp năm Canh Thìn

(Bài trên đây Đức Thầy gửi về nhà, một lượt với 2 bài thơ gửi ông Mười).

*Quả đơm cúng tế lệ xưa nay
Sát vật trâu, heo đũa mì bày
Kẻ mất cho ăn suy khó hiểu
Người còn bạc đãi lạ lòng thay!
Cháu con báo hiếu theo nhà Phật
Cha mẹ qua đời thủ lễ chay
Trong sạch nghĩa hơn vậy mới đáng
Hồn linh siêu thoát nhẹ cao bay.*



Những

Bài

Sáng

Tác

Năm Tân Tỵ (1941)

**Chúc xuân ông Thầy thuốc
TRẦN VĂN TÂM
làm việc tại Nhà thương Chợ Quán**

*Tràng pháo vang rền đến rước xuân,
Chúc ông năm mới chữ vui mừng.
Trăm điều phúc lộc vừa đem lại,
Muôn chuyện nhàn cư đến chẳng ngưng.
Tộc họ cùng chung gìn nghiệp cũ,
Gia đình sum hợp giữ thường luân.
Thanh liêm một mực tròn như cách,
Rạng vẻ non sông tiếng lẫy lừng.*

Nhà thương Chợ quán, Tết năm Tân Tỵ (1941)

"NGÀY TẾT"

*Tháng lụng ngày qua năm đã tàn,
Trẻ già nô nức đón xuân sang.
Chờ coi năm mới hên hay chẳng?
Chóng đạt công danh kéo muộn màng.*

*Ngày tết đến rồi các bạn ơi!
Tổ Tiên truyền lại mấy ngàn đời;
Ước ao xuân mới bằng xuân cũ,
Thanh bạch tâm hồn cuộc thanh thời.*

*Này hỡi chúa xuân ta ráng chờ,
Khỏi ngày thảm lệ buổi nguy cơ.
Pháo tan xác pháo rền rang nhĩ,
Khói bốc đường mây áng mịt mờ.*

*Thời giờ kinh hãi sẽ đi qua,
Thế giới trì xong cuộc thái hòa.
Chừng ấy **chúa xuân** thêm tráng lệ,
Huy hoàng tục cổ của ông cha.*

*Thiên hạ đua nhau rằng mới mới,
Lòng ta nào thấy mới chi đâu.
Lao xao phố chợ hoành đôi tám,
Rộn rịp cửa nhà liên mấy câu.
Lũ trẻ cười reo pha tiếng pháo,
Cụ già đùa chuyện lẫn năm châu.
Nào dè xuân ấy là xuân gượng,
Của buổi loạn ly gợi thảm sầu.*

*Lốp bóp pháo chi nổ quá ồn,
 Khấp cùng thành thị khấp hương thôn.
 Người dư của cái tiêu xa xí,
 Kẻ thiếu tiền nong nợ mắc đồn.
 Ba bữa cò trương còn hơn hở,
 Bảy ngày nêu hạ hết lo ôn.
 Thì ra năm mới như năm cũ,
 Cảnh khó dân đen vẫn tự tồn.*

(Chép theo bản chánh do Đức Ông giữ)

CẢNH XUÂN

Kiểng vật khoe màu đua sắc tươi,
 Cành hoa hé nở tợ như cười.
 Xuân về cảnh đẹp càng thêm vẻ,
 Dám hỏi **Đông Hoàng** tuổi mấy mươi?

Nhà thương Chợ Quán, Tết năm Tân Tỵ (1941)

ĐI TRÌNH BÁO

(Lúc Đức Thầy về Bạc Liêu ở nhà ông Võ văn
 Giỏi thì nhà cầm quyền buộc phải đi trình diện tại
 bót cò mỗi tuần một lần, vào ngày thứ hai).

*Việc chi mà phải đi trình báo?
 Mỗi tháng bốn kỳ nhọc căng Ông.
 Đợi máy huyền cơ xây đến mức,
 Tính xong cuộc thế lại non Bông.
 Thứ hai bưng sáng mưa tầm tã,
 Lính đứng ngoài đường giục già Ông.
 Kiếp khách trần gian vay lắm nợ,
 Để đền tròn nghĩa với non sông.*

*Người cười, người nhạo bảo Ông điên,
 Ông chẳng giận ai, cũng chẳng phiền.
 Chỉ tiếc trần gian đùa quá vội,
 Chưa tường **Điên tục** hay **Điên tiên**.*

Bạc Liêu, 6-6 AL Tân Ty (30-6-1941)

TẠM NGỪNG LÝ LỄ

(vì nhà cầm quyền ở Bạc Liêu buộc ràng, dòm ngó)

*Gặp lúc truân chuyên lắm buộc ràng,
 Cảm tình bốn đạo tiếng riêng than.
 Tạm ngưng lý lễ trong cơn túng,
 Xin chớ ưu sầu cuộc dở dang.*

Nghĩ cuộc đời lương tâm càng cố gắng,
Lòng ta sao rối rắm cuộc tầm tơ.

Vì đâu nên nổi hăng hờ,
Với người tha thiết đợi chờ ngoài song!

Bạc Liêu, 20-6- AL-Tân Ty (14-7-1941)

VỊNH QUẠT MÁY

Khoa học đời nay thật khéo cho,
Bày ra cái máy chạy vo vo.
Tranh quyền tạo hóa nông thay lạnh,
Đông Á lần hồi phụ quạt mo.

Có tiền mua lấy cũng nên cho,
Tủ sắt còn đầy còn gió vo.
Nhưng ngắt khan dầu e hết điện,
Trở về lối cũ lượm **cau mo**.

Cau mo chừng ấy đắt tiền cho,
Ngóng cổ thêm dài hút gió vo.
Chủ, khách ngẩn ngơ cơn nóng bức,
Thôi thì "toa, mỏa" tạm dùng mo.

Bạc Liêu, 21-6 AL Tân Ty (15-7-1941)

VỊNH CON BEO ĐÁ

(để chưng tại nhà ông Võ văn Giỏi ở Bạc Liêu)

Beo ơi, beo hỡi là beo!
Gần cộp sao mi lại giống mèo?
Ngóng cổ chờ ai đem thịt tới?
Hay chờ gạt chó cướp đàn heo?

Bạc Liêu, 1-6 nhuận Tân Ty (24-7-1941)

Cho ông Hạnh

(rể của ông Võ Văn Giỏi ở Bạc Liêu)

*Đó ráng tầm đường đến cảnh Tiên,
Thú vui phong nguyệt lắm ưu phiền.
Lòng phàm rửa sạch niềm **nhân** ngã,
Pháp Phật trau dồi kết thiện duyên.*

*Thiện duyên ấy cũng tại nơi ta,
Hộ niệm oai linh **Đức Phật Đà**.
Sớm, tối, đi, nằm y chánh pháp,
Thầy nguyên dất đến cảnh **Long Hoa**.*

Bạc Liêu, 1-6 nhuận Tân Ty (24-7-1941)

VÌ SANH CHÚNG

Vì nghiệp trần mê hay bởi ai?

Tâm, can, tì, phế, thận đau hoài⁽¹⁾

Hay vì sanh chúng còn lao lý,

Nguyện uống cho đời chén thuốc cay.

Bạc Liêu, 6-6 nhuận Tân Tỵ (29-7-1941)

NGŨ NGÔN CÁCH CÚ

Đã trải hai năm dư,

Mang một **túi đồ thư**.

Lòng hằng mong **phổ hóa**,

Dụng đủ cách thanh từ.

Muốn khai kinh thả cá,

Trời chưa cho thỏa dạ.

Gặp buổi quá thâm u,

Đời đầy câu **nhơn ngã**.

⁽¹⁾ Lúc Đức Thầy còn ở Bạc Liêu, Ngài thường đau ốm không thuốc nào trị được.

Sóng bể cuộn phương Đông,
Chừng nào mới cho xong.
Câu ấy như dân hỏi,
Phải chờ linh **Thiên công**.

Tại sao ta lại đau?
Quyết trị liệu phương nào?
Bệnh ni là tâm bệnh,
Dễ hết được đi sao?

Bạc Liêu, ngày 6-6 nhuận Tân Ty (29-7-1941)

MONG CHỜ

Tây Phương chư **Phật** cảm **Ta bà**,
Chuyển pháp độ đời khỏi đọa sa.
Mong mỗi chúng sanh đồng mật niệm,
Vọng cầu thế giới dứt can qua.

Can qua binh lửa sát sanh linh,
Khẩn bách **Quan Âm** trút tịnh bình.
Giọt nước lành dương mau tưới tắt,
Cứu đời an lạc hết giao chinh.

Lòng người muốn khỏi họa đao binh,
 Nhưng **Phật** chờ oai sắc **Ngọc Đình**.
 Trị tội cho xong loài ác bạo,
 Công đồng thưởng phạt hết đao binh.
Bạc Liêu, ngày 6-6 nhuận Tân Tỵ (29-7-1941)

NIỆM DI ĐÀ

Mắt nhìn trần đỏ niệm Di Đà,
 Nguyện vái thân này khỏi đọa sa.
 Muôn đạo hồng quang oai đức Phật,
 Soi đường minh thiện đến **Long Hoa**.
Bạc Liêu, ngày 10- 6 nhuận Tân Tỵ (2-8-41)
(Bài trên đây Đức Thầy viết ra để cho anh em
tín đồ nguyện trước khi niệm Phật).

Cho ông VÕ VĂN GIỎI ở Bạc Liêu

Hào quang **chư Phật** rọi mười phương,
Đạo pháp xem qua chớ gọi thường.
 Chuyên chú nghĩ suy từ nét dấu,
 Cố công gìn giữ tánh thuần lương.
Bạc Liêu, 20-7 Tân Tỵ (11-9-1941)
(Bài này cũng có ở trong quyển Khuyến Thiện)

GIẢI THOÁT CỬU HUYỀN

Ráng tu đắc đạo cứu **Cửu huyền**,
Thoát chốn mê đồ đến cảnh Tiên.
Ngõ đáp ơn dày công sáng tạo,
Cho ta hình vóc học cơ huyền.

Bạc Liêu, 21-8 Tân Tỵ (11-10-41)

TỘI VỚI THIÊN HOÀNG

Chúng sanh đắc tội với **Thiên Hoàng**,
Đạo lý chẳng gìn ở dọc ngang.
Nên mới gây ra trường thảm họa,
Làm cho lê thứ chịu lầm than.

Bạc Liêu, 22-10 Tân Tỵ (10-12-1941)

MẤY ĐOẠN TỚ LÒNG

Theo lời ông Hương Bộ Thạnh thì trong khi Đức Thầy ở Bạc Liêu, ông ở Nhơn Nghĩa (Cần thơ) hằng hái đi cổ động cho người ta vào Đạo. Khi được lệnh Đức Thầy bảo đừng đi hoạt động nữa, ông buồn lắm. Nhơn thấy người tá điền đem cho một trái sầu riêng, ông tức cảnh

*làm bài thi dưới đây rồi cho bà **Hương Bộ** đem đến **Đức Thầy**.*

***Đức Thầy** trả lại ông bài thơ: "**Trái sầu riêng**" và có cho thêm bài "**Mấy đoạn tơ lòng**" như dưới đây:*

TRÁI SẦU RIÊNG

Thân hình gai góc nghĩ càng thương,
Thật trái sầu riêng báu của vườn.
Lắm kẻ chê bai rằng nhám nhúa,
Nhiều người yêu chuộng tại mùi hương.
Giúp đời trải dạ cơn khao khát,
Đỡ chủ tàng che lúc nắng sương.
Trinh bạch tấm lòng trời đất rõ,
Định ninh dạ trắng núi sông tường.

MẤY ĐOẠN TƠ LÒNG

Mấy đoạn tơ lòng mấy đoạn đau,
Muôn dân ngơ ngẩn đợi mưa rào.
Thiết tha thiện tín cầu cầu nguyện,
Vui đẹp dạ Thầy luống ước ao.

Lòng người muốn vẫy trời chưa vẫy,
Cuộc thế xoay vần đất phụ sao?
Nhẫn nhẫn cho rồi câu bã cực,
Thời lai sẽ được cảnh tiêu dao.

Bạc Liêu, năm 1941

*Theo lời ông Hương bộ thì Đức Thầy còn gởi thêm
2 bài tứ cú đăng nơi trang 360 mà Đức Thầy đã cho
rể ông Võ văn Giỏi ở Bạc Liêu.*

TƯ TƯỢNG

**Khuyên niệm Phật than rằng chưa rảnh,
Lúc bắt hồn mắc việc cũng đi.**

**Chấp tay niệm Phật Di Đà,
Lòng ta, ta biết; ai mà mặc ai.**

**Cuốn sổ bình sanh công với tội,
Chờ nơi thẩm phán sẽ cung khai.**

**Thất đức thì ma quỷ rối loạn,
Tu đức thì ma quỷ tiêu tan.**

**Phải ráng tu đặng mà chết,
Chớ dừng để chết đến chẳng có tu.**

Bạc Liêu, 22 tháng 10 Tân Tỵ

VỌNG BẮC HÒA NAM

Lâm san rày đã rời ra,
Đạo trong lê thứ vậy mà xét soi.
Bàn với luận đặng coi chơn lý,
Lậu cơ trời thiên ý bày ra.
Thấy đời Ta cũng thiết tha,
Chiến tranh ngoại quốc hằng hà lụy rơi.
Bị danh lợi xe lơ tình nghĩa,
Mối tranh giành xoi xĩa cùng nhau.
Phoir thầy mà chẳng núng nao,
Tranh cùng với đoạt chừng nào mới thôi?
Hạ nguơn lao khổ lắm ôi!
Tu sau mới được qua đời chông gai.
Lo bốn phận thảo ngay trọn vẹn,
Chừng lập đời không then tẩm thân.
Câu **quân lý tứ ân** chạm dạ,
Nếu chẳng gìn phải đọa dừng than.
Chừng nào **tiếng sấm** nổ vang,
Thất sơn lộ vẻ đèn vàng báu thay.
Chọn bến nước rủi may trong đục,
Nếu chần chờ lục đục trẽ chơn.

Yêu đời ta dạy làm ơn,
Lời ta khuyên nhủ như đồn **Bá Nha**.
Trong bốn đạo gần xa ghi nhớ,
Phải thi hành phận tớ cho xong.
Để sau đến việc long đong,
Xác thân khó thấy **Mây Ròng** hội kia.
Chữ trung tín chạm bia trước mộ,
Người phượng thờ đặng độ chúng sanh.
Trả nợ thế nghĩa ân trọn vẹn,
Cảnh **non Bồng** kỳ hẹn ngày kia.
Chúng ham làm chức nấc nia,
Ngày sau như thể vô địa quên nôm.
Nay nhằm lúc đêm hôm vắng vẻ,
Muốn tu hành lặng lẽ mà nghe.
Thử yên lặng để ve nó gáy,
Gáy ít điều rõ máy thiên cơ.
Người khôn nghe nói ngẩn ngơ,
Người ngu nghe nói mãi ngờ **Khùng Diên**.
Kẻ chẳng mến tình riêng hay ghét,
Ta tu hành hay mét làm chi.
Hổ thay cho bực tu mi,

Thân mình chẳng vện vạy thì không lo.
Để đến việc dang lưng mà chịu,
Ai biết điều sớm liệu cho xong.
Miệng sự thế nhiều ông kiêu hãnh,
Ta dạy đời chẳng rảnh mà tranh.
Gió đưa nhằm lúc đêm thanh,
Lời Ta dạy dỗ như nhành ghẹo chim.
Gắng công mài sắt nên kim,
Những câu huyền bí ráng tìm cho ra.
Viết ít câu ngâm nga thời thế,
Ta khuyên đời như kế **Trường Lương**.
Tắm thân nào nại gió sương,
Thương yêu lê thứ lo lường năm canh.
Nếu ai muốn luận tranh **đạo đức**,
Ta cho đời một bức thi ca.
Hết gần rồi lại nói xa,
Nói cho sanh chúng rõ mà người chi.
Dân với chúng còn nghi mãi mãi,
Đạo tu hành nói phải mà nghe.
Ngàn năm đạo lý vắng hoe,
Bị người **Thần Tú** bày chề cùng xôi.

Kinh với **Sấm** ngoài môi nó tụng,
Đao suy đồi bại lụn vì ai.
Đem nguồn chơn lý bằng nay,
Ta thương dân chúng lạc loài giống xưa.
Mặc ý ai ghét ưa, ưa ghét,
Định tâm thần xem xét thể nao.
Dạy đời chẳng nệ công lao,
Khuyên người danh lợi chớ rào làm chi.
Ngày sau đến việc sầu bi,
Thương đời **Ta** mới làm thi khuyên đời.
Còn ả nhẩn đợi thời chưa đến,
Nên phải làm kẻ mến người khinh.

Bạc Liêu, năm Tân Ty

Ông PHAN CHÂU BÁ (Long Xuyên) hỏi:

Tang bổng nợ ấy trả sao xong?
Chí dốc từ bi cõi tắc lòng.
Nhơn đạo còn mang chưa xử trọn,
Nghĩ sao giải thoát nợ tang bổng?

ĐỨC THẦY đáp lại:

Đành rằng nợ thế trả chưa xong,
Mà biết ăn năn sửa lấy lòng.
Niệm chữ Di Đà tan chướng nghiệp,
Thuyền từ **Thầy** rước lại non Bồng.
Non Bồng Tiên Phật xót nhân sinh,
Trí huệ trau giồi khán kệ kinh,
An phận hơn bề danh lợi tạm,
Tề gia trung hiếu vẹn thân mình.

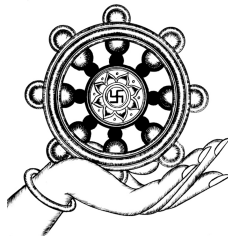
Bạc Liêu, năm Tân Tỵ

BÀI NGUYỆN TRƯỚC BÀN THỜ CỬU HUYỀN

*Đầu cúi lạy Cửu Huyền Thất Tổ,
Ngõ đáp ơn báo bổ sanh thành.
Nay con qui Phật tu hành,
Cửu Huyền Thất Tổ lòng lành chứng tri.
Lời Phật dạy từ bi bác ái,
Dạ nhưn từ quảng đại mở mang.
Hiếu trung con giữ vẹn toàn,*

Từ rày chẳng dám lãng loàn như xưa.
 Sau hưởng đặng phước thừa của **Phật**,
 Hồn nhẹ nhàng vượt khỏi tử sanh.
 Nguyện đem công quả tu hành,
 Cứu trong **Tông Tổ** vãng sanh **Liên đài**.
 Về **Phật quốc** ngày ngày an lạc,
 Cả giống dòng giải thoát luân trầm.
 Rồi đem đạo pháp huyền thâm,
 Độ trong sanh chúng hết lăm hết mê.
 Cả vạn vật đồng về **Phật cảnh**,
 Chẳng luyến trần ảo ảnh gạt lường.
 Nguyện cầu **chư Phật** mười phương,
Niết Bàn tịch tịnh là đường **Vô sanh**.

(Bài này Đức Thầy viết tại Bạc Liêu lối cuối năm
Tân Ty, nhưng vì thấy nó hơi dài nên Đức Thầy
 viết bài khác chỉ có 12 câu cho anh em bốn đạo học
 mau thuộc. Ấy là bài "**Cúi kính dâng hương trước
 cửa huyền**")



NÉM CẤP BẰNG

Lấy cái cấp bằng ném xuống sông,
Thôi!, thôi! tôi cũng “mét xì”⁽¹⁾ ông.
Tuồng đời găm lại “nơ quô rẻn”⁽²⁾
“Xăng phú ba manh”⁽³⁾ trở lại đồng!

Bạc Liêu, năm 1941



⁽¹⁾ Merci

⁽²⁾ Ne vaut rien

⁽³⁾ S'en f. . . pas mal,

Những

Bài

Sáng

Tác

Năm Nhâm Ngọ (1942)

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM NHÂM NGŨ (1942)

Cho THẦY ĐỘI GIÀU ⁽¹⁾

Chúc Thầy trong năm mới,
Đạo tâm càng phấn khởi.
Mở rộng cửa từ bi,
Giúp người đang mong đợi.

Mong đợi được tu hành,
Thầy nên giảng việc lành.
Cho người mê giấc ngộ,
Là phổ tế chúng sanh.

Chúng sanh đang thăm đạm,
Bởi tội ác gây ra.
Bần tăng thường khẩn nguyện,
Mong trăm họ thái hòa.

Bạc Liêu, Tết năm Nhâm Ngũ (1942)

⁽¹⁾ Thầy đội Giàu là nhân viên giúp việc sở Mật Thám Bạc Liêu và thuộc phái Tịnh Độ Cư Sĩ.

Cho ông TRẦN QUANG HẠNH

Trần tâm rút sạch cuộc mê si,
Quang sát Đạo mầu nẻo ẩn vi.
Hạnh đức vun bồi thêm rạng tỏ,
Thoát phàm theo dõi gót **Từ Bi**.

Bạc Liêu, Tết nguyên đán năm Nhâm Ngũ (1942)

THỨC TỈNH MỘT NỮ TÍN ĐỒ ở Bạc Liêu

Trót đã quy y giữa **Phật** đài,
Nguyện rằng đệ tử dứt trần ai.
Mong nhờ **đuốc huệ** soi đường tối,
Chớ nhiễm nghiệp phiền, chớ đắm say.

Đắm say một phút cội lành xa,
Sớm tỉnh trì tâm chống quỷ tà.
Dõi gót theo **Thầy** nương **Phật** cảnh,
Vui vầy xem hội, hội **Long Hoa**.

Long Hoa Tiên Phật đáo Ta bà,
Lừa lọc con lành diệt quỷ ma.
Nếu mãi mê mang mùi tục lụy,
Linh hồn chìm đắm chốn **nê hà**.

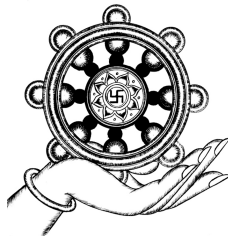
Lòng **Thầy** chua xót, ruột **Thầy** đau,
 Nghe được lời khuyên tỉnh với nào !
 Kiếm huệ dứt xong rồi quả báo,
 Lo gì cửa **Phật** chẳng chen vào!

Cuộc trần ôi! quá khổ
 Trường đồ đen là chỗ nhuốc nhơ.
 Biết bao người vì nó phải bơ vơ,
 Sự nghiệp hết gia đình tan nát.
 Sớm tỉnh ngộ lên đường giải thoát,
 Lánh xa trường đồ bác chớ chen chân.
 Nếu lỡ cơ mua tảo bán tần,
 Thân trí cực, nợ lần khôn chẳng dứt.

Chi cho bằng:

**Qui y thì khá làm y,
 Giữ lòng thanh tịnh từ bi giúp đời.**

Bạc Liêu, 6-3 Nhâm Ngũ (20-04-1942)



CHO ÔNG CÒ TÀU HẢO (Sàigòn)

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,
Cung kính Phật, cung kính Pháp, cung kính Tăng.

Tam qui ngũ giới lòng hằng gìn theo,

Chúc ông toàn nhĩ vững lèo.

Qua bờ giác ngạn sớm treo gương mâu.

Nơi cỏi tạm sông sâu bể khổ,

Làng ngựa xe cám dỗ tao nhân.

Gây ra lăm nợ phong trần,

Luân hồi sáu nẻo khôn lần bước ra.

Rày tỉnh ngộ ái hà quyết dứt,

Đèn đạo tâm sáng rực soi đường.

Cần tu cho đạt **ngũ hương,**

Huơng gươm **trí huệ** Ma vương hải hùng.

Làm cho chúng phục tùng chơn lý,

Trong sắc thân giám thị **lục căn.**

Đừng cho chúng tính lằng quằng,

Ngoài thì chấp thủ mà ngăn **lục trần.**

Phá **ngũ uẩn** rút lần **tham ái,**

Cội **sân si** cũng phải tảo trừ.

Dem về giác tánh chơn như,

Kim thân thị hiện dứt trừ tử sanh.

Đem tâm hồi hướng gốc lành,
 Làm tôi **Phật Tổ** chí thành chí chơn.
 Dầu mắc phải mưa đơn gió kếp,
 Cũng chuyên trì mà dẹp gai chông.

Ngày nào đắc được **lục thông**,
 Vượt hên cha mẹ, **Tổ tông** bảy đời.

Về **Cực Lạc** thanh thoi an dưỡng,
 Ấy là ngày ban thưởng công tu.

Chúc cho đó vệt mây mù,
 Vững vàng bất thối công phu vuông tròn.
 Đến ngày biển cạn non mòn,
Tứ ân đã trả chẳng còn tội căn.

Nay Ông nhập tự làm Tăng,
 Trước sau tuy khác thiện căn vẫn đồng.
 Lắng tai nghe được tin hồng,
 Tờ hoa ít chữ gọi lòng chia vui.

Bạc Liêu, ngày 25-4 Nhâm Ngũ (8-6-1942)



CẢM TÁC

*(Đức Thầy cảm tác viết bài này vì ông Nguyễn văn
Ngọ ở Bạc Liêu nghi Ngài cản trở việc ông muốn
kết nghĩa thông gia với ông Ký Giỏi ở Bạc Liêu)*

Ngồi mà ngẫm nghĩ chuyện xưa,
Thánh Hiền chẳng biết sao vừa lòng dân.
Đem thân mà rút nợ trần,
Nợ trần đau khéo chần ngần chun ra.
Nhìn đời lụy muốn ứa sa,
Thế gian đui tối nửa ma nửa người.
Muốn reo vang một tiếng cười,
Nhưng lòng chẳng nở khi người mê si.
Đâu thông pháp luật từ bi,
Gán cho **Tăng Sĩ** làm chi sự đời.
Con thuyền **bát nhã** xa khơi,
Dầu cho sóng gió rẽ rời cũng cam.
Thường nhờn là tánh tục phạm,
Biết đâu tội phước luận đàm tương lai.
Tình trường đầy dẫy thi hài,
Lạ gì chẳng biết những bài học xưa.
Thánh nhờn còn hời răn chữa,

Huống chi **Phật đạo Tam thừa** qui mô.
 Sa Môn chí những **Tín Đồ**,
Mai vong cảm mối tựa hồ gồm ghê.
 Một là gây nghiệp trần mê,
Hai là tan nát phu thê một đời.
 Lòng **Ta** trong sạch người ơi!
Người sao chẳng xét luận lời phi ngôn.
 Cờ nguy ngựa chốt đánh đồn,
Trước sau cũng chữ vong tồn an nguy.
 Tỏ lời tâm huyết lâm ly,
Mong ai ngộ nhận quyết nghi duyên trần.
 Trách lầm mang nghiệp vào thân,
Chỉ e vai vác **Thánh Thần** chép biên.
 Phận **Ta** nổi gót **Phật Tiên**,
Ngợi khen cũng mặc điều huyền cũng hay.
 Thương đời phải chịu đắng cay,
Thân danh chẳng quản, chông gai chỉ sờn.
 Ít ai nghe rõ giọng đồn,
Của người rút bỏ oán ƠN cõi phàm.
 Ngày hằng **giới ngũ qui tam**,
Sắc không, không sắc tánh phàm đổi thay.

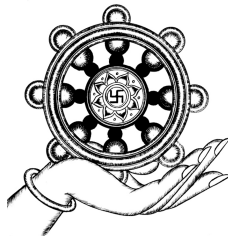
Chẳng qua tai ách những ngày,
Nên phần xác thịt đọa đầy trần gian.
Lìa quê tách bước xa ngàn,
Gia đình chẳng đoái còn màng chi ai.
Dốc tâm nguyện đến Phật đài,
Hiệp cùng **chư Phật** độ rày chúng sinh.
Nện vang một tiếng chuông linh,
Cho người trong mộng biện minh lẽ nào.
Gẫm cuộc thế chẳng qua tuồng mộng ảo,
Cuộc truy hoan thường giết khách tài hoa.
Nghe chuông linh sớm dứt bể ái hà,
Kéo vật dục cuốn lôi vào bể khổ.

Ví dầu lập chữ công danh,
Đến khi rớt cuộc cũng đành thả trôi.
Lá úa vàng nó rụng người ôi!
Muôn năm mới có một thời,
Tối kỳ lập hội **Phật Trời** định phân.
Con lành đều đủ nghĩa nhân,
Cha là **Phật, Thánh, Tiên, Thần** phước dư.
Có đâu như thế bây chừ,
Loạn luân cang kỷ bất từ, bất lương.

Thân Ta dầu lăm đoạn trường,
Cũng làm cho vẹn chữ thương nhưn loài.
Ngày kia thỏa chí làm trai,
Tiếng lành như thể hương bay nức nồng.
Bây giờ bờ bến chưa xong,
Dở dang thời vận mà lòng chẳng nao.
Ngàn xưa mấy bức anh hào,
Năm gai nếm mật dạ nào trách than.
Trượng phu chí cả dọc ngang,
Đạo trong bốn biển mới trang **Thánh Hiền**.
Làm cho kẻ bạo ngửa nghiêng.
Đạo lành mở cửa nơi miền Nam bang.
Tiếng đồn hò, liêu, cống, xang,
Đêm khuya khuyên nhủ khắp tràng chúng sanh.
Thu còn gặp lúc trăng thanh,
Vang lời tỏ thể như cành ghẹo chim.
Thấy trong người ấy thanh liêm,
Tỏ bày tâm sự ráng tìm cho ra.
Bồi hồi chột tỉnh nam kha,
Đường danh nẻo lợi xem ra ích gì.
Trời thu ảm đạm ai bi,
Nạn tai vương vấn bởi vì Trời riêng.

Thảm thương lê thứ ưu phiền,
 Chớ lòng đâu có lo riêng nỗi mình.
 Mờ mờ, tỏ tỏ, xinh xinh,
 Đêm nay bóng nguyệt như rình xem ta.
 Miệng cười **Ta** bảo **Hằng Nga**,
 Làm ơn rọi chữ "**San Hà**" nơi đâu,
 Gẫm trong cõi tạm nhiệm mầu,
 Ngặt mang xác thịt khó hầu cao bay.
 Chữ tài thường gặp chữ tai,
 Trớ trêu tạo hóa ông bày trò chua.
Ta nào có muốn tranh đua,
 Vun trồng cội phúc chờ mùa trở bông.
 Bay mùi thơm cả **Tây Đông**,
Bắc, Nam nhơn vật **Lạc Hồng** thanh thoir.
 Tâm hồn hoài cảm nơi nơi,
 Gẫm người hữu chí đôi lời cảm ơn.

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 6 Nhâm Ngũ (1942)



BUỒN

*Buồn thay chư Phật ẩn non đồi,
Buồn biết bao giờ trở gót hài.
Buồn thấy chúng sanh đa xót cảm,
Buồn lo trăm họ nghiệp gây hoài.
Buồn đời lưu lạc trong u tối,
Buồn thế gian nan suốt cả ngày.
Buồn buổi cạnh tranh e hoãn đạo,
Buồn dân ngu muội ghét người ngay.*

TỬ

*Tử sầu Phật giáo ở non Tần,
Tử phận môn đồ quá tối tân.
Tử cuộc hôn nhơn bày trước Phật,
Tử cơ nghiệp báu phước nguồn ân.
Tử thay ai tạo trò vô lý,
Tử bấy lớp nguồn đạo hữu chân.
Tử hổ trông nhìn người đối thế,
Tử duyên ác cảm đấm hồng trần.*

Bạc Liêu, ngày 29 tháng 6 Nhâm Ngũ (1942)

Gửi Bác Sĩ CAO TRIỀU LỢI ở Bạc Liêu

(để cảm tạ ông này chữa bệnh cho Đức Thầy mà không lấy tiền thuốc)

Gửi ít hàng thăm ông bác sĩ,
Cầu chúc ông phước chỉ được lai tăng.
Cuộc thế trần nhiều đoạn khó khăn,
Nên lôi kéo **bần tăng** vào cảnh ngộ.
Xuống **Bạc Liêu** chưa bao nhiêu độ.
Bồng ruột tằm quần quặn rút đau.
Phần thương dân phổi héo gan xào,
Ngồi, đi, đứng, nằm lẫn lóc mãi.
Cũng nhận được trần hoàn là khổ hải,
Dốc tằm đường phóng giải cho thân tâm.
Dịu nhưn sanh khỏi chốn mê lầm,
Bờ giác ngạn kiên tâm lần bước tới.
Hoàn cảnh chẳng gặp hồi lai thời,
Ẩn nhẫn hoài chờ đợi vận hanh thông.
Để đem phô trí óc với gan lòng,
Đền đáp lại cuộc chờ trông ngoài ngõ.
Cũng rất then bệnh đau vò vổ,

Tuy thuốc dùng chẳng tuyệt được cơn đau.

Chớ ơn ông đâu dễ quên nào,

Muốn đáp lại lấy chi mà đền đáp!

Nếu ông có vui lòng dung nạp,

Tỏ vài hàng gọi đáp ân nhau.

Phần phước duyên nguyện để về sau,

Khi thông thả đến trao lời cảm tạ.

Cám ơn ông tặng thuốc Tây phương,

*Khâu giúp **bần tăng** khúc đoạn trường.*

Nhưng bệnh trầm ưu nên chẳng mạnh.

Nợ cùng bách tính hồi còn vương.

Vương vấn trong vòng cương tỏa ấy,

Lòng nào mà chẳng xót thương chung.

*Bao giờ **đạo pháp** ta thông đạt,*

Quyết cứu sanh linh cảnh nào nùng.

Thôi cũng an lòng nơi số phận,

Đợi chờ vận tới sẽ tung mây.

*Về trên **Thượng Giới** đền **Kim Khuyết**,*

Tâu lại trần gian có sự này.

Bạc Liêu, ngày 18-7-1942 (Nhâm Ngũ)

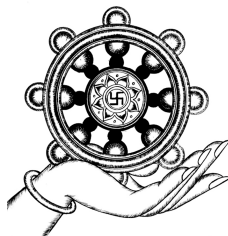
Cho thằng TÂN

(Tân là cháu ngoại ông Võ văn Giỏi ở Bạc Liêu)

Nghe lời Ông dạy hồi con Tân!
Học tập muốn nên phải ráng cần.
Chớ có biếng lười theo lũ trẻ,
Ắt đôn bẻ dứt hồi con Tân!

Con Tân có tật đái dầm,
Bởi vì biếng nhác mê tâm quen đời
Quen đời tuổi đã hai tư,
Mà còn chẳng bỏ thói hư thói hèn,
Muốn cho cha mẹ ngợi khen,
Từ rày nên ráng tập rèn cho siêng.
Ông bà có sẵn của tiền,
Lại thường làm ruộng phước duyên để dành.
Lớn lên ăn ở cao thanh,
Biết yêu, biết quý, điều lành nghe con!

Bạc Liêu, ngày 3-7 Nhâm Ngũ (14-8-1942)



HOÀI CỔ

Bình tâm cất bút tỏ lời,
Xét xem hai chữ vận thời còn xa.
Liếc nhìn thế giới can qua,
Ngàn muôn binh tướng xua ra chiến trường.
Dốc lòng tranh bá đồ vương,
Đeo câu danh lợi lấp đường nghĩa nhân.
Gieo điều tàn khốc cho dân,
Khiến lòng **Tăng Sĩ** băng khuâng lo lường.
Tiếc thay đạo nghĩa luân thường,
Thánh nhơn đã vạch sẵn đường từ xưa.
Để cho quân tử lọc lừa,
Ở ăn hợp lẽ ráng chừa tiểu nhân.
Trên vua minh chánh cầm cân,
Dưới quan liêm tiết xử phân công bình.
Quyền cha quản xuất gia đình,
Dạy con phải phép vịn gìn hiếu trung.
Từ ngày cách mặt cửu trùng,
Thay đời đổi cách bất tùng **Thánh Tiên**.
Bút lông dẹp với đĩa nghiên,
Thế vào bút sắt cùng viên mực tròn.

Lần lần thế đạo suy mòn,
Nền xưa nếp cũ, hỡi còn mấy ai.
Nên **Ta** thở vắn than dài,
Cúi đầu lạy **Phật** niệm hoài mấy câu.
Dứt trần mang bộ sông nâu,
Trông ngày chư quốc chư hầu tỉnh tâm.
Đừng gây chinh chiến ù âm.
Để gây hạnh phúc mà tầm **Phật Tiên**.
Ta bà thật cảnh ưu phiền,
Duyên trần cấu kết oan khiên báo đền.
Thiền quang thấm thoát dường tên,
Mắc vòng sanh tử có bền được đâu.
Chi bằng theo học đạo mầu,
Sớm qua khổ hải theo hầu **Phật Tiên**.
Tham chi giả tạm của tiền,
Như chim vào lưới xích xiềng trói thân.
Tính xong món nợ lần khôn,
Thoát vòng cương tỏa pháp thân nhẹ nhàng.
Tiêu diêu đạo đức luận bàn,
Vân du vũ trụ thanh nhàn biết bao.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

DỤNG KINH QUYỀN

Hỡi ôi! Trời đất mấy muôn trùng,
Muốn dụng kinh quyền đạt hiệu trung.
Ngặt nổi thân phàm vương vấn nạn,
Trường thi chưa mở trống chưa thùng.

Trống chưa thùng sĩ tử chờ trông,
Mong ngóng mau mau thấy mặt rồng.
Bảng hồ danh đề tên chí sĩ,
Đem tài thao lược giúp non sông.

Giúp non sông trong lúc gian truân,
Thảm lệ tràn tuôn mãi chẳng ngừng.
Mịt mịt, mờ mờ mưa gió đạn,
Phong trần đầy đọa mấy mươi xuân.

Mấy mươi xuân vắng **Chúa** trông hoài,
Thân gởi nơi người nợ chẳng vay.
Trời đất lẽ nào không xét đến,
Để cho dân Việt khổ lâu dài.

Khổ lâu dài sắp mãn hay chưa,
Cầu nguyện **Phật Trời** gọi móc mưa.
Kíp mở **Long Hoa** xây máy tạo,
Cho dân **Hồng Lạc** thọ ân thừa.

Thọ ân thừa được cảnh nhàn an,
Trăm họ đầu đê trước **Thánh Hoàng**.
Nguyện giữ cương thường gìn **Phật đạo**,
Giao hòa mãi mãi với lân bang.

Với lân bang dứt mối thâm thù,
Trên dưới một lòng chí nguyện tu.
Chẳng dám trễ bê đường đạo đức,
Đặng mong chẳng vướng cảnh ao tù.

Cảnh ao tù vẫn phải còn mang,
Nặng trĩu trên đầu héo ruột gan.
Chí dốc thoát ly vòng xích tỏa,
Cầu trên **Thánh Chúa** vững ngai vàng.

Chúa vững ngai vàng, sai mới yên,
Rời ngay cảnh tục trở về tiên.
Chẳng còn tham luyến nơi trần thế,
Vì cả thế gian hết nảo phiền.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

RÚT CÁI NGU LẤN CÁI ĐẦN

Vướng nghiệp trần hoàn bởi quả nhân,
Gây ra kiếp số chịu phong trần.
Nay nhờ đuốc huệ soi đường tối,
Đặng rút cái ngu lẫn cái đần.

Muốn bán cái ngu lẫn cái đần,
Ngu đần cả nước lẫn cùng dân.
Sớm lo lòn cúi chiều ăn ngủ,
Nào biết liệu toan gỡ nợ nần.

Nợ nần **Tiên Tổ** gây nên,
Con cháu ngày nay phải báo đền,
Đành thế, nhưng vừa lời với vốn,
Lẽ gì chịu đại trả nông nhênh?

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

THẬP NHỊ NHƠN DUYÊN

Nhơn duyên thứ nhứt phát khởi từ màn vô minh mà che lấp bản ngã (linh hồn) nên làm cho người phải tăm tối mê say, gây tạo ác nghiệp, chịu nẻo luân hồi thống khổ.

Đây là **12 duyên sanh**:

Vô minh sanh **Hành**,
Hành sanh **Thức**,
Thức sanh **Danh Sắc**,
Danh Sắc sanh **Lục Nhập**,
Lục Nhập sanh **Xúc Động**,
Xúc Động sanh **Thọ Cảm**,
Thọ Cảm sanh **Ái**,
Ái sanh **Bảo Thủ**,
Bảo Thủ sanh **Hữu**,
Hữu sanh **Sanh**,
Sanh sanh **Lão Tử**.

Đó là **12 duyên sanh**, nó dắt đi từ kiếp này đến kiếp kia không có dứt: cái vô minh nghĩa là tối tăm mê dốt, từ hồi vô thủy. Có mê dốt ta mới hành động rồi hành động ấy sanh ra muôn pháp, nên mới có cái **thức (biết)**, ví như loài cây cỏ, sắt đá (vô tình) không biết chi cả, đâu có **danh sắc**, còn ta là loài hữu tình cái biết ấy nên có xác thịt và linh hồn, danh sắc. Xác thịt và linh hồn có thì phải có **6 căn**: **Nhãn, Nhĩ, Tỷ, Thiệt, Thân, Ý**

nhiễm với **6 trần** là: **Sắc, Thính, Hương, Vị, Xúc, Pháp** nên gọi là **Lục Nhập**. Có **Lục Nhập** mới có **Tiếp Xúc** với mọi người và vạn vật, nên gọi là **Xúc Động**, rồi từ chỗ **tiếp Xúc** mới thọ hưởng của tiền trần nên gọi là **thọ cảm**. Có **thọ cảm**, thọ hưởng của tiền trần rồi mới có cái ưa thích, quyến luyến, thâm tình nên gọi là **ái**.

Muôn việc chi ở đời, nếu ta yêu thích cái điều đó, thì ta phải gắng công giữ gìn chặt chia nên gọi là **bảo thủ**; mà gìn giữ chặt chia thì mới có sống, nếu không, làm sao mà ta sống, nên gọi là **hữu**. Rồi cái sống ấy, mền tiếc ấy mới đầu thai trở lại cõi trần đặng hưởng dụng nên gọi là **sanh**. Muôn loài vạn vật hễ sanh ra thì lớn, hễ lớn thì sẽ già bị trong tứ đại (đất, nước, gió, lửa) làm nên nào là tứ thời. cảm mạo bất hòa, hễ già thì yếu đau, nếu đau tất là phải chết nên gọi là **lão tử**. Ấy vậy cái nghiệp nhơn của già chết, ấy là tại cái **vô minh** mà ra tất cả.



MÔN HOÀN DIỆT

Nếu ta tìm con đường **Bát chánh đạo** của **Phật** mà đi, giữ tâm thanh tịnh, làm việc nhơn từ, không lòng hờn giận, chẳng dạ ghét ganh, chuyên tâm niệm **Phật**, giúp thế độ đời, đừng chứa điều phiền não và để bụng tham lam ích kỷ, gây mối thiện duyên, lần lần trí huệ mở mang, cõi lòng sáng suốt, thì màn vô minh sẽ bị diệt mất.

Vô minh diệt thì **hành** diệt;
Hành diệt thì **thức** diệt;
Thức diệt thì **danh sắc** diệt;
Danh sắc diệt thì **lục nhập** diệt;
Lục nhập diệt thì **xúc động** diệt;
Xúc động diệt thì **thọ cảm** diệt;
Thọ cảm diệt thì **ái** diệt;
Ái diệt thì **bảo thủ** diệt;
Bảo thủ diệt thì **hữu** diệt;
Hữu diệt thì **sanh** diệt;
Sanh diệt thì **lão tử** diệt.
 Ấy là giải thoát vậy.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ (1942)

ĐỨC PHẬT ĐỐI VỚI CHÚNG SANH

Một ông cha ở trong gia đình vẫn có lòng thương xót hết các con, dù lớn nhỏ, khôn dại gì cũng vậy. Tại sao? Vì xét ra lớn nhỏ là tại đứa sanh ra trước, đứa sanh sau; khôn dại là tại đứa chăm học cùng biếng trễ, chớ cũng đồng là con đều do huyết nhục sanh ra. Vậy bốn phận ông cha thì hết lòng lo dạy dỗ các con, lo lắng cho có gia cư, nghiệp nghệ, tài sản để cho con, ruộng đất để cho con. Vậy thì tình thương vẫn đồng, mà cái chỗ âu yếm ban thưởng nhiều khi có khác, ấy là phải tùy theo mỗi đứa. Tại sao vậy? Vì đứa nào hiếu thuận từ hòa, dễ dạy, dễ biểu, thì ông cha âu yếm hơn đứa ngỗ nghịch, bạo tàn. Với đứa khó dạy thì ông cha chỉ biết than thở mà thôi chớ không thể âu yếm đặng. Còn đứa nào cần kiệm, lo giữ gìn gia sản của cha nó, chẳng cho hư hoại, cẩn thận từ ly, dầu lời nói hay việc làm để bảo tồn danh giá của cha nó, thì cha nó hằng ngày ban thưởng cho nó luôn, chớ không thể ban thưởng cho những đứa hoang chơi, tàn phá sự nghiệp, làm những điều điểm nhục gia môn! Những đứa ấy, ông cha cho có thể

nén lòng mà rước lấy sự chế nhạo, trách cứ là nhiều lắm rồi, chớ làm sao mà ban thưởng đặng.

Cũng mừng tượng như trên, hỏi các người! **Đức Phật** đối với chúng sanh và môn đồ như người cha đối với các hạng con trên đây vậy. **Phật** cũng yêu hết chúng sanh, dầu kẻ ngu người trí, yêu tất cả môn đồ (dầu kẻ biếng nhác với kẻ siêng năng). Bởi tại duyên nghiệp mỗi chúng sanh chẳng đồng nhau, tu cao thấp khác nhau. nhưng mỗi chúng sanh đều có Phật tánh. Vậy lòng từ bi của **Phật** là vì thương xót chúng sanh, lo dạy dỗ chúng sanh, nhưng mà sự gần gũi và ban phước huệ vẫn có khác, vì phải tùy theo mỗi kẻ tín đồ. Người tín đồ nào hằng ngày vâng lời Phật dạy, ráng lo học hỏi, tìm kiếm đạo mẫu, quý trọng chuyện lành thì Phật thường gần gũi hơn đứa đã dạy nhiều lần mà chẳng chịu nghe theo, và thường ban thưởng cho kẻ tín đồ nào quý trọng kinh luật của Phật, chăm lòng giữ theo giới luật, cẩn thận từ lời nói việc làm, đừng để cho người ta nhạo báng **Phật** hay chê bai **Thầy** của mình. Còn những kẻ tín đồ dối tu, chẳng vâng lời dạy, chẳng giữ giới

luật thì trên là **Đức Phật** và dưới là ông **Thầy** của kẻ ấy chỉ lấy lòng từ bi mà nhận sự trách cứ của kẻ ngoại đạo, chớ không thế nào mà gần gũi và ban phước huệ cho kẻ chẳng thành tín kia đặng.

Bạc Liêu, ngày 24-8 Nhâm Ngũ (1942)

LỜI KHUYÊN BỒN ĐẠO

Trong khi các trò còn ở trong biển mê sông khổ, thường bị những chướng nghiệp nhiều đời mà làm cho linh hồn chìm đắm trong ba cõi sáu đường, xuống xuống lên lên luân hồi chuyển kiếp. Ấy cũng tại sự mê lầm của lục căn mà say đắm lục trần; ý thức lầm lạc ấy khiến các trò nhận lấy cái thân ô trược này là thật, cái cảnh phú quý cùng cuộc tình duyên tồn tại vui say. Nào hay thân vô thường tạm mượn do tứ đại hiệp thành. Cuộc phú quý tựa đám phù vân, cái sắc nước hương trời ấy của các trò có khác chi cành hoa sớm nở chiều tàn, không chi bền chắc, còn tội chướng thì linh hồn phải chịu luân chuyển báo đền.

Ngày nay đã tỉnh ngộ qui y cùng Phật pháp. Như vậy, cửa trường sanh bất diệt các trò đã gặp

nẻo, nường đèn trí huệ ly xuất phàm trần chán cảnh phồn hoa tìm nơi tịch tịnh. Nhưng các trò tuy lòng mộ Đạo chớ chưa hiểu rành nẻo bước đường đi. Hãy tạm xét chữ qui y cho thấu đáo: **Qui** là về, mà về đâu? Về cửa Phật. **Y** có nghĩa là vâng lời theo khuôn mẫu.

Vậy qui y đầu Phật là nường nhờ cửa Phật và làm y theo lời Phật dạy. **Phật** từ thiện cách nào ta phải từ thiện theo cách nay. **Phật** tu cách nào đắc Đạo rồi dạy ta, ta cũng làm theo cách nấy. Thầy cảnh tỉnh giác ngộ điều gì chánh đáng thì khá vâng lời. Cần nhứt ở chỗ giữ giới luật hằng ngày, còn sự lễ bái là điều phụ thuộc, là món trợ đạo để nhắc nhở các trò nhớ phận sự mà làm. Thầy xét trong tam nghiệp các trò còn mang nặng lắm. Trong đường tu, nường theo tam nghiệp thì khổ não lắm. Chúng sanh tịnh được tam nghiệp mới mong về cõi Phật. **Tam nghiệp** là: **Thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp** (đọc lại trong cuốn Khuyến Thiện).

Nhưng **Thầy** xét lại khẩu nghiệp của các trò nặng nề hơn hết. Hãy lấy gương trí huệ mà dọn

sạch ma lòng, hãy lấy lòng khoan dung mà đối đãi lẫn nhau, hãy lấy lòng bác ái nhân đạo mà cư xử với mọi người. Cần hiểu cái lý vô ngã của nhà **Phật**. Hãy ráng sức thi hành sẽ có **Thầy** ủng hộ.

KỆ RẰNG:

Đạo pháp thường hay dung với hòa,
Xét người cho tốt xét thân ta.
Nếu người rõ phận vui lòng thứ,
Ta thứ được người, người thứ ta.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

PHẬT LÀ GÌ?

Phật giả là **Giác** giả, **Giác** giả là **Tỉnh** giả.

Khi **Đức Thích Ca** thành **Phật** thì **Ngài** nói pháp **Tứ Đế** mà độ đời trước hơn các pháp và chỉ con đường **Trung Đạo** cho người hành theo.

ĐƯỜNG TRUNG ĐẠO CỦA PHẬT:

1. Không trưởng dưỡng xác thịt quá ư sung sướng như: ăn nhiều, ngủ nhiều chẳng lo làm công chuyện, chẳng học hỏi, vì sung sướng thái quá thì

sanh nhiều dục vọng mê đắm, làm cho trí đạo tối tăm không thể đạt huệ được.

2. Không nên hành xác hay ép xác thái quá như: phơi nắng dầm sương, bỏ ăn, bỏ ngủ, làm lụng quá sức lực của mình, vì ép xác quá độ thì hay sanh bệnh hoạn nhiều, người mà đa mang bệnh tật rồi, tinh thần kém cỏi, nhọc mệt, trí hóa lu lờ, không đủ sức mà học Đạo đặng.

Nên người biết Đạo chẳng ép xác thái quá mà cũng chẳng để nó sung sướng quá độ, chỉ ăn ngủ có chừng mực, làm việc vừa với sức mình, gìn giữ sức khỏe mới mong học được đạo pháp.

Vậy **Phật**, chẳng buộc ai phải ăn ở khổ hạnh và cũng chẳng biểu ai ăn ở sung sướng, chẳng ép ai ăn chay, chẳng xúi ai ăn mặn, tùy theo trình độ và lòng nhơn của mình.

Điều cần yếu là phải:

Làm hết các việc từ thiện,

Tránh tất cả điều độc ác,

Quyết rửa tâm lòng cho trong sạch.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

CHƯ PHẬT CÓ BỐN ĐẠI ĐỨC

Chư Phật có bốn đại đức. Vậy ta niệm danh hiệu **Phật** để nhớ **Phật** và ráng sức làm theo **bốn đại đức** của **Phật** đặng ngày sau chứng quả như **Ngài**.

Bốn đức ấy là:

1. Đức Từ: **Phật** đối với chúng sanh như mẹ với con, lúc nào cũng lo lắng đến, hết lòng dịu dặt, dạy dỗ, không nỡ để chúng sanh sa vào đường tội lỗi mà chịu khổ não;

2. Đức Bi: Nếu chúng sanh nào dạy dỗ chẳng nghe làm điều độc ác để phải tội thì **Phật** chẳng vì thế mà ghét bỏ lại thương xót khôn cùng;

3. Đức Hỷ: Thường thường an vui mà làm những việc lành. Dầu gặp hoàn cảnh trái nghịch cũng chẳng vì thế mà sanh lòng buồn bã;

4. Đức Xả: **Ngài** chẳng chấp một pháp nào trong thế gian, sẵn lòng lìa xa các nghiệp tiền trần, tha thứ hết thảy những ai tối tăm lầm lỗi, chẳng còn

vướng víu chi với cuộc lợi danh, tài sắc, nhìn cỏi đời chẳng bao giờ sanh lòng luyến ái.

Vậy ta niệm **Phật**, phải biết đại đức của **chư Phật** và làm sao cho ta có thể đắc được **bốn đức** ấy.

Ta cũng nên **bố thí, nhẫn nhục, trì giới** (để độ **tham, sân, si**).

Còn phương pháp **niệm Phật** là để trừ cái vọng niệm của chúng sanh, vì trong tâm của chúng sanh niệm niệm mê lầm chẳng dứt; vì cái vọng niệm về việc thế trần ấy mà không cho cỏi lòng an lạc phiền não ngăn che, chơn tâm mờ ám. Nên nay, hễ thành tâm **niệm Phật** thì nếu được một niệm Phật ắt là được một niệm chúng sanh, mà niệm niệm Phật thì là tất cả niệm chúng sanh. Cho đến khi nhứt tâm bất loạn, chừng ấy vọng niệm chúng sanh đã dứt thì lòng ham muốn và các tình dục còn đâu mà nảy sanh ra được.

Nên **niệm Phật** là niệm cái bản lai thanh tịnh của **Phật** cho lòng của mình nương theo đó

mà được thanh tịnh và chẳng còn trước nhiệm trần ai.

Cần tu **Thập thiện** thì sự niệm mới có hiệu quả. Tu **Thập thiện** dứt được **Thập ác** (cũng gọi là **tịnh tam nghiệp**).

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

SƠ GIẢI VỀ TỬ DIỆU ĐỀ

1. **Khổ Đề**: Gồm các sự khổ trong đời.
2. **Tập Đề**: Gồm có các tập như sanh ra quả khổ.
3. **Đạo Đề**: Gồm có tám đường chánh.
4. **Diệt Đề**: Phương pháp diệt khổ, hưởng quả Niết Bàn.

SƠ GIẢI:

A) **Khổ Đề**: **Đức Phật** nói rằng: Tất cả chúng sanh trong cõi trần này chịu muôn ngàn điều khổ não kể chẳng xiết, nhưng có thể tóm tắt lại làm tám điều, vì trong tám điều khổ ấy nó có thể nảy ra muôn ngàn sự khổ não kia.

1/ Sự Sanh Khổ: Vì linh hồn chưa được hoàn toàn tròn đạo hạnh mà đắc quả vị nên còn phải đầu thai làm con người thế gian. Khi nhập vào thai trong bụng người đàn bà thì phải chịu sự tối tăm tối túng, chẳng thấy trời trăng. Bị bao bọc ràng rịt, thai nhi được sự nuôi dưỡng bằng tinh huyết của mẹ, lúc mẹ đau ốm thì thai nhi yếu ớt; lúc mẹ làm lụng mệt nhọc thai nhi chẳng yên; lúc mẹ đói cơm thai nhi dường như cái túi bị treo chẳng vững; lúc mẹ ăn uống no bụng thai nhi bị sự lấn ép của bao tử và ruột rất nhọc nhằn. Khi đúng ngày giờ phải chun ra cửa sản môn ô uế như hai viên đá ép mình, khi ra khỏi mình mẹ cảm thấy hơi gió cắt da, đau nhức khó chịu nên cất tiếng khóc để tỏ ý chẳng bằng lòng với cảnh cực nhọc.

Xét như vậy, nên Phật mới cho sanh là khổ; mà chúng ta là người học đạo xét cho chí lý đều cũng phải công nhận sự nhận xét của Phật rất đúng vậy.

2/ Sự Già Khổ: Hễ sanh ra thì lớn, lớn rồi tất phải già; xét nghĩ trong lúc tuổi xuân xanh, đời sống cứng cỏi, hoạt động hăng hái, đi đứng lẹ làng, nói

năng bắt thiệp, xác thịt mạnh mẽ, học hỏi dễ dàng, tỏ tai sáng mắt, thấy biết nhiều điều. Ô hô! Mà nay sao lại răng rụng mất lờ, ù tai choáng óc, da nhăn má cốp, gối mỗi lưng khòm, nằm ngồi chậm chạp, đi đứng xéo xiên, uống ăn đồ tháo, bọn trẻ dễ khinh, già đành nhờ cậy, đi tay nương gậy, phế việc dân quan, tinh thần hao kém khí lực hầu tàn, thoát nhớ thoát quên, nhiều khi lầm lẫn, tóc bạc da mồi, lắm điều lao nhọc.

Vậy nên Phật mới cho sự già là khổ, mà chúng ta không thể nào không công nhận.

3/ Sự Bệnh Khổ: Nghĩ vì thân thể con người sanh ra cõi trần, có lớn già thì tất nhiên yếu đuối; nếu đã yếu đuối ắt ăn ngủ chẳng được điều hòa, thêm ngoài thì bốn mùa thay đổi tám tiết xây vắn, do nơi thân già yếu đuối, cảm những tà khí mà sanh ra bệnh tật. Ôi! Hễ thân huyễn giả này mang lấy bệnh tật rồi, nào là cơn tỉnh, cơn mê, tay chơn nhức nhối, gan ruột quặn đau, phổi héo tim khô, da teo huyết cạn, kẻ mang lao mang tổn, phương đàm ho suyễn, người thì đui cùi lở loét, bại xuội sưng tê,

thang thuốc chẳng an, khẩn nguyên chẳng giảm,
cầu sống chẳng đặng, cầu chết chẳng xong.

Vậy thử hỏi khách trần gian ai mà không muốn xa muốn tránh, mà nào ai được khỏi? Muốn tránh, tránh chẳng được lại đa mang; như còn khổ não về bệnh tật, bút nào mà tỏ ra cho hết.

4/ Sự Chết Khổ :Vật chi mà sanh trong cõi trần gian theo các công lệ tự nhiên, hễ có sanh ra thì phải có ngày tiêu diệt. Còn cái thân con người của ta đã do nơi tứ đại (đất, nước, gió, lửa) mà hiệp thành, có bền chắc chi đâu mà tránh khỏi ngày tan rã?

Tại sao mà gọi thân tứ đại hiệp thành? Xét rằng, tuy là ta thấy có sự cấu tạo của cha mẹ mà thành thân của ta, nhưng mà cái thân này suy gấm cho kỹ lại: thịt và xương cốt là chất đặc nên thuộc về đất; máu huyết chất lỏng nên thuộc về nước; hơi thở của ta thuộc về gió; sự ấm áp của ta thuộc về lửa.

Nhờ 4 món ấy chung hợp lại mới thành cái xác thịt của ta. Nên hễ đến ngày tàn hạ rồi thì

xương thịt rã ra huồn lại đất, máu huyết chảy ra huồn lại nước, hơi thở dứt đi thì trở lại với gió, sự ấm áp dứt đi thì nó trở lại cái nóng của mặt trời. Như vậy, tại làm sao gọi rằng khổ? Vì lúc sống linh hồn nhờ xác thịt mà học hỏi, kinh nghiệm việc đời, xử sự tiếp vật, đeo đấm theo lợi lợi, danh danh, tài tài, sắc sắc, không có chịu tra cứu phân biệt cho rõ già chơn, ý thức sai lầm, nhận không rằng có, nhận có rằng không, thấy tà nói chánh, gặp chánh tưởng tà, rồi cũng do sự sai lầm ấy mà nhận huyễn thân nầy làm thiệt thân của mình, mãi lo o bế sửa sang, dồi mài cạo gọt, cưng nó dưỡng nó như : tích trữ cơm tiền dành cho nó ăn, dành để thuốc thang cho nó uống, kiếm tìm thanh sắc để cho nó vui, xây dựng cửa nhà cho nó ở (vẫn biết rằng ở trong đời ai cũng phải lo thân, nhưng mà người hiểu Đạo, biết rõ cái thân của mình tạm mượn trong thời gian để học hỏi nên lo vừa chừng, chẳng có ích kỷ vừa lo cho mình vừa giúp ích cho đời, chừng bỏ xác thì có cái khác, còn người không hiểu Đạo thì bo bo giữ nó bằng lối ích kỷ mê lầm) ấy là muốn cho nó được trường tồn; kịp đến khi tử thân gõ cửa, số vô thường đã tới, sanh ra muôn

ngàn kinh hãi, thần trí hôn mê rất triểu mền cõi đời, cửa nhà con vợ mà không làm sao sống được nữa. Nên lúc ấy, kẻ phùn mang, trợn mắt, người chắt lưỡi nghiêng răng, lặn lội giật mình, kêu than thảm thiết. Xét coi lúc ấy khổ sở là dường nào.

5. Mưu Cầu Bất Đắc...

6. Biệt Ly...

7. Oan Táng Hội...

8. Lo Ngại...

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

"TRONG VIỆC TU THÂN XỬ KỶ"

Sự lễ bái không đủ cho ta tỏ ra một tín đồ chân thành của đạo Phật được. Tại sao vậy?

Vì Đức Phật chẳng bao giờ ngỏ ý rằng : "*các người hãy lay thờ ta cho nhiều rồi ta sẽ độ giúp các người*". Mà trái lại Ngài dạy rằng: "Các người nên hiểu biết phận sự con người phải làm gì trong kiếp sống và tìm kiếm chân tánh của mình". Thiệt hành

theo giáo lý của Ngài thì Ngài sẽ hướng dẫn và ủng hộ vậy.

Ta hãy đem đức tin trong sạch mà thờ kính Phật và hãy đem lòng lành mà hành động y theo lời phán dạy của Phật.

Nếu ta cứ đem đức tin thờ phượng tôn giáo bằng cách sai lầm thì rất có hại cho đời mạng của ta. Như vậy, chỉ tỏ ra một người rất mê tín (mặc dầu đạo của ta thờ là một đạo rất chánh đáng).

Vậy đồng thời với Đức Tin là Lòng Lành phải để cho nó đi cặp luôn luôn.

Có đức tin (Tin về thần quyền) mà thiếu Lòng Lành thì rất dễ bị tà thần cám dỗ, bòn tảng đồ lợi dưỡng gạt lường. Bởi những kẻ ấy thường bày ra cúng kiếng để chuộc tội hoặc bắt buộc ta thờ kính một cách phiền phức làm cho lòng u tối của ta càng ngày càng u tối thêm.

Còn có lòng lành mà thiếu đức tin vào công việc từ thiện của mình thì lòng lành ấy thường hay thối chuyển vậy.

Vậy đồng thời với đức tin và lòng trí lành phải đi cặp luôn luôn.

Có đức tin và lòng lành rồi thì dùng trí huệ mà bình đoán cái đạo của ta đang học hay sẽ học một cách xác thực, tìm hiểu cho rõ ràng cái mục đích ấy, như thế mới mong thoát khỏi tà kiến gát gắm ta đem đức tin, lòng lành cống hiến vào chỗ thấp hèn hay một ông thầy mê dốt.

Người học Đạo muốn mở mang trí huệ cần phải tìm phương pháp diệt cái vô minh (tối tăm ngu muội).

Muốn diệt cái vô minh trước phải điều luyện khối tinh thần cho mạnh mẽ đặng tự lập con đường rõ ràng, duy nhất của mỗi Đạo mình đang học để lấy đó làm cương mục mà bài trừ những thành kiến, cố chấp, thói quen, sự chần chừ, lòng ham muốn, tánh kiêu ngạo, tật đố, gièm siểm, dua nịnh, ích kỷ tư tâm, sự gây gổ, mê đắm trong bể dục tình và sự phiền não nó làm cho náo loạn cõi lòng. Nên bài trừ được nó rồi trí huệ tất mở mang vậy.

Người có tâm nếu không tập suy gẫm cho mở trí thì hay dễ bị lường gạt.

Người có trí mà vô tâm thì hay xảo trá. Nên trí và tâm người học Đạo cần tìm cách làm cho nó được phát triển cả hai, để lấy tâm làm chủ trì mọi việc, lấy trí mà phán xét mọi việc trước khi ta sắp đưa cho tâm chủ trì. Được như thế chắc chắn ta học Đạo mau thành công đắc quả.

Đừng thấy ai theo mối Đạo nào đông đảo rồi ta cũng vội vàng theo Đạo ấy mà lúc đó ta chưa hiểu giáo lý ấy như thế nào.

Cũng đừng thấy người ta thờ Phật rồi vội vã lập bàn thờ Phật, mà chưa hiểu ông Phật thể nào và tại sao phải thờ kính Đức Phật. Nếu tu như thế, thờ Phật như thế, thì càng tu càng thờ bao nhiêu càng tỏ ra cho thiên hạ thấy rõ ta mê tín bấy nhiêu. Đó cũng là cái đích để cho người vô Đạo nhắm đó mà bài bác nhạo chê hủy báng và cũng rất ủng hộ cho cái công trình thành kính lễ bái của ta vậy.

Cho được tránh những điều ấy, trước khi thờ học Đạo nào hay theo ông thầy nào, ta hãy suy

gẫm phán đoán kỹ càng; chừng hiểu biết rõ ràng ta sẽ hành theo Đạo ấy, Thầy ấy. Chẳng được như vậy, dầu mình theo Đạo rất chánh đáng, ông Thầy rất thông minh cũng chẳng có ích chi cho mình cả.

Sự đầu tiên của người hành Đạo là cốt sửa những tư tưởng, tìm cách đánh đổ tư tưởng xấu xa, đem thay vào những tư tưởng ôn hòa, đạo đức.

Bạc Liêu, năm Nhâm Ngũ

NHỮNG CÂU CHÚ THƯỜNG NIỆM

Thấy trong quyển "**Tặng đồ nhà Phật**" có chép những câu chú mà xưa kia các vị "**Tì kheo**" và "**Tì kheo ni**" thường đọc trong những công chuyện thường ngày, **Đức Thầy** lúc còn ở **Bạc Liêu** bèn dịch mấy câu chú này bằng lối thơ vần.

Dưới đây là những câu chú bằng hán văn và phạn văn, kế đó là những bài của **Đức Thầy** dịch lại.

Thùy miên thử ngộ,
Đương nguyện chúng sanh.
Nhứt thiết trí giác,

Châu cổ thập phương.

*Như tôi tỉnh giấc lúc bình minh,
Chí nguyện cầu cho cả chúng sinh.
Tâm trí khai thông cùng tỉnh táo,
Mười phương đều rõ máy anh linh.*

Đại tiểu tiện thời,
Đương nguyện chúng sanh.
Khí tham, sân, si,
Quyên trừ tội pháp.

(Án ngạn lỗ đà da tá ha!)

*Cũng như tôi tiểu tiện ra,
Nguyện cầu sanh chúng tống ra khỏi mình.
Tham lam, gây gổ, si tình,
Khỏi điều tội lỗi nhẹ mình cao bay.*

Sự ngật tự thủy,
Đương nguyện chúng sanh.
Xuất thế Pháp trung,
Tốc tận nhi vãng.

Việc xong rồi đến tôi dùng nước,

*Cũng như tôi lấy nước này ra.
Nguyện chúng sanh xuất khỏi ta bà,
Nhờ đạo pháp lướt qua mau chóng.*

Tẩy dịch hình uế,
Đương nguyện chúng sanh.
Thanh tịnh điều nhu,
Tất kiến vô tất.

*Như tôi rửa sạch khỏi dơ mình,
Chí nguyện cầu cho cả chúng sinh.
Đắc được thân tâm thanh tịnh lạc,
Điều hòa chẳng nhiễm nghiệp mê linh.*

Dĩ thủy quán chưởng,
Đương nguyện chúng sanh.
Đắc thanh tịnh thủ,
Thọ trì Phật pháp.

(Án chủ ca ra da tóa ha!)

*Lấy nước tôi rửa sạch tay,
Nguyện cầu sanh chúng được tay thơm lành.
Ngõ hầu nắm pháp vô sanh,
Giữ gìn lời Phật ban hành từ xưa.*

Dĩ thủy tẩy diện,
Đương nguyện chúng sanh.
Đắc tịnh pháp môn,
Vĩnh vô cấu nhiễm.

(Án lam tóa ha!)

*Lấy nước rửa sạch mặt mày,
Tôi nguyện sanh chúng đắc rày pháp môn.
Lặng yên trong cõi trường tồn,
Chẳng hề tiêm nhiễm tục hồn bợn nhơ.*

Thấu khẩu liên tâm tịnh,
Dẫn thủy bá hoa hương.
Tam nghiệp hằng thanh tịnh,
Đồng Phật vãng Tây Phương.

(Án hám án hản tóa ha!)

*Súc miệng tôi cũng lóng lòng,
Ngậm nước như ngậm trăm bông đủ mùi.
Cầu tịnh ba nghiệp xong xuôi,
Tây Phương quyết đến chung vui Phật đài.*

Thủ chấp sát nha,
Đương nguyện chúng sanh.

Giai đắc diệu pháp,
Cứu cánh thanh tịnh.

*Tay tôi cầm lấy xát nha,
Nguyện cầu sanh chúng gặp khoa nhiệm mầu.
Thấy đều thấy lý cao sâu,
Đến nơi yên tĩnh tốt sâu vô ngần.*

Trước hạ quần thời,
Đương nguyện chúng sanh.
Phục chư thiện căn,
Cụ túc tâm hủy!

*Cũng như tôi mặc quần đây,
Đặng cho phần dưới khỏi thân lửa lò.
Nguyện chúng sanh điểm tô điều thiện,
Lấy việc lành che chuyện xấu xa.*

Nhược trước thượng y,
Đương nguyện chúng sanh.
Hoạch thắng thiện căn,
Chí pháp bỉ ngạn.

*Như tôi mặc áo trên vào,
Nguyện cầu sanh chúng trùm bao gốc lành.*

*Trỗi bước tìm cuộc vô sanh,
Đến nơi sáng suốt tịnh thanh Niết Bàn.*

Chỉ y thức đái,
Đương nguyện chúng sanh.
Kiểm thúc thiện căn,
Bất linh tán thất.

*Như tôi gài áo buộc ràng dây,
Cầu nguyện chúng sanh khắp cõi này.
Buộc chặt căn lành vào thể phách,
Chẳng lo thất lạc đổi cùng thay.*

Nhược đắc kiến Phật,
Đương nguyện chúng sanh.
Đắc vô ngại nhãn,
Kiến nhứt thiết Phật.

*Như tôi được thấy Phật đây,
Nguyện cầu chúng sanh đắc rày nhãn quan.
Mắt thông dòm suốt khắp ngàn,
Nhìn thấy chư Phật thập phang đại đồng.*

Pháp vương vô thượng tôn,
Tam giới vô luân thất;

Thiên nhơn chi đạo sử,
 Tứ sanh chi Từ Phụ.
 Ngã kim tam qui y,
 Năng diệt tam kỳ nghiệp.
 Xưng dương nhược tán thán,
 Ưc kiếp mạc năng tận.

*Ngài là vua Pháp tột cao,
 Khắp trong ba cõi chẳng sao sánh tày.
 Tiên, người đồng kính đạo **Thầy**,
 Cha lành hết cả bốn loài chúng sanh.
 Nay tôi qui mạng thiết hành,
 Ngõ mong trừ dứt nghiệp sanh ba đời.
 Tỏ ra khen ngợi những lời,
 Dầu cho ước kiếp chẳng nơi nào cùng.*

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,
 Thập phương thế giới diệc vô tỷ.
 Thế gian sở hữu ngã tận kiến,
 Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

*Trên dưới trời chẳng ai bằng Phật,
 Khắp mười phương hẳn thật khó so.
 Dòm trong cõi thế rộng to,
 Một người khó kiếm sánh đo cùng Ngài.*

Năng lễ, sở lễ, tánh không tịch,
Cảm ứng đạo giao nan tư nghĩ.
Ngã thử đạo tràng như đế châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung.
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc qui mạng lễ.

*Sự lay Phật vốn không yên tĩnh,
Đạo cảm giao khó tính khôn bàn.
Nay tôi ở trong đạo tràng,
Cũng như kết chặt vào đoàn ngọc châu.
Mười phương Phật hiện bầu hình ảnh,
Có bóng tôi cũng sánh các Ngài.
Từ chơn cho chí mặt mày,
Cúi đầu làm lễ nguyện rày qui y.*

Phật quán nhứt bát thủy,
Bát vạn tứ thiên trùng.
Nhược bát trì thủ chú,
Như thực chúng sanh nhục.
(Án phạ tất ba ra ma ni tóa ha!)

*Phật thấy chén nước có trùng.
Bốn ngàn tám vạn muốn dùng cho tinh.*

*Nếu không trì chú niệm kinh,
Khác nào ăn thịt chúng sanh hằng hà.*

Nhược kiến không bát,
Đương nguyện chúng sanh.
Cứu cánh thanh tịnh,
Không vô phiền não.

*Như tôi thấy chén không,
Cầu nguyện chúng sanh đông.
Đến tận bờ thanh tịnh,
Phiền não vẫn không không.*

Nhược kiến mãn bát,
Đương nguyện chúng sanh.
Cụ túc thanh mãn,
Nhứt thiết thiện pháp.

*Bằng như tôi thấy bát đầy đầy,
Cầu nguyện chúng sanh khắp cõi này.
Chứa được đủ no thêm vẹn vẹn,
Pháp lành các món cũng về đây.*

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y.
Ngã kim đánh đái thọ,
Thế thế bất xả ly!

(Án tất đà da tóa ha!)

*Lành thay y phục thoát trần,
Khác nào thừa ruộng tốt phần tốt tươi.
Cúi đầu đội nó trên người,
Thề nguyện kiếp kiếp đời đời chẳng phai.*

Thiện tai giải thoát phục
Vô thượng phước điền y.
Ngã kim đánh đái thọ,
Thế thế thường đắc phi.

(Án độ ba độ ba tóa ha!)

*Lành thay y phục thoát trần,
Khác nào thừa ruộng tốt phần tốt tươi.
Cúi đầu đội nó trên người,
Thề nguyện được mặc đời đời chẳng phai.*

Thiện tai giải thoát phục,
Vô thượng phước điền y.
Phụng trì Như Lai mạng,
Quảng độ chư chúng sanh.

(Án ma ha ca bà, ba tra tất đế tóa ha!)

*Lành thay y phục thoát trần,
Khác nào thừa ruộng tốt phần tốt thay.
Nguyện theo mạng lệnh Như Lai,
Mở lòng rộng rãi độ rày chúng sanh.*

*Nguyện thử chung thỉnh siêu pháp giới,
Thiết vi u ám tất giai văn.
Văn trần thanh tịnh chứng viên thông,
Nhứt thiết chúng sanh thành chánh giác!
Nguyện tiếng chuông lành thông các cõi,
Thiết vi địa ngục cũng nghe rành.
Nghe rồi thân tịnh tâm tròn sáng,
Tất cả chúng sanh Phật đạo thành!*

*Văn chung thỉnh phiến não khinh,
Trí huệ chưởng bồ đề sanh.
Ly địa ngục xuất hỏa khanh,
Nguyện thành Phật độ chúng sanh.*

(Án đà ra đế dạ ta bà ha!)

*Nghe chuông phiến não tiêu tan,
Bồ đề tâm mở trí toan huệ mâu.
Lìa xa địa ngục thăm sâu,
Khởi nơi hầm lửa đặng cầu chơn tâm.*

*Nguyện tu thành **Phật** chẳng lâm,
Độ trong sanh chúng hết lâm tai nàn!*

Thủ chấp tịnh bình,
Đương nguyện chúng sanh.
Nội ngoại vô cấu,
Tất linh quang khiết!

**Án thế dà rô ca sát tóa ha,
Án phạ tất ra thí dà lô sát mạng sát tóa ha!**

*Tay tôi cầm lấy tịnh bình,
Nguyên cầu thân thể chúng sanh trong ngoài.
Đều không nhiễm trước trần ai,
Sạch tinh sáng lánh tặc lai diệu huyền!*

Bạc Liêu, tháng 7 năm Nhâm Ngũ.

CHO CÔ HAI GƯỞNG (CẦN THƠ)

Thầy thương đệ tử gần ngõ sâu,
Vẫn biết công phu con dãi dầu.
Nhưng nổi tiền khiên gây lăm nợ,
Đời này trả dứt mối mong cầu.

Mong cầu gặp **Phật** hội **Long Hoa**,
Con ráng trì tâm niệm **Phật Đà**.
Xét lại xác **Thầy** xưa cũng hoại,
Thân phàm bỏ lại thế gian mà!
Đến hội trăm quan còn hiện được,
Thì ra xác thịt có cần đâu?
Khuyên con nghĩ cạn đừng ưu lự,
Mượn chước huyền cơ giải mạch sầu.
Ví **Thầy** xác thể phải còn đau,
Hà huống chi con tránh được nào?
Quả dữ trả rồi nhân thiện đến,
Nếu **Thầy** đắc đạo bỏ con sao?
Đường xá xa xuôi **Thầy** nguyện cầu,
Phật Thần ban rải huệ linh mầu.
Cho con yên ổn thân đôi chút,
Chớ dễ nào **Thầy** quên trẻ đâu!

Bạc Liêu, 24-8 Nhâm Ngũ (3-10-42)



CHO CÔ NĂM VỖ THỊ HỢI Ở BẠC LIÊU

Hãy ráng tu tâm dưỡng tánh lành,
Đừng cho ma nghiệp vọng tâm sanh.
Quay về cội phúc đường chân đạo,
Phật pháp thiền na dốc thực hành.
Chớ nhiễm trần hoàn đượm phấn son,
Chiêm bao cuộc thế chẳng thường còn.
Chi bằng nhớ lại câu hồng thệ,
Tĩnh ngộ nghe **Thầy** dạy hỡi con!

Hỡi con! Đời tục rất hôi tanh,
Trí huệ trau giồi kiếm nẻo thanh.
Mãn kiếp hồng trần sanh **Lạc quốc**
Hưởng công **niệm Phật** rất yên lành.

Thầy thấy con nay đắm cội trần,
Đường tu lơ lửng chẳng ân cần.
Thương thay công quả tu từ trước,
Lại muốn bỏ đành gốc thiện nhân!

Chẳng sớm về nhà lo sám hối,
Cầu trên **Phật Tổ** giải mê căn.

Ắt là hồn trẻ còn chi nữa,⁽¹⁾

Địa ngục trầm luân cách thượng tầng.

Sài Gòn, ngày 23-12-1942 (16-11 Nhâm Ngũ)



⁽¹⁾ Quả thật cô này sau chết tại nhà thương Biên Hòa năm 1945.

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC

NĂM

QUÝ MÙI

VÀ

GIÁP THÂN

(1943 - 1944)

NĂM QUI MÙI (1943)

HỎI PHỎNG ĐÁ

(Cổ thi)

Ông đứng làm chi đấy hỏi ông?
Trơ trơ như đá vững như đồng.
Giữ gìn non nước cho ai đó?
Dâu bể cuộc đời có biết không?

PHỎNG ĐÁ TRẢ LỜI

Ông đứng đây cho chúng biết ông,
Kêu lên một tiếng tợ chuông đồng.
Khắp trong thiên hạ đều lai tỉnh,
Bước xuống thuyền từ đến cửa không.

Đứng chờ thời vận đến cho ông,
Rải Đạo huyền vi khắp Đại Đồng.
Bao bọc non Hồng cùng nước Lạc,
Việc đời cũng biết chớ sao không?

Đứng chờ đại chúng trọng tôn ông,
Dựng cuộc hòa minh khắp Đại Đồng.

Mao Việt giang sơn bờ cõi vững,
Đuổi loài Phiên tặc lợi về không.

HỒNG VÂN CƯ SĨ

(biệt hiệu của Đức Thầy)

Sài Gòn, năm 1943.

CHO ÔNG ĐỖ VĂN VIỄN

(sắp đổi đi làm việc xứ xa)

Ngàn dặm đường xa cách ải quan,
Chúc nguyên đệ tử được bình an.
Mong trời nhỏ phước cho dân thiện,
Vô bệnh, vô ưu, muôn việc nhàn.

Đó ráng trì lòng ẩn nhẫn qua,
Thì giờ hạnh phúc có đâu xa.
Ngày nay sư đệ tuy xa cách,
Trời Phật ban cho sẽ hiệp hòa.

Cơn nầy thế giới lắm phong ba,
Lừa lọc con tiên diệt quỷ tà.
Phú có cao đảng phân kẻ bạo,
Cho người lương thiện khỏi xông pha.

Non nước tuy xa đâu cũng trời,
Cũng Trời, cũng Phật, cũng an nơi.
Một tâm chí nguyện cho tròn đạo,
Lòng chớ lo chi sự đổi dời.

Sài Gòn, năm 1943

Cho BÀ NĂM CÒ ở Sài Gòn

Ngọn gió thiên môn cuốn bụi hồng,
Lợi danh hai chữ mất lờ trông.
Nường theo đuốc huệ tâm chơn lý,
Lóng tiếng từ bi diệt dục lòng.
Tỉnh ngộ đã nghe lời Phật thuyết,
Thoát mê suy nghiệm lẽ huyền thâm.
Mau chơn bước đến Long Hoa hội,
Chầu Phật hòa vui cõi Đại Đồng.

Sài Gòn, năm 1943

GỌI ĐOÀN

Hỡi anh em trong nhà Nam Việt!
Nhớ nước ta hùng liệt thuở xưa.
Ngàn năm Bắc địch giày bừa,

Mà còn đứng dậy tống đưa quân thù.
Hồn chiến sĩ ngàn thu rạng tỏ,
Gương anh hào chói đỏ như châu.
Non sông thanh bạch một bầu,
Ngọn cờ độc lập bay hầu khắp nơi.
Lịch sử cũng rạng ngời mấy đoạn,
Lắm anh hùng hảo hán xuất thân.
Sanh vi tướng tử vi thần,
Câu châm ngôn ấy truyền lần đến nay.
Tối Nguyễn trào sa tay một phút,
Lũ Tây dương bòn rút mấy mươi năm.
Thương dân ruột tím gan bầm,
Rửa chưa xong hận còn căm mối hờn.
Nay chẳng lẽ ngồi đờn những bản,
Vong quốc ca cho bạn chung nghe.
Thôi thì ta hãy hiệp bè,
Cùng nhau đoàn kết đặng khoe sức hùng.
Khắp Bắc, Nam dùng dùng một trận,
Ấy mới mong quốc vận phản hồi.
Trước là dẹp lũ Tây bồi,
Sau đưa quốc tặc qui hồi Diêm cung.
Nếu nay chẳng vậy vùng cương quyết,

Thì ắt là tiêu diệt giống nòi,
Muôn năm chịu kiếp tôi đòi,
Thân người như thế còn coi ra gì?!

GỌI ĐOÀN THANH NIÊN

Hỡi thanh niên trong nhà Nam Việt,
Thanh niên đừng mài miệt truy hoan.
Cùng nhau hiệp bạn vầy đoàn,
Luyện rèn thao lược đặng toan báo cừu.
Cứu được nước danh lưu thanh sử,
Noi tinh thần quân lữ **Phù Tang**.
Lòng yêu tổ quốc hoàn toàn,
Xông pha chiến địa gian nan sá gì,
Chớ có ngũ li bì trong mộng,
Để dân ta mãi sống khốn cùng.
Á đông súng nổ ùng ùng,
Thì ta cũng phải vẫy vùng thoát ly.
Đừng nhu nhược mê si tửu sắc,
Mà buông tha lũ giặc cùng đường.
Thanh niên nghĩa vụ phi thường,
Phận là phải biết yêu thương giống nòi.

Nay chẳng lẽ ngồi coi thắng bại,
Của cạp rồng trên dãy đất ta.
Một mai cạp đã lìa nhà,
Biết rồng có chịu buông tha chẳng cùng?
Vậy anh em phải chung lưng lại,
Dùng sức mình đánh bại kẻ thù.
Tỏ ra khí phách trượng phu,
Vung long tuyến kiếm tận tru gian thần,
Xưa nước đã bao lần khuynh đảo,
Được cứu nguy nhờ máu anh hùng.
Hy sinh báo quốc tận trung,
Dem bầu nhiệt huyết so cùng sắt gang.
Việt Nam là giống Hồng Bàng,
Muôn đời xa lánh tai nạn diệt vong.

Sài Gòn, năm 1943

TẶNG ĐOÀN THANH NIÊN ÁI QUỐC:

Vừa nghe nói Đoàn Thanh Niên ái Quốc,
Lòng sĩ tử bỗng bật sự vui say.
 Âu là Trời đã sẵn bày,
Non sông chìm đắm có ngày phục hưng.

Khắp Á Đông từng bừng náo nhiệt,
Nô nức nhau kiến thiết quốc gia.
Kẻ sang hải ngoại về nhà,
Người trong tăng lữ cũng là ước ao.
Bấy lâu đã khát khao tự trị,
Thanh Niên Đoàn chuẩn bị xong chưa?
Chừng nào sức mạnh có thừa,
Diệt trừ kẻ bạo cho vừa lòng dân.
Gương trung nghĩa Thánh Thần cảm động,
Ắt có ngày mở rộng cơ quan.
Từ Nam ra Bắc xa ngàn,
Nhưng lòng phải một mối toàn mưu hay.
Chừ dầu có đắng cay ráng chịu,
Đợi cơ Trời kết liễu thù chung.
Làm cho rõ mặt anh hùng,
Làm cho địch thủ rùng rùng bó tay.
Vậy mới đáng làm trai Nam Việt,
Chen vai cùng hào kiệt Phù Tang.
Gánh gồng bảo bọc giang san,
Giữ gìn biên cảnh bằng an đời đời.
Trăm họ mới thảnh thơi nhàn nhã,
Lo đắp bồi văn hóa ngàn năm.

Tham quan chừng ấy vắng tằm,
Một dân chừng ấy kiếm tằm đâu ra.
Đôi lời thô kịch ngâm nga,
Tặng viên Đoàn Trưởng gọi là yêu nhau.
Sài Gòn, năm 1943

NHÂN ĐỢI THỜI CƠ

Vì có nhiều anh em bốn đạo phân vân về chỗ mùa hạ năm Quý Mùi (1943) đã qua mà chưa thấy chuyện gì có thể cho là phù hợp với câu:

"Qua năm dê đến lúc mùa hè.

Trong bá tánh biết ai hữu chí"

nên Đức Thầy có làm mấy bài thi dưới đây:

Bay hồn khiếp vía kể từ đây,
Nhấn gởi cho ai vội trách Thầy.
Trời hạ năm dê chưa nữa nữa,
Tuần huồn máy tạo cũng lần xây.

Lần xây thiện tín rõ chơn Thầy,
Chờ nóng tánh phàm chớ vội quay.
Ngày lụn tháng qua năm sẽ đến,
Trẻ già sẽ thấy cái hay hay.

Hay hay nam nữ thỏa lòng khuây,
Nếu chẳng thì ra lại trách Thầy.
Muốn sớm tận nhìn e úa rụng,
Trì tâm tu niệm để rồi đây.

Rồi đây úa rụng xót lòng thay,
Uổng tiếc công trình bấy đến nay.
Có khó mới khôn, khôn rảnh khó,
Gìn tâm thiện niệm bỏ râu mày.

Râu mày biết giữ đạo tâm chay,
Đắc quả thành công cũng có ngày.
Thất Tổ Cửu Huyền nơi chín suối,
Những mong hậu tấn biết tâm chay.

Tâm chay hậu tấn ráng tu thân,
Bến giác chẳng xa cũng chẳng gần.
Trời Phật thương người lo độ tận,
Muốn lo giải thoát phải tu thân.

Tu thân thiện tín phải chuyên cần,
Lục tự Di Đà giữ Tứ Ân.
Ráng nhần trăm phần dầu khó nhần,
Dạ thừa quan chức phận làm dân.

Làm dân bá nhĩn thị lương hiền,
Chữ nhĩn lời truyền Phật, Thánh, Tiên.
Gương trước Hổn, Tần, Hàn Tín nhĩn,
Đã không khổ nhục khỏi ưu phiền.

Ưu phiền trăm mối suốt canh thâu,
Thiện tín chưa thông lễ nhiệm mầu.
Mảng sợ sông Ngân cầu lỗi nhịp,
Lo chi Ô Thước chẳng xong cầu.

Xong cầu bờ giác bến sông mê,
Thế sự nhân sanh hết nhúng trề.
Đạo pháp huyền vi thâm diệu diệu,
Chẳng màng thế sự tiếng khen chê.

Sàigòn, năm Quý Mùi (1943)

BÀ RÁ

Bà Rá mấy năm nhốt tội nhờn,
Hành hà những kẻ mển giang sơn.
Bao giờ cuộc thế xoay chiều mới,
Tháo củi tuông mây đặng rửa hờn.

Sài Gòn, năm Quý Mùi (1943)

Đi Chơi Với Ông Luật Sư **MAI VĂN DẬU**

Cùng ông thầy kiện đi chơi,
Hứng luồng gió mát thanh thoi tấm lòng.
Đi vừa giáp đặng một vòng,
Ngồi lại bàn đá ngó mong trên trời.
Sao một nơi, trăng một nơi,
Trời xinh cảnh lịch tuyệt vời như tranh.
Đi ngang bồn cỏ xanh xanh,
Ổng quên luật lệ, ổng đành bước lên.
Rầy ông, ông giả đồ quên,
Phải mà có lính biên tên sổ cò.
Rồi đi nhiều nỗi quanh co,
Ngay đường khám lớn nhỏ to luận bàn.
Bỗng đâu một tiếng la vang,
Nắm tay ổng kéo chạy sang cạnh lề.
Ấy là tiếng "ách ta lê"⁽¹⁾,
Không đứng chỉnh tề chúng bắn đập xương,

Sài Gòn, mùa thu năm 1943

⁽¹⁾ Halte là! (Hiệu lệnh bảo đứng lại).

AN ỦI MỘT TÍN ĐỒ

Con thuyền bát nhã sang sông,
Miệng ngoài gọi khách lòng trong ngại ngùng.
Đã từng dựa kẻ nậu sùng,
Cớ sao tâm trí còn tùng ngoại duyên?
Muốn lên tiên được cảnh tiên,
Nấc thang vinh hạnh Thầy riêng cho mình.
Từ đây đến buổi thanh bình,
Muôn người niệm Phật quả mình biết bao.
Trồng cây mà chẳng rắp rào,
Để cho gió lại tạc vào gốc lay.
Lòng người chẳng ớt mà cay,
Bị câu tài sắc đổi thay khôn lường.
Một mai đến số vô thường,
Công kia với tội có lường kịp chăng?

Sài Gòn, năm 1943



NĂM GIÁP THÂN (1944)

Cho Cô KỶ GIỎI ở Bạc Liêu

Rày đã tu thân lánh bụi hồng,
Dạ đừng suy nghĩ chuyện mình mong.
Để tâm yên tĩnh tầm chơn lý,
Phổ cứu nhơn sanh khắp đại đồng.

Cô hai cô đã đi về,
Mà sao tâm não nhiều bề ưu tư.
Làm sao gỡ mối sầu tư,
Cho Thầy cho bạn cũng như cho mình?

Viết cho cô Diệu ít hàng,
Chuối già ăn hết rõ ràng mười hai.
Nội nhà ngó thấy bằng nay,
Từ đây sắp đến không ai dám mời.
Tưởng ăn vài trái đồ chơi,
Ai dè bao tử là nơi kho tàng.

Sài Gòn, năm 1944

ẠC NÚC

*Ac Núc từ khi đến đất này,
Giết đà vô số kẻ thù Tây.
Làm cho chí sĩ nhà Nam Việt,
Chẳng đội trời chung với lũ mây.*

ĐỜ CU

*Người Pháp bây giờ mới phục hưng,
Trẻ già múa nhẩy từng từng tưng.
Đờ cu hội hiệp lãng xăng xộn,
Đứa biểu đầu đi đứa biểu dừng.*

Sài Gòn, năm 1944

MUỐN LÁNH PHỒN HOA

*Muốn lánh phồn hoa, lánh thị thành,
Tìm nơi non thắm ngõ mai danh.
Đợi cơ thiên địa xây vắn đến,
Chờ cuộc phong lôi đổi vận lành.
Sớm hứng sương trong cùng vũ trụ,
Chiều mong gió mát với trời thanh.
Xa nơi đa sự điều cao hạ,
Muốn lánh phồn hoa lánh thị thành.*

Sài Gòn, năm 1944

NHỮNG BÀI SÁNG TÁC NĂM ẤT DẬU (1945) HUẤN LỊNH

Hỡi tất cả thiện nam tín nữ !

Ngày mà chúng ta chịu khổ sở dưới gót giày của người Pháp và bọn quan lại hung tàn đã vừa qua. Kể từ nay tôn giáo của chúng ta sẽ được tự do truyền bá. Vậy tôi nhân cơ hội này tỏ cho các người được hiểu rằng:

Đạo Phật là đạo **Từ Bi Bác Ái**, dĩ đức hiếu sanh khoan hồng đại độ; tuy tình thế đổi thay chốn tâm lòng nhưn chẳng đổi.

Vậy hãy coi toàn dân cũng như anh em một nhà, mong họ liên kết với chúng ta để kiến thiết lại quê hương cùng nền Đạo nghĩa. Những kẻ bạo tàn từ trước đến giờ, nay đã ăn năn giác ngộ thì hãy dĩ đức nhiều dung tội trạng của họ, để sau này cho quốc gia định đoạt, còn mình chỉ khuyên họ

trở lại đường lành, chớ chẳng nên làm điều gì thái quá mà động đến từ tâm của chư Phật.

Mong các người hãy tuân theo huấn lệnh này.

Sàigòn, ngày 2 tháng 2 Ất Dậu (1945)

HIỆU TRIỆU

HỖI ĐỒNG BÀO VIỆT NAM !

Nước nhà đã tuyên bố độc lập. Kẻ thù giết cha ông của chúng ta hầu hết đã bị giam cầm. Giờ đây, bổn phận của mỗi người Việt Nam cần phải làm thế nào cho sự độc lập hoàn toàn của nước nhà chóng thực hiện.

Vậy tôi xin khuyên tất cả đồng bào muốn tỏ ra xứng đáng với một người dân một nước tự do thì chúng ta hãy nên đoàn kết chặt chẽ cùng nhau, hãy quên hết những mối thù hiểm ganh ghét, đừng bày ra cái họa nội da xáo thịt khiến cho ngoại nhơn khinh bỉ một dân tộc như dân tộc Việt Nam ta đã có nhiều tấm lòng nhân hậu và những trang lịch sử vẻ vang, Còn bọn sâu dân một nước để sau

này cho Tòa án quốc gia định đoạt, hiện giờ hãy ráng tuân theo kỷ luật của nhà binh.

Lo trả thù riêng, đốt phá nhà cửa, hoặc trộm cướp sát nhân, làm rối trật tự, có hại cho sự kiến thiết quốc gia.

Kẻ yêu nước chẳng nên làm.

Những người lính Việt Nam trong quân đội Pháp thoát ngũ hãy ra nhà binh Nhứt ghi tên, sẽ vô tội. Những lính cảnh sát hãy đem khí giới ra nộp và hiệp tác với nhà đương cuộc để giữ an ninh. Những kẻ trộm cướp có khí giới hãy đem khí giới nộp và thú tội sẽ được tha thứ.

Bình tĩnh hiệp tác chặt chẽ với nhà đương cuộc, giữ sự an ninh cho dân chúng, có lợi cho sự kiến thiết quốc gia.

Kẻ yêu nước nên làm.

Nhân danh cho VIỆT NAM ĐỘC LẬP
VẬN ĐỘNG HỘI kiêm CỐ VẤN DANH DỰ
VIỆT NAM ÁI QUỐC ĐẢNG

Ký tên: HÒA HẢO

Sài Gòn, tháng 2 năm Ất Dậu (1945)

LỜI RIÊNG CHO BỔN ĐẠO

Tôi ở Sài Gòn khi cuộc đảo chánh xảy ra, vẫn đoán biết sẽ có vài chuyện chẳng hay trong quần chúng, lập tức gởi thơ về khuyên giải mọi người, nhưng vì đường giao thông bất tiện mà thơ ấy đến rất chậm trễ, **Tôi** lấy làm chẳng vui mà thấy một vài người trong Đạo và ngoài đời nhận lấy cái danh từ của **Tôi** mà làm một ít cử chỉ trả thù không có xứng đáng với tấm lòng đạo đức từ bi; trước kia chúng nó hà khắc ta, chúng nó đành; ngày nay ta hà khắc lại sao đành. Vì lòng chúng nó đầy sự hung tàn, còn lòng ta lại đầy nhân ái!

Nên kể từ nay kẻ nào trong Đạo còn làm điều gì không có mạng linh sẽ bị loại ra khỏi Đạo và giao nhà đương cuộc xử một cách gắt gao.

Ký tên: HÒA HẢO

Sài Gòn, tháng 2 năm Ất Dậu (1945)

HIỆU TRIỆU

Hỡi đồng bào Việt Nam!

Vì một cái chánh sách sai lầm của tiền nhân ta mà Đế Quốc Pháp có cơ hội tốt chiếm đoạt lãnh thổ nước Việt Nam. Gần ngót trăm năm nay đồng bào ta trải biết bao cay đắng: lớp kẻ thù giày đạp, lớp quan lại tham ô, vì thế nên người dân Việt Nam gánh vác biết bao nhiêu sưu thuế nặng nề. Kẻ thù đã lợi dụng chánh sách ngu dân để nhồi sọ quần chúng, gây mầm chia rẽ Bắc, Nam, Trung, phá rối sự đoàn kết, hầu mong cho cuộc đô hộ được vĩnh viễn trên giải non sông đất nước mà Tổ Tiên ta phải chịu hy sinh biết bao nhiêu máu đào mới gây dựng được.

Vả lại từ trước cho đến nay các bậc anh hùng, các nhà chí sĩ khắp ba kỳ đã bao phen vùng vẫy chống lại quân thù mong gây dựng lại nền Độc Lập cho quê hương đất Việt.

Nhưng than ôi! Chỉ vì thiếu khí giới tối tân, chỉ vì sơ đường luyện tập mà giọt máu anh hùng đành hòa với bao nhiêu giọt lệ, khóc phứt sa cơ, để lại cho người đồng chí và cho đoàn hậu thế muôn vàn tiếc thương ân hận.

Cách bốn năm nay, Đế quốc Pháp đã tan tành gẫy đổ; địa vị người Tây cũng bị suy lạc rất nhiều trên bán đảo Đông Dương. Kế đến quân đội Nhật tràn sang, bọn cầm quyền Pháp ở xứ ta muốn duy trì quyền chủ trị của họ bèn lợi dụng tất cả điều kiện kinh tế, để cung cấp các sự nhu cầu cho quân đội Nhật hầu giữ vững cuộc bang giao. Đảng khác, họ gia tăng sự áp bức, làm cho dân chúng ta phải điêu linh trong vòng khổ sở, hầu làm cho chúng ta mất cả năng lực, cùng tinh thần tranh đấu, mong kéo dài ngày tháng chờ cơ hội thuận tiện để vẫy vùng.

Đến ngày hôm nay, giai đoạn tranh đấu đã đến thời kỳ quyết liệt, cho nên lòng hân hoan và mối hy vọng của kẻ thù đã bộc lộ rất rõ ràng. Vì vậy, tình bang giao giữa chúng nó với Chánh phủ Nhật Bản chẳng còn được ổn thỏa nữa.

Đó là lý do để cho quân đội Nhật giải quyết vấn đề Đông Dương và rạng ngày 26 tháng giêng năm Ất Dậu âm lịch (nhằm ngày 10 Mars 1945 theo dương lịch), bộ máy cai trị của chúng nó bị hoàn toàn gẫy đổ.

Hỡi đồng bào Việt nam!

Chúng ta đã bước và đang bước đến một khúc nghiêm trọng trên lịch sử. Giờ đây ta đã có thêm nhiều đặc quyền lo lắng đến cái giang san gấm vóc của Tổ Tiên ta di truyền lại.

Vận động cuộc độc lập!

Vận động cuộc độc lập!

Phải! Toàn quốc phải liên hiệp vận động cho cuộc Độc Lập. Đây là cái chủ trương duy nhất của Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội.

"Việt Nam Hoàn Toàn Tự Do-Độc Lập"

Đây là cái khẩu hiệu duy nhất của người Việt Nam.

Hỡi các đồng chí thân yêu!

Từ khi Quốc gia bị khuynh đảo đến nay, chúng ta chỉ hợp từng đoàn thể nhỏ hoặc độc thân tranh đấu và phải bao phen thất bại một cách đắng cay chỉ vì thiếu tinh thần đoàn kết, thiếu sức bền bỉ dẻo dai để chống lại kẻ xâm lăng vô cùng tàn bạo. Thời giờ nay, ta đã học hỏi được nhiều rồi, ta

đã thâm thập kinh nghiệm khá hơn rồi; vậy thì ta nên đồng nhận chân ý thức như nhau, nắm tay nhau quả quyết mạnh dạn tiến bước trên con đường tranh đấu.

Hỡi các bạn trí thức Việt Nam!

Các bạn có bị cái thứ văn minh cặn bã cám dỗ chăng?

Các bạn có quên tinh thần quốc gia hùng dũng của Việt Nam chăng?

Không! Không! Chúng tôi chắc hẳn rằng không vậy.

Các bạn cũng biết cặn bã của nền văn minh Pháp nhồi nắn rất nhiều đồng bào ta trở thành những bộ máy của bọn xâm lăng. Các bạn đã ôn nhuần những trang lịch sử vẻ vang mà từ ngàn xưa đến giờ, tiền nhân ta viết ra bằng tâm cơ và bằng huyết hãn, vẫn còn đầm đìa trên mặt giấy. Vậy ngày nay, các bạn nên lợi dụng thời cơ thuận tiện để đem tất cả trí, năng, đức, hạnh, tham gia vào Hội, lãnh đạo nhân dân hầu huấn luyện cho nhau cái tinh thần quốc gia kiên cố.

Hỡi các bạn thanh niên!

Trong ba năm nay, theo mạng lệnh của người Tây, có rất nhiều bạn nhờ sự thao luyện, nên thân thể được cường tráng. Tuy vậy mà thử hỏi quân thù có thật lòng thương giống nòi dân Việt này chăng? Decoux, Ducouroy có thật lòng thương yêu quý mến các bạn chăng? Có khi nào kẻ dị chủng ấy đã chiếm đoạt cái di sản quý báu vô cùng vô tận của Tổ Tiên ta di truyền lại mà thương bạn mến bạn. Ấy chỉ vì chúng nó lợi dụng bạn, luyện tập bạn phòng khi hữu sự thì đem bạn làm mồi cho gươm súng hầu bảo vệ quyền lợi tư riêng của chúng.

Nhưng rủi thay cho quân thù, may thay cho lương dân Đại Việt! Bọn nó chưa đủ ngày giờ thực hành ý định liền bị sanh cầm. Ngày nay, thay vì phải bắt buộc phụng sự cho những kẻ đã sát hại tiền nhân ta, chiếm đoạt lãnh thổ ta, giành giật lợi quyền ta, đàn áp đồng chủng ta, các bạn hãy để tinh thần tráng kiện ấy vừa giúp vào công cuộc kiến thiết nền Độc Lập cho giang san đất Việt.

Hỡi các bạn Thanh Niên! Các bạn nên tham gia vào Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội để đạt tới mục đích.

Hỡi các cụ đồ nho! Hỡi các nhà sư !

Các cụ Đồ Nho! Từ trước đến nay luôn luôn các cụ vẫn hoài bão một nhiệt vọng cho sự Độc Lập của nước Việt Nam, luôn luôn các cụ vẫn nuôi nấng một tinh thần Quốc gia càng ngày càng mạnh mẽ. Cái ngày mà các cụ mong mỏi, thiết tha đã đến và ngày giờ này các cụ rất khoan khoái được thấy cái nguồn sinh lực của nước Việt Nam tái phát. Bao nhiêu tiết tháo của thời xưa vẫn còn in sâu vào tâm não, bao nhiêu thành tích vẻ vang hùng tráng của thời xưa đã chép ra mà nét chữ vẫn chưa mờ, còn lưu lại nơi trí óc các cụ những kỷ niệm liệt oanh rực rỡ.

Hỡi các cụ đồ nho! Hãy tham gia vào phong trào mới của nước nhà để khích lệ nhân tâm.

Các bậc Tăng Sư Thiên Đức! Các cụ có nhớ chăng? Trên lịch sử Việt Nam thời xưa nhà Đại Đức "Khuông Việt" dầu khoác áo cà sa, rời miền

tục lụy, thế mà khi Quốc gia hữu sự cũng ra tay gánh vác non sông.

Từ khi người Pháp qua chiếm đất ta, bề ngoài gọi rằng cho ta tự do tín ngưỡng, nhưng bên trong dùng đủ mọi cách âm thầm chia rẽ và phá hoại cho tín đồ nhà Phật không có sức đoàn kết chấn hưng hầu bài trừ cái lưu tệ dị đoan mê tín.

Đã vậy, lại không có cơ quan tuyên truyền thống nhất, cũng chẳng có trường chung đào luyện tăng sư. Các cụ nên biết: hễ nước mất thì cơ sở của Đạo phải bị lấp vùi; nước còn nền Đạo được phát khai rực rỡ.

Chúng tôi ước mong các cụ noi gương đức Đại Sư "Khuông Việt" tự mình gia nhập vào Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội. để làm gương, hay là để khuyến khích các môn nhơn đệ tử mau tham gia vào phong trào mới hầu chấn chỉnh Quốc gia ta. Khi nào nước nhà được cường thịnh, đạo Phật mới đặng khuếch trương tự do hầu gieo rắc tư tưởng Thiện Hòa và tinh thần Từ Bi, Bác Ái khắp bàngh nongh bá tánh.

Hỡi các nhà Thương mãi! Nông gia! Thợ thuyền!

Dưới sự kiểm chế của bọn xâm lăng, nền thương mãi quốc gia bị đắm chìm kiệt quệ, cơ hồ bị tay người ngoại quốc chiếm hẵn. Vì thế, dưới sự chi phối của bọn Đế quốc Pháp, các nền kinh tế, thương mãi của người Việt Nam không có cơ hội ngóc đầu dậy nổi.

Các nền tiểu công nghệ, thủ công nghệ bị uy hiếp nặng nề cho đến đổi những nhà tiểu tư bản đều bị vô sản hóa, lâm vào tình trạng vô cùng lầm than khổ não.

Thương gia Việt Nam đành bó tay không phương giải cứu. Muốn cho nền thương mãi đặng phát triển, thương gia đặng thịnh vượng, phi trừ sự "Độc Lập" của nước nhà ra chẳng có cái gì có thể cứu vãn nổi.

Các nông gia bị cái áp lực bất công của bọn thực dân người Pháp và những kẻ quan lại kiêm địa chủ hiếp bức đủ mọi phương diện, đều bị bóc lột rất quá đáng. Nông nghiệp là nguồn gốc kinh

tế của xứ mình; nhưng vì muốn làm cho quân đội Nhựt Bản thiếu kém đồ ăn và lấy cớ cung cấp cho quân đội Nhựt mà người Pháp ngót mấy năm nay thi hành chánh sách hết sức độc ác, tịch thu hay mua rẻ nông sản, kiểm tra hóa vật bày ra nông phổ hợp tác lũng đoạn lợi quyền, làm cho nông nghiệp phải chịu thiệt thòi rời rã, không còn sản xuất như xưa, kể làm ruộng vì vậy mà nghèo hèn đói rách. Bọn cầm quyền Pháp chẳng có giúp cho kỹ thuật canh cải được điều gì tốt đẹp cả, và chỉ khai thác ít con kinh cho chiếu lệ, chớ 80 năm nay nghề nông ta vẫn còn nằm trong vòng ấu trĩ phôi thai với những khí cụ của ông bà ta để lại. Họ chẳng có đem lại thứ máy móc nào giúp cho nông nghiệp được phát đạt và vì thế, mà đời sống của nông phu cũng không khi nào được thư thái, cho đến muối là một món ăn mà Đông Dương sản xuất rất nhiều, nhưng vì người Pháp mà mấy năm nay trở nên thiếu thốn chẳng đủ cung cấp cho nhân dân.

Nền kỹ nghệ trong xứ chẳng những không được khuyến khích giúp đỡ mà lại còn bị cấm ngăn gián tiếp khiến cho sự nhu cầu của dân

chúng thiếu thốn mọi bề, từ một cây kim may cho đến một cơ khí tinh xảo. Tóm lại, tất cả các nhà kinh tế, kỹ nghệ, thương mại, nông nghiệp, tất cả các phương diện sanh sống của người dân Việt Nam, tất cả các nguồn lợi thiên nhiên hay nhân tạo, tất cả các nguyên liệu cho sự sống còn của xứ sở bị người Pháp chiếm đoạt, hoặc tàn phá làm cho nước nhà không còn là một nơi phì nhiêu phong phú nữa. Thợ thuyền như công cũng ở dưới sự bạc đãi, bức bách như nông dân; họ sống một cuộc đời luôn luôn thiếu kém và vẫn phải rụt rè khép nép với bọn chủ xưởng người Tây vẻ mặt đầy hung ác.

Nhiều khi lắm người nhân công bị hành hạ tàn nhẫn, giết chết biệt thây, hoặc bị sốt rét rút hết máu me nơi cánh rừng cao su bát ngát, hoặc chết dưới những hầm mỏ âm u mà nào ai có mở cuộc điều tra, nào ai dám mở lời kêu ca thống trách và pháp luật vẫn bỏ mặc tình, chẳng một điều gì chở che bảo bọc ấy cũng tại nguyên nhân nào? Nếu chẳng phải tại nước mất nhà tan, nên đám người vong quốc ấy phải ngậm ngùi với biết bao điều ân hận.

Hỡi các thương gia, nông gia, thợ thuyền! Cố gắng lên! Hùng mạnh lên! Và liên kết cố động tranh đấu cho nền độc lập hoàn toàn của Quốc gia hầu vẫn cứu đồng bào mình cùng quyền lợi mình.

VIỆT NAM ĐỘC LẬP VẬN ĐỘNG HỘI

Việt Nam Độc Lập Vận Động Hội thành lập chẳng phải chỉ để lo riêng cho cái quyền lợi của một người hay một hạng người mà là cho chung cả mấy mươi triệu người dân Việt.

Vậy thì, mỗi người công dân Việt Nam đều phải nghĩ đến xứ sở mình, đến tương lai đất nước mình, đến sự sống còn của dân tộc mình; vì mặc dầu đã bị triệt hạ trên dãy đất Đông Dương, Đế quốc Pháp bên kia trời tây cũng vẫn còn hoài bảo cái mộng tưởng khôi phục lại quyền chủ trị; vậy thì đồng bào hãy cố gắng lên!

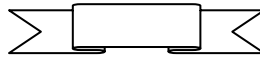
Chúng tôi mong rằng các bậc lão thành, các hàng trí thức, các thanh niên nam nữ, các đồng bào vì đất nước chung, vì mục đích chung, hợp sức cùng nhau để đạt cái nhiệt vọng tối đại tối cao thì tiền nhân ta mới đành ngậm cười nơi chín suối.

VIỆT NAM ĐỘC LẬP VẬN ĐỘNG HỘI

"Ủng hộ triệt để các đảng Ái quốc chân chính"

"Bài trừ triệt để bọn một nước sâu dân".

Sài Gòn, tháng 3dl.1945



Sài Gòn, ngày 21 tháng 4 năm 1945 dl.

LỜI ỦY NHIỆM CHO CÁC BAN TRỊ SỰ TỈNH BỘ.

Vì **Thầy** không thể trực tiếp giải quyết những việc biến cố xảy ra hằng ngày ở trong đạo, nên cho Ban Trị Sự được thay mặt trọn quyền thu xếp tổ chức giữ gìn cho toàn thể bốn đạo được có trật tự yên ổn làm ăn. Xét những việc đã xảy ra từ ngày chánh biến đến nay, đều do những kẻ không vâng lệnh **Thầy**, và các nhà trí thức trong đạo, tự mình hành động không ý thức, phương pháp.

1. Là vì có nhiều kẻ dối tu làm bậy.
2. Thiếu học thức kinh nghiệm, hành động không thứ lớp.

3. Thiếu tổ chức và Ban Chỉ huy.
4. Không vâng lời Thầy dạy.
5. Để bọn trộm cướp xen vào tá danh.

Nên trong khi chờ Chánh Phủ phê chuẩn Hội Phật Giáo Liên Hiệp, chúng ta phải lo cho toàn thể trong đạo bằng cách xếp họ vào trật tự một cách yên tĩnh, không ồn ào quảng cáo, không phiền nhiễu đến cơ quan cai trị và nhơn tâm.

Ban Trị Sự phải giải quyết những vấn đề dưới đây, khỏi phải hỏi ý kiến Thầy:

Điều 1: Được quyền tổ chức các Ban Trị Sự trong đạo ở các làng trong tỉnh.

Điều 2: Được quyền chỉ huy họ, bắt buộc họ phải tuân lệnh Ban Trị Sự ở Tỉnh, không được khinh suất hành động.

Điều 3: Chưa được phép quyền tiền và góp chi phí, phải ngăn cấm điều ấy.

Điều 4: Cho các Ban Trị Sự các nơi hay, phải lập thông qui trong đạo, biên tên tuổi, nghề nghiệp, để kiểm soát bốn đạo mới và cũ, Biên riêng sổ.

Điều 5: Kẻ nào làm bậy được quyền bôi tên trong sổ đạo, cho nhà chức trách hay, hoặc bắt mà nạp cho nhà chức trách trừng trị.

Điều 6: Nếu có xảy ra việc biến cố bất ngờ, Ban Trị Sự nên phái người trực tiếp với nhà chức trách thương lượng, điều đình cho ổn thỏa, đừng để hiểu lầm nhau.

Điều 7: Những kẻ nào gần đây có phạm vào tội trộm cướp, không đăng biên tên vào sổ đạo.

Điều 8: Ra lệnh cấm bốn đạo không được tự ý lên Thầy, phải báo cáo sự biến động cho Ban Trị Sự biết, để Ban Trị Sự phúc trình cho Thầy biết mà thôi.

Điều 9: Những việc nhỏ nhặt đã giải quyết xong, khỏi báo cáo cũng được.

Điều 10: Cho bốn đạo biết từ đây có tin gì trên Thầy về, chỉ gửi bằng giấy tờ có chữ ký tên, và gửi cho Ban Trị Sự Tỉnh bộ mới được, đừng nghe theo lời truyền khẩu sẽ vô giá trị, dầu người đó nói ở trên Thầy mới về cũng không được tin.

Điều 11: Kẻ nào đem tuyên truyền tin láo xược, kẻ đó sẽ bị Ban Trị Sự quở và kêu nhà chức trách bắt.

Điều 12: Kẻ nào xét coi những việc gì có ích lợi chung trong đạo, mà không có trái với luật nước, không náo động nhơn tâm, cả Ban Trị Sự đồng ý, thì được tùy tiện bổ cứu thi hành.

Điều 13: Kẻ nào tự ý đi Sài Gòn thì sẽ không được trên này thừa nhận.

Điều 14: Cảnh cáo cho mọi người biết, kẻ háo danh tham lợi là kẻ làm cho hoen ố nền đạo.

Điều 15: Giải nghĩa cho anh em trong đạo biết rằng: thay thế vào những hành động điên cuồng, anh em nên để thì giờ đó học chữ quốc ngữ, đặng xem kinh sách, cho thông hiểu việc đời, mở mang trí huệ, mà biết được phải trái, trước khi hành động một việc gì.

Điều 16: Kẻ nào biết người đồng đạo làm việc trái phép mà không thông báo cho Ban Trị Sự hay, thì đồng tội với kẻ quấy, sẽ bị loại ra khỏi đạo.

Những điều trên đây lần lượt thi hành và liên lạc với nhà chức trách hiện thời, để giải nghĩa cho họ biết mình làm việc như vậy là có ý giúp Chánh Phủ trong việc trị an, mà từ trước đến giờ mình không tổ chức được.

Thầy ước ao và tin cậy sự sốt sắng của các Ban Trị Sự, để các nơi đừng có việc xảy ra đáng tiếc, thì nền Đạo chúng ta mới bành trướng được.

Bức thư này có thể cho Tham Biện, Chủ Quận hay Tổng coi cũng được.

Ký tên:
HÒA HẢO



LỜI TÂM HUYẾT ⁽¹⁾

Hỡi tất cả thiện nam tín nữ! Trước khi các người qui y Phật pháp, ai ai cũng có lời nguyện cải hối ăn năn làm lành lánh dữ, theo dõi mục đích từ bi bác ái của chư Phật.

Thầy nhận thấy có nhiều người thành tâm làm điều phải mà cũng có một ít kẻ tu hành giả dối, lợi dụng nền Tôn Giáo gạt lường bốn đạo mà lấy tiền để sống hoặc nói nhiều điều mộng huyễn sai lạc sự tín ngưỡng chơn chánh.

Vì muốn giữ sự trật tự, sự yên tịnh chung cho toàn thể, nên hôm nay Thầy nhắc lại cho bốn đạo một lần nữa, những điều sau đây để mọi người làm theo:

1. Không ai được phép đến nhà **Thầy** để thăm hay nói chuyện riêng về gia đình cá nhân chỉ trừ khi nào vô cơ bị áp bức.

⁽¹⁾ Đây là lời lẽ trong một Huấn lệnh hay Chỉ thị mà Đức Thầy gởi cho Ban Trị Sự P.G.H.H. ở các tỉnh. Vì hiện không có bốn chánh nên chúng tôi chẳng nhớ rõ ngày tháng.

2. Không được chép bài vở nào của người khác để làm rối sự tín ngưỡng.

Phải coi chừng những bài giả của bọn khác mạo nhận là của Thầy (những giảng cấm dung trữ).

3. Không được bàn tán thời cuộc.

4. Không được bàn tán về chánh trị và làm việc nào nhỏ mọn có thể gây ác cảm với những người ngoại đạo.

5. Tôn trọng giới luật của đạo, ráng sửa mình cho trong sạch để gây quả phúc tốt cho linh hồn và xác thịt.

6. Phải tố giác hành vi xấu xa của anh em đồng đạo cho người có nhiệm vụ và trí thức trong đạo, không được yếm ản hay vì tình riêng mà che chở.

7. Nếu người nào không giữ được giới luật của đạo, tốt hơn là ra khỏi đạo, không có sự ép buộc phải ở trong đạo.

8. Những người nào cờ bạc, rượu trà, làm điều xấu xa, nên biên tên họ đem cho mấy người có trách

nhiệm để những người ấy đem cho Thầy, Thầy sẽ trừng trị một cách thích đáng để làm gương cho kẻ khác, thời giờ này cần nhứt mỗi người bốn đạo phải bình tĩnh, nhẫn nhục, không nên nghe lời ai xúi bẩy làm điều phi pháp, tổn hại đến danh dự chung.

Thầy mong rằng các thiện nam tín nữ thân yêu không trái ý Thầy, để Thầy yên tâm mà tịnh dưỡng trong một thời gian.

Sài Gòn, mùa hè năm Ất Dậu (1945)

GỌI ĐOÀN TRẮNG SĨ

Hãy tỉnh giấc hỡi muôn ngàn tráng sĩ,
Nhìn thời xưa hùng vĩ nước nhà ta.
Bắc Nam một dãy san hà,
Mồ hôi giọt máu ông cha tài bồi.
Trải qua cũng lắm hồi vận bể,
Rồi anh em tráng sĩ đứng lên.
Liều mình đục pháo xông tên,
Liều mình giết giặc xây nền tự do.
Tiếng roi lại bình Ngô, sát Thát,
Sử xanh còn ngào ngạt hương thơm.

Trông phường giá áo túi cơm,
Trông phường úy tử mà nhờm đi thôi.
Nay vận nước đến hồi thịnh thái,
Chí anh hùng ta hãy noi gương.
Một mai nước được phú cường,
Tấm thân tráng sĩ cột rường nhà Nam.
Sài Gòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)

GỌI ĐOÀN PHỤ NỮ

Chị em ơi! Bắc Nam là một,
Chị em là rường cột giống nòi.
Dỡ sử xanh Nam Việt mà coi,
Gương Trưng, Triệu còn roi muôn thuở.
Chẳng có lẽ xưa hay mà nay dở,
Khiếp nhược là cái cố vong gia.
Chí anh hùng của khách quân thoa.
Đâu có kém bậc tu mi nam tử.
Sách Thánh hiền truyền lưu mấy chữ,
Thất phu còn trách nhiệm với non sông.
Cả tiếng kêu bạn gái má hồng,
Đem son phấn điểm tô Tổ Quốc.

Sài Gòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)

KHUYẾN NÔNG

Hỡi đồng bào! Hỡi đồng bào!

Thần chết đã tràn vào Trung Bắc,

Ngày lại ngày siết chặt giống nòi;

Lật qua các bài báo mà coi,

Thấy con số chết xem mòi kinh nguy.

Cũng tại vì Tây di bày kế,

Phá hoại nền kinh tế nước ta.

Làm cho điên đảo sơn hà,

Làm cho điêu đứng con nhà **Lạc Long**.

Bỗng phút đâu cuồng phong một trận,

Quân **Phù Tang** khai hấn bất kỳ.

Còn đâu mưu khéo giải vi,

Còn đâu hoãn kế trong kỳ viện binh?

Dầu những kẻ vô tình với nước,

Cũng tỉnh hồn mơ ước tự do.

Tiếng vang độc lập reo hò,

Từ Nam chí Bắc nung lò khí thiêng.

Quyết phen này kết liên một khối,

Đem máu đào tắm gội giang san.

Giờ đây đem lại mùa màng,

Năm rồi miền Bắc tan hoang còn gì.
Chỉ có xứ Nam Kỳ béo bở,
Cơ hội này bỏ dở sao xong.
Cả kêu diền chủ phu nông,
Đứng lên đừng để ruộng đồng bỏ hoang.
Muốn cứu khỏi tai nạn của nước,
No dạ dày là chước đầu tiên.
Nam Kỳ đâu phải sống riêng,
Mà còn cung cấp cho miền Bắc, Trung.
Quân đội **Nhứt** cần dùng lương thảo,
Cũng phải ăn lúa gạo Nam kỳ.
Ta còn ngần ngại nổi chi,
Mà không cày cấy kịp thì hỡi dân?!
Diền chủ phải một lần chịu tổn,
Giúp áo quần, giúp vốn thêm lên.
Muốn cho dân được lòng bền,
Mua giùm canh cộ là nền khuếch trương.
Giá mướn phải thường thường dễ thở,
Xử ôn hòa niềm nở yêu nhau.
Cùng chung một giọt máu đào,
Phen này hiệp sức nâng cao nước nhà.
Kẻ phu tá cũng là trọng trách,

Cứu giống nòi quét sạch non sông.
Một phen vác cuốc ra đồng,
Thề rằng ruộng phải được trồng lúa khoai.
Mưa nắng ấy đâu nài thân xác,
Chí hy sinh dầu thác cũng cam.
Miễn sao cho cánh đồng Nam,
Dồi dào lúa chín gặt đem về nhà.
Chừng ấy mới hát ca vui vẻ,
Ai còn khinh là kẻ dân ngu.
Không đem được chút công phu,
Không đem sức lực đền bù nước non.
Gởi một tấc lòng son nhấn nhủ,
Khuyên đồng bào hãy rủ cho đông.
Năm tay trở lại cánh đồng,
Cần lao, nhấn nại **Lạc Long** tổ truyền.

Sài Gòn, tháng tư năm Ất Dậu (1945)



ĐÍNH CHÁNH

Gần đây lắm kẻ ngoa truyền,
Một bài sấm ngữ nơi miền Hậu giang.
Nói rằng: tháng tám tai nần,
Tối tăm trời đất tan hoang cửa nhà.
Kẻ gần rồi đến người xa
Từ trong thôn dã đến ra thị thành.
Hại cho quốc kế dân sanh,
Ruộng đồng tươi đẹp dân đành ngổ lơ.
Thương thay những kẻ ngu khờ,
Lầm mưu gian trá ngẩn ngơ ưu sầu.
Hỏi rằng: Sấm bởi nơi đâu,
Nói: "Ông Hòa Hảo làm đầu truyền ra".
Buộc lòng tôi phải đính ngoa,
Cho trong toàn quốc gần xa được tường.
Chuyện ấy là chuyện hoang đường,
Của bọn phá hoại chủ trương hại mình.
Anh em ta hãy đồng tình,
Nếu gặp "nấm ốc" đem trình "Công An".
Chúng ta giải quyết lẹ làng,
Đừng để chuyện huyền trần lan ra nhiều.

Ký tên: HÒA HẢO

Sài Gòn tháng tư năm Ất Dậu (1945)

VIỆT NAM PHẬT GIÁO LIÊN HIỆP HỘI TÔN CHỈ

Liên hiệp các tôn phái đạo Phật, các nhà sư, các tín đồ, các nhà trí thức có xu hướng về Phật giáo để:

1. Tìm cách nâng cao tinh thần đạo Phật.
2. Tìm những phương tiện cứu giúp kẻ nguy nàn vì thời cuộc gây ra.
3. Giúp đỡ lẫn nhau trong việc quan, hôn, tang, tế.
4. Bình vực lẫn nhau trong sự tín ngưỡng tự do.

ĐIỀU KIỆN NHẬP HỘI

Bất luận nhà sư hay cư sĩ, trí thức, bần dân hễ được có xu hướng rõ rệt về Phật Giáo, thành tâm chuẩn nhận cái tôn chỉ trên đây, đều được gia nhập vào Hội, ở tôn phái nào cũng đăng, mặc dầu gia nhập Hội, nhưng vẫn giữ được sự tu hành và cúng kiếng của THẦY mình hay TÔN PHÁI mình.

Các Tôn Giáo khác muốn liên hiệp, phải có cuộc bàn bạc riêng.

HỘI VIÊN

Hội viên phân làm hai hạng:

I. Hoạt động hội viên,

II. Tương trợ hội viên.

a. Hoạt động hội viên: Gồm các nhà sư hay cư sĩ, trí thức có lòng hy sinh đời mình, tài sản mình, mong mở mang nền đạo nghĩa và giúp nhân loại trong sự lầm than.

b. Tương trợ hội viên: Gồm tất cả đại chúng có lòng thiện từ, vì gia đình, vì sự nghiệp làm ăn, không thể hy sinh nhất thiết, nhưng có lòng tán dương ủng hộ công việc của Hội bằng tinh thần hay vật chất.

TRỌNG TRÁCH HỘI VIÊN

1. Phải giải thích các tôn chỉ của Hội cho quần chúng hiểu rõ và làm cho Hội mau phát triển.

2. Tuân theo các điều lệ của Hội.

3. Giúp nguyệt phí cho Hội.

QUYỀN LỢI CỦA HỘI VIÊN

1. Hội phải cho giấy chứng nhận là người của Hội.
2. Hội sẽ bình vực khi sự tín ngưỡng của mình bị kẻ khác hủy hoại.
3. Nếu cần đến, Hội sẽ giúp đỡ trong việc ốm đau, hay quan, hôn, tang, tế tùy theo sức của Hội.
4. Hội viên có quyền bày tỏ ý kiến mình về việc đạo đức hay công cuộc phước thiện đối với nhơn sanh.
5. Hội viên có quyền bình phẩm, chất vấn hoặc tố cáo các công việc của Hội một cách thân hữu.
6. Hội viên có quyền xin ra khỏi Hội khi thấy mình không thể đeo đuổi công việc của Hội.
7. Hội viên có quyền cử Ban Trị Sự và ứng cử.

TRỤ SỞ CỦA HỘI

Hội sẽ lấy chùa của Hội viên, nhà cửa của những người từ tâm dựng cúng, hoặc là Hội mua, cất hay mượn, làm trụ sở cho Hội.

NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC

Các Ban Trị Sự của Hội ở các nơi sẽ do đại biểu của các tôn phái nhà Phật trong xứ, các trí thức và Thiện nam Tín nữ đề cử thành lập. Các nhà sư, các cư sĩ, các thiện trí thức hoạt động (nam nữ không phân biệt) có đủ tài để chỉ huy và được lòng tín nhiệm của đại chúng là điều kiện tối cần cho nhân viên trong Ban Trị Sự.

Mỗi phái đều cử người đại biểu trong Ban Trị Sự

HỆ THỐNG TỔ CHỨC

a. Về toàn quốc, có Ban Trị Sự Việt Nam Phật Giáo Liên Hiệp Hội chấp hành toàn quốc, về toàn xứ có Ban Trị Sự V.N.P.G.L.H.H. chấp hành toàn xứ, về toàn tỉnh có Ban Trị Sự V.N.P.G.L.H.H. chấp hành toàn tỉnh, về toàn thôn có Ban Trị Sự chấp hành toàn thôn.

b. Các Ban Trị Sự mỗi xứ, mỗi tỉnh, mỗi quận, mỗi thôn đều phải tuân theo mạng lệnh của Trung Ương, làm việc hằng ngày phải liên lạc với Thượng và Hạ cấp.

c. Tất cả Ban Trị Sự mỗi năm phải cử lại một lần, ngày cử sẽ có Ủy Ban Trung Ương thông cáo trước, khi cử xong Ban Trung Ương sẽ bố cáo danh sách của các nhân viên đắc cử cho Hội viên hay.

d. Khi các Ban Trị Sự mỗi xứ, mỗi tỉnh, mỗi quận, mỗi thôn cử xong phải đệ trình danh sách lên cho Ban Trung Ương thừa nhận.

Ban Trị Sự gồm có:

I. Chánh và Phó Hội Trưởng

II. Chánh và Phó Thư ký

III. Chánh và Phó Thủ Quỹ

IV. Hai viên Kiểm soát

V. Hai viên Cố vấn

VI. Hai viên Tuyên truyền và Liên lạc

VII. Ba viên Dự khuyết

e. Các Ban Trị Sự ngoài việc hằng ngày ra mỗi tháng phải hội họp một lần tại hội quán, hoặc nhà, hoặc chùa của Hội viên đăng hội nhóm để nghe các nhân viên trong Ban Trị Sự bày tỏ sự hoạt động của Hội.

Ngày hội họp định vào ngày 15 và 30 âm lịch trong mỗi tháng.

f. Khi các Ban Trị Sự cử xong, phải khẩn cấp lập thêm 3 Ban:

I. *Ban Nghiên cứu đạo Phật.*

II. *Ban Huấn luyện và Truyền bá đạo Phật.*

III. *Ban Chẩn tế, lo tìm phương giúp đỡ kẻ khốn cùng.*

I. Ban Nghiên cứu đạo Phật: Gồm các nhà sư, những nhà thông thái, để hằng ngày tra cứu kinh điển, dịch sách, hay viết sách nói về đạo Phật.

II. Ban Huấn luyện và Truyền bá đạo Phật. Gồm các nhà sư, cư sĩ, trí thức hoạt động, đăng Hội phái đi các nơi giảng giải đạo Phật cho đại chúng nghe, hoặc giả mở trường dạy đạo Phật.

III. Ban Chẩn tế. Gồm các nhà hảo tâm từ thiện nam nữ hoạt động, chuyên lo cứu giúp kẻ nghèo nàn đói khó, tật bệnh, hoặc giả thành lập các nhà dưỡng lão nuôi trẻ mồ côi, người tàn tật, nếu có thể được, nên mua trữ thuốc men vải vóc, lúa gạo để dành cho cuộc phước thiện.

KỶ LUẬT CỦA HỘI

- A.** Không được ganh ghét chế nhạo lẫn nhau nếu khác Thầy hay khác Tôn giáo.
- B.** Không được khuyến dụ bỏn đạo của ông sư hoặc tôn phái khác bỏ THẦY hay Tôn phái người ta theo THẦY hay Tôn giáo mình.
- C.** Không được lợi dụng danh từ thiện của Hội để quên góp tiền bạc làm của riêng.
- D.** Không được chế nhạo các Tôn phái khác.
- Đ.** Phải hòa nhã với tất cả các tôn giáo khác và dân chúng.
- E.** Phải thành thật yêu thương đoàn kết và tìm cách chỉ dạy lẫn nhau.
- G.** Phải trung thành với tôn chỉ của Hội.
- H.** Phải tố cáo các hành vi bất chánh của các Hội viên trước Ban Trị Sự, không được vì tình riêng mà giấu giếm.
- I.** Phải nhận lỗi và tỏ lòng ăn năn hối ngộ khi Ban Trị Sự xét mình có lỗi.
- K.** Phải chịu sự chỉ huy của Ban Trị Sự địa phương mình.

Nếu phạm những điều trên đây:

Lần thứ nhất: Bị phê bình

Lần thứ nhì: Cảnh cáo

Lần thứ ba: Trục xuất lập tức và giao cho pháp luật trừng trị.

HẠNG ĐỊNH VỀ NGUYỆT PHÍ

Vì có kẻ đủ sức người không, nên nguyệt phí phân làm bốn hạng:

Hạng thứ nhất: 3\$00

Hạng thứ nhì: 2\$00

Hạng thứ ba: 1\$00

Hạng thứ tư: 0\$50

Tất cả Ban Trị Sự hễ chỗ nào cử xong đều trình lên Chánh Phủ và nhà cầm quyền địa phương danh sách của Ban Trị Sự và sổ sách cho Nhà Nước kiểm soát.

Sài Gòn, tháng tư Ất Dậu (1945)

YÊU NƯỚC

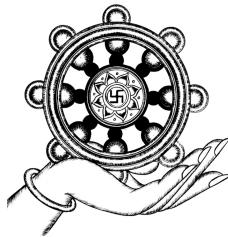
Yêu nước bao đành trớ mắt ngó,
 Thương đời chưa vội ẩn non cao.
 Quyết đem tâm sự tâu cùng **Phật**.
 Cõi linh **Từ Bi** dạy lẽ nào.

Phụng Hiệp, tháng tư Ất Dậu (1945)

Bài này **Đức Thầy** đọc tại Phụng Hiệp lúc đi khuyến nông; sau khi diễn thuyết, **Đức Thầy** hỏi câu này: "*Tôi là một nhà tu hành, lẽ thì vào chốn non cao, núi thẳm, tu tâm dưỡng tánh, cứ nào hôm nay lại xen vào chánh trị ?!*"

Không ai nói gì, **Đức Thầy** có vẻ buồn, châu chôn mày rồi ngâm bài thơ tứ tuyệt trên đây.

(Do theo lời ông Mai Ngọc Quế thuật lại).



HÔI CHUÔNG CẢNH TỈNH NHỮNG KẺ TRÔNG TÂY, HẰNG HỒ VỚI NẠN ĐÓI BẮC KỲ

*Nam kỳ có một lũ hề,
Mày râu nhẵn nhụi chuyên nghề buôn dân.
Nhờ ơn Mẫu quốc vinh thân,
Giờ toan mua tảo bán tần nữa sao?
Dừng dưng trước nghĩa đồng bào,
Đói cơm khát nước trông vào thống tâm.
Làm ngơ, giả điếc, giả câm,
Tay ôm hủ bạc, mắt dăm dăm chờ.
Vái rằng: "Mẫu quốc gặp cơ."
Trở qua Nam Việt con thờ muôn năm.
Dầu con nay ở xa xăm,
Chớ lòng thương nhớ đứng nằm không yên.
Trước kia "nước mẹ" xin tiền,
Của muôn trong túi con liền tuôn ra.
Ngày nay tuy chẳng lại qua,
Con cũng lén lén cúng cha ít nhiều.
Đồng bào con chết bao nhiêu,
Con để mặc kệ quạ diều bươi thây".*

*Ai ơi còn ước mơ **Tây**,
Mất kia quá tối lại **Thầy** chữa cho.*

***SĨ CUÔNG** (biệt hiệu của **Đức Thầy**)
Tháng tư năm Ất Dậu, (1945)*

CAI TỔNG CHÁNH
(CÙ LAO GIÊNG) xướng

Giữ đạo từ lâu kín nhem mầu,
Để lòng tâm đạo biết nơi đâu.
Ngửa mong báí ái từ bi hóa,
Trông lượng ơn Thầy chỉ đạo sâu.

ĐỨC THẦY đáp họa

Kín nhem lòng nhơn ấy mới mầu,
Đức là đạo cả chốn nơi đâu
Duyên lành sẵn có ơn trên hóa,
Bồi đắp nền nhơn đức lại sâu.

*Long xuyên, tháng tư Ất Dậu (1945)
(Đức Thầy ứng khẩu đáp họa liền bằng cách đọc
cho một người tín đồ chép vì lúc ấy Ngài đang
dùng cơm).*

TẶNG THI SĨ VIỆT CHÂU

Thi sĩ Việt Châu tức là ông Nguyễn xuân Thiếp mà hầu hết anh em tín đồ đều nghe danh. Là văn sĩ kiêm thi sĩ, ông Việt Châu có viết một tập thơ xuất sắc, nhan đề "*Lông ngỗng gieo tình*" để kể lại đoạn tình duyên của Trọng Thủy và Mị Châu.

Trong khi cùng ngồi xe với **Đức Thầy** trên đường về Sài Gòn, ông có trao cho **Đức Thầy** xem tập thơ ấy. **Đức Thầy** liền ngâm hai câu thơ dưới đây để phê bình gián tiếp áng văn kiệt tác của ông Việt Châu.

*"Mị Châu ơi hỡi Mị Châu,
Mê chi thằng chệt để sầu cho cha!"*

Liền đó, **Đức Thầy** bảo ông Việt Châu thử làm thi tả cảnh ngồi trên xe trên đường về Sài Gòn. Thấy ông Việt Châu nặn óc mãi mà không ra thơ, **Đức Thầy** liền ứng khẩu đọc bài dưới đây:

*Xe về chở theo chàng thi sĩ,
Bảo làm thi mãi nghĩ không ra.*

Vậy mà giữa chốn phồn hoa,
Vang danh thi sĩ hiệu là Việt Châu.
Quen thói viết thơ sâu thơ cảm.
Không diu dân hắc ám qua truông.
Ngâm nga giọng quá u buồn,
Làm cho độc giả quay cuồng mê ly.
Theo dõi gót **Từ Bi** mấy bữa.
Phàm tâm kia đã rửa hay chẳng?
Đương cơn sóng dậy đất bằng,
Thi nhân đứng ngó để tăng sĩ làm.
Tăng sĩ quyết chùa, am bế cửa,
Tuốt gươm vàng lên ngựa xông pha.
Đền xong nợ nước thù nhà,
Thiền môn trở gót **Phật Đà nam mô**.
Chừng ấy mới tịnh vô nhứt vật,
Bụi hồng trần rút sạch cửa không.
Chuông linh ngân tiếng đại đồng,
Ta bà thế giới sắc không một màu.
Sài Gòn đến, trống lâu đã trở.
Đề huề nhau cửa mở xuống xe.
Khuyến nông chấm dứt mùa hè...

Trên đường về Sài Gòn, tháng 6 năm Ất Dậu (1945)

ĐI KHUYẾN NÔNG VÊ

Là Sài Gòn trong vòng hai tháng,
Khi lộn về tiệm quán tanh banh.

Bởi chưng pháo lũy phi hành,
Quảng bom mù quáng tan tành còn chi.
Động lòng của kẻ từ bi,

Tây Phương tấu lại **A Di Phật Đà**.

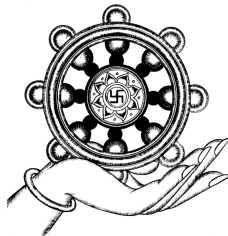
Rằng: bên thế giới Ta bà,
Chúng sanh tàn sát cũng là vì tham.

Di Đà mở cuộc hội đàm,
Cùng chư **Bồ Tát** quyết đem phép lành.

Tịnh bình rưới khắp chúng sanh,
Làm cho giác ngộ hiền lành như ta.

Công đồng hoạch định san hà,
Nước ai nấy ở nhà nhà tự do.

Sài Gòn, tháng 6 năm Ất Dậu (1945)



"PHỤ NỮ CA DIÊU"

Ngán thay bốn đạo đàn bà,
 Lắm lời diêu xảo gần xa đều tường.
 Làm cho hoen ố **Phật** đường,
 Không rèn được đức khiêm nhường từ bi.
 Tu còn ái ố sân si,
 Tu còn nhiều tánh dị kỳ trần mê.
 Khó mong cửa **Phật** dựa kê,
 Càng gần địa ngục nhiều bề thảm thương.
 Tỉnh tâm đốt nén tâm hương,
 Nguyên rằng đệ tử một đường lo tu.
 Ăn năn kéo uống công phu...!

Sa Đéc, ngày 28-7-45

*(trong lúc **Đức Thầy** đi Khuyến nông)*

TỰ THÁN

Gió hiu hắt bên rừng quạnh quẽ,
 Nhìn non sông đượm vẻ tang thương.
 Mỗi tình chủng loại vấn vương,
 Thấy quân xâm lược hùng cường căm gan.
 Vừa toan rút gươm vàng ngăn giặc,

Bổng họa đâu gieo rắc bất kỳ.
Cường quyền một lũ ngu si,
Oan nầy hận ấy sử ghi muôn đời.
Truyền khắp nước muôn lời vu cáo,
Dùng trăm ngàn thói bạo hiếp dân.
Làm cho trong nước rẻ phân,
Làm cho giấc Pháp một lần sượng rang.
Vậy cũng gọi an bang định quốc,
Rồi rút lui bỏ mất thành trì.
Giống nòi nữ giết nhau chi?
Bạng duật tương trì lợi lũ ngư ông.
Đoàn hậu tấn có lòng yêu nước,
Khá nhìn xem gương trước răn mình.
Riêng ta hai chữ nhục vinh,
Thoảng cười thế sự nhân tình quá đen.

Lòng dân chớ khá xem khinh,
Bạo tàn giết mất nhân tình thì thua.
Miền Đông, cuối năm Ất Dậu (1945)

NĂM BÌNH TUẤT (1946)

TIẾNG SÚNG BÊN LẦU

Nước non tan vỡ bởi vì đâu ?
Riêng một **Ta** mang nặng khối sầu .
Lòng những hiến thân mưu độc lập,
Nào hay tai họa áp bên lầu.

Bên lầu tiếng súng nổ vang tai,
Trời đất phụ chi kẻ trí tài.
Mưu quốc hóa ra người phản quốc,
Ngàn thu mối hận dễ nào phai.

Từ ấy lao mình vượt khốn nguy,
Bằng rừng lợi suốt giả man di .
Ngày mong ải Bắc oan nầy giải,
Đem sức ra nâng lá Quốc kỳ.

Nhưng khổ càng mong càng vắng bật,
Trời Nam tràn ngập lũ Tây di.
Biết bao đồng chí phơi xương máu,
Thức giả nhìn nhau hỏi tội gì ?

Vì tội không đành phụ nước non,
Phô bày tiết tháo tấm lòng son.
Ngăn phường sâu mọt, lừa dân chúng,
Chẳng nệ thân danh nổi mất còn.
Nếu mất thôi đành xong món nợ,
Nay còn há dễ ngó lơ sao?
Dọc ngang chí cả dù lao khổ,
Thất bại đâu làm dạ núng nao.

Thất bại đâu làm dạ núng nao,
Non sông bao phủ khí anh hào.
Phen này cũng quyết đền ơn nước,
Máu giặc nguyện đem nhuộm chiến bào.

Miền Đông, 1946

ĐỒNG ĐẢNG TƯƠNG TÀN

Người đồng đảng giết người đồng đảng,
Ai Việt Minh, Cộng Sản là ai?
Đương cơn quyền lợi đắm say,
Anh hùng chí sĩ râu mày thế ư?
Đường muôn dặm lời thơ một khúc,
Giờ giặc đà tá túc nhà ta.

Ai ra nung đỡ san hà,
Ai ra cứu vớt nước nhà lâm nguy?
Phát xít sẽ tầm truy tàn sát,
Không đảng nào mà thoát tai ương.
Nghĩ càng bức tức đau thương,
Giết nhau để lợi cho phường xâm lăng.

(Miền Đông, năm 1946)

CHÍ NAM NHI

*Nam nhi mang chí cả,
Bao tấm lòng sắt đá.
Thương giống nòi dẹp bả vinh huê,
Lướt đạn bom giữ vững một lời thề:
Tàn sát hết quân thù xâm lược,
Tranh độc lập tự do cho nước,
Cho giống nòi rạng rỡ khắp năm châu.
Khí thiêng liêng sông núi nhiệm mầu,
Un đúc giống anh hùng vang bốn bể.
Gương sáng ấy soi chung hậu thế,
Anh em ôi ! theo dõi gót cùng Ta.
Ra tay quét sạch san hà,
Ra tay bồi đắp nước ta hùng cường.*

Miền đông, ngày 10 tháng giêng Bính Tuất (1946)

RIÊNG TÔI

Rứt áo cà sa khoác chiến bào,
Hiềm vì nghịch cảnh quá thương đau.
Bên rừng tạm gởi thân cô quạnh,
Nhìn thấy non sông tuổi lệ trào.

Nhìn thấy non sông tuổi lệ trào,
Lòng nguyện giữ vững chí thanh cao.
Ai người mãi quốc cầu vinh nhĩ,
Hậu thế muôn thu xét thử nào?

Hậu thế muôn thu xét thử nào ?
Lòng Này yêu nước biết là bao ...
Vì ai gieo rắc điều hồ mị,
Đành ngó non sông nhuộm máu đào.

Đành ngó non sông nhuộm máu đào,
Thời cơ độc nhứt cứu đồng bào .
Muôn ngàn chiến sĩ chờ ra trận,
Bỗng vướng gông cùm chốn ngục lao.

(Miền Đông , năm 1946)

TIẾNG CHUÔNG CẢNH TỈNH

Hãy tỉnh giấc hồi muôn ngàn chiến sĩ,
Mở lòng ra thương nghĩ sanh linh.

Đồng bào ai nữ dứt tình,
Mà đem chém giết để mình an vui.

Dù lúc trước nếm mùi cay đắng,
Kẻ độc tài đem tặng cho ta.

Sau này Tòa Án nước nhà,
Sẽ đem kẻ ấy mà gia tội hình.

Lúc bấy giờ muôn binh xâm lược,
Đang đập giày non nước Việt Nam.

Thù riêng muôn vạn cho cam,
Cũng nên gác bỏ để làm nghĩa công.

Khắp Bắc Nam **Lạc Hồng** một giống,
Tha thứ nhau để sống cùng nhau.

Quý nhau từng giọt máu đào,
Để đem máu ấy tưới vào địch quân.

Đấng anh hùng vang lừng bốn bể,
Các sắc dân đều nể, đều vì.

Đồng bào nữ giết nhau chi,
Bạng duật tương trì lợi lũ ngư ông.

Hỡi những kẻ có lòng yêu nước,
Nghe lời khuyên tỉnh được giấc mê.
Anh em lớn nhỏ quày về,
Hiệp nhau một khối chớ hề phân ly.
Đả đảo bọn Nam Kỳ nô lệ,
Kiếp cúi lòn thế hệ qua rồi.
Lời vàng kêu gọi khắp nơi,
Anh em chiến sĩ **nhớ lời Ta khuyên.**
*(Bài này Đức Thầy viết vào lối tháng 2 tại
Miền Đông năm 1946)*

QUYẾT RÚT CÀ SA

Thấy dân thấy nước nghĩ mà đau,
Quyết rút cà sa khoác chiến bào.
Đuổi bọn xâm lăng, gìn đất nước,
Ngọn cờ độc lập phát phơ cao.
Ngọn cờ độc lập phát phơ cao ,
Nòi giống **Lạc Hồng** hiệp sức nhau.
Tay súng tay gươm xông trận địa,
Dầu cho giặc mạnh há lòng nao.

Dầu cho giặc mạnh há lòng nao,
NamViệt ngàn xưa đúc khí hào.
Lúc giặc xâm lăng mưu thống trị,
Anh hùng đâu sợ cảnh gian lao.

Anh hùng đâu sợ cảnh gian lao,
Chiến trận giao phong rưới máu đào.
Miễn đừng bảo tồn non nước cũ,
Giữ an tánh mạng cả đồng bào.

(Miền Đông , năm 1946)

Tặng HỘI ĐỒNG CỐ VẤN Nam Kỳ

Tám ông Cố Vấn Hội đồng,
Phùng mang trộn mắt ra công bán nòi.
Hô hào nghinh tiếp quân voi,
Về giày mộ Tổ để vùi mồ đày.

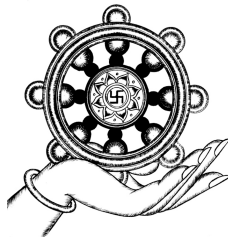
Thinh múa mỗ, Phát khoe tài,
Nam Kỳ hiến pháp sắp bày mị dân.

Nào là chấn chỉnh hương lân,
Để cho lũ chó làm sân sấn mồi.

Vụng về thay, bọn Tây bồi !
Sấm tuồng vẽ mặt mà giới phẩn đen.

Ngàn muôn cử chỉ đê hèn,
 Cúi lòn, bưng bọ tập rèn công phu.
 Lòng mong dân nước đại ngu,
 Để đám nghị mù **tự tiện làm quan**.
 Nào ngờ trong lúc dở dang,
 Nghị Phát vắng số tuổi vàng vội đi.
 Nghị Thịnh lụy nhỏ lâm ly,
 Than rằng : Bạn nữ bỏ đi giữa chừng !
 Họp bàn tính kế trùng hưng,
 Vợ bạn đã nửa chừng xuân nhưng còn.
 Ra tay dìu dắt bốn con,
 Tuổi vàng bạn hỏi lòng còn ghen không ?
 Muôn dân như chữa vừa lòng,
 Ước sao cả lũ vào tròng Diêm La.
 Từ nay trong nước Nam ta,
 Thề rằng chẳng chịu đẻ ra giống này.

(Miền Đông, năm 1946)



NGHỊ THINH VỚI CAO ỦY D'ARGENLIEU

NGHỊ THINH:

Dạ dạ ...Dám bẩm quan Cao ủy,
Thậm chí nguy, thậm cấp chí nguy !
Rối ben trật tự Nam Kỳ,
Bạn tôi Nghị Phát mạng phi mất rồi.
Còn bầy ông ngồi tro mỗ chó,
Lòng những lo sóng gió bất kỳ.
Nếu không phương pháp phòng nguy,
Ưc tình tôi sẽ điện đi hoàn cầu.
Cho thế giới góp trâu tài liệu,
Rằng Việt dân chẳng chịu phục tòng.
Thế này cai trị sao xong,
Trả nước lại nó mới hòng ngủ yên.

D'ARGENLIEU:

Quan Cao Ủy mặt liên sâm lại,
Lũ dân gì kỳ quái lạ thường.
Máy bay tàu chiến biểu dương,
Rõ ràng Đại Pháp hùng cường thế nì.
Mà chúng vẫn khinh khi sự chết,

Chẳng lẽ ta giết hết trẻ già.
Bằng không, muốn dứt can qua,
Giao cho việc nước, việc nhà nó toan.
Mình làm khách bàng quan khi khỏe,
Nước Việt Nam son trẻ ra đời.
Cộng Hòa đem lại khắp nơi,
Muôn dân an lạc thảnh thơi phú cường.

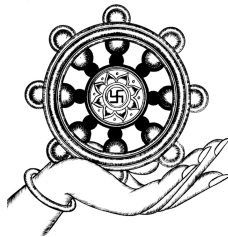
NGHỊ THỊNH:

Nghị Thịnh nghe bèn òa tiếng khóc,
Thế còn công khó nhọc tôi đâu ?

D'ARGENLIEU:

Mua cho ông một vé tàu,
Bari đến đó ngõ hầu dung thân.

(Miền Đông, năm 1946)



TÌNH YÊU

Ta có tình yêu rất đượm nồng,
Yêu đời yêu lẫn cả non sông.
Tình yêu chan chứa trên hoàn vũ,
Không thể yêu riêng khách má hồng.

Nếu khách má hồng muốn được yêu,
Thì trong tâm trí hãy xoay chiều.
Hưởng về phụng sự cho nhơn loại,
Sẽ gặp tình **Ta** trong khối yêu.

Ta đã đa mang một khối tình,
Dường như thệ hải với sơn minh.
Tình yêu mà chẳng riêng ai cả,
Yêu khắp muôn loài lẫn chúng sinh.

(Miền Đông, năm 1946)

*(Một thiếu nữ Sài Gòn thầm yêu Đức Thầy.
Thấy vậy, Đức Thầy bèn viết ba bài thi trên đây
để cảnh tỉnh cô ấy).*



LẤY CHỒNG CHỆT

*Lúc Đức Thầy đang ẩn lánh 1946, Ngài có gặp một cô gái Việt lấy chồng Ngô. Tức cảnh, Ngài làm bài thi sau đây (dùng biệt hiệu **Hoài Việt**):*

Cô ơi ? Nước Việt Nam thiếu gì trai trẻ
Mà vội đi lấy lẽ “ba Tàu”?
Của tiền quý báu là bao,
Đem tuổi mười tám so vào bốn mươi ?
Rồi nuôi tánh biếng lười mê ngủ,
Để ngày kia ử rữ đau thương.
Khi ba Tàu xách gói hồi hương,
Vàng bạc tóm, bỏ cô thơ thẩn.
Cô nhìn theo muôn vòn tiếc hận,
Cô vì chàng mà bản tiết trinh.
Cô tủi thân, cô lại bất bình,
Nhưng muộn quá, tuổi xuân không trở lại.
Trong tương lai cô đầy sợ hãi,
Hoa úa tàn người lại rẽ khinh.
Cô tiếc rằng phải tuổi còn xinh,
Cô sẽ chọn người chồng Nam Việt.
Ở trong hàng thanh niên, thanh niết,

Tuy nghèo hèn mà biết thử chung.
Yêu đương nhau đến phút cuối cùng,
Vợ chồng ấy mới chân hạnh phúc.
Ta là khách phương xa tá túc,
Thấy sự đời vẽ khúc văn chương.
Thấy đời cô chìm đắm trong gió sương,
Than ít tiếng gọi hồn chủng loại.
Việt Nam ! Người Việt Nam mau trở lại !
Yêu giống nòi có phải hơn không ?
Dầu sao cũng giống Lạc Hồng.

(Miền Đông, năm 1946)

TUYÊN NGÔN của
ĐẢNG VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ
HỘI
Do Đức Huỳnh Thủ Lãnh công bố
ngày 21-9-46
(theo bốn của B.C.H. Liên Tỉnh
Dân Xã M.T.N.V.)
1947-1949

Đảng VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ HỘI (gọi tắt là Việt Nam Dân Xã Đảng) thành lập ngày 21 tháng 9 năm 1946, do sự thỏa thuận và đoàn kết giữa nhiều đoàn thể ái quốc (kháng chiến, cần lao, tôn giáo và chính trị).

Việt Nam Dân Xã Đảng là một **Đảng quốc gia** tranh thủ sự tự chủ hoàn toàn của dân tộc, củng cố nền độc lập quốc gia và cấu tạo xã hội Việt Nam mới.

Sở dĩ Đảng đặt vấn đề độc lập quốc gia trước các vấn đề khác là vì :

- 1) Trên lập trường quốc tế, **nước Việt Nam có được độc lập**, dân tộc Việt Nam mới được sống bình đẳng với dân tộc khác; dân tộc bình đẳng nhau mới chủ trương được dân tộc hiệp lực, mới kiến thiết được hòa bình xác thực cho thế giới.
- 2) **Dân tộc Việt Nam được tự chủ và mạnh** mới tránh khỏi sự chi phối của đế quốc chủ nghĩa để thi hành một cách có hiệu quả những biện pháp chánh trị và kinh tế, đem lại hạnh phúc cho các tầng lớp dân chúng.

Việt Nam Dân Xã Đảng là một Đảng dân chủ, chủ trương thiết thi triệt để nguyên tắc chánh trị của chủ nghĩa dân chủ : “***Chủ quyền ở nơi toàn thể nhân dân***”.

Đã chủ trương “*Toàn dân chánh trị*” thế tất **Đảng chống độc tài** bất cứ hình thức nào.

Việt Nam Dân Xã Đảng là một **Đảng cách mạng xã hội** chủ trương tổ chức nền kinh tế theo nguyên tắc **chủ nghĩa xã hội ; không để giai cấp mạnh cướp công quả của giai cấp yếu**. Làm cho mọi người đều được hưởng phúc lợi cân xứng với tài năng và việc làm của mình, những người **tàn tật yếu đuối** thì được nuôi dưỡng đầy đủ.

Đặc điểm của Việt Nam Dân Xã Đảng là trong giai đoạn hiện tại, không chủ trương giai cấp đấu tranh giữa dân tộc Việt Nam vì lẽ ở xã hội Việt Nam hiện thời, **trên 80 năm bị trị, chỉ có một giai cấp bị “tư bản thực dân” bóc lột**.

Muốn tránh khỏi giai cấp tranh đấu về sau thì sự cấu tạo “***xã hội Việt Nam mới***” phải căn cứ nơi những yếu tố không cho sanh trưởng giai cấp bóc

lột và chỉ trở trường một giai cấp một, tức là giai cấp sanh sản .

CHƯƠNG TRÌNH của
ĐẢNG VIỆT NAM DÂN CHỦ XÃ HỘI
Do Đức Huỳnh Thủ Lãnh công bố
ngày 21-9 1946 *(theo bốn của B.C.H. Liên*
Tỉnh Dân Xã M.T.N.V.)
1947 - 1949

I. CHÁNH TRỊ

a) Đối ngoại :

1. Căn cứ vào chánh sách ⁽¹⁾của Liên Hiệp Quốc (O.N.U.) và sự bảo vệ chung nền hòa bình, cộng tác với các dân tộc khác trên lập trường tự do và bình đẳng.
2. Tranh đấu giải phóng dân tộc, đem lại độc lập cho nước nhà.

⁽¹⁾ có bản chép là : căn cứ vào hiến chương của Liên Hiệp quốc (charte des Nation unies).

3. Thừa nhận quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc nhược tiểu. Đoàn kết với các dân tộc ấy để chống đế quốc xâm lăng.

b) Đối nội :

1. Nước Việt Nam có **một**: ba bộ Trung, Nam, Bắc gồm một.
2. củng cố chánh thể Dân Chủ Cộng Hòa bằng cách đảm bảo **tự do dân chủ** cho toàn dân.
3. **Ủng hộ Chánh Phủ Trung Ương** về mặt tranh thủ thống nhất và độc lập.
4. **Liên hiệp với các đảng phái** để chống họa thực dân.
5. Chủ trương “*toàn dân chánh trị*”.
6. **Chống độc tài bất cứ hình thức nào.**

II. KINH TẾ

a) Nguyên tắc chung :

- **Trọng quyền tư hữu tài sản** đến một độ không có hại đến đời sống công cộng.
- Dự bị : một phần **xí nghiệp quốc gia** (Secteur de l’Etat).

Một phần **xí nghiệp quốc hữu hóa** (Secteur nationalisé).

Một phần **tự do cho tư nhân** và ngoại kiều (Secteur libre pour Vietnamiens et Etrangers).

Thi hành những biện pháp không cho bóc lột công nhân.

b) Nông nghiệp :

1. **Di dân** để mở đất hoang .
2. **Lập đồn điền** quốc gia, lập làng kiểu mẫu theo chủ nghĩa xã hội đồn điền.
3. **Mua lại đồn điền** bị tập trung quá độ để bán lại cho nông dân hoặc để cho quốc gia.
4. **Lập bình dân ngân quỹ** và lập hợp tác xã sản xuất để giúp nông dân mua dụng cụ và máy móc (cày, gặt, vận tải ...), hợp tác xã để tránh nạn trung gian.
5. **Phổ thông khoa học** để gia tăng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, thủy lợi, lâm sản ...

c) Công nghệ :

1. **Mở mang** khí cụ cần thiết cho sự khuyếch trương nền kinh tế quốc gia.

2. Lần lượt **phát triển kỹ nghệ** cần yếu, bắt đầu từ kỹ nghệ nhẹ.

d) Thương mại:

Lập hợp tác xã tiêu thụ bán vật dụng cần thiết từ thành thị, từ làng.

e) Tài chánh :

Lập Ngân hàng quốc gia.

III. XÃ HỘI

1. Bài trừ thuốc phiện, rượu mạnh, cờ bạc , mãi dâm, tham ô.

2. Thi hành triệt để **luật xã hội**.

3. **Cải thiện và nâng cao** đời sống tinh thần và vật chất của dân cày và thầy thợ bằng cách mở thật nhiều cơ quan y tế, giáo dục, cứu tế, nhà bảo sanh, ấu trĩ viện, nhà dưỡng lão, nhà thương, trường học, nhà hát bóng ... làm cho dân cày cũng hưởng được ích lợi của khoa học như thầy thợ ở đô thị.

IV. VĂN HÓA

1. Bài trừ **văn hóa nô lệ**

2. Sơ học, tiểu học cưỡng bách và vô phí.

3. Giáo dục chuyên môn, tổ chức, du học, cấp học bổng.
4. Lập cơ quan điều hướng nghề nghiệp.

V. THANH NIÊN

1. Tổ chức thanh niên thành đoàn thể và huấn luyện cho thành người thích ứng với thời đại mới .
2. Mở quán, trạm, nhà hội, sân vận động cho thanh niên.

VI. BÌNH BỊ

1. Thành lập một đội **bình phòng vệ** .
2. Mở lớp **dự bị quân sự** phòng vệ từng làng trong một thời gian ngắn.
3. Mở trường **đào tạo sĩ quan**, gửi võ quan cao cấp đi tập sự ngoại quốc .
4. Mở lớp huấn luyện đặc biệt cho sĩ quan và quân sĩ của các đạo quân muốn gia nhập đạo binh thường trực quốc gia.

TẾ CHIẾN SĨ TRẬN VONG ở vườn Thơm

Trên linh tọa hương trầm nghi ngút,
Tấc lòng thành cầu chúc vong linh.
Sa trường hồi các sĩ binh,
Vường Thơm tuyệt mạng hiến mình non sông.
Thiệt chẳng hổ giống dòng nam Việt,
Từng nêu cao khí tiết **Lạc Hồng**.
Đã mang lấy nợ non sông,
Quyết lòng báo quốc tồn vong sá gì.
Gương yêu nước đáng ghi đáng nhớ,
Chí hy sinh nhắc nhở mai sau.
Sống không hổ kiếp anh hào,
Không ham tiền bạc, sang giàu cá nhân.
Thân chiến sĩ vì dân, vì nước,
Vì tự do, hạnh phúc đồng bào.
Bao nài nguy hiểm gian lao,
Một năm kháng chiến ra vào chông gai.
Bom, đạn thét không phai tâm ý,
Súng gươm rền nung chí hùng anh.
Quyết đem xương máu hy sanh,
Hy sinh cứu nước rạng danh muôn đời.
Thù giặc Pháp làm người phải trả,
Trừ tham quân bởi quá ngang tàng .

Nước mất đâu dễ ngồi an,
Mượn gương **Lê Lý** dẹp tan quân thù.
Ngày hôm ấy tàn thu sương đượm,
Quân Pháp đem lực lượng tấn công.
Máy bay, tàu thủy, súng đồng,
Lục quân cơ khí quyết lòng hại dân.
Chúng gặp phải liên quân anh dũng,
Hạ phi cơ, tuốt súng, lấy bom.
Quanh tàu vây chặt mấy vòng,
Cả kinh giặc Pháp phục tòng rút lui.
Phận rủi ro riêng xui mạng bạc,
Khiến anh hùng cõi hạc xa bay.
Nước non đang thiếu anh tài,
Tử thần vội cướp đưa ngay châu Trời.
Hồn tử sĩ nghe lời than tiếc,
Trừ tham quân tặc diệt xâm lăng.
Nam binh sát khí đằng đằng,
Thề nguyện thành lũy đập bằng mới thôi.
Kẻ chết đã yên rồi một kiếp,
Người sống còn tái tiếp noi gương.
Lòng thành **thấp một tuần hương**,
Vái hồn liệt sĩ bốn phương tựu về.

Nơi làng vắng cam bẽ đơn giản,
 Lễ mọn nầy trước án bày ra.
 Hiển linh xin chứng gọi là...

Quéo Ba, ngày 1-10-1946 (Bính Tuất)

**Cụ PHẠM THIỀU mời ĐỨC THẦY
 Tham Chánh**

Mưa gió thâm canh mãi dập dồn,
 Âm u tràn ngập cả càn khôn.
 Hỡi ai thức ngủ trong đêm ấy,
 Có thấu tai chẳng tiếng quốc hồn ?

Sao còn khắc khoải nhớ hiềm xưa?
 Trang sử chùi đi nhưng vết nhơ.
 Gìn giữ tim son không chút bọt,
 Mặc tòa dư luận thấu hay chưa.

Sao còn lãnh đạm với đồng bang,
 Toan trút cho ai gánh trị an?
 Thảm kịch “tương tàn” chưa hết diễn,
 Long Xuyên, Châu Đốc lụy muôn hàng.

Sao còn ngần ngại chẳng ra tay,
 Trước cảnh xâm lăng, cảnh đọa đày.
 Ngọn lửa binh đao lan khắp đất,

Phật Trời soi thấu cũng châu mày.

Chẳng áo cà sa, chẳng chiến bào,

Về đây tham chánh mới là cao.

Non sông chờ đợi người minh triết,

Chớ để danh thơm chỉ Võ Hầu.

TRƯỜNG PHONG

(biệt hiệu cụ Phạm Thiệu)

ĐỨC THẦY họa :

Những nỗi đau thương mãi dập dồn,

Càng nhiều luân lạc lại càng khôn.

Lặng nhìn thế sự nào ai ngủ!

Chờ dịp vung tay dậy quốc hồn.

Từ bi đâu vướng mối hiềm xưa,

Nhưng vẫn **lọc lừa bạn sạch nhơ**.

Nếu quả tri âm tri ngộ có,

Thì là hiệp lực, hiểu hay chưa?

Nhìn sang Trung Quốc khách lân bang,

Cứ cố xỏ ngâm sao trị an ?

Nếu thiệt hai bên đồng hiệp trí,

Kẻ gây thảm kịch phải qui hàng.

Lắm kẻ chực hờ đặng phỗng tay,
 Mà sao chánh sách bắt dân đầy.
 Vẫn còn áp dụng vì phe đảng?
 Chẳng muốn xông ra sợ cháy mày!

Thà ở trong quân mặc chiến bào,
 Ngày qua sẽ biết thấp hay cao.
 Nào ai đem sánh mình mình triết,
 Mà dám lắm le mộng Võ Hầu ?

HOÀNG ANH

(biệt hiệu của Đức Thầy)

(Miền Đông, ngày 01 tháng 10-1946)

ĐỨC HUỲNH GIÁO CHỦ TUYÊN

BỐ

LỜI TOÀN SẠN (Báo QUÂN CHÚNG ngày 14-11-1946) Ông Huỳnh Phú S ... tức là Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo. Người đã có một lịch sử chánh trị cận đại ở Nam Bộ, người ta đã nói về Ông rất nhiều. Kế sau này các báo đều đăng tin rằng Ông có dự vào U.B.H.C.N.B.

Nhớ lại đoạn đường đã qua, nhiều người phân vân.

Để trả lời chung, hôm nay ông Huỳnh Phú S...nhờ chúng tôi đăng bài tuyên bố để trả lời: “vì sao tôi tham chánh”. Chúng tôi sẵn sàng đưa ra trước dư luận :

Tháng tám năm 1945, Phát Xít Nhật đầu hàng không điều kiện. Tin ấy bay ra làm cho tất cả dân chúng Việt Nam từ nhà lãnh đạo cách mạng cho đến đại chúng cần lao, mọi người đều nhận thấy một ánh sáng của quê hương chói dậy. Giờ thiêng liêng của lịch sử đã đến; sự hoạt động bí mật nhường chỗ cho sự hoạt động công khai.

Tôi, một đệ tử trung thành của đạo Phật, một chiến sĩ trì chí của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam, sẵn sàng cùng đoàn thể mình cương quyết đứng dậy đáp lại tiếng gọi của non sông, cương quyết tranh đấu để bảo vệ quyền lợi chung cho nòi giống.

Tiếc vì một hoàn cảnh *đặc biệt đau thương* buộc tôi phải dung mình trong non cao rừng thẳm. *Sự độc đoán, sự ngờ vực đã đưa đến chỗ chia ly, mà kẻ thức thời nhìn qua sự thật không khỏi ngậm ngùi than trách.* Một năm trời biến cố, dấu

tang thương gieo khắp trời Nam, song cảnh cam go ấy tôi muốn tìm phương cứu chữa, nhưng khôn thay! Bị đứt mối liên lạc với Trung Ương và các đồng chí, ***nên đành nuốt hận và nhìn bọn xâm lăng tung hoành trong đất nước***. Lúc ấy, tất cả quần chúng của tôi, Ban chỉ huy cao cấp không còn, Ban chỉ huy địa phương tan rã, họ bơ vơ như bầy chim lạc đàn không nơi nương tựa, mà còn phải trải qua những giờ phút hãi hùng, rồi nén lòng chờ đợi cứu tinh, rồi tuyệt vọng. ***Khi quân giặc đến***, không ai chỉ đạo cho họ tranh đấu, nổi lòng hoang mang xui cho ***những phần tử quá trung thành*** mà nông nổi không dần được chí phần uất ***nên họ đi tới chỗ xung đột vô ý thức***.

Tháng 2 năm 1946, tôi vừa bắt được liên lạc và hiểu rõ tình trạng đau đớn trên thì liền dùng đủ biện pháp làm cho cuộc xô xát âm thầm chấm dứt. Hơn nữa, trên các mặt trận, cũng cố gắng tìm cách ủng hộ chiến sĩ về hai phương diện vật chất lẫn tinh thần, đồng thời xếp đặt các chiến sĩ mình vào một tổ chức quân sự, chen vai thích cánh với đồng bào trong cuộc kháng chiến.

Hôm nay, nhận rõ cuộc tranh đấu cho Tổ Quốc còn dài và cần nhiều nỗ lực, hưởng ứng với

tiếng gọi đại đoàn kết của Chánh phủ Trung Ương, tôi quyết định tham gia hành chánh với những mục đích này :

1. Để tỏ cho quốc dân và Chánh phủ thấy rằng chúng tôi chủ trương thống nhất lãnh thổ và độc lập quốc gia.

2. Để biểu dương tinh thần đoàn kết của dân tộc hầu mau đem thắng lợi cuối cùng

3. Để tỏ cho các đảng phái thấy rằng chúng tôi không khi nào có những tham vọng cao sang vương bá hay vì hiềm riêng mà hờ hững với phận sự cứu quốc.

Biểu lộ tấm lòng thành thật ấy, tôi chỉ nhận một nhiệm vụ cần thiết, hạp với hoàn cảnh và năng lực mình, cố gắng dàn xếp về hành chánh và quân sự để củng cố và tăng cường lực lượng của quốc gia.

Đối với toàn thể tín đồ Phật Giáo, ***Tôi vẫn không quên rằng tôi là một đệ tử trung thành của Đức Phật Thích Ca***, tôi tin chắc rằng giáo lý giải thoát chúng sanh chẳng những được truyền bá ở ***Thiên lâm mà còn phải thực hiện trên trường chánh trị.***

Đối với các đồng chí hiện đang cùng tôi đeo đuổi một chương trình Dân Chủ Xã Hội, **tôi tuyên bố** luôn luôn sát cánh với họ **để chung lo gây dựng** một nước Việt Nam công bình và nhơn đạo, *một nước Việt Nam tương xứng với các nước Dân Chủ tiên tiến trên hoàn cầu.*

**Ông HỒN QUYÊN ở Sài Gòn
vào Chiến Khu
phỏng vấn ĐỨC HUỲNH GIÁO
CHỦ**

Vấn : Ông có thể cho chúng tôi biết về tổ chức quân sự và hành chánh trong đoàn thể của ông chăng ?

Đáp : Tôi không thể nói cho ông rõ tất cả những chi tiết của sự tổ chức ấy. Nhưng về đại cương tôi có thể nói rằng: chừng 6 tháng nay, những chiến sĩ trong hàng ngũ của tôi, *khi họ nghe tôi còn sống*, họ bắt đầu tập hợp thành những bộ đội kháng chiến ở khắp các tỉnh miền Tây. Tuy không trực tiếp liên lạc với Chánh Phủ Trung Ương nhưng họ cũng lấy tên là *Vệ Quốc Đoàn* để tỏ rằng lúc nào họ cũng theo sự hướng đạo của

Chánh Phủ mà tranh đấu. Từ nay về sau các bộ đội ấy liên lạc trực tiếp với các khu trưởng trong vùng của họ để nối hệ thống thành đạo quân chánh qui của nước Việt Nam.

Về hành chánh chúng tôi không có tổ chức nào riêng biệt. Chỉ có những tổ chức để ủng hộ cuộc kháng chiến trong các làng mạc. Hiện thời chúng tôi đã ra chỉ dụ các tổ chức ấy phải xem xét chương trình tổ chức chung của Chánh Phủ để sáp nhập vào các cơ quan chánh thức của chánh phủ.

Vấn : Chúng tôi nghe nói hình như ở Hậu Giang còn vài cuộc rắc rối do tín đồ ông gây ra. Có phải vậy không ?

Đáp : Từ trước tới nay, tôi đã nghe rất nhiều lời phê bình của một số đồng bào về những hành động vô ý thức của một nhóm tín đồ tôi. Hôm nay nhơn dịp gặp ông, Tôi xin thanh minh và đính chánh về những lời đồn đãi đó. **Tôi quả quyết với ông rằng:** Tất cả tín đồ có học thức và những người hiểu biết được rõ ràng một vài phần trong giáo lý chơn chánh của đạo Phật thì trong thời gian đã qua họ đã thiệt hành được lời dạy của Đức Phật là **lấy lòng nhơn hậu mà đối đãi với sự thù oán, mặc dầu trong đó họ bị đau khổ nhiều.**

Còn riêng về những cuộc xô xát vừa qua là do sự phần uất của một nhóm võ sĩ mà tôi đã kết nạp vào hàng ngũ **Bảo An Đội**, **bởi vì cửa Phật luôn luôn mở rộng cho bất cứ một chúng sanh nào muốn trở về với Đạo** mà Tôi thấy họ rất cần thiết cho phong trào tranh đấu để giải phóng dân tộc.

Hiện nay, nếu quả thật như lời ông, còn một vài cuộc rắc rối là do **những bọn bất lương, mà trong tất cả thời loạn nào cũng có**, mượn danh nghĩa của ông Trần Văn Soái tự là Năm Lửa để bóc lột lương dân. Nhưng chính ông Năm Lửa đang nỗ lực tiêu trừ bọn ấy và cũng đang phải đối phó với những bọn phản động trong hàng ngũ **binh đội Pháp**, sau ngày 30-10, ở một vài nơi còn tiếp tục khủng bố chúng tôi và dân chúng, **như 16 người trong hàng ngũ chúng tôi bị bắn và đánh chết trong lúc ban đêm tại Lấp Vò chẳng hạn**. Còn toàn thể đều tuân theo lệnh ngưng chiến theo tinh thần của Thỏa Hiệp Án 14-9.

Vấn : Vậy sau khi ông tham chánh tình hình tin đồn của ông ở Hậu Giang thế nào ?

Đáp : Một năm qua, tôi mất hẳn liên lạc trong sáu tháng đầu. Từ tháng hai, khi tôi có vài liên lạc gián tiếp thì những xung đột dữ dội ngừng dứt rõ rệt. Tuy vậy, không tránh khỏi vài sự xung đột nhỏ giữa hai bên. Nó có tánh cách cá nhân hơn là tánh cách toàn thể như trước, vì tôi và những người cấp trên Việt Minh không gặp gỡ nhau nên những huấn lệnh nghiêm trị của một bên không được hiệu lực toàn vẹn . *Theo những báo cáo mấy hôm nay thì sau khi tôi tham chánh*, quần chúng của tôi bắt đầu có một sự tín nhiệm ở nơi sự hiệp tác giữa đôi bên *và sự tham chánh của tôi cáo chung những tuyên truyền láo khoét, phao vu từ trước tới giờ*. Những sự tuyên truyền đó đã làm cho toàn thể bị tủi nhục.

Vấn: Trong việc tham chánh, ông có đại biểu cho một chánh đảng nào không?

Đáp: Về dĩ vãng, sự hoạt động của tôi xuất phát trong địa phận Phật giáo và kết nạp được hơn triệu tín đồ. Thế theo tinh thần **đại đoàn kết của toàn dân**, Tôi thay mặt cho đám quần chúng đó mà tham gia hành chánh về mặt tinh thần. Nhưng trong sự hoạt động để kiến thiết quốc gia về mặt

chính trị thì **tôi sẽ là đại biểu cho chánh đảng nào có một chương trình dân chủ xã hội.**

Vấn: Như vậy xin ông cho biết lý tưởng chánh trị của ông có liên quan với giáo lý nhà Phật không?

Đáp: theo sự nhận xét của tôi về giáo lý nhà Phật do nơi Đức Thích Ca Mâu Ni Phật đã khai sáng lấy **Chủ nghĩa từ bi bác ái đại đồng đối với tất cả chúng sanh làm nòng cốt** thì Tôi nhận Ngài là một nhà cách mạng triệt để về tư tưởng; vì những câu “**Nhứt thiết chúng sanh giai hữu Phật tánh**” và “**Phật cũng đồng nhứt thể bình đẳng với chúng sanh**”. Đã có những sự bình đẳng về thể tánh như thế mà chúng sanh còn không bằng được Đức Phật là do nơi trình độ giác ngộ của họ không đồng đều, chớ không phải họ không tiến hóa ngang hàng với chư Phật được. Nếu trong cõi nhơn gian này còn có chúng sanh tiên tiến áp bức những chúng sanh lạc hậu thì là một việc trái hẳn với những giáo lý chơn chánh ấy. *Giáo lý đó, Đức Thích Ca Mâu Ni không áp dụng được một cách thiết thực trong đời của Ngài là do nơi hoàn cảnh xã hội của Ấn Độ xưa không thuận tiện.* Thế nên Ngài chỉ phát dương cái tinh

thần đó mà thôi. Ngày nay, trình độ tiến hóa của nhơn loại đã tới một mức khả quan, đồng thời với tiến bộ về khoa học thì ta có thể thực hành giáo lý ấy để thực hiện một xã hội công bằng và nhơn đạo. *Thế nên cái tâm hồn bác ái, từ bi mà tôi đã hấp thụ, Tôi sẽ điều hòa với phương pháp tổ chức xã hội mới, để phụng sự một cách thiết thực đồng bào và nhơn loại.*

Vấn : Trước khi từ giã, xin ông cho biết đời sống ở bưng biển có ảnh hưởng chi tới sự hành đạo của ông chăng ?

Đáp : Với sự hành đạo của tôi cảnh sống nào tôi cũng có thể sống được. Cái hành đạo đúng theo ý tưởng xác thực của nó là **làm thế nào phát hiện được những đức tánh cao cả** và thực hành trên thiết tế bằng mọi biện pháp để đem lại cái **phước lợi cho toàn thể chúng sanh** thì đó là sự thỏa mãn trong đời hành đạo của mình, chứ những sự **tùy tiện về vật chất đối với tôi**, không có nghĩa lý gì hết .

(Trích lục Báo “Nam Kỳ” ngày 29-11-1946)

**Những
Bài
Sáng
Tác
Năm
Đinh Hợi
(1947)**

NĂM ĐÌNH HỘI (1947)

ANH PHIỆT xướng ⁽¹⁾

Non nước ngửa nghiêng vẫn ngủ ỳ ?
Ai ôi tỉnh dậy, dậy rồi đi.
Đi lo sự nghiệp trai thời loạn,
Khỏi thẹn người xưa lúc gặp thì.

ĐỨC THẦY họa :

Lặng lẽ tính toan đâu ngủ ỳ !
Chỉ tu binh mã để rồi đi.
Khi đi muông sói đều tan vỡ,
Rõ mặt hùng anh tạo thế thì ...

(Miền Đông, mùa xuân năm 1947)

⁽¹⁾ Bài này của anh mười Phiệt, thuộc nhóm Bình Xuyên (làm đả từ lâu) đọc có ý kích thích Đức Thầy trong khi Ngài đang nằm nghỉ trưa. Đức Thầy liền ứng khẩu đáp họa làm cho anh em Bình Xuyên vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt

Tặng CHIẾN SĨ BÌNH XUYÊN

Trước khét tiếng trong làng dao búa,
Lúc quân thù thống trị nước non Nam.
Khách giang hồ tụ ngũ, tùng tam,
Quyết khuấy nước chọc trời cho thỏa chí.
Dân chúng trách đăm người không biết nghĩ,
Cứ quanh năm suốt tháng phá hương thôn.
Vì an ninh giặc Pháp cử binh đồn,
Khi sa lưới phải lao tù nơi hải đảo.
Rồi vượt biển bao nài cơn gió bão,
Về quê nhà tánh cũ cứ nghinh ngang.
Lúc hoàn cầu tiếng súng nổ vang,
Bừng tỉnh giấc bàng hoàng suy nghĩ lại .
Từ thuở bé bao phen tang hải,
Khí kiêu hùng đem lại những chi đâu?
Nhìn non sông đượm vẻ âu sầu,
Lòng yêu nước bắt đầu tim sống dậy.
Cờ độc lập Bắc, Nam, Trung phe phẩy,
Trước gió chiều hãnh diện với lân bang.
Bỗng phương Âu vô số bọn tham tàn,
Tàu, bom, súng đem sang non nước Việt .
Ách nô lệ dân ta đã chán biết,
Nên quyết lòng nổi dậy chống xâm lăng.

Chỉ quân Tây thề một tiếng rằng:
Thà cam chết, **không làm dân bị trị** .
Bọn cách mạng giả danh đang rồi trí ,
Khu Bình Xuyên tiếng súng nổ vang tai .
Đoàn dũng binh tiến đếm một, hai ...
Nhắm hướng có quân thù xông lướt đến .
Đạp thành lũy cứu giống nòi yêu mến ,
Làm rơi đầu, đổ máu biết bao ngàn .
Tiếng anh hùng nổi dậy khắp giang san ,
Thay những tiếng bạo tàn cơn thất chí .
Xông trận địa nêu gương trang dũng sĩ,
Tự hào rằng Nam Việt kém chi ai ?
Ngàn muôn năm ghi nhớ khách anh tài,
Trong sách sử tiếng Bình Xuyên luôn chói rạng!

Miền đông 10-01-1947



TẾT Ở CHIẾN KHU

Tặng bạn ngày xuân chén rượu nồng ,
Uống rồi vùng vẫy khắp Tây, Đông .
Đem nguồn sống mới cho nhơn loại,
Để tiến, tiến lên cõi đại đồng .

Rượu xuân càng nhấp càng say.
Gió xuân càng thổi thì tài càng tăng .

Ngày Tết năm nay ở chiến khu,
Bưng biền gió lốc tiếng vi vu.
Xa xa súng nổ thay trừ tịch,
Dân Việt còn mang nặng mối thù .

Mối thù nô lệ trả chưa xong,
Pháp tặc còn trêu giống Lạc Hồng .
Dùng thói dã man mưu thống trị ,
Thì Ta quyết chiến dễ nào không!

Dễ nào không dám gắng hy sinh,
Giữ vững non sông đất nước mình.
Tự lập nghìn xưa gương chói rạng,
Anh hùng khởi xuất chốn dân binh .

Dân binh Nam Việt mấy ai bì?
Không súng tầm vông cũng vác đi.
Xông lướt trận tiền ngăn giặc mạnh,
Liều thân cứu nước lúc lâm nguy.

Nước lúc lâm nguy há đứng nhìn,
Lòng mang đại nghĩa để thân khinh.
Máu đào xương trắng phơi đầy nội,
Quyết đổi tự do mới thỏa tình !

Thỏa tình được sống dưới trời Đông,
Tổ phụ ngày xưa rất đẹp lòng .
Nhìn thấy cháu con không thẹn mặt,
Từ đây non nước thoát nguy vong.

Bình Hòa (Chợ Lớn) ngày 2-1 Đinh Hợi (1947)



Kỷ niệm RỪNG CHÀ LÀ

Rừng Chà Là, rừng Chà Là vạn tuế ... !
Thành lũy ấy chông gai bao xiết kể,
Muôn quân thù đâu dám giẫm chơn vô.
Đây là nơi tướng Việt thiết mưu mô,
Chờ cơ hội quét tan loài xâm lược.
Tranh độc lập để bảo tồn non nước,
Biết bao lần chúng giặc phải cuồng điên.
Vì đem quân cả phá **Bình Xuyên**,
Chạm trán với chiến binh hùng dũng.
Một năm qua bền gan không nao núng.
Dù thảo lương thiếu túng chịu gian nan,
Nơi rừng xanh chịu lắm cảnh cơ hàn,
Mưa nắng táp, gió sương dầu dãi.
Nước Nam Việt ở ven bờ Nam Hải,
Ngàn xưa từng chống lại họa xâm lăng.
Bạch Đằng Giang công nghiệp ấy ai bằng,
Quân Việt ít đánh tan Mông Cổ mạnh.
Nay giặc Pháp buông lung, kiêu hãnh ,
Ỡ lại vào tàu chiến với phi cơ.
Nơi sa trường chúng gặp cảnh bất ngờ,
Sức kháng chiến ngàn xưa nay sống dậy.
Nơi hành dinh gió vàng phe phẩy,

Khách viễn phương mượn lấy tờ hoa.
Vài câu văn thơ kịch gọi là.
Để kỷ niệm chốn “Bình Xuyên” anh dũng.
Hòa Hảo tặng chiến sĩ liên khu Bình Xuyên
(2-1947)



Ông TRẦN VĂN SOÁI và NGUYỄN GIÁC NGỘ ⁽¹⁾

Tôi vừa hội hiệp với ông Bửu Vinh bỗng có sự biến cố, tôi và ông Vinh suýt chết, chưa rõ nguyên nhân còn điều tra; trong mấy anh em phòng vệ không biết chết hay chạy đi, nếu có ai chạy về báo cáo rằng tôi bị bắt hay mưu sát thì các ông đừng tin và đừng náo động.

Cấm chỉ đồn đãi, cấm chỉ kéo quân đi tiếp cứu,
hãy đóng quân y tại chỗ.

Sáng ngày tôi sẽ cùng ông Bửu Vinh điều tra kỹ lưỡng rồi về sau.

Phải triệt để tuân lệnh .

16-04-1947 ; 9 giờ 15 đêm

Ký Tên

⁽¹⁾ Đức Huỳnh Giáo Chủ dự hội với Bửu Vinh tại nhà ông Mười Đủ (Đốc Vàng Hạ) ấp Tân Hòa, làng Tân Phú, Tổng Phong Thạnh

PHẬT THẦY TỔ THIÊN CƠ

Bây giờ còn dấu chi đâu,
Từ đây đến đó không lâu mà chờ.
Năm Dần nhiều chỗ bơ vơ,
Bước qua năm Mẹo như tơ rối cuộn.
Năm Mèo, tháng mẹo chưa buồn,
Năm Mèo tháng hội, lụy tuông dầm dề.
Vậy mà chưa thấy ủ ê,
Trung Ương Rồng lộn ê hề thầy thi.
Mèo kêu riết tới sâu bi,
Tới Gà về ổ vậy thì bình an.

Kỷ Dậu

Cuộc đời càn gắt lại càng gay,
Ngặt máy Thiên Cơ chẳng dám bày;
Rắn núp dưới hang coi Ngựa chạy,
Khỉ ngồi trên Ngựa ngó Gà bay.
Đông Tây chọn rộ, Trời che xác,
Nam, Bắc ê hề đất chở thầy;
Nhơn vật mười phần hao bảy tám,
Thần Tiên thấy vậy cũng châu mày.

Phụ Lục

Những bài không rõ thời gian và nơi sáng tác.

LO NƯỚC

Nước Việt trẻ già mãi ngóng trông,
Ngày nào hưng phục cõi trời Đông.
Lẽ đâu Tào hóa riêng cay độc,
Đầy khắc mãi chi giống Lạc Hồng.

NỢ NƯỚC

Một phen nợ nước lâm đền,
Đạo làm thần tử cho bền chí trai.
Thừa cơ xoay trở gót hài,
Vung gươm Thần, Thánh dẹp loài cầu phiên.

KHÔNG KHÔNG

Đại đạo giáo dân, dân bất tri,
Khai năng bạch phát đãi hà thi.
Công danh phú quý chung huồn mộng,
Kỳ cá miên qui thổ nhứt kì.

TỈNH GIẤC MƠ

Một giấc mơ màng, một giấc say,
Tỉnh hồn mới biết cuộc trần ai.
Trần ai rày đã xa phiền lụy,
Ráng bước qua truông kéo nữa hoài.

Nợ thế âu toan tròn nợ thế,
Đường tu sớm liệu vẹn đường tu.

SÂU BÁ TÁNH

Cúi lạy Tây Phương chốn Phật đài,
Vững lời truyền dạy các chư bang.
Âu sâu bá tánh gieo tình ác,
Bị lũ con buôn quá tráo hàng.

GÌN TỤC CỔ

Cũng dòng dân Việt cũng màu da,
Sao lại chê bai thói tục nhà.
Phong hóa lễ nghi trề nhún bỏ,
Gia nghiêm nghĩa tiết choán Nam Gia!

LỐ VỪNG HỒNG

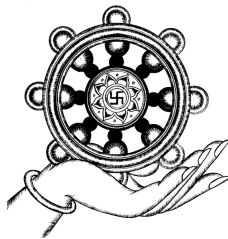
Khói tỏa mây un sương mịt mù,
 Vừng hồng vừa lố cảnh trời thu.
 Ruộng sâu đã cấy chờ bông trái,
 Thì sẽ ấm no thoát ngục tù.

Ngục tù giam hãm mấy mươi năm,
 Nhớ lại quặn đau khúc ruột tầm.
 Rày gặp mưa nhuần ân Thánh đế,
 Tuổi cho trăm họ bớt mê lầm.

XÉ XÂU NHAU

Gẫm thấy cuộc đời xô xát mãi,
 Dắt tay nhau đến bãi tha ma.

Gió Á mưa Âu bùng sấm dậy,
 Hải hùng tranh chiến xé xâu nhau.
 Hồng trần trở lại màu u ám,
 Khắp cả chúng sanh nhuộm máu đào.



CHUYỂN PHÁP LUÂN

Lòng thương lê thứ đạo Ta bà,
 Thừa chuyển pháp luân dụng khuyến ca.
 Cảnh tỉnh người mê về cõi ngộ,
 Dạy răn kẻ tục vượt nê hà.

LÚC TA TỈNH

Tỉnh giấc mơ màng cảnh mộng hoa,
Tỉnh lòng lê thứ chữ nhờn hòa.
Tỉnh thân tâm Đạo xa trần tục,
Tỉnh chuyện gần xa tiếng thiết tha.
Tỉnh biết đời nay lỗi đạo hằng,
Tỉnh tâm già trẻ bớt làm nhăng.
Tỉnh câu phụ tử tình thâm ấy,
Tỉnh hết vạ dân biết thượng tăng.



CHO MỘT VỊ SƠ TÂM

Duyên lành mới gặp cảm tình ông,
Rõ việc mở mang giống Lạc Hồng.
Bí hiểm cơ huyền nơi diệu lý,
Nhiệm mầu Phật pháp chốn thần thông.
Trau tria nhục thể về nơi cũ,
Chùi rửa tim gan một tác lòng.
Cố tưởng ước mơ đời thanh trị,
Ngặt vì vận bĩ bất cường nông.

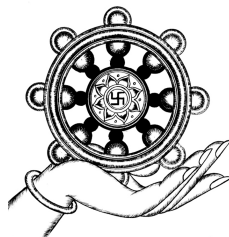
CHÍ THANH CAO

Một thân quyết chí phá lâm tòng,
Dắt chúng đời này liễu diệu thông.
Nhắc nhở con hiền noi tục cổ,
Kêu chừng trẻ thảo góc Trời Đông.
Ngày thanh mong tưởng cho mau tới,
Đêm vắng ước mơ lộ vẻ hồng.
Sẽ được hiệp hòa non phụng gáy,
Trung thần thỏa dạ hết chờ trông .

THI

Đàn ông tu niệm nhớ nghe đây,
Con vợ oan gia đã lỡ gây.
Lao khổ nếm rồi thôi ráng trả,
Nhọc nhằn được biết chớ thêm gây.
Đường đời là khổ cần nên lánh,
Cửa đạo khá vào họa khỏi lây.
Muốn đặng công thành nên chánh quả,
Khổ lao đôi bước ráng theo Thầy.

Đoái nhìn Rạch Giá khắp từ nhà,
Bỏ Đạo suy đồi thấy xót xa.
Bàn Phật giữa Trời hương không đốt,
Bông hoa chung nước dẹp đầu cà.
Bình thời Phật Thánh không ai nhớ,
Hữu sự thỉnh mời réo dũ a.
Tu niệm hồi người mau sốt sắng,
Trong ngoài trau sửa tấm lòng ta.



BA BÀI THUỐC NAM

Đức Thầy đã dùng để trị bệnh cho bá tánh thập phương từ năm 1939

•

1. BỊNH HO

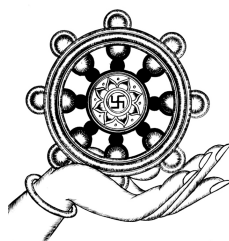
É tía, rau tần, rễ chanh, gừng lùi, lá bưởi, bông thọ, rễ chòi mòi (sao), một xu nhơn trần, một xu trắc bá diệp.

2. BỊNH BAN

Chối đực, vôi voi, hắc sủu, rau bọ, rễ chòi mòi, năm thứ đậu, đọt tre mỡ một nắm (sao chín).

3. BỊNH THƯỜNG

Lá xoài, lá ổi, lá mít, lá bưởi, bông trang hay là bông thọ (để sống).



33 TOA THUỐC GIA TRUYỀN MÀ ĐỨC THẦY ĐÃ GIAO CHO ANH EM TÍN ĐỒ Ở BẠC LIÊU HỒI THÁNG 6 DL.1945, TRONG LÚC NGÀI ĐI KHUYẾN NÔNG.

1. CẨM MẠO (thuốc tán)

Xuyên hậu phát 1 lượng, Quản trần bì (sao) 1 lượng, bạch bì 1 lượng, Xuyên khung (sao) 1 lượng, sa nhân 1 lượng, Bạch khấu 1 lượng, bạch trực (sao) 2 lượng, Thương trực (sao) 2 lượng, Cam thảo 1 lượng, Thảo quả 2 lượng, Hoắc hương 2 lượng, Thạch cao 1 lượng, Chánh thần khúc 1 lượng.

Tán khô để vô chai, mỗi lần uống 1 chỉ với nước gừng, trị nóng lạnh, mới cảm, nhức đầu, thổ tả, đau bụng, ban trái.

2. CẨM GIÓ (thuốc ban)

Sa sâm 2 chỉ, Kiết cánh 1 chỉ, Phục linh 1 chỉ, Tiền hồ 2 chỉ, Độc hoạt 2 chỉ, Sài hồ 2 chỉ, Cam thảo 1

chỉ, Xuyên khung 1 chỉ, Chỉ xát 1 chỉ, Khương huột 1 chỉ, sanh cương 2 chỉ.

Uống rồi trùm lại chờ đồ mồ hôi

3. Cảm ba bốn ngày sắp lên, nửa trong nửa ngoài, nóng lạnh từ hồi, cổ không thông, khô cả nước miếng hoặc làm rét .

Sài hồ 3 chỉ, Bạch bì, sâm 3 chỉ, cam thảo 2 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Thảo quả 3 trái, Chế bán hạ 2 chỉ, Hoàng cầm 3 chỉ, thương trực (sao) 2 chỉ, hậu phát 2 chỉ, Gừng sống 4 lát .

Uống hai nước

4. Ho gió, mới cảm trong mười ngày thì cứ uống

Tử tô điệp 2 chỉ, Bạc hà 2 chỉ, Quế tiện 1 chỉ, Hạnh nhơn 2 chỉ, sanh cương 5 lát, Trần bì (sao) 2 chỉ, Tang bạch bì 3 chỉ, Đại phúc bì 2 chỉ, Trầm hương tốt (gói riêng) 2 chỉ, ma hoàng 1 chỉ, Tô tử 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ. Sắc hai nước.

Sắc uống hai nước .

5. Trị bệnh ho vừa phát nóng lạnh dữ lên thì ho dữ dội ấy là cảm gió vào phổi hóa nóng nhiều.

Sa sâm 3 chỉ, Kiết cánh 2 chỉ, cát căn 2 chỉ, chỉ xác (sao) 2 chỉ, Tử tô điệp 2 chỉ, Tiền hồ 2 chỉ, phục linh củ 2 chỉ, Nam mộc hương 1 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Chế bán hạ 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, sanh cương 5 lát .

Uống hai nước

6. Ho thuộc về thận.

Trạch tả 3 chỉ, Táo nhục 3 chỉ, Thiên môn đông 2 chỉ, Ngưu tất 2 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Lão thực địa 8 chỉ, mạch môn đông 3 chỉ, Hạnh nhơn 2 chỉ, Phục linh củ 3 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Mẫu đơn 3 chỉ. *Sắc 2 nước, vắt nước cốt chia ra 2 phần uống 2 lần.*

7. Ho gió lâu quá mà thuốc nào cũng vô hiệu.

Kha tử (nướng cho vàng) 5 chỉ, cam thảo 2 chỉ. *Hai vị này chung lại, sắc uống, hiệu nghiệm như thần.*

8. Ho ra huyết ói cả tô, lúc đầu vừa ói ra nó nặng ngực (thượng tiêu).

Đại hoàng tốt (sao rượu cho khô) 2 chỉ, Xuyên hoàng liên 3 chỉ, Huỳnh cầm 4 chỉ.

Sắc 2 nước uống 2 lần , cho ỉa đừng sợ (mệt mà bổ), xổ rồi lại uống thang dưới đây :

Văn thảo (sao) 2 chỉ, Lão thực địa 8 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Thiên môn đông (khử bỏ tim) 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Phục linh củ 3 chỉ, Mạch môn đông 2 chỉ, Đơn bì 4 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Đông hoa 2 chỉ.

Hốt 1 thang sắc 2 nước, vắt lấy nước cốt uống 2 lần, uống luôn 3 thang thì hết, nếu uống mà sôi bụng ỉa ầy là lão thực địa xấu, phải mua thứ tốt.

9. Đàn bà huyết băng cầm lại rồi còn đương một nhọc lại hóa ho nhiều

Phòng đản sâm 3 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Mạch môn đông (khử bỏ tim) 2 chỉ, Công giao châu 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, lão thực địa 5 chỉ, Đại đương qui 3 chỉ, Phục linh củ 2 chỉ, Bạch thược (sao) 3 chỉ, Đông hoa 2 chỉ, Ngũ vị tử 1 chỉ, Tam thốc can 2 chỉ, kỳ ngoại khô 1 chỉ.

Sắc 2 nước, uống 2 lần, uống 5 thang mới giảm và hết .

10. Đàn bà đường kinh râm rỉ cả 10 ngày hay nửa tháng mà không dứt

Tam thốc can 3 chỉ, Viễn chí 2 chỉ, Phòng đản sâm 3 chỉ, Chánh phục thần 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, chích hoàng kỳ 4 chỉ, Quảng mộc hương (gói riêng không sắc) 6 chỉ, Đại qui đầu 3 chỉ, Tàng táo (sao) 2 chỉ, Bạch trạch (sao) 3 chỉ, Long nhãn nhục 2 chỉ. *Sắc 2 nước, uống 2 lần, uống 3 thang thì hết, cử ăn: hành, tỏi.*

11. Huyết hư, cảm mạo, nóng lạnh, không có mồ hôi, đường kinh quá kỳ không đi.

Lão thực địa 5 chỉ, Bạch thược 2 chỉ, Đại đương qui 3 chỉ, Tử tô điệp 2 chỉ, Kiết cánh 2 chỉ, Pháp bán hạ 2 chỉ, Phục linh 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Phòng đản sâm 3 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Tiền hồ 2 chỉ, Can cát 1 chỉ, Chỉ xác (sao) 2 chỉ.

Sắc 2 nước, chia ra uống 2 lần, uống 3 thang đổi toa.

12. Điều hòa huyết, trị huyết nóng đau bụng, nhức mỗi, đường kinh trôi sụt

Lão thực địa 3 chỉ, Xuyên khung 3 chỉ, Chế hươu phụ 1 chỉ, Ích mẫu 2 chỉ, bạch thược 3 chỉ, Đương qui 3 chỉ, Ô dước 2 chỉ, Sanh cương 5 lát.

Sắc 2 nước, uống 2 lần .

13. Điều kinh, đàn bà kinh kỳ trôi sụt, đau bụng nhiều ít không chừng.

Trạch tả (sao) 3 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Bạch thược 3 chỉ, Bạch trư (sao) 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Lão thực địa 7 chỉ, Xuyên khung 2 chỉ, Mẫu đơn 3 chỉ, Phục linh chi 3 chỉ, Đương qui 3 chỉ.

Sắc 2 nước uống nhiều thang mới hết .

14. Thuốc sản hậu (trong 15 ngày mà hóa các chứng bệnh gì cứ uống. Còn trong 8 ngày thì cứ uống chớ ngại chi).

Đương qui vĩ 7 chỉ, Đào nhân 3 chỉ, Cam thảo chích 2 chỉ, Xuyên khung 5 chỉ, Bào cương 2 chỉ.

Nước lã một chén, nước tiểu một chén, sắc còn 7 phân, thêm một chung nước tiểu vô chén thuốc, thuốc sắc rồi uống ấm. Khi mới đẻ hốt hai thang,

sắc thang trước lấy nước nhất, lại sắc thang sau lấy nước nhứt uống vô, rồi lấy cái xác của 2 thang (sắc rồi) sắc nước nhì cũng như cách trên bảo vậy. nếu uống liền 4 thang như vậy càng tốt.

15. Thuốc ỉa nước nhiều và nóng nhiều

Trạch tả 3 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Phòng đản sâm 3 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Sanh cương 5 lát, Phục linh 3 chỉ, Bạch Biễn đậu (sao) 3 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Sài hồ 3 chỉ, Đại táo 3 trái, Hoài sơn (sao) 3 chỉ.

Sắc 2 nước uống ấm.

16. Tỳ vị quá hư lạnh, sanh ra ỉa nước, ăn không vô

Bạch trực (sao) 3 chỉ, Phòng đản sâm 4 chỉ, Hắc phụ tử 3 chỉ, Hắc cương 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Phục linh 3 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Bạch Biễn đậu (sao) 3 chỉ, sanh cương 5 lát.

Sắc 2 nước uống 2 lần, chừng vài thang thì hết ỉa.

17. Ăn chậm tiêu, sinh bụng no hơi, đau bụng, hoặc lạnh tay chơn, ỏi mửa, thổ tả ra nước mà không ngưng.

Phòng đản sâm 4 chỉ, Can cương 2 chỉ, Hắc phụ tử 2 chỉ, Cam thảo chích 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, hoài sơn (sao) 3 chỉ.

Hốt 1 thang sắc 2 nước uống 2 lần, uống 3 thang đổi toa .

18. Ăn không tiêu, đau bụng, ngăn ngực, nghẹn trong cổ.

Phòng đản sâm 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Mạch nha (sao) 2 chỉ, Thần khúc 2 chỉ, Đại táo 3 trái, Phục linh 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Bào cương 1 chỉ, Sơn tra 2 chỉ, Gừng sống 5 lát.

Sắc 2 nước uống ấm .

19. Bệnh kiết đi nhiều, rặn nhiều và ra đàm ít

Bạch thực (sao) 3 chỉ, Xuyên hoàng liên 4 chỉ, Vỏ lựu nướng 5 chỉ, Thương trực (sao) 4 chỉ, Quảng mộc hương 3 chỉ.

Chung lại tán nhỏ, thêm vô 1 chỉ nhựa bông, tán chung. Uống mỗi lần 1 chỉ, chừng 3 lần hết bệnh

(cần thêm nhiều cho dứt căn). Đàn bà đẻ cũng uống được .

20. Trị bệnh táo bón mới có, xổ êm

Sài hồ 3 chỉ, Đại hoàng 3 chỉ, Sanh cương 4 lát, Chế bán hạ 3 chỉ, Sanh chỉ xác 3 chỉ, Xích thực được 2 chỉ, Huỳnh cầm 2 chỉ, Đại táo 3 trái.

Uống một nước để lâu ước chừng 2 giờ xem có đi cầu được chẳng hoặc có sôi ruột mà chưa đi cầu thì uống thêm nước nhì ; như có đi cầu mà ít thì uống thêm nửa nước nhì. Uống thuốc xổ thì nên dè dặt vì bệnh hư dễ xổ, bệnh thiệt khó xổ. Vậy nên mình coi thêm bớt cho vừa ý .

21. Xổ rửa sạch độc cũ, đau lâu táo bón phong nhiều, ung độc ghẻ chốc, nóng trong mình .

Phòng phong 2 chỉ, Bạch thực 1 chỉ, Xuyên khung 1 chỉ, Phát tiêu (để riêng) 2 chỉ. Liên kiều 1 chỉ, Kiết cánh 1 chỉ, Ma hoàng 1 chỉ, Huột thạch 15 phân, Đại hoàng 2 chỉ, Bạc hà 1 chỉ, Cam thảo 1 chỉ, Chi tử 1 chỉ, Huỳnh cầm 1 chỉ, Bạch thực (sao) 2 chỉ, Kinh giới 1 chỉ, Thạch cao 15 phân.

Sắc 2 nước uống 2 lần (uống quá sức có hại).

22. Thuốc tiêu trị bá chứng như : thủng thực vật, bại xụi

Hương phụ tứ chế 1 cân (chia 4 phần tẩm muối, tẩm gừng, tẩm nước tiểu, tẩm giấm trộn đều, sao cho cháy một chút). Hắc sủu nửa cân (phân nửa sao, phân nửa để sống). Ngũ linh chi 1 cân (rửa sạch, tẩm giấm, sao cháy một chút). Táo giác nửa cân (để sống).

Bốn vị chế xong đều tán nhỏ, khuấy hồ gạo vò viên bằng hạt bắp, mỗi lần uống 30 viên với nước trà tống hạ, như uống nhiều bằng hai thì xỏ êm, uống ít thì tiêu.

23. Đau lưng

Trạch tả (sao) 3 chỉ, Mẫu đơn 3 chỉ, Lão thực địa 7 chỉ, Đỗ trọng (sao muối) 2 chỉ, Táo nhục 2 chỉ, Hoài sơn (sao) 4 chỉ, Phục linh 3 chỉ, Thục đoạn 2 chỉ

Sắc hai nước uống ấm .

24. Túc và lói sau lưng

Sài hồ 4 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Phục linh 4 chỉ, Bạc hà 2 chỉ, Hương phụ chế 3 chỉ, Bạch thược (sao) 4 chỉ, Đường qui 3 chỉ, Cam thảo 1 chỉ, Ô dước 2 chỉ.

Sắc hai nước thêm lát gừng sống.

25. Phong đau mình, nhức mỏi, bổ huyết và hành huyết, bổ khí

Lão thực địa 4 chỉ, Xuyên khung 3 chỉ, Phòng đản sâm 4 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Độc huột dương 2 chỉ, Xuyên túc đoạn 2 chỉ, Bạch thược (sao) 3 chỉ, Đại qui đầu 3 chỉ, Phục linh củ 2 chỉ, Cam thảo 2 chỉ, Chích hoàng kỳ 2 chỉ, Linh tiên 2 chỉ.

Sắc 2 nước uống 2 lần. Uống 2 thang nghỉ. Rồi uống toa thuốc dưới đây :

Độc huột 2 chỉ, đỗ trọng (sao) 3 chỉ, tể tân 1 chỉ, tần giao 2 chỉ, quế tâm 1 chỉ, cam thảo 2 chỉ, phòng phong 2 chỉ, xuyên khung 2 chỉ, tang ký sanh 3 chỉ, ngư tấ 2 chỉ, phòng đản sâm 3 chỉ, phục linh 2 chỉ, bạch thược 2 chỉ, thực địa 4 chỉ, đại đường qui 3 chỉ, sanh cương 5 lát.

Sắc 2 nước chế thêm một chung nhỏ rượu, chia làm hai, uống luôn hai, ba thang mới hay .Bệnh có bớt , uống thêm càng tốt.

26. Mạnh tỳ vị, mau tiêu, bổ về phần khí cho sanh huyết

Phòng đản sâm 3 chỉ, bạch trực (sao) 3 chỉ, đại táo 3 trái, sanh cương 5 lát, phục linh củ 3 chỉ, cam thảo 2 chỉ, hoài sơn (sao) 3 chỉ, liên nhục (sao) 2 chỉ.

Sắc hai nước uống cho nhiều .

27. Ăn ngủ không được, mệt, lạnh tay chơn nghẹn cổ, chóng mặt .

Trạch tả (sao)3 chỉ, mẫu đơn bì 3 chỉ, lão thực địa 7 chỉ, hắc phụ tử 1 chỉ, đỗ trọng (sao muối) 2 chỉ, hoài sơn (sao) 4 chỉ, táo nhục 2 chỉ, phục linh củ 2 chỉ, nhục quế (gói riêng) 1 chỉ, ngư tử tất 2 chỉ .

Hốt 1 thang sắc hai nước, vắt xác lấy nước cốt quế ngâm riêng nước sôi để nguội, lấy ra ngâm lại, lần thứ nhì, rót lại 2 nước quế và nước thuốc chung vô 1 tô, trộn đều chia làm 2 lần uống, uống hơi nguội một chút. cứ ăn hành, tỏi và tiêu vì phạm thuốc.

28. Ăn ngon ngủ nhiều

Đại đương qui 3 chỉ, long nhãn nhục 2 chỉ, phòng đản sâm 3 chỉ, chánh phục thần 2 chỉ, quảng mộc hương (gói riêng) 5 phân, toan táo nhân (sao) 2 chỉ. Viễn chí 2 chỉ, Bạch trực (sao) 3 chỉ, Chích hoàng kỳ 4 chỉ, cam thảo 2 chỉ.

Lưu ý (vị Mộc hương để riêng) mài với nước, thuốc sắc tới rồi để vô trộn đều chia 2 phần uống, một thang sắc 2 lần .

29. Bổ tim, dưỡng tì, trị bệnh hồi hộp, làm cho ăn ngủ ngon, mạnh tinh thần khí lực.

Phòng đản sâm 3 chỉ, bạch trực (sao) 3 chỉ, lão thực địa 4 chỉ, đại đương qui 3 chỉ, ngũ vị tử 1 chỉ, hoàng kỳ chích 4 chỉ, sanh cương 5 lát, phục linh 2 chỉ, cam thảo 2 chỉ, bạch thược (sao) 2 chỉ, Viễn chí 2 chỉ, Trần bì (sao) 2 chỉ, Nhục quế 1 chỉ.

Sắc hai nước uống ấm .

30. Bổ trung chơn, trị đau lâu, ăn ngủ ít, tay chân bại hoại, mồ hôi ra nhiều, hơi thở chẳng thông, có đàm nhiều.

Hoàng kỳ chích 4 chỉ, phòng đản sâm 3 chỉ, đại đương qui 3 chỉ, thăng ma 2 chỉ, đại táo 3 trái, cam

thảo 2 chỉ, bạch trực (sao) 3 chỉ, bắc sài hồ 2 chỉ, trần bì (sao) 2 chỉ, sanh cương 5 lát.

Sắc hai nước uống ấm.

31. Chận cử rét (lạnh nhiều hơn nóng)

Bắc sài hồ 3 chỉ, phòng đản sâm 3 chỉ, cam thảo 2 chỉ, bạch trực (sao) 3 chỉ, lá thường sơn tẩm rượu (sao) 5 lát, Chế bán hạ 3 chỉ, điều cầm 2 chỉ, phục linh 2 chỉ, Thảo quả 3 chỉ.

Sắc 2 nước ,uống trước khi làm cử một giờ.

32. Chận cử rét (nóng nhiều hơn lạnh)

Lão thực địa 4 chỉ, xuyên khung 2 chỉ, bắc sài hồ 3 chỉ, chế bán hạ 3 chỉ, cam thảo 2 chỉ, thảo quả 3 chỉ, bạch thược 3 chỉ, đại táo 3 trái, lá thường sơn tẩm rượu (sao) 5 lát, đương qui 3 chỉ, điều cầm 2 chỉ, phòng đản sâm 3 chỉ.

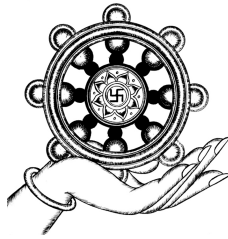
Sắc 2 nước uống trước khi làm cử 1 giờ .

33. Con nít ói sữa .

Thiên sanh ư trực 1 chỉ, phòng đản sâm 1 chỉ, phục linh 5 phân, xuân sa nhân 8 phân, cam thảo chích 5

phân, hoài sơn 1 chỉ, bạch biển đậu 1 chỉ, hoắc hương 3 lá .

*Hốt 1 thang để vô chừng cách thủy, 1 chén nước lạnh chừng còn 4 phân, con uống nước nhứt , mẹ uống nước nhì, cứ uống cho nhiều thì mau hết .
Đừng để lâu vì bệnh này hay hại con nít .*



MỤC LỤC

Sấm giảng – Thi văn của Đức Huỳnh Giáo Chủ

PHẦN THỨ NHẤT: SẤM GIẢNG GIÁO LÝ

Sơ lược tiểu sử của Đức Huỳnh Giáo Chủ	1920	1
Sứ mạng của Đức Thầy		43
Quyển nhất – Sấm giảng	1939	49
Quyển nhì – Kệ dân của người khùng	12/9/1939	93
Quyển ba – Sấm giảng	1939	117
Quyển tư – Giác mê tâm kệ	20/9/1939	147
Quyển năm – Khuyến thiện	1941	187
Quyển sáu – Tôn chỉ hành đạo	5/1945	225
Những điều sơ lược		227
Luận về tam nghiệp		237
Luận về bát chánh		250
Cách thờ phượng, hành lễ		261
Sự cúng lạy của người cư sĩ		275
Lời khuyên bốn đạo		281

PHẦN THỨ HAI: THI VĂN GIÁO LÝ

Những bài sáng tác năm Kỷ Mão (1939)

Mặc tình ai	5/1939	287
Lộ chút cơ huyền	6/1939	288
Ông Lương Văn Tốt hỏi-Đức Thầy đáp họa	6/1939	291
Cho Đức Ông mất ghe		293
Bánh mì	1939	294

Cho cô Tư Cứng	17/7/1939	295
Thiên Lý Ca	7/1939	297
Tam hùng trở mặt	7/1939	312
Cho Sung Biện T (ở Hòa Hảo)	7/1939	312
Cho Đức Ông và Đức Bà	8/1939	313
Hố hò khoan	8/1939	314
Hương chủ Đạt xướng-Đức Thầy họa	8/1939	315
Ông Nguyễn Thanh Tân xướng-ĐT đáp họa	8/1939	315
Thanh Tân hựu tác-Đức Thầy họa	8/1939	316
Thanh Tân vấn gia đình-Đức Thầy họa	8/1939	317
Hiếu nghĩa vi tiên	8/1939	318
Cúc cung bái	8/1939	318
Bài cầu cơ-Đức Thầy họa	8/1939	319
Nhức đầu	8/1939	320
Khuyên bỏ dị đoan	8/1939	321
Nghĩ việc huyền ca	8/1939	322
Luận việc tu hành	1939	323
Lụy tam châu	8/1939	324
Vén màn bí mật	9/1939	325
Thầy Ba Đạo (ở Hòa Hảo hỏi thuốc)-ĐT họa	9/1939	326
Bát nhãn	9/1939	329
Cho ông Hương Chủ Bó ở Hòa Hảo	9/1939	329
Say	9/1939	330
Thơ của ông bán chiếu	9/1939	332
Hãy chờ thiên định	9/1939	334
Hỏi hội Long Hoa	9/1939	335
Khuyên bớt cho vay	9/1939	335
Ông Nguyễn Kỳ Chân xướng-Đức Thầy họa	9/1939	336

Chẳng ra hơi	9/1939	337
Khan tiếng	9/1939	338
Tặng ông Giáo Xoài	1939	338
Tặng ông Giáo Đàng	1939	339
Thi Xuân	28/12/1939	340
Cám cảnh dân nghèo	28/12/1939	342
Hai mươi chín tháng chạp	29/12/1939	344
Đêm ba mươi	30/12/1939	348

Những bài sáng tác năm Canh Thìn 1940

Cờ tam sắc	1/1/1940	353
Đầu năm	1/1/1940	354
Đốt pháo xuân	1/1/1940	356
Tối mừng một	1/1/1940	357
Thầy giáo Xoài xướng-Đức Thầy họa	Tết Canh Thìn	360
Ông Huỳnh Hiệp Hòa xướng-ĐT họa	1/1/1940	364
Ông Huỳnh Trung Hòa xướng-ĐT họa	3/1/1940	369
Viếng non ông Kết	14/1/1940	370
Ông Tùng hởi-Đức Thầy họa	1/1940	371
Thời Lai diện mục	1/1940	372
Viếng làng Mỹ Hội Đông	22/1/1940	373
Ông Nguyễn Thanh Tân xướng-ĐT họa	22/1/1940	379
Ông Nguyễn Kỳ Trân xướng-ĐT họa	22/1/1940	381
Vịnh ông Địa bằng sành	23/1/1940	384
Viếng làng Phú An		